

DƯƠNG ĐÌNH LỜI
XUÂN VÔ



2000
NGÀY ĐÊM
TRẦN THỦ CỬ CHI
TẬP 7

 **ĐẠI NAM**

Chương 109

Thần kiến lửa và thần “capstan”

*"Mười phần chết bảy còn ba
Chết hai còn một
Chẳng ra cái giống gì!"*

Đi ngang qua nhà Út Chạy, bí thư xã Trung Lập, thấy anh ta đang lom khom ngoài vườn, tôi lên tiếng. Anh ta mừng rỡ như chết đi sống lại, khoát tay một vòng rộng:

- Anh coi đó, Sa Nhỏ của tui bây giờ trông hốc như cái quần tiều không đáy. Đứng đầu dưới ngó thấy đầu trên. Nhà bỏ đi hết. Tôi cho bà con mình tha hồ giở lấy cây lá đem về xài. Anh có muốn, về đây tôi cho đất cho nhà, tha hồ mà sản xuất nhi đồng.

Tôi bảo:

- Anh làm vậy người ta bất mãn rồi ra luôn ấp chiến lược không trở về trong này đó ghen.

- Không làm vậy họ cũng đi luôn chớ có trở về đâu anh. Họ ra ngoài tụi nó cho “tôn”, gạo, dầu mỡ, thuốc nhức đầu nóng lạnh, đủ hết còn về miễn chi nữa. Ở trong này nhà cửa, ruộng vườn tước tanh banh ráo! Phía trại Giàn Bầu ít thiệt hại hơn. Khúc trên này, còn một cái quán của bà má ở ngoài An Phú mới vô đó. Bà ở được ba ngày, ăn một trái bom ngay lệnh, bay hết trơn không còn một hột muối. Cũng may, bà quả gánh đi bổ hàng không có ở nhà, nên thoát chết. Bây giờ bà thất kinh, hết có khen trong này “êm” hơn ngoài An Phú. Không biết bà còn trụ ở đó hay cuốn gói đi rồi ! Dân bây giờ không có nghe chánh quyền nữa. Chỗ nào sống thì họ đến, chỗ nào chết họ đi! – Út Chạy tổ khổ một hơi rồi hỏi: – Anh lên nhà bà Út Siêng hả? Bà vừa cự với tôi, mới xách đít về đó !

- Cự việc gì?

- Ông Hai Mỏ kêu bà đặt kế hoạch rước dân mình ngoài ấp chiến lược về. Bà bắt tôi đem du kích vũ trang đi ủng hộ bà. Tôi nói du kích đâu còn thằng nào mà ủng hộ. Bà dọa báo cáo lên Hai Mỏ. Tôi không nói ra chớ trong bụng nghĩ: Bây giờ có đem long xa phụng tán rước họ cũng không về. Hai Mỏ chớ Ba Bốn Mỏ cũng không làm gì được nữa là Hai Mỏ.

- Tại ông bí thư tên Chạy nên dân chạy hết chớ sao.

- Ở trên chỉ còn tụi thằng Nhanh với cái chòi của con Bảnh chồng đi bộ đội mới chết thôi. Bà Ba Bánh Dừa chạy cong đuôi rồi. Nhà bà cũng ăn một trái bom ngay chóc, không đi thì ở đâu?

Nói thêm vài ba câu, tôi từ giã. Đường sá không còn. Bom pháo xối tung lên, cây cối ngã bít hết. Vừa đi vừa dẫn tai trợn mắt canh chừng máy bay. Chúng nó biết Sa Nhỏ là mảnh đất bộ đội còn có thể cầm dùi được, nên bắn phá hằng ngày. Đêm cũng không tha. Bỗng thẳng Đá la lên:

- Đầm già tới kìa anh Hai !

Tôi ngược lên thấy chiếc L19 mốc cời từ ngoài sông xăm xăm chĩa mũi vào. Hai thầy trò lúi vô một cái chòi mới cất bên đường, ở phía trước treo mấy nải chuối xiêm hườm hườm, bên cạnh lủng lẳng một xâu bánh ú, bánh dứa.

Ngôi chòi trống lỗng chỉ có tấm phen ngăn đôi. Thấy khách không mời mà đến, một người đàn bà ló đầu ra, định la lối (vì sợ đầm già trông thấy bắn rốc kết) nhưng nhận ra người quen bên đối diện làm vui:

- Anh Hai đi đâu lạc tới đây?

- À, em... – Tôi lựng khựng chưa nhận ra chủ nhà là ai mà gọi tôi ngọt vậy.

Thằng Đá cũng không quen. Cô nàng mặc áo tê-tô-rông màu hột gà mỏng dính, đầu tóc bao lưới coi có vẻ gái ấp chiến lược chứ không phải dân giải phóng.

Tôi hỏi:

- Sao em biết tôi?

- Anh là chỉ huy D Quyết Thắng chứ ai. Con nhỏ kia là út Láng em của Sáu Hoàng đại đội trưởng của anh. Tụi em di dân công cho mấy anh vô quận hai lần sao không biết?

Cô bé có tên Út Láng bước ra, đơn đả:

- Bữa nay anh Hai tới chắc quán tụi em gặp hên! Anh Hai mở hàng giùm tụi em đi. tụi em mới hùn vốn gây dựng cái quán này kiếm cơm chớ ra ấp chiến lược không tiện. Tụi em mặt mày "lem luốc" khó sống công khai ngoài đó. Đám Phượng Hoàng nhìn mặt rồi tra hạch phẳng ra gốc gác, mệt lắm!

- Ờ được, ráng ở trong này với mấy anh cho vui. Các em đi hết rồi tụi anh sống với mấy gốc cau kia chớ còn ai ! ào, muốn anh mở hàng gì? Cho anh trước tiên một cây Cáp-Tăng. Còn hàng gì nữa đem ra.

- Có trà, đường, sữa, bánh kẹo như quán con Khuân vậy Nhưng cất giấu dưới hầm tránh đầm già "cáo. .. đùng " (1) tiêu hết. Con Khuân cũng sắp đông rồi. Nó mới lấy thằng Minh sợ bộ đội tới lui ì xèo máy bay bắn, nên không dám ở trong này.

- Hai em ở vậy sao tiện?

- Chớ không tiện thì làm sao anh Hai? Út Láng nói với giọng tủ hờn –
Mấy ông du kích ban đêm hay mò... tới rút bánh ú, bẻ chuối của tụi em.
Chồng của chị Bảnh đi công trường 9 hi sinh rồi. Chỉ buồn nên tập với em
cho có bạn. Thời buổi này... khó sống quá hà anh Hai! Cô bé nghẹn ngang –
sụt sịt- Ở trong này thì bom pháo còn ra ngoài thì bị xã ủy quy là phản
động.

Tôi giục:

- Đi lấy hàng cho anh. Có nhắn gì với Sáu Hoàng không?

Cô bé xuống hầm lấy trà sữa bánh kẹo ôm lên để trên nắp hầm. Tôi
bảo:

- Lấy thêm mỗi thứ hai gói. Có cá khô lấy luôn vài ký.

- Dạ. Anh Hai có gặp anh Sáu em nhắn giùm bà già đau nặng.

- Ở, để anh bảo nó về thăm bà già.

- Em quên, anh mua khô phải có mỡ để chiên mới ngon. Em có cả
thùng. Mỡ Mỹ thiệt béo. Anh muốn mua dầu cũng có. Tềng ới! Mấy bà vợ sĩ
quan ngoài quận bán rẻ rề hà. Gạo Mỹ dẻo thơm lắm. Ai ra ấp chiến lược họ
phát cho, không nói nặng nhẹ gì hết. Dân giải phóng mình khôn quỉ. Lãnh
chỗ này xong, còn đi chỗ khác xin thêm, thành ra ăn rồi còn dư đem bán cho
tụi em đó chớ.

Tôi cười:

- Nhờ ăn đồ Mỹ mà mấy anh đánh Mỹ mới mạnh vậy đó Có “đế ” không
Láng?

- Dạ em mới lấy về có một lít. Mấy ông du kích đòi mua chịu, em không
bán nên mới còn đây. Anh nhớ trả chai. Quán mới, em không có chai đóng
rượu.

Tôi móc tiền đưa ra, bảo:

- Tiền của Sáu Hoàng đưa cho bà già uống thuốc, em đem về giùm Anh
Sáu em đi R học 6 tháng mới về đơn vị .

- Anh Hai nheo đức quá hà. Cô bé rưng rưng nhận tiền.

Tôi quay đi để khỏi phải nhìn cảnh hai người con gái bất hạnh chung
sống trong một túp lều, nhưng vừa bước ra thì nghe bàn máy chạy lạch cạch
trong buồng, nên hỏi:

- Mấy em may đồ cho ai vậy?
- Dạ cho Rờ.
- R nào ở đây? Phải Bảy Hốt ngoài Bến Dước không?
- Dạ ổng đi đâu mất rồi. Cái này là của cô Hà.
- Hà nào? Vùng này đâu có ai làm hậu cần tên Hà.
- Dạ em không biết. Nhưng cổ đặt may, trả giá mỗi bộ 50 đồng cao hơn ông Bảy. Nhưng cổ hối may nhanh để cổ phát cho lính Hai Lôi.

- Sao cô ta biết anh?

- Ở ngoài đồn còn biết anh nữa là người trong này!

Tôi và thằng Đá rời quán, nghe sau lưng hai nàng nói với nhau:

- Ảnh lên nhà má con Tiền chờ đâu.

Quả thật, tôi lên đó. Lâu nay ông Đốc chiến Năm Tiều về bám trụ ở Sa Nhỏ đào hang ở nhà má Hai kế bên. Láng chỉ tay bảo tôi:

- Anh lên đó thấy cái chòi cất ngoài bờ tre không có vách phen gì ráo là nhà má Hai. Còn nhà má con Tiền thì anh rành quá rồi.

Ngày xưa, khởi sự đánh Tây: dân giàu, nhà phong tô nền đúc, điền chủ khai lúa vừa nuôi quân. Đánh Tây xong nhà ngói hóa nhà tranh, lúa không còn một hột. Tới đánh Mỹ, cái chòi cũng không còn, bộ đội không có gạo ăn và đóng quân ngoài rừng. Kháng chiến muôn năm! Dân muôn năm chết đói còn lãnh tụ nhớn lãnh tụ con béo núc, túi đầy xu. Vợ bé lãnh tụ đeo vàng từ lổ tai tới mắt cá.

Má Hai đang ngồi bó gối trên chiếc sạp nhỏ ngó ra đồng. Trong xóm chỉ còn bờ tre này. Hôm sắp chơi Trung Hòa, tôi cho mua tre ở đây ở làm thang đánh công kiên chiến. Trận đó không thực hiện được, E88 của Năm Sĩ vùi xác ở Tầm Lanh. Bây giờ thấy bờ tre mà nhớ ông bạn hội viên hội “Ve chai chống Mỹ” của Thiên Lôi. Ổng được phong tham mưu phó Quân Khu, nhưng không nhận, nhất định vác ống điếu về R xin dưỡng lão. Không biết con hùm xám Điện Biên không còn móng sẽ moi hang ở đâu?

Vừa trông thấy tôi, má Hai khóc òa, nước nở:

- Má nghe nói con đi Sài Gòn... hu hu với thằng Tư Nhựt Con Thêm rầu rĩ mấy bữa rày mất ăn mất ngủ. Sao con về được đây?

Tôi nói:

- Hôm trước con có ghé nhà má ăn đám cúng Tư Nhựt mà, má quên sao? (Đúng ra là đang lúc mấy bà “cúng tôi” thì tôi về tới)

Má Hai quệt nước mắt, cố nén khóc:

- Tao nghe nói mình xuống Sài Gòn rồi không có đứa nào về hết!

- Dạ đâu có má. Mình ở lại dưới đó là vì mình chiếm mấy nơi quan trọng, nếu bỏ về thì chúng nó lấy lại làm sao!

Từ sau Mậu Thân, gặp bà con nào bi quan, tôi cũng lặp lại cái “thiệu” dóc đó.

Tôi bảo thằng Đá nấu nước châm trà, dọn kẹo bánh ra mời má. Má vẫn tiếp:

- Chết bỏ vợ bỏ con lại đó. Trời ơi! Tao thấy vợ thằng Tư Nhựt ẵm con đi ngoài nắng chang chang mà đứt ruột đứt gan. Hồi nó còn sống thì vợ nó được chào đón, đứa này gọi chị Tư, đứa khác gọi thím Tư. Bây giờ chồng chết rồi, không ai thềm ngó !

Nàng Thêm nghe tiếng tôi liền sang. Nhưng thấy có thằng Đá, nàng chỉ nhìn tôi rồi lẩn tránh. Con Tiền chạy lại mét với tôi bằng giọng thân mật cố hữu:

- Ba ơi ba, má muốn gởi con ra ấp chiến lược để đi học. Con không muốn đi, má bắt con phải đi. Ba biểu má đừng bắt con ra ngoài buồn lắm nghe Ba?

Con Thanh thằng Nùng thằng Gàu cũng ủa sang. Con Thanh nói:

- Chú Năm ở ngoài bờ tre kia kìa. Hôm rày chú ngóng anh như trời hạn trông mưa.

Nói xong con bé dẫn tôi ra bờ tre. Vừa đi, nó đay nghiến:

- Sao dám đi ban ngày hả ông Thần? Bộ chê con đằm già đui hả?

- Nhớ người ta nên đi liều!

- Xí ! Có người đi tìm kia cà . ở đó mà nhớ “người ta” !

- Ai tìm?

- Bà lớn nào trên R lục lạo tìm ông Hai Lôi mà tôi không có dám mách.

Nghe nói tôi không đoán là ai. Bà nào mà chẳng lớn...? Có bà nào chịu nhỏ... đâu.

Ra tới bờ tre Thanh trở tay:

- Ông ở chỗ kia kìa!

Tôi đi trở tới ít bước thì thấy ở trong bụi tre nhô một cái đầu trọc lóc làm cho tôi giật mình tưởng đó là con hùm xám Điện Biên. Rồi một người chui ra như con cóc chậm chạp bò khỏi hang: Đúng là ông tham mưu phó Quân khu. Ông ta có thói quen lúc nào cũng mặc uniform, mang súng ngắn dây quàng trước ngực theo kiểu Trung Quốc, dáng bộ bệ vệ như ngồi ở văn phòng hoặc đứng trước đơn vị chánh qui huấn tử. Nhưng nay thì ở trần trụi trụi, quần tiều, ghê xốn tím ngắt lập thành "vành đai thép" khắp trên bộ da vàng lườm. Ông tham mưu phó vừa cào ghê vừa nhăn mặt bảo:

- Nếu bữa nay mày không vô tao sẽ cho trẻ nhỏ đi kêu mày tới!

Có chuyện gì vậy chú Năm? (Khi tôi kêu anh, khi gọi chú, tùy thời cơ).

- Chuyện gì, mày dư biết còn phải hỏi!

- Bộ ông Thần Núi có chỉ thị cái gì hay sao chú?

- Để chút rồi bàn!

Tôi quay lại bảo con Thanh:

- Em đi vô bưng nước ra đây. Bảo thằng Đá canh máy bay để anh và chú bàn công chuyện.

Con bé đi vừa khuất, Năm Tiều bảo:

- Mày tính sao, tao coi bộ ráp nhieu rồi đa!

- Mình sắp vô đợt 4 rồi mà chú Năm! Khè khè.

Năm Tiều nói qua chuyện khác:

- Mày có tính thì tính sớm đi. Tao còn đây, thì tao chủ hôn cho hai đứa. Để tao chết không ai lo. Tao coi nó như con. Cha nó hi sinh cho cách mạng. Nội cái Củ Chi này, coi đi coi lại nó có thua đứa nào. Bộ mày chê nó hay sao?

Tôi thật xúc động với lời lẽ của ông bạn già. Lâu nay ông cứ mớm bóng hoài mà cầu thủ chưa chịu làm bàn. Tình hình này đâu phải là hội kết duyên ương?

Tôi nói:

- Tôi cảm ơn chú rất nhiều, nhưng tôi coi nó như em gái chớ đâu có gì.

- Mà hơn nó có 21 tuổi. Vua ngũ tuần lấy vợ 16 cũng xứng mà! Anh Ba Duẩn đó có ai cười chê gì đâu! Cái thằng, con gái hờ hớ không chịu lại cứ lăm le đi hốt ồ. Mà không sợ người ta cười con trai lại cời kỳ đà hay sao?

- Tôi đâu có định cời kỳ đà, chú Năm!

- Má con Liên, má con Hoàn, má con Tiền, má con Rớt. Bốn cái ồ đó, thế nào mà cũng hốt một cái.

- Tại tui thương con nít mồ côi! Chớ không...

- Ờ ờ thương con thời phải quý mẹ chớ sao!

Tôi quay lại thấy con Thanh đứng im sau bụi tre, tay bưng mâm trà. Năm Tiều bảo tôi:

- Mà phải ra áo giống y thằng lái heo như tao nè. Xuống hầm không ăn mặc như vậy được.

- Ngồi trên này uống trà cho mát chú à !

- Không được. Bây giờ là sau Mậu Thân không phải trước Mậu Thân.

Con Thanh đem mâm trà xuống hầm, đốt đèn cầy rồi trở lên, nhường chỗ cho tên lái lợn uống trà với gã lái trâu. Năm Tiều khoát tay bảo:

- Tao kêu thằng Nừng với thằng Gàu móc thêm cái bùng binh cho rộng ra, đủ lót 2 tấm ván nằm ngủ. Rồi trổ cái cửa sau để đề phòng nó quăng bom xăng đặc lên bụi tre thì mình chui ra, nếu không sẽ thành chuột quay sao! Tao định dời qua Cỏ Ống nhưng bên đó chưa có cơ sở gì. Rủi xe tăng càn rồi lui đi đâu? Mẹ nó rượt nột tới nơi rồi.

Vừa uống trà, Năm Tiều vừa trải tấm bàn đồ ra dưới ánh sáng leo lét của cây đèn cầy. Năm Tiều nhìn tôi có vẻ trách cứ:

- Ống hỏi tao sao không thấy Củ Chi đấm đá gì?

- Lấy gì mà đấm? Có môn cần nó thôi. Hoặc kêu đám dũng sĩ dùng móng tay quào mặt tụi Mỹ.

- Ống bảo không làm nổi Trung Hòa thì làm mấy cái nho nhỏ cho gọn.

- Sao ống không bảo mấy thằng K1, K2, Q16 mà cứ xúi tôi?

Năm Tiều quệt mồ hôi trán, lấy bút chì vòng tròn lô cốt Suối Cụt rồi hỏi:

- Mà liệu kham nổi không?

- Nổi thì cũng nổi nhưng phải hi sinh vài cán bộ *b, c* như ở bót Thầy Mười. Lúc này mà mất cán bộ *c* thì đau quá ông à. Tồn công đào tạo rồi quảng vô lửa như chơi hay sao?

Năm Tiều buông bút thở dài:

- Thắng Hai Hăng dt K2 đang đeo con nhỏ thợ may ngoài Cây Dương, nên nó để cho bộ đội ăn no nằm dài, còn K1 (tức D14 cũ) thì Ba Nhị bị rút về văn phòng, Năm Sơn không biết đi đâu, chỉ còn thắng Chín Hưng ban đêm mò ra Trảng Cỏ, ban ngày trời về Sóc Lào ngồi thum, chờ xe tăng càn rồi rút chạy. Tiếng là quân khu có 2, 3 E nhưng nhập lại không bằng quân số D Quyết Thắng của mày hồi trước. Cán bộ có kinh nghiệm đánh đồn, ngoài mày ra không còn ai. Cái Suối Cụt mày rành như lòng bàn tay. Mày cho nghiên cứu sơ sơ rồi đánh liền kéo chiến trường nguội quá, mấy ông la tui mình.

- Tôi biết Suối Cụt không có gì đáng sợ, nhưng địa thế rất khó dàn quân. Đánh cường tập mà không có địa hình để triển khai lực lượng thì chẳng khác chiến đấu trong thành phố. Đội hình hàng dọc nó lia một loạt thắng là rụi hết. Cán bộ giỏi của tôi, mấy ông đưa đi nơi khác hết rồi! Bây giờ tôi như con cua gãy càng, đâu có được như hồi đánh Thái Mỹ.

Trà cạn tới rượu. Năm Tiều hút thuốc khói bay mịt trong hầm và than thở:

- Việc lấy cán bộ của mày bổ sung nơi khác là cực chẳng đã thôi. Thắng Năm Ngó biết cái giống máu đẻ gì mà làm quận đội trưởng Nam Chi, cho nên phải đưa thắng Tám Thế và Hai Thành của mày xuống giúp nó. Nam Chi là đất anh hùng tận. Đưa thắng nào xuống rụi thắng nấy. Từ ngày Tám Giò chết tới nay là 5 mạng cum rồi. Con Bảy Phán, con Tư Bé biết đầu L. trở xuống cuống L. trở lên chớ biết đánh đấm gì mà làm quận đội phó. Hai đứa chết hết. Rồi bây giờ đưa con Bảy Nê, chỉ tội nghiệp con nhỏ thôi. Đám con gái bị thắng Tám Quang thọt đít nhảy tung lên rồi chết sạch.

Thấy Năm Tiều chui dưới gốc tre, tôi nhớ Tám Giò. Hắn cũng đào hang dưới lùm tre, nhưng bên ngoài rào nắp kỹ lưỡng, bên trong nhiều ngách và rộng rãi hơn. Có cả nhà bếp. Lần đầu tiên Hai Khởi dắt tôi đến "bái yết hoàng thượng" được chị nuôi Bảy Phán đãi cho bữa mắm chua... lét.

Tôi nói với Năm Tiều.

- Mấy ông vừa bảo phân tán mỏng để tránh bị tiêu diệt như E88, bây giờ lại muốn hạ đồn để hâm nóng chiến trường, ông nội ai cũng không biết đường thi hành.

- Mày nói vậy chớ chừng "có chức" lớn, mày cũng ra lệnh cho tao kiểu đó. Mấy ông kêu tao đi R xin thêm quân và báo cáo thực trạng dưới này kéo R tưởng mình có 2, 3 E mà không làm gì.

- Chừng nào anh đi?

- Bàn xong kế hoạch giao cho mày ở nhà thi hành là tao lên đường. Kệ, xin được ngoe nào hay ngoe nấy. Tụi lính vịt xiêm thì mình cứ đưa xuống Sài Gòn cho nó sáng mắt.

Tư Thêm nấu cơm dọn sẵn kêu con Thanh ra mời tôi và Năm Tiều. Vừa đi anh nói:

- Con nhỏ này bắt xác mày đó ghen. Coi chừng, gái một con có nhiều bài bản lắm ly bì đất lắm. Nó chài là mày khó thoát. Nó tâm sự với tao là sợ dĩ nó còn nấn ná trong này là vì mày còn ở Củ Chi, chớ nếu mày thuyền chuyển đi vùng khác thì nó bán nhà đem má Hai ra ấp chiến lược may mắn sống. Mày nên quyết định đi, không còn thời giờ lắc lư tìm điểm nữa đâu.

- Vợ con gì trong lúc này, Chú Năm?

Năm Tiều có vẻ xúc động:

- Tao đi R chắc lâu lắm mới về. Tao muốn kêu chị Năm mày vô, nhưng kỳ rồi vô gặp tao ở Cỏ Ống chưa gì hết đã bị xe tăng càn, hai má con lủi dưới lúa, chắc bữa nay kêu bà không dám vô nữa đâu.

- Thôi đừng kêu anh Năm à ! Tôi cũng muốn rước ông già vô chơi mà dợm hoài không dám. Rủi có gì thì ân hận suốt đời.

Nàng Thêm đứng chờ ở cửa sau, mắt đỏ hoe, tôi vừa dứt tiếng, nàng bụm mặt khóc như mưa bắc

- Em tưởng anh không trở về nữa.

Năm Tiều nạt:

- Con điên, mày nói bậy một năm được mấy lần hả?

- Chú Năm ơi! Cháu sợ quá hà!

- Sợ, sợ cái gì! Càng sợ càng gặp hiểu chưa?

Con Tiều chạy lại ôm chân tôi:

- Ba ơi, ba nhớ con không? Con nhớ ba quá, mỗi lần nghe tiếng ai ngoài sân con ra coi phải ba về không?

Tôi móc tiền đưa cho nó đi mua kẹo. Năm Tiều cười, vò đầu con bé:

- Cháu lấy cái đĩa nhôm mua cho ba cháu một đĩa nước mắt nghe! Đi chậm chậm. Tối chiều về cũng được.

Con bé nhìn tôi, không hiểu. Tư Thêm nguyền:

- Chú Năm nghi oan cho cháu không hề.

- Ừ nghi oan lắm. Xuống hầm kìa cho hết oan!

Tư Thêm lẻo đẻo theo bên tôi:

- Để em bắt con vịt nấu cháo!

Nói vậy nhưng nàng lại xuống hầm. Năm Tiều cười nháy mắt với tôi.

- Vịt nuôi dưới hầm kìa ! Chút nữa hai đứa bắt với nhau. Muốn bắt mấy con thì bắt... Nè Lôi, tao có kế hoạch chống đói hữu hiệu hơn là mày xách thúng đi vay gạo từng nhà cho lính ăn.

- Kế gì chú Năm? Tôi định vay lúa của má Bảy Mô. Nhiều không có chớ chừng 100 gạo thì dư xăng.

- Mày có đọc *Vạn lý trường chinh* không?

- Có, nhưng lâu quá quên hết rồi.

- Tao cũng quên chỉ còn nhớ có một đoạn là đồng chí Bành Đức Hoài bắt lính thắt dây nịt thêm hai ba khoản rồi uống nước. Thế là no.

Tôi cười:

- Đoạn đó không hay bằng đoạn lược cả thắt lưng da mà làm gỏi với củ dại.

Hai anh em cười rũ rượi.

Tư Thêm bắt con vịt ngoài bờ ao xách vô. Con vật dầy dụa kêu cạp cạp vang rân như 1000 dân dưới sự lãnh đạo của bà Hai Xót biểu tình đấu tranh hô khẩu hiệu chống Mỹ cứu nước.

Không hiểu sao bữa nay Năm Tiều cười nói, trêu ghẹo luôn mồm:

- Còn sống hồng cho ăn để chết cúng ruồi.

Thấy Tư Thêm đứng giữa khung cửa trống hoác, tôi hỏi:

- Hai cánh cửa bị cà nông thổi bay rồi hả em?

Tư Thêm đáp:

- Em hiến cho xã đội rồi!

- Để làm gì?

- Làm hòm chôn tụi E88 chớ làm gì? Năm Tiều đáp thay – Hết ván tới chiếu mà cũng không đủ. Tao chưa từng thấy trận nào lính chết cỡ đó. Cái bàn này không xài được nên còn nguyên.

Tôi cười:

- Bàn tròn thì khoanh xác lại như chó nằm con cú vậy.

- Mà nói tệ quân mình mậy!

Tư Thêm cắt cổ vịt. Tôi và ông tham mưu phó bàn kế hoạch vô đợt 3.

Tôi hỏi:

- Nghe nói con hùm Điện Biên tự rút chốt lựu đạn hả chú Năm?

Năm Tiều nhảy dựng lên:

- Ai bảo?

- Tôi nghe Bảy Ga nói lính đồn rùm mà !

- Hồng có đâu, thẳng đó... hừ hừ... chắc tin ầu. Nó còn hi vọng về xứ kia mà !

- Nghe ông có để lại bức thư gửi đại tướng Võ Nguyên Giáp đề nghị bỏ các sách "*Luận về trì cứu chiến*", các chiến thuật *mổ bò, mổ heo, chà lưới* gì nữa mà !

- Heo bò đâu mà mổ. Cá ở đâu đây mà chà lưới? Thôi bỏ đi, tao với mày bàn kế hoạch. Tao thay mặt Quân khu quyết định, không phải thỉnh thị trên.

Tôi nghĩ bụng: Ở trên có còn ai mà thỉnh thị?

Năm Tiều ra vẻ trịnh trọng:

- Trước nhất tao sẽ đi R xin thêm viện binh như tao nói hồi nãy.

- Bây giờ đi R, qua sông Bà Hảo phải "bàn thờ trên đầu" , mà đi nghe chú Năm!

- Tao biết rồi, nhưng con không khóc, mẹ không cho bú. Phải nằm vạ may ra mấy ống mới cho.

- Nhưng E của tôi còn ngo ngoe, và lại phải phân tán mỏng để tránh pháo, thì xin thêm quân số làm chi. Năm ngoái ở trên chỉ bổ sung có 90 tân binh miền bắc. Loại đó đút vô lò Củ Chi này chỉ như rơm thoi.

Năm Tiều cương quyết:

- Tao đi xin luôn tiện báo cáo về E 88 của Năm Sĩ kéo ở trên tường mình đánh trận nào cũng thắng như ăn gỏi mỳ hiểu chưa. Do đó khu R cứ đưa kế hoạch mới cho mình hoài. Nay mai lại bắt mình nhổ cái Trảng Bàng hoặc cái Đồng Dù cho mà xem. Rồi mỳ lấy lực lượng đâu mà đánh? Nhe răng ra dọa tụi nó à?

Nghe ông tham mưu phó giải lý, tôi không cản nữa.

- Chú định chừng nào đi?

- Chờ rước thầy bói coi ngày lành tháng tốt thì xuất hành.

Năm Tiều đã chuẩn bị trong lúc tôi đi Long Nguyên, nay sẵn sàng. Tôi lấy một tiểu đội mạnh gồm cả B41, trung liên RPD đưa anh đi. Còn đám cận vệ của anh con Thanh, thằng Gàu, thằng Nùng, thì để ở nhà. Mấy đứa này chỉ hữu dụng trong việc đào hầm lo cơm nước cho chú Năm thôi.

Tôi hỏi:

- Chú không từ giã thím Năm à?

- "Từ giã"?! Để giành cặp giò mà lợi mỳ ơi !

- Đi đường nào?

- Thì có một đường đó chớ đường nào khác?

(Tức là Phước Chỉ giáp ranh Miên, nơi Ba Xu vừa tử nạn) Tôi ớn ớn nhưng không dám nói ra.

Phái đoàn lên đường, tôi tiễn chân một quãng. Buổi trưa nắng chang chang là thời khắc Hòa bình an lạc nhất trong ngày. Giờ này Mỹ ăn cơm uống bia. Pháo ít bắn, thằng đằm già có thể trông thấy từ xa, biệt kích cũng dễ đề phòng. Còn những gì khác nữa thì làm sao mà dự đoán trước được. Tôi và Năm Tiều đi song song vừa nói chuyện vừa cảnh giác trên trời dưới đất.

Một bán đội đi hẳn lên phía trước, một bán đội bọc hậu. Như vậy là rất an toàn cho ông tướng con.

Nhưng chiều hôm sau tôi trở lại Sa Nhỏ, đập cửa nhà Tư Thêm kêu:

- Gàu ơi! Nùng ơi! Thanh ơi! Chú Năm hi sinh rồi.

Đám trẻ ngơ ngác, không hiểu gì cả. Tư Thêm đang chắt nước cơm, buông xui chiếc soong, gạo đổ tứ tung dưới đất, đứng như trời trồng.

....

Sự thực đó chỉ là sự tưởng tượng của tôi. Tôi thấy mọi người còn nguyên tại chỗ để khóc cái chết của Năm Tiều, nhưng trước mặt tôi không có ai cả. Ngôi nhà của Tư Thêm, cái chòi của má Hai, bờ tre sau nhà, tất cả đều không còn trên mặt đất.

Nhà của Tư Thêm bị một trái bom. Trước sân, ngoài đường hai trái khít nhau. Bên kia đường một trái. Loại bom dây ác hơn pháo bầy. Cứ ba trái miểng, lại một trái xăng đặc. Bom miểng phá nát, bom xăng thiêu rụi. Một trận bom đi qua để lại chỉ tro than, không gì khác. Một khi đã vì quyền lợi của mình thì ai cũng nhẫn tâm tàn bạo như ai.

Tôi đứng lơ lảo giữa những hố bom và dấu xích xe tăng, không biết kêu réo ai mà cũng không khóc được. Minh nhào vô Sài Gòn chết rụi. Tụi nó vọt ra thui sau lưng chém trên đầu mình. Bờ tre dài xanh um đặc nghẹt những thân tre cao vút bị ủi tróc gốc lật ngang chắn bít cả đường đi ngọn nầm chia ra ruộng đề rạp một vạt lúa.

Xe ủi đất đã đến đây. Chỗ nào nó nghi có địa hoặc hầm là nó ủi sạch sẽ. Các lô cao su không còn một gốc nào. Hễ thấy một khóm cây là nó ủi lảng, bứng tận rễ cái.

Hầm cá trê của Năm Tiều ở chỗ nào, tôi không còn nhận ra.

Quay vào nhà, tôi lại gọi, vẫn không nghe tiếng đáp lại, tôi rào quanh tìm kiếm. Có khi người bị sức ép chết dưới hầm, hoặc bị bom tung văng ra đâu đó. Nhưng tìm mãi không thấy dấu vết gì.

Tôi thất thểu trở lại quán Ba Bảnh, thấy người lơ nhố trong đó. Thì ra là thằng Gàu, thằng Nùng, thằng Tiền, thằng Đá và con Thanh. Trước khi lên đường với Năm Tiều, tôi đưa cho thằng Gàu 500 bảo lại quán mua thức ăn, đám con nít kéo nhau đi quán. Chúng cạ kê ở đó trong lúc khu trục ném bom bờ tre. Rồi trục thẳng *trái chuối* thả xe tăng và xe ủi xuống làm cỏ Sa Nhỏ.

Tư Thêm và bé Tiền bị thương. Má Hai còn sống. Má mượn xe bò chở hai mẹ con bé Tiền ra Củ Chi. Con Thanh kể cho tôi nghe mọi việc rồi cười như ăn thua một cuộc chơi nhảy nhà :

- Nếu anh không cho tiền đi quán thì xí-lắc-léo cả đám rồi.

Tôi không muốn kể cho chúng nghe về cái chết của Năm Tiều, nhưng không thể giấu được nên đành phải nói sự thực cho chúng nghe.

Hôm qua, khi ra đường số 7 thì gặp một chiếc xe bò đi cùng một hướng. Tôi và Năm Tiều bám sau xe cố đi theo cho kịp. Chả là xe bò chở gạo của Quân Nhu nhà mình. Bỗng tôi đạp miểng bom dừng lại bằng rồi phát thêm điều thuốc. Tôi móc túi lấy gói Capstan ra đốt. Trời gió hơi mạnh, cho nên hộp quẹt Zippo có cái chắn gió (cache flamme) ngọn lửa không tắt nhưng mỗi mãi điều thuốc chưa cháy. Tôi phải quay sang bên khác để lấy lưng che gió. Trong lúc mấp điều thuốc thì một tiếng “đùng” rung đất làm tôi chới với.

Tôi quay ra phía trước nhìn. Một bưng khói bốc lên che kín cả xe lẫn người. Tôi phun điều thuốc và chạy tới. Khói và bụi khét đặc làm tôi dội lại hồi lâu. Chờ cho đám khói tan tôi mới xông vào thực địa.

Không còn gì ở đó nữa hết. Người đánh xe, chiếc xe, con bò và ông tham mưu phó Quân khu đều biến mất, không để lại mặt dấu vết gì.

Tôi rống thình không:

- Chú Năm ơi ! Chú Năm !

Chỉ có ánh nắng trưa đáp lại bằng một tiếng vang hờ hững.

Vì định bụng đi một quãng ngắn với Chú Năm, bàn nốt mấy việc vặt phải giải quyết, nên tôi đi một mình, không cho hai đứa nhỏ đi theo.

Tôi ngoái quanh một chập thì thấy mấy vật gì xa xa hai bên ven đồng. Tôi chạy tới thì nhận ra là cái bong con bò và chiếc gọng xe. Tít đằng kia là cái bánh xe chỉ còn một khúc vành gãy. Thịt bò và thịt người lẫn lộn trộn trong đất. Cạnh đó là một chiếc đầu lâu. Tôi nhận ra ngay là thủ cấp của Năm Tiều với bộ tóc cháy queo. Hai hàm răng nhô ra trợn vện, tròng mắt đã cháy khô, hố mắt tun hút. Ở trận Cây Trắc nhiều lính của tôi bị bom napalm cháy thui, nhưng hai con mắt còn nháy, môi còn mấp máy: “Thủ trưởng, xin cho em một phát?”

Bán đội xích hầu quay lại. Tôi bảo:

- Lấy ni lông túm đem về.

Đêm đó chúng tôi chôn túm ni lông ở nghĩa trang Ba Sòng. Không có hòm rương gì cả. Bữa sau tôi sai người báo tin cho Thím Năm hay. Thím ẵm thằng bé con 3 tuổi đốt nhang trước mộ chồng, khóc không ra tiếng.

Không ai ngờ được một cái chết lạ lùng như vậy. Mà lại là sự thực. Trái DH10 của Trung Quốc, không biết ai chôn ở giữa đường (du kích bỏ quên!?)

Sao đám xích hầu đi trước đạp lên lại không nổ mà đợi tới chiếc xe bò đi tới mới gầm?

Tôi mất người bạn già trong nháy mắt. Như chiêm bao. Trên 30 năm rồi, bây giờ ngồi viết, cứ tưởng vẫn chiêm bao. Năm Tiều còn đứng đó giễu cợt cười đùa trước mặt tôi. Năm trước, ở Bàu Trâu, trong lúc rút lui, bị pháo đập, tôi và Sáu Khoảnh Xã đội trưởng nhảy xuống một cái hầm, rải nhằm ổ kiến lửa, hai đứa tông lên chạy liều mạng. Hôm sau trở lại thấy cái hầm tan hoác. Một trái pháo đã rơi ngay đó. Nếu không có ổ kiến lửa thì sao?

Và hôm nay nếu tôi không dừng lại hút thuốc thì chuyện gì đã xảy ra cho tôi?

Phải chăng thần Kiến Lửa và thần Capstan đã phù hộ gã Thiên Lô? Chiến tranh ở Củ Chi này là thế. Mấy thằng cầm bút lưu manh biết chó gì mà đứng ngoài vòng võ tay khen "thằng bé ăn ớt giỏi". Chúng coi hát không tốn tiền mua vé, chỉ mất công võ tay và cười chế nhạo. Còn bọn lãnh tụ khoái nghe võ tay nên không tiếc gì sinh mạng dân đen con đỏ.

Cả đám con Thanh thằng Nùng thằng Gàu lặng ngắt. Chúng biết tôi không nói chơi. Cô chủ quán Ba Bảnh gượng gạo:

- Anh có xem trên ngọn cây chung quanh đó không? Biết đâu ông vắng năm trên.

Út Láng gạt ngang:

- Xí . Ông địa gầm xe tăng cũng bay còn mong gì hốt được năm thịt. Anh Hai lượm được cái đầu ông là may rồi !

Tôi kêu con Thanh, thằng Nùng, thằng Gàu đi theo tôi về đơn vị. Cha chết theo chú. Chú chết. Ba đứa nhỏ lại mồ côi lần thứ hai.

Trên đường về, tôi lại gặp Ba Tiến, tên thượng úy mùa thu, bí thư của ông tư lệnh Ba Xu... kẻ đã từng gói miếng sườn chó dúi cho tôi sau bữa tiệc của khu ủy ở Bến Dược cách đây 2 năm. Tôi tưởng hắn từ âm phủ trở về. Tôi reo lên rất đổi kinh ngạc:

- Ủa, sao mày còn ở đây Tiến?

- Hồng ở đây thì ở đâu cha nội.

- Sao nghe nói mày đi theo "ổng" lên R?

- Đi mà rồi hồng đi !

- Vô đây làm một xí rồi kể đầu đuôi tao nghe coi.

Tôi lôi tay Ba Tiến vô quán Chín Khuôn. Con nhỏ có da có thịt mới lấy chồng, nở bề ngang lẫn bề dọc, nút áo gài siết có nặn như bánh tét. Tôi bảo:

- Cho đồ nhâm nhi coi, em Chín.

Cô bé đem ra mấy trứng vịt lộn, một chai đế trong như mắt mèo, rồi rội tiếp một đĩa tôm khô. Tôi hỏi:

- Ở đâu còn thứ này, em cưng?

- Ở Hóc môn lên chứ đâu anh.

- Nghe Hóc Môn bị giải phóng mình chi... iếm rồi mà !

- Anh chiêm bao chắc. Xe lam đi về mỗi ngày cả chục chuyến. Giống gì mà hồng có.

Tôi rót rượu và bảo Ba Tiến:

- Tao tế sống mày đó Ba Tiến!

- Chú Năm Tiều sao vậy hả bồ?

- Thì vậy đó. Tao cũng không hiểu sao. Nếu không đứng lại hút thuốc Capstan thì tao cũng rụi tềng hen.

- Tớ cũng thế. Đang đi với anh Ba. Bỗng bị kiết, không đi nổi. Có lẽ do uống nước giếng chôn dân Cao Đài hồi năm. Anh Ba cho tao ở lại rồi đi sau. Phái đoàn đi tới Phước Chỉ giáp ranh Miên... Bây giờ tao ngủ còn giựt mình.

- Thăng Mười Trường dắt đường, bộ đui hay sao?

Ba Tiến tợp liền hai ba ngụm, quẹt mép:

- Lâu ngã mặt quá, Lôi à. Đi theo xách cặp cho các chả, mình không tu cũng phải ăn chay cái kiểu Lỗ Trí Thâm. Bữa nay gặp cậu, rượu ngọt như nước mía.

Hắn vừa ăn vừa uống như chưa bao giờ được ăn được uống, nói như vừa được khai khẩu.

- Tử sánh hữu mạng ông thầy Pháo ơi. Đây không phải là lần đầu đối với tớ. Lần vừa rồi ở trên "hầm Đờ Cát" ông biết không? (2)

- Ủa mày cũng có ở đó nữa à?

- Có chứ. "Ổng" đứng giữa, thăng Thuần bí thư của ổng đứng một bên. Anh Ba mình đứng một bên. Ổng đang chống nạnh chỉ chỗ nói... toàn dấu

nặng. Bỗng ngã lăn ra. Tao nghe cái cộp, ngó ngoáy lại thì thấy ổng ngã lăn. Không nói một tiếng. Chết liền. Anh Ba mình bế xốc ổng lên, ổng trợn trừng đi xuôi.

- Không trời trần gì hết?

- Không !

- Mà đúng ở đâu?

- Ngay sau lưng anh Ba chớ đâu! Nhưng còn xa hơn thằng Thuần. Nó đứng ngay bên cạnh ổng cách không đầy một thước Tây! Anh Ba kêu tụi công binh gói trong tấm ni lông và cho thằng Hai Ninh điện gấp về R.

- Chíp!

Ba Tiến tiếp:

- Tao không hiểu gì cả. Trời đánh như có lựa người. Bom đạn như có mắt.

- Tội nghiệp, hằm hồ như vậy mà chừng tới số cũng chạy không khỏi.

- Rồi cái gói ni lông đi đâu?

- Tao không biết. Nghe nói là 2 chiếc xe thồ cấp tốc chở đi Mi-mốt. Nếu may mắn, không bị đổ chụp, không bị biệt kích, thì đạp cũng mất 4 ngày mới tới ranh Cao Mên. Chớ mà tưởng gần à?

- Tao đâu có nói gần! Mà về nhà nên múc chai nước giếng mà thờ. Còn tao thì tao lập miếu thờ ồ kiến lửa và gói thuốc Capstan.

- Mà phải thờ cái hộp quẹt Zippo nữa cho đủ bộ!

- Ừ cúng luôn, cái gì cũng cúng. Thờ luôn cả cái mảnh đạn 175 ly.

Tôi thở dài. Hồi kháng chiến chống Pháp, Bộ Tư lệnh ba khu 7, 8, 9 còn nguyên. Bây giờ chống Mỹ chưa chi ba Bộ tư lệnh đã chết hết. Xui xẻo quá trời! Tại mình xuất quân nhằm ngày sát chủ.

Tôi cười:

- Mà là “người háng rộng nho thâm” mà không nhớ năm 1788 là năm Mậu Thân, vua Quang Trung đại thắng quân Thanh vào ngày mồng năm Tết hay sao?

Ba Tiến âm ờ một chút rồi nói lảng sang chuyện khác:

- Bây giờ căn cứ còn đâu nữa! Tao cứ lêu bêu như chuột mất hang không biết về đâu.

Tôi cười:

- Nó phá nát trên mặt đất chớ hệ thống địa mình còn nguyên, mày khỏi có lo. Ở đây với tao khỏe ru thôi!

- Địa nào? "Địa lu" ấy hả ?

- Mày chưa xuống nên không biết. Hiện giờ các Xã đội An Phú và Phú Hòa Đông cho Địa chui qua cả sông. Có vài chỗ khoét lỗ cho nước chảy vô mình hứng xài như nước phong tên Xà gòong!

- Phả... ải, tao biết chớ! Anh Ba có xuống một lần, ảnh khen quá xá. Ảnh nói không ngờ ở dưới địa lại có Bệnh viện, có câu lạc bộ, đủ thứ tiện nghi. Lòng hầm mát như có quạt máy.

Tôi biết Ba Tiến thấu cáy tôi về vụ năm kia ông Tư Lệnh chạy B52 qua Phú Mỹ Hưng, chui xuống địa bị Mỹ chốt bên trên, ổng bị ngộp suýt chết, tôi phải đem quân đánh giải vây cấp tốc, chừng cứu lên được ổng ngất ngư.

Nghe Ba Tiến nói, tôi đẩy cây luôn:

- Địa bây giờ khác xưa rồi. Mày lạc hậu không biết ngoài Bắc đưa chuyên gia vô xây hầm theo kiểu Thượng Cam Lĩnh bên Triều Tiên à? Để bữa nào xuống dưới đó an dưỡng dài hạn, tao kêu ông thầy Nạo tẩm bổ cho mày rệu sầm ngâm chất liệu "độc" biệt.

Ba Tiến chấp tay xá xá:

- Con lạy ông nội, con không cần thứ đó. Có để đem thêm ra đây, uống xong mình du địa... phủ luôn. Mẹ, thằng Tư Cường bắt 400 công binh đào hầm cho ông Sáu ở, tưởng chống được cả B52 ai dè B52 chưa bỏ mà ổng đi trước cụ Hồ. Mày phải biết, hồi xưa xuất quân mà đại kỳ bị ngã, chủ soái chết là điềm bất tường. Hạng Võ trong trận cuối cùng đánh Lưu Bang, chưa ra quân thì soái kỳ bị gió quạt gãy, Ngu Cơ khuyên ngừng chiến trận, ổng không nghe cứ đánh tới. Trận đó ổng đại bại và tự sát ở bến Ô giang. Bây giờ, mình cũng vậy. Trước khi mở màn chiến dịch, ông Sáu Di chết bất đắc kỳ tử. Rồi năm nay cụ Hồ theo Mác Lê. Con đầm già có dịp kéo đờn ò e tối ngày trên đầu mình.

Tôi gạt ngang:

- Thôi đừng có tin dị đoan! Nè, uống đi rồi đi tắm sông Sài Gòn coi bò vàng!

- Bò gì lội ở dưới sông?

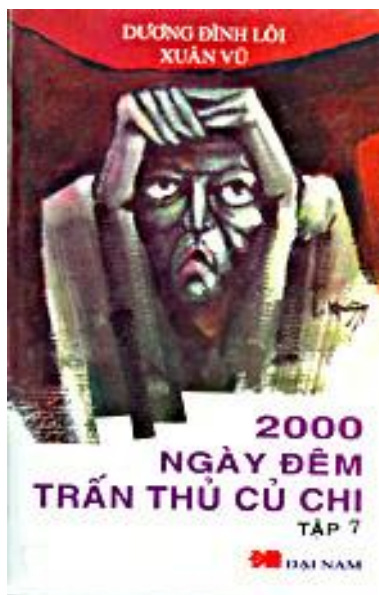
.....

(1) *Bắt chước tiếng đạn đi.*

(2) *Có 2 hỗn danh đặt lên cho:*

- *Hầm "Đờ Cát Di" là hầm của Sáu Di ở Long Nguyên.*

- *Hầm "Đờ Cát Tiêu" là hầm của Sơn Tiêu tức Năm Lê ở Củ Chi.*



Chương 110

Những tên nhà báo soạn giả bất lương

Viết về chiến tranh dài, khô khan, sợ e bà con đọc chán, nên tôi "đổi mới" sang lãnh vực văn nghệ cho ướn át. Tôi xin đề cập tới 3 tên, một mũi lỗ mắt đục, 2 mũi tet da vàng. Sở dĩ tôi biết chúng nó là những tên cầm bút bất lương hoặc những tên bất lương cầm bút- là vì tôi đang đứng trên đất Tự Do nhìn lại Củ Chi với cặp mắt khách quan, không thiên vị.

Tôi đã viết đầu đó câu sau đây:

"Ôi cây bút vinh quang, cây bút vạn năng. Ôi cây bút nhỏ bé nhưng nếu không có nó thì loài người chỉ là một lũ súc vật bò lê trong vũng bùn ngàn năm".

Trước nhất tôi nói về gã nhà báo Úc tên là Bọ Chết.(Burchett). Tôi không biết hẳn nếu không có báo Nhân Dân giới thiệu. Lúc đó đầu khoảng năm 1962-63 thì phải. Hẳn đến Hà Nội, xin "yết kiến" lão Hồ. Cùng tiếp hẳn có tên thi sĩ mặt chuột Tố Hữu. Nhà báo lô-can thì bị đối xử như chó, còn tụi ngoại quốc đến thì chúng nó lạy như ông vải.

Trong buổi tiếp này, Bọ xin đi vô Nam. Lúc đó chiến tranh miền Nam đã bộc phát với sự có mặt của cái gọi là Mặt trận giải phóng của Nguyễn Hữu Thọ. Lão Hồ thấy có tên đồng chí mũi lỗ tới đòi xem Miền Nam thì mừng rơn nhưng ngoài mặt làm bộ "em chả, em chả", bảo tên Bọ:

- Bom đạn bời bời, đồng chí không kham đâu!

Bọ lên gân hỏi lại:

- Lúc đồng chí bằng tuổi tôi đồng chí làm gì ở đâu?

Tố Hữu ăn cơm hớt:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở Hang Bể Bò Lạc lãnh đạo kháng chiến chống Pháp.

Bộ bắt lấy, tiếp ngay:

- Đồng chí chịu đựng gian khổ lúc 58 tuổi, sao tôi không chịu được ở tuổi 52.

Mưởi đắng mặc cưa đầu mép qua lại vài ván rồi Hồ chủ tịch OK cho Bộ đi vô Nam cỡi ngựa xem hoa. Mọi việc đi đứng do Tổng Giáp lo còn hộ lý săn sóc thì vô Nam sẽ có .

Mấy tháng sau, tôi thấy hần nói chuyện ở Câu lạc bộ Đoàn Kết ngay cạnh nhà tôi. Tình cờ tôi tạt sang nghe thử hần nói láo cái gì. Hần hết lời ca ngợi quân "giải phóng" và các nường "dũng sĩ" Củ Chi.

Năm sau tôi lại tập mang gạch 3 tháng và đập Trường Sơn về Nam. Khi tôi đến Củ Chi tôi mới biết hần không hiểu gì hết. Hần tưởng tượng và nhắm mắt viết ầu. Ngòi bút của hần bị mua đứt với giá một chai bia Hồng Hà rút từ tay lão Hồ vào cái ly do Tổ Hữu dâng cho hần. Những điều hần viết ra, không mảy may có trên đất này. "*Địa đạo chiến !*" Trời ! Đó là chiến thuật mới của nhà báo "quế tặc" mới sáng tạo phi thường mà chỉ ở Củ Chi miền Nam Việt Nam này mới có chăng?

Tôi đã viết về hần trong mấy chương đầu của bộ Hồi Ký này. Nay xin bổ sung đôi nét. Nghĩ cũng không thừa đối với độc giả chưa đọc quyển 1 (chương 7).





Wilfred Burchette (1911-1983)

Nhưng tôi lấy làm nhục nhã cho cây bút già đầu trong làng báo lại hẳn tâm nói láo nhằm mục đích lừa thế giới bằng chữ nghĩa. Và càng nhục nhã hơn cho bọn lãnh tụ Hà Nội đã hạ mình dâng một cô gái nhà lành cho hẳn thỏa mãn sinh lý không hơn một gái điếm, để mưu cầu những bài báo bịp phục vụ cho mưu đồ dã man: xâm chiếm miền Nam!

Hẳn vào Củ Chi như một ông hoàng. Có cả một ban phục vụ hẳn. Họ hầu hạ hẳn bên ngoài với vẻ kính trọng nhưng bên trong thì với tất cả sự khinh bỉ lẫn phần nộ. Thằng nhà báo “quế tắc” này đến Củ Chi để chơi gái địa phương chứ có lý tưởng cao cả đểch gì. Sáu Huỳnh – Phó ban Quân báo khu đã tìm cho nó một con bé (con Bốn). Nó không hài lòng. Nó đòi một đứa khá hơn: “Tôi muốn nếm mùi cây nhà lá vườn”. Phòng Chánh trị khu và Xã ủy Phú Mỹ Hưng phải họp lại để bàn luận tìm người. Phú Mỹ Hưng không có đứa nào. Khu ủy bèn nghĩ tới đám dững sĩ của Bảy Mô. Nhưng danh dự của tụi nó đâu phải là nùi giẻ rách mà muốn chùi căng ghế chân bàn gì thì chùi. Chúng bèn

ngó qua các xã bên cạnh. An Phú, An Nhơn. Tư Thiên có quen với Út Cường cán bộ Tuyên Huấn xã An Phú. Út Cường có người cháu họ cỡ 25 tuổi may mắn cho Quân Nhu với tiền lương 200 đồng một tháng. Số tiền đó không đủ nuôi bà già và đứa con nhỏ. Chồng nàng đi công trường 9 mấy năm nay không có tin tức về, nhưng không có thư báo tử, nên coi như đã "hi sinh."

Tuy thấy đối tượng có thể dùng được trong mục tiêu bí ổi đó, nhưng không tên nào dám mở miệng nói với nàng. Miệng mồm đâu mà nói một cái chuyện "vinh quang" như vậy. Mình là con người chớ có phải con vật đâu, mình nói tiếng người chớ đâu có sủa gâu gâu như chó, kêu eng éc như heo.

Ông này cứ đùn cho ông kia, cuối cùng Út Cường là bà con, nên nhận lời mở đầu, còn khúc sau thì mỗi người tiếp một câu.

Buổi trưa hôm đó 3 ông đại cán: Tư Linh, Út Cường và Tư Thiên kéo tới nhà con bé. Út Cường mở đầu câu chuyện bằng mấy lời hỏi thăm qua loa rồi cười nham nhở:

- Cháu có rảnh không... a a... cháu?

- Cháu mắc may đồ gấp cho Quân Nhu. Còn cả trăm bộ Giải Phóng mấy ông bắt phải may nhanh để mấy ông phát cho bộ đội.

- Cháu ngồi đó, chú nói chuyện này chút.

Ai nấy nghe như có tro rắc trong cổ họng Út Cường. Thằng chú chó đẻ mở ngang:

- Cháu may như vậy làm sao đủ sống?

- Ờ thì cũng đắp đổi qua ngày thôi chú ạ !

- Để chú... giúp cho!

Con bé ngẩng đầu lên nhìn thẳng chú cán bộ Tuyên Huấn xã hi vọng được giúp đỡ. Út Cường lý luận vòng vo chứng minh "chế độ ta hơn hẳn Mỹ Ngụy" và tiếp:

- Hiện nay ở ngoài Sài Gòn cuộc sống cũng nghèo nàn lắm. Vợ lính đi làm đủ thứ việc để nuôi chồng thiếu gì. Đó là điều không ai muốn làm, nhưng xét cho kỹ thì cũng không phải xấu xa. Hi sinh thân mình để nuôi chồng con... ơ ..ơ chú thấy hoàn cảnh cháu túng thiếu. Thông chồng cháu chưa biết ngày nào về. Hiện nay trên Quân Khu cần một nhân công.

Con bé vui vẻ:

- Chú xin cho cháu được không?

- E hèm! Chú xin thì được rồi, nhưng chỉ sợ cháu không nhận thôi.

- Tại sao vậy, bộ công việc khó khăn lắm à chú?

- Không khó mà cũng không dễ cháu à ! – Út Cường liếc Tư Linh ý bảo nói vô vài câu. Nhưng Tư Linh và Tư Thiên ngồi cầm như đá, nghe rợn lạnh như sắp làm cử rét. Nếu đi “địch vận gia đình binh sĩ Ngụy” thì Tư Linh có thừa lười, nào lý tưởng, nào dân tộc, phun ra có lộn, còn ở đây đi dụ vợ đồng chí mũi tẹt cho đồng chí “quế tắc” chơi, nghĩ cũng xấu mặt cho thằng trưởng ban địch vận chứ! Nó có phải là *địch* đâu mà *vận*?

Tư Thiên chăm rai vấn thuốc hút. Út Cường không hi vọng có viện trợ, bèn tiếp:

- Cháu cứ tin tưởng, chú sẽ giúp cháu.

- Lúc nào cháu cũng tin chú ! – Con bé đáp.

Út Cường ngáp ngừng một lúc rồi nói thật hết mọi việc là đi ngủ với một đồng chí của bác Hồ đáng tuổi bố cô ta. Thằng chú nói loanh quanh vòng vèo một lúc rồi móc 2000 đồng đặt trên bàn máy may, tay quẹt mồ hôi trán tay che miệng rặn từng tiếng:

- Chú thay mặt xã ủy, ông này thay mặt xã Phú Mỹ Hưng, còn ông này thay mặt Quân Khu hứa với cháu là “công tác”... công tác chỉ có bấy nhiêu thôi. Sau khi xong rồi, Quân Khu sẽ nhận cháu làm nhân viên chính thức. Chú sẽ giới thiệu cháu vô đảng, ơ.. ơ... công của cháu còn hơn diệt một tiểu đoàn địch.

Con bé ngồi chết trân (công tác gì lạ vậy?) rồi bất thần đưa mớ bạc xuống đất. Bỗng ở đằng sau nhà bà má bước vọt ra, trở mặt Út Cường bằng chiếc đĩa bếp:

- Mà xin công tác cho cháu mà vậy đó hả Cường? Mà đừng có vác mặt mà tới đây mà huấn luyện nó nữa nghe không? Đồ khốn nạn! – Bà phang vút chiếc đĩa bếp.

Tư Linh hụp xuống. Tư Thiên né qua. Hai người tháo chạy ra sân còn nghe tiếng bà già mắng xối xả như mưa. Tấm kiếng bị chiếc đĩa bếp phang trúng và rơi loảng xoảng. Hai ông cán vọt thẳng. Chập sau Út Cường theo kịp, vừa đi vừa khạc vang đường:

- Kệ mẹ! ở trên muốn thì mình phải làm! không làm không được!

- Đừng đi trên lộ nữa, xuống mương đội lục bình mà đi ông Tuyên Huấn ạ ! – Tư Thiên làu bàu.

Rồi con bé cũng được đưa đến cổng hồ, với xiêm y rõ ràng, dầu thơm dầu chanh sức nức. Thằng Bọ Chết không dùng “chứng minh thư nhân dân” để biết mùi thực hoa Củ Chi. Sau bữa đó, con nhỏ bỏ nhà đi biệt.

Không biết thằng giải phóng quân chồng cô ta có sống sót trở về chăng? Nếu có thì công lao của đảng trăm lỗ mô cho hết? Còn nếu nó chết nơi chiến trường mà tái sinh thì vợ chồng sẽ ăn ở với nhau chắc là... tự do hạnh phúc lắm.

Khi đến trấn nhậm Củ Chi, gặp Sáu Huỳnh, tôi có hỏi về việc này. Sáu Huỳnh nói thiệt hết. ông cũng hận cái vụ này làm, nhưng lệnh vua phải thi hành. Ông ta tâm sự:

- Tao bảo công tác thành rước chị em ta ở Sài Gòn vô cho nó, nhưng có điều bất tiện là Tám Lê không bảo đảm khám khiết mày hiểu chưa? Nếu nó mang cái *ma-trắc* ngậm sữa ông Thọ (hay sữa Nguyễn Hữu Thọ cũng thế) về xứ, nó phát cáu nó nói ngược lại, nghĩa là nó nói xấu Giải Phóng Quân, thì bỏ mẹ mình cả đám.

- Còn con Bốn ở đâu vậy?

- Tao gạt con nhỏ, nói là lính Đồng Dù mình mới địch vận được cần phải công tác chánh trị. Nhưng con nhỏ cũng đạp nó rơi xuống sào, chề không phải Mỹ. Mỹ thơm chó đâu có hôi heo như vậy.

Lão Hồ hạ mình xin nó viết cho một bài báo để che mắt ngư ngư toàn thế giới. Trong các tên lãnh tụ đỏ có tên nào dễ tiện làm sĩ nhục dân tộc mình đến thế không?

Tên lưu manh cầm bút đó đến Củ Chi để nói láo những gì? Theo hẩn thì Củ Chi chẳng những có một hệ thống địa đạo bất khả tấn công mà còn sáng tạo ra một chiến thuật gọi là “*địa đạo chiến*”. Ở nhiều xã, địa đạo có 3 tầng mới ghê chớ !

Mẹ mày chó địa đạo chiến! Những thằng đại ngu mới tin bài báo của mày. Tư Linh cho đám “dũng sĩ” đào một số hang chuột ngụy trang sơ sài rồi bố trí mặt trận đánh xe tăng (không có xe tăng) bắn súng (không có đạn), rồi chui xuống hầm và biến mất trong lúc “quân Mỹ không biết đâu mà truy đuổi” – đó gọi là địa đạo chiến.

Thằng nhà báo mê man “quan sát” trận địa và đòi xuống địa đạo theo chân đoàn dũng sĩ. Nhưng hiềm vì cái miệng hầm bé quá, không đủ cho tấm thân bồ tượng của hẩn lọt xuống được. Tư Linh hứa:

- Chúng tôi sẽ cho quay lòng địa đạo có bệnh viện, câu lạc bộ, kho tàng v.v... gởi cho đồng chí sau để bổ túc cuộn phim “địa đạo chiến”.

Hắn mừng hóm hoan nghênh rồi rít. Hắn lại đề nghị cho cao xạ bắn máy bay để hắn quay phim. Tư Linh cũng hứa cuội: “sẽ bố trí trận địa pháo phòng không”

Hắn có biết đâu hể nghe súng nổ là pháo Đồng Dù bắn cho thối đất, tha hồ vác cái bụng phê chạy làm trò cười cho trẻ con.

Đúng là một tên bịp “quế tắc” mặt đỏ. Quay phim “địa đạo chiến” xong, đến quay phim “đấu tranh chánh trị”.

Mụ Năm Đang phải đi bắt mấy bà già trâu và đàn bà đang cấy dưới ruộng gom lại cho đeo dít mấy chiếc xe lam có cắm loe hoe chực rưởi lá cờ xanh đỏ rồi kéo nhau đi trên lộ đất, hò hét khẩu hiệu. Đó gọi là đạo quân đầu tóc Củ Chi biểu tình chống Mỹ Ngụy.

Chủ xe lam ở ngoài ấp chiến lược, tụi du kích chĩa súng sung công làm công cụ cho “đấu tranh”. Đánh trâu xong rồi, chủ xe mặt xanh lét vọt về ấp, chạy tuốt xuống Sài Gòn, không nó mặt lại Củ Chi.

Cái phim này lừa cả thế giới: Mặt trận của tên luật sư từng vác chiếu ra tòa, đã kiểm soát 3/4 đất đai và 4/5 dân chúng đến tận cửa ngõ Sài Gòn.... Tôi biết chắc chắn bằng mắt thấy chân đi, rằng Vùng Giải Phóng bất cứ nơi nào lúc nào cũng không có một cái chợ làng giải phóng. Thế mà thế giới tin bằng thật. Nhân loại quả là đứa con nít dễ gạt. Ném cho một cái kẹo, bảo gì cũng làm, nói gì cũng gạt. Kẹo đất thó cũng gạt gù khen ngọt. Bây giờ rõ chưa nhân loại?

Lão già Bertrand Russell bác học bác hiếc gì còn bày đặt gởi bằng ghi âm tiếng nói hoan nghinh Mặt Trận Giải Phóng ở đại hội các công đoàn thế giới họp ở Hà Nội, có mụ Anna Louistrong của nước Mỹ tới phát biểu cảm tưởng chống bồ nhà nữa chứ!

Đâu cũng vào thời điểm này Nguyễn văn Trỗi bị xử tử vì tội ăn trộm gà ở chân cầu Công Lý. Du kích *Caracát* ở Vénézuéla bắt được một trung tá Mỹ. Định đem đổi chác. Nhưng quân chánh phủ Vénézuéla đã tìm được viên trung tá nên Trỗi đành ngậm kẹo đồng làm ngọt mà giã từ cô vợ trẻ, để lại cho tên tướng đầu đỏ Sáu Di huấn liệng. Kết quả 100%.

Nhiều chuyện lâm ly rùng rợn quá độc giả ơi! Nhắc tới đâu hận nhân loại ngây thơ tới đó. Chính vì sự ngây thơ đó mà những tên cầm bút bất lương mới có đất hoạt động. Trong số này còn phải kể một con mụ gái già dầm lầy Ma-đan-len Rip-phờ-nờ chính mụ này cũng mò vô R (không biết mụ có bị R hay không?) để viết về quân “Phòng...” . Mụ đã đến U 80 của Tư Khanh và được lão chánh ủy này tặng cho một cái vỏ đạn cà nông Mỹ. Thế mà mụ mừng rơn, hứa sẽ đem về Tây trưng bày trong phòng khách nhà. Mụ đòi đi Củ Chi, nhưng mấy tên đầu bò R sợ mụ xuống đó bị pháo bên mụ té... ướ đất Củ C. nên chỉ cho mụ ra Mã Đà coi lính giải phóng trồng khoai lang to củ.

Tất cả những tên bất lương này đều đem ngòi bút ra phụng sự mưu đồ của một bọn cướp mà không hay. Tội nghiệp thay bọn này tới chết vẫn chưa biết mình nhầm, cái nhầm trẻ con cũng không thể phạm hướng hồ là kẻ cầm bút tiêu biểu cho dư luận chính đáng trong mọi lãnh vực của nhân loại. Bọ Chết quả là tên bịp bợm của bọn Hà Nội bịp. Lỡ bịp bợm rồi không dám nói ra sự thực, lại đi bịp người khác để đi chung xuống bịp cho đông vui.

Mỗi lần tôi nhớ lại chuyện cô nàng quân nhu bị bọn khu ủy dùng làm quà sống tặng cho tên Bọ Chết, tôi thấy nhục cho bọn GP, nhục cho nhân loại quá. Trong những ngày hắc ở đây, quân giải phóng còn phải chờ cầu tiêu "máy" cho hán ỉa, các dũng sĩ diệt Mỹ dội nước rửa cứt cho hăn, chưa đủ, bắt cả vợ giải phóng quân cho hăn giải trí.

Ở đâu trên thế giới này? Chỉ ở Việt Nam mà dưới thời nhà Hồ "chống Mỹ" thôi! Bọn nhà báo ngoại quốc vì muốn tỏ ra "hơn người" nên bịp người đã đành, bọn cầm bút lô-can trong nước cũng hòa theo bịp giống nòi của họ. Đã 30 năm qua, đến nay nhớ lại, tôi vẫn còn thấy hổ thẹn với cái kịch "*Mượn Mỹ*" của tên bồi Nguyễn Vũ. Tôi biết hăn từ thời kháng chiến chống Pháp. Hăn tên thật là Ngô Y Linh, mặt thỏn mỗ dơi, tóc quăn lò xo xòa trước trán với một cái răng cửa khểnh. Hăn xuất thân làm ca sĩ và đặt bài hát, 8 năm trời, không khá, nhờ tập kết ra Hà Nội được cho đi học đạo diễn loại C môn kịch nói bên Tàu. Ở Hà Nội hăn viết mấy vở kịch ngắn "Vượt mức kế hoạch nhà nước". Về Nam, hăn được dịp múa gậy vườn hoang. Vở làm cho hăn nổi tiếng như "cồn... là" vở "*Mượn Mỹ*". Nội dung là đề cao láo mấy đứa dũng sĩ. Kịch rằng trong tổ có 3 nữ dũng sĩ. Danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ do đâu trên Rờ đặt ra để gán cho những du kích đã "giết" được 5 lính Mỹ. Tổ A có cô Xuân diệt được 5 Mỹ, cô Thu diệt được 6 Mỹ, còn cô Mai chỉ diệt được 4. Như vậy cô Mai thiếu 1, còn cô Thu lại thừa 1. Do đó cô Mai bèn "mượn" của cô Thu 1 cho đủ tiêu chuẩn 5 Mỹ. Thế là cả 3 đều đạt tiêu chuẩn và trở thành "tổ dũng sĩ", một tập thể dũng sĩ chớ không phải một cá nhân. Đây là chuyện láo đến mức độ nghe phải mắc cỡ.

Tôi đã xem vở kịch này ở đại hội Mừng công R có Nguyễn chí Thanh đến huấn tử. Vì mới chân ướt chân ráo về Nam, chưa biết đầu cua tai nheo ra sao, nên tôi phục lăn dũng sĩ Đất Thép Thành Đồng.

Dưới thời Tám Quang, con nhà địa chủ Bình Định làm trưởng Phòng Chánh trị Quân Khu, đội dũng sĩ của Bảy Mô còn cái dáng mướt lăm! Bằng chứng là nó được trưng ra cho Bọ Chết quay phình. Cô nào cô nấy đầu đội nón tai bèo loe chớp đỏ, vai đeo bị đạn rử thau xanh, lưng eo ngực phồng ốc nóc, làm cho tên nhà báo trợn mắt nhìn sáng hơn đèn.

Tôi cũng thăm phục các em. Nhưng khi tôi bắt đầu chỉ huy đơn vị, tôi tìm hiểu xã đội và du kích thì tôi hiểu cả. Cứ theo vở "*Mượn Mỹ*" thì dũng sĩ đi lòng diệt Mỹ như nông dân đi soi ếch. Mà dư tao thiếu, cho tao giết tạm 1 con nhậu chơi mai tao trả lại. Ếch mắc cặp thiếu gì ngoài đồng, chỉ việc rọi đèn chụp thôi.

Năm năm tôi trấn thủ Củ Chi, đương đầu với Mỹ tràn vi tróc vảy, cái sống treo chỉ mảnh, tôi không thấy một cô nào bắn được một lính Mỹ. Dù các cô có bắn được thì làm sao nhìn thấy chứ? Hàng rào của Đồng Dù không dễ tới gần. Mon men còn xa 300 m. là nó đã bắn chết không kịp ngáp rồi. Thế mà báo chí và đài GP dám bịa ra cái gọi là “vành đai thép” bao vây Đồng Dù – tác phẩm của ông địa chủ Tám Quang lẻo mép.

Tệ hại hơn nữa, một hôm tôi tập trung du kích để dạy động tác cơ bản. Bất ngờ từ cái radio bật ra vở kịch “*Mượn Mỹ*”. Các cô các cậu nghe lời giới thiệu Củ Chi thì lắng tai.

Chỉ một lớp ngắn, các cô bụm mặt. Một cô hỏi tôi:

- Ai “sạn dả” vậy anh Hai?

- Anh không biết!

Tôi biết chớ sao không biết tên nói phét đó ? Nhưng cảm thấy như mình có góp phần cho cái kịch, nên chối quách đi cho đỡ đen mặt.

Ba mươi năm đã qua, tôi vẫn còn ám ảnh bởi ý nghĩ: “*Tội nghiệp những người lính Mỹ không thua trên trận địa mà lại thua trên mây khói, không thua kẻ địch hung ác mà lại “thua ” lũ bịp ”*

Mong sao nước Mỹ sẽ rửa hết cái này trong một ngày không xa. Họ sẽ lấy lại Miền Nam trả cho người quốc gia Việt Nam chân chính. Chế độ tàn bạo sẽ sụp đổ trong một tương lai gần rất gần.

Các bạn đọc giả thử tưởng tượng những tên ngoại quốc ba xạo láu táu, không biết đầu cua tai nheo ra sao sau mấy ngày đi mây về gió mà đã cả gan dám hạ bút viết về cuộc chiến tranh Việt Nam. Tên nhà báo “quế tắc” không dám ở lâu trên đất Củ Chi, viện cớ còn đi thăm nhiều nơi khác. Đồng bào Phú Mỹ Hưng bịt mũi cười một trận bò càn. Họ bảo người nước nào mà lạ vậy? Mỹ không phải Mỹ, Tây không phải Tây, cái cổ có ngắn như nòng heo, bề ngang bằng bề cao, lại mặc áo bà ba lông ngực lòi ra trông gớm chết.

Còn con Bốn thì cầu nhàu với Sáu Huỳnh: “Chú biểu cháu vô phục vụ sĩ quan Mỹ mình mới địch vận được. Nhưng khi gặp mặt lão già này thì cháu biết không phải Mỹ. Lão ta hôi heo, không giống mùi Mỹ. Lại... quyết không trả tiền. Mỹ, dù là lính trơn cũng đâu có vậy! ” Sáu Huỳnh đành phải khai thiệt và an ủi suông. Con Bốn rất ấm ức nhưng không dám phàn nàn, sợ bị Sáu Huỳnh bắt phục vụ tên giáo sư Liên Xô thì mất tiền nữa.

Đó là bức hí họa về tên nhà báo Bọ Chét. Bây giờ đến gã giáo sư Liên Xô, tôi nghĩ cũng nên nhắc lại mấy nét. Vụ này cũng do Tư Linh mần thầy tuồng.

Kinh nghiệm chuyển trước quá phong phú, hẳn cứ đem áp dụng cho việc đón tiếp gã giáo sư râu xồm này. Không rõ hẳn có bằng cấp gì, nhưng còn trẻ hơn tên Bọ Chết. Khi hẳn tới R thì R điện xuống cho Quân Khu để chuẩn bị. Không phải chuẩn bị cửa tam quan mà chuẩn bị bịp đồng chí. Ai bảo đồng chí không bịp nhau?

Lệnh của Quân Khu là dẹp hết tất cả dụng cụ y tế, quân nhu, vũ khí có nhãn hiệu Liên Xô, chi bày ra các loại hàng Trung Cộng, để vùi vĩnh ông anh cả.

Tụi Hà Nội là chúa lém, những tên Cộng Sản gà mờ Liên Xô và Đông âu đều bị chúng qua mặt cái vù. Kẽ có thể "trị" chúng là Trung Cộng không ai khác. Chúng không sợ ai bằng Trung Cộng.

Chiếc xe đạp Bờ- Rô mới toanh của ông địa chủ Trưởng Phòng Chính Trị Tám Quang được sử dụng như phương tiện chuyên chở nhà giáo sư du hành khắp Củ Chi, sang cả một phần Trảng Bàng. Một kiện tướng được chọn để làm "tài xế", một anh khác chở một xe nước đá, cơm thịt theo sau. Tư Linh ết-coọc kiêm thông dịch trong các buổi tiếp xúc với dân chúng và bộ đội. Dân chúng đã được chỉ định trước và nhét vào mồm những câu trả lời đúng lập trường 100% dầu nhớt.

Bộ đội, cán bộ cũng được chuẩn bị trước khi gặp đồng chí Liên Xô. Anh nào nói sai một tiếng là bị kỷ luật. Nói xong phải hô khẩu hiệu:

Liên Xô thành trì cách mạng thế giới (đần độn) muôn năm!

Liên Xô lãnh đạo thế giới (mù) muôn năm!

Công cuộc cỡi ngựa sắt xem hoa khởi đầu từ Hồ Bò đi An Nhơn Tây, trở về nghỉ đêm cũng ở nhà của Bọ Chết ở trước đây. Có hầm hố, có nữ dũng sĩ đâm bóp lau chùi không sót chỗ nào. Đi ỉa có dũng sĩ dội nước, tắm có dũng sĩ pha nước ấm, đưa khăn bông lông và xà bông thơm. Xài xong ném cho dũng sĩ. Xin hỏi nhỏ: hai em H và T đã rõ mặt Liên Xô chưa nào?

Tên giáo sư này có tư cách hơn thằng đồng chí Bọ Chết của nó. Nó không đòi nếm mùi hoa Củ Chi nhưng nó nuốt nước miếng ừng ực trước sự xuất hiện của các em lũng sĩ. Bữa ăn tối, ban tổ chức cho dọn những món ăn do Phó Ban Quân Báo Sáu Huỳnh sai nhân viên mua từ Sài Gòn đem về. Tư Linh vừa chén vừa xã giao với bộ mặt quạu đeo. Tuy quạu nhưng không dám làm gì, sợ cấp trên biết.

- Đồng chí cái Củ... gì! Mình nghèo thấy mẹ mà dám kên đánh Mỹ, nó tới là do tình đồng chí hay vì cái giống gì khác, mà mình phải phục vụ nó như cha vậy?

Hôm sau đưa hẳn sang Bưng Còng xem cái quân y xá của Tám Lê – tên thật là Võ Hoàng Lê, mà mấy tên nhà báo đui gọi là nhà giải phẫu óc dưới địa đạo còn lính GP thì kêu là ông thầy Nạo. Làm sao đem được thương binh xuống đó mà giải phẫu? Người mạnh ở dưới địa 5 phút đã phát ốm, bị thương óc thì sống làm sao? Máy phát điện đem xuống địa hồi nào?

Được vinh hạnh đồng chí Liên Xô đến thăm, Tám Lê bèn cho xem tủ thuốc gồm toàn của Pháp lẫn Tàu, USA (mua trộm ở Sài Gòn) không có y cụ lẫn thuốc của Liên Xô. Dưới sự chỉ đạo láu cá của cấp trên, Tám Lê cho biểu diễn một màn chữa chân của thương binh không có thuốc tê mê, bằng cửa thợ mộc như thời kháng chiến chống Pháp, đã từng xảy ra ở một vài quân y viện và đã được báo chí ngoại quốc ca ngợi như là một việc phi thường! ? Thăng ngực ca ngợi thăng ngu.

Tên giáo sư tỏ vẻ cảm động và hứa về trình bày tình trạng thiếu thốn trong lãnh vực quân y cho dân Liên Xô nghe. Đám lãnh tụ mừng lắm, nhưng sau đó chỉ nhận được bông băng và thuốc đỏ *made in* Liên Xô.

Xem xong quân y, đến lượt thăm bộ đội. Đồng chí ta trưng ra những súng trường Nga đã sản xuất từ thời Nga Hoàng mà Krutchev viện trợ cho VN chống Mỹ trong lần Lê Duẩn dắt phái đoàn liếm sang Mút Cu Va hội nghị với Souslov: ăn mày được 4000 Lebell, mà lính giải phóng gọi là củi tràm lục. Súng cao hơn lính, nếu gắn ống phóng lựu vô đầu súng thì chẳng khác cây sào móc dừa, nên còn có cái tên là "*oánh tầm sào*". Coi vậy ở đất Củ Chi này cũng oai lắm! Nó có thể bắn trầy đít Mỹ từ xa 100m chớ chẳng chơi.

Để chấm dứt tấn tuồng Giải Phóng tự vạch áo cho người xem lưng, gã giáo sư kia yêu cầu thu hình một đám biểu tình. Tám Quang bèn thay đổi *mở-nuy*. Thay vì đến chợ An Nhơn Tây thu mấy tên Chệt già lỳ lợm còn nấn ná bán mấy tô hủ tiếu với thịt heo thịt bò bị máy bay, pháo bắn chết, ở trên cho quay phim "*Chuyến tàu Giải phóng*". Thực ra là chuyến tàu đồ đi từ Dầu Tiếng đến chợ An Nhơn hằng ngày. Lệnh cho du kích xuống bến Dước, chĩa "*oánh tầm sào*" bắt ép chủ tàu trưng cờ Xanh Đỏ lên, rồi nhà giáo sư trên bờ quay lia. Thế là lại một đoạn phim được ra đời ở Hà Nội và sau đó khắp thế giới được nếm mùi giải phóng với "*3/4 – 4/5 đất đai và dân chúng đến tận cửa ngõ Sài Gòn*". Đoạn phim của Bộ Chết trước kia trên bờ, có xe lam. Đoạn của tên giáo sư Liên Xô dưới sông: có tàu không phồng... thì là gì?

Bọn bịp thành công về nhà sẽ phình bụng ra cười khè khè ! Nhân loại vĩ đại vô sản lẫn tư bản đều ngây thơ, dễ lừa thế?

Đau đớn cho xương máu lính Mỹ bị diễu cợt và bán rẻ vô tội vạ, cho đến nay vẫn chưa có ai ca ngợi sự hí sinh cao cả của họ. Trang sử đã dở qua còn lật lại được sao?

Bọn khi biết tập hợp thành bầy để khuấy phá thế gian. Chuyện đó đã đành, nhưng tại sao có những thằng người lại cam tâm đi liếm... khi?

Bọn lãnh đạo Quân Khu coi như việc nịnh hót tên giáo sư Liên Xô để nhờ hần xin đồ viện trợ là một chiến công to tát hơn cả việc Trần Ích Tắc và Lê Chiêu Thống sang Tàu bái yết xưng thần ngày xưa.

Dĩ nhiên chúng làm lễ tiễn đưa đồng chí thật long trọng. Lại mở-nuy "o-đờ" từ nhà hàng Sài Gòn: cơm Tàu, rượu Tây, la de nước đá không thiếu một thứ nào. Bọn bầu cua cấp Quân Khu có đủ mặt. Tám Quang thay mặt Bộ Tư lệnh ca ngợi tình hữu nghị Việt Xô bằng một bài diễn văn soạn sẵn dài 8 trang peluya đánh máy nhắc đến công ơn nước Mẹ từ thời Nguyễn Ái Quốc sang Mạc Tư Khoa thụ giáo Mác Lê tới nay. Bài diễn văn được Tư Linh xem trước, nên dịch trước mặt quan khách khá trôi chảy. Mỗi quan khách được quyền vỗ tay 3 cái nhẹ, sớ pháo Đồng Dù đề-pa không nghe. Tiếp theo sau, 2 nữ dũng sĩ dâng hoa, ông đồng chí Liên Xô đưa tay nhận, mắt long lên sòng sọc nhìn vào đôi vú sữa căng phồng của các em.

Năm Cai, trưởng phòng dân quân, (chức của Lê Duẩn hồi 9 năm kháng chiến) một anh đại úy miền Bắc không biết đánh giặc, nhưng có bộ vó hùm, râu quai nón cao 1,75 mét được Tám Quang đem ra làm cây kiềng trong buổi tiệc, phá cái thể thẳng lùn Việt Nam ăn mỳ gõ khổng lồ. Hần bước ra bắt tay anh chàng Liên Xô.

Sau đó gà quay, bồ câu hầm được đem ra xé xác và tiêu diệt một cách say mê đắm đuối. Những lời cảm ơn, cảm iếc trao qua đổi lại sủi bọt như bia 33 Ngụy, thơm như ngũ vị hương tẩm trong thịt xá xíu và da heo quay nhai dòn tan như tình vô sản toàn thế giới.

Để cho thực khách ngon miệng, đã có sẵn Văn Công khu do Năm Sang mà bọn nhà báo bất lương gọi là nhạc sĩ của giải phóng quân dưới địa đạo. Năm Sang tự tay chơi cây đàn xếp kẻo ra kẻo vô nghe phòm phòm như tiếng bò già rống: "*Chiến sĩ ta dầm mưa dãi nắng. Rét run người nắng rướm mồ hôi* " trong lúc bọn trẻ nít con cháu liệt sĩ hát nhại theo:

*"Chiến sĩ ta ngồi đầu ỉa đó,
Ỉa thối rùm, không hốt rồi ỉa! "*

Xong nhạc Tây lại đến nhạc ta: *Kim Tiên, Bình Bán, Xang xừ lúu.*

Tên đồng chí Liên Xô nghe đồn cò đồn kìm chửi nhau, chắc sẽ bảo thăm đây là bản hòa tấu giữa Giáo điều và Xét lại do thẳng em Việt Nam cải biên nghe khá bộn.

Ăn uống no say và được tung lên tận mây xanh, tên giáo sư phồng mồm đứng dậy đáp lễ: (Tư Linh dịch ra tiếng Việt xuôi rớt)

"... Nước các đồng chí, mỗi bước một hạt vàng. Rất tiếc nó bị chìm ngập trong chiến tranh. Những vườn cao su non bị tàn phá vô cùng thảm khốc. Ở nước chúng tôi không có giống cây quý này, phải dùng một thứ cỏ hôi nấu

lấy nước thay mủ cao su. Những lò đường các đồng chí cần phải được cải tiến. Những nữ dũng sĩ thay vì nai nịt theo lối quân sự, AK bị đạn, thì phải cần được gửi đến trường để được đào tạo trí thức. Người ta không thể xây dựng đất nước thiếu nền tảng trí thức. Nói rõ ra là không có trí thức, không thể xây dựng được bất cứ cái gì....

Chúng tôi thay mặt nhân dân Liên Xô mong các đồng chí kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt. Dù là chiến tranh gì nó cũng chỉ là một kẻ phá hoại. Nhân dân Liên Xô đã biết sự tàn phá của chiến tranh trong khi chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Tiếc thay cuộc chiến tranh mà các đồng chí đang theo đuổi bằng xương rơi máu đổ ngập đất mà Củ Chi là tượng trưng, lại là một cuộc chiến tranh giữa hai miền của một dân tộc. Sau này các đồng chí sẽ ân hận vì sự phá hoại dân tộc của chính mình..."

Mặt mũi Tám Quang xám ngoét, nhưng Tư Linh cứ dịch thẳng ra không tránh né, mặc dù ở đây không có ai hiểu tiếng Anh một tí nào.

Còn các ông thần thù, các chàng kiện tướng, các cô lũng sĩ thì nghe tiếng Anh hay tiếng gì thì cũng như không có nghe gì hết.

Tôi đã từng xem những bài diễn văn đăng bít 4 trang báo Nhân dân ở Hà Nội của "đồng chí" Nikita Khrushchev đọc trước nhân dân Liên Xô, hoặc trước đại hội đồng Liên Hiệp Quốc mà Trung Ương nhận định đó là tư tưởng xét lại.

Hôm nay nghe gã giáo sư này thở ra cái mùi tương tự như vậy ngay trên đất Củ Chi không biết rồi ngày mai bom đạn Mỹ sẽ gia tăng hay giảm bớt? Không biết rồi Chánh Phủ Kossygin sẽ gọi cho súng đạn tối tân hay chỉ những cây "oanh tằm sào"?

Nên nhớ rằng cái gì xin của người ta cũng khó. Mà Hà Nội từ trước tới nay chỉ có một sản phẩm. Đó là bị gây ầm mỳ. Và những lá bài bịp.

*Làm trai cho đáng thân trai
Đi đâu cũng giắt bộ bài trong lưng (1)*

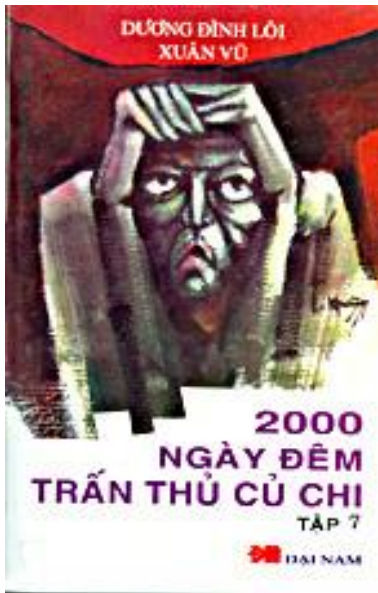
Đó là bộ bài Bịp. Nói rõ hơn, bất cứ ngồi vào sòng nào- bạn hay thù- Hà Nội cũng chơi bài cào 4 lá. Bà con nên nhớ: đó là nghề của chúng.

Hỡi vong hồn Năm Cội, Tư Gừng, Tư Bé, Bảy Nề và những người khác của đất Củ Chi. Các em tưởng đã hi sinh tuổi thanh xuân cho "Tổ Quốc", nào hay thể xác các em chỉ là những cọng rơm cái rác dùng lót hang sói hang chồn.

(1) Ca dao thành Hồ

Chương 111

*Nói thêm về “E Mũi Nhọn” Quyết Thắng
và ông tham mưu phó mò vợ đồng chí tử sĩ*



Mấy chương trước, tôi có nói về cái Trung Đoàn chủ lực của R gốc Củ Chi do Tư Nhựt chỉ huy mở màn đợt I Tổng công kích Mậu Thân. Đơn vị này, từ Bộ Chỉ Huy cho đến lính là một sự hỗn tạp, được đem ra làm vật hi sinh. Dã tâm của bọn Bắc Kỳ vô cùng nham hiểm: diệt sạch quân giải phóng gốc Dừa Leo để đưa Rau Heo vào thay thế. Sau đây tôi liệt kê toàn bộ các cán bộ “E Mũi Nhọn” làm mồi cho lửa đạn Sài Gòn đợt I.

- Đứng đầu sổ là Lê Minh Nhựt, tên thật là Tư Luông- Trung đoàn trưởng. Hiện nay có tên đường Tư Luông đầu đở ở Sài Gòn. Tư Nhựt chết bỏ lại vợ và đứa con gái đỏ hói tên Thơ.

- Kế đó là Hoàng Phái, tức Hai Phái, Chánh ủy Trung Đoàn, đã gần 40 tuổi chưa vợ chỉ có toàn em nuôi. Vào Sài Gòn trước tình thế nguy ngập, Phái đã đứng dậy hô to: “Đảng viên Cộng Sản tiến lên”. Và bị một phát đạn, không rõ xuất xứ, bắn gục trên đường rầy xe lửa gần Gò Vấp? (Có tin đồn lính nhà ta mất tinh thần, bắn chỉ huy).

- Tám Lệ, Phó Chánh ủy mới cưới vợ người Bình Dương chưa có con, bạn của Thiên Lôi.

- Phan Văn Xướng, Trung đoàn phó. Hồi chánh ở Hàng Xanh dắt theo cả 100 quân giải phóng, trong đó có một nhóm nhạc sĩ, ca sĩ nổi danh Hà Nội.

- Tư Chi Tham mưu trưởng E dân Bến Tre.

- Hai Tiến phụ trách hậu cần E.

- Ba Đức Dt

- Út Sương Dv.

- Năm Tân (tên cúng cơm là Năm Nín – em của Tư Nhựt – Sau khi bị thương sọ não chết hụt trở về có gặp tôi và vợ Tư Nhựt ở hầm của Bảy Ứng ăn thịt vịt cúng Tư Nhựt, được đi Cao Miên an dưỡng.)

- Hai Linh Dv.

- Mười Long – Tham mưu trưởng D

- Bảy Thành, quân y sĩ.
- Út Quang, Ct thông tin.
- Tám Tôn, Dv đặc công.
- Năm Thêm, Dv.
- Tám Bầy, Ct trinh sát.

- Chín Tổng, Ct cối 81. Chắc bạn đọc còn nhớ: ông này ném súng xuống sông chạy về tới Bến Chùa bị Chín Nửa bắt trói, suýt bắn nhau, nếu không có tôi và Năm Tiều thì đã xảy ra một trận lưu huyết giữa quân ta và quân mình ngay trước cửa tổng hành dinh của ông Tư lệnh Ba Xu.

Đó là chưa tổng kết đầy đủ. Thường thường người ta giấu kín những thảm bại. Nhưng nói chung ai cũng biết Trung Đoàn Mũi Nhọn của Tư Nhựt không còn trên thế gian nữa. Những người lính dự trận này cho biết Năm Sài Gòn (tức Năm Truyện) sư trưởng công trường 9, chỉ huy cánh quân chủ công cũng chết cùng hầm với Tư Nhựt ngay từ phút đầu nổ súng. Xác của Ban Chỉ huy E và Năm Truyện không tìm thấy.

Tư Nhựt chết đi thì cũng là một sự không lạ lùng gì. Đánh người ta thì người ta đánh lại chớ người ta tay cùi sao? Bởi vì:

"Cao nhân tắc hữu cao nhân trị"

Nhưng cái chết của Nhựt còn kéo dài lê thê trên chiếc áo tả tơi của vợ y và lan sang mái tóc ngây thơ của đứa con đỏ lây lất trên khắp đất Củ Chi như một vệt mây đen không tan, làm khổ không biết bao nhiêu cán bộ và lính sống sót. Rồi bây giờ đến cái chết của Năm Tiều làm cho đám cán bộ thối chí vô cùng. Trong công tác, anh nghe tôi nhiều hơn tôi nghe anh. Trong tình cảm, đối với tôi anh là một người thân, có thể gói gắm cả tâm sự sâu kín cho nhau.

Nay anh không còn nữa. Tôi nói gì với ai? Thăng Gàu, thăng Nùng và con Thanh bây giờ bám vào đâu?

Con Thanh khóc sưng mắt. Nó tiếp tục công tác hay trở về nhà? Làm gì? Công tác với ai? Năm Tiều còn sống thì chúng đi theo nấu cơm nhờ như cán bộ, lính tráng nề ông chú không dám rầm rở. Nay mất đi cặp mắt chăm sóc của ông chú, con bé sẽ ra sao? Tôi không muốn cái chết chớp nhoáng của Năm Tiều là sự thực, nhưng mấy đứa nhỏ cứ thấp thoáng trước mặt nhắc nhớ người bạn già xấu số đã biến mất mấy hôm nay.

Ở văn phòng chuông điện cứ reo liên liên. Bảy Mô báo cáo các đội viên của cô xin về phép. Các cô tích cực nhất cũng xin đi... Đội nữ tản hàng lần

thứ hai. Thần kinh các cô vốn đã nhão từ lâu với cái “vành đai thép”, thực tế là những cái hang ếch vô tích sự – do Tám Quang bịa đặt và tung lên đài Giải Phóng, họ bị ép trở lại thành lập đội nữ ghép vào đơn vị của tôi. Nay sau trận mưa pháo Tầm Lanh, thần kinh của họ lại bị tổn thương không có cách nào chữa.

Họ xin về phép, không phải là về phép mà để “thi hành” lệnh phân tán mỏng chẳng?

Tôi gọi Bảy Mô lên văn phòng. Nàng chào tôi theo lối chánh qui miền Bắc.

- Em ngồi đó, chúng ta bàn công việc. – Dù trong quân ngũ có cấp bậc hẳn hoi, tôi vẫn gọi nàng bằng “em”.

Bảy Mô ngồi xếp ve như con gà té giếng mới vớt lên, tôi hỏi:

- Lâu nay em có tin gì của chị Năm không?
- Thì chỉ vẫn bán nước giải khát ngoài đó.
- Sao không thấy chị vô thăm em?
- Chỉ nghỉ công tác rồi anh ạ.
- Tại sao vậy?
- Em không biết!

Câu chuyện làng xọc, tôi muốn làm cho đầm ấm thấm thiết nhưng không thể được. Keo hồ hầu như tan rã từ bên trong. Đột nhiên tôi hỏi:

- Em tính sao?
- Tính sao gì anh?
- Cái đội nữ của em!
- Anh tính chớ em tính gì được mà tính.
- Nhưng ý kiến của em thế nào?
- Em không có ý kiến gì hết
- Chờ cái xe bò rã và đôi bò chết lăn ra hả?

Mô ngồi im thín thít. Đột nhiên nàng ôm mặt gục xuống góc bàn khóc rưng rức.

Tôi cũng thần thờ nghe tiếng khóc ri rí mà cũng không hỏi nguyên nhân.

Những kỷ niệm của tôi và nàng mấy năm qua dồn lại hằn đầy cả lòng AK, có thể đủ cho hai đứa bắn suốt tim nhau.

Bao nhiêu lần “má vào” nhưng rồi không có gì xảy ra như dư luận bàn tán và mong ước.

Nàng vẫn khóc. Tôi vẫn ngồi. Chuông lại reo. Reo rồi dứt, rồi lại reo. Đến lần thứ mấy tôi mới bật lên:

- Bảy Ga đây!
- Ờ, có việc gì anh Bảy?
- Hai cậu c2 xin về cưới vợ.
- Quê ở đâu?
- Đồng Lớn, Sa Nhỏ.
- Vợ đâu mà cưới liền xì vậy. Mới hai cậu ở c4 bây giờ lại 2 cậu ở c2.
- Bây giờ đã thành cái dịch lây rồi ông thầy ơi!

Tôi biết nhưng không ngăn được. Tâm linh con người bị lây bệnh nhanh cũng như thể chất. Kể từ hôm Tư Bính và thằng Vàng cưới hai đứa con gái của má Bảy đến nay, đêm nào cũng có đồng bóng lên nói về tin “chiến thắng Sài Gòn”. Hết Tư Nhựt, đến Hai Phái “về”. Mấy ông lớn “về” khắp lượt đến lính sanh Bắc tử Nam. Chúng xưng tên xưng họ, quê quán lạ hoặc Bắc Ninh, Hà Giang, Lạng Sơn... .ai biết đâu mà lần. Đứa thì cho biết mình đang lội dưới sông Sài Gòn, đứa bảo mình mắc kẹt trong đám lá. Nói ngọng nói nghịu, đứa bị bắn bể hàm, đứa nói một lúc rồi hộc máu ra, bị đạn trúng ngực, đứa lại đứng lên cào cào đánh nhau với chó bec giê sữa gâu gâu. Công an thay vì dẹp những đám này lại ngồi nghe thích thú như coi hát.

Vài nơi lại rước đoàn Văn Công của Phạm Sang tới giúp vui với cây đàn xếp kê phù phật phòm phom nghe chẳng khác ống bễ lò rèn.

Tôi bảo Bảy Ga:

- Ông cho mỗi đứa một tuần phép.

Bảy Ga đáp:

- Tôi cho 2 tuần, nhưng tụi nó phân bì lần trước thầy cho Sáu Lúc một tháng, lại còn cho tiền, cho quà cưới. Còn tụi nó chẳng có gì cả.

Tôi đành im. Vàng bạc đồng hồ lính cướp giật ở Sài Gòn bị tước tôi đã cho bạt mạng hết rồi nay còn đâu mà cho nữa. Tôi nổi nóng quát:

- Chờ đợt mới xuống Sài Gòn mà lấy thêm! Chớ cách mạng đâu có sẵn của kho!

Rồi cúp máy. Thắng chỉ huy không nên giải quyết vấn đề nội bộ bằng một câu nói vô lý như vậy, nhưng còn cách nào khác?

Năm 1952-53, cuộc kháng chiến chống Pháp cũng rơi vào thoái trào như cuộc "chống Mỹ" 68-69 hôm nay, nhưng hồi đó còn dễ chịu hơn. Cán bộ và lính về nhà có gia đình yên ổn, đất đai rộng rãi, họ cầm cuốc cầm cày như nông dân, bây giờ Củ Chi hẹp tẻ như cái lỗ mũi, bom đạn tua tủa. Về nhà cưới vợ có nghĩa là cho chỉ huy biết rằng họ sắp dặt nhau ra ấp chiến lược Lào Táo, Cây Bài, Suối Cụt chớ gì nữa !

Tôi hỏi Bảy Mô:

- Vườn Sầu Riêng "của mình" trong này ra sao?
- 6 trái pháo và một trái bom địa chém gốc hết rồi!

Tôi thở dài. Nhớ lúc mới tới Củ Chi, tôi đến nhà nàng. Ngôi nhà ngói xưa còn nguyên. Vườn Sầu Riêng trái thơm bát ngát. Trên một chiếc cầu đá bắc ngang qua lạch nước chảy róc rách, tôi ngồi đàn măng đô cho nàng hát. Rồi chị Năm Mai đi tàu từ Dầu Tiếng xuống đò bến An Nhơn, Bảy Mô ra đón, ẵm bé Liên về. Cả nhà ăn xôi sầu riêng và nói chuyện thân mật. Có thằng bạn địch vạ của tôi nữa.

Bây giờ mỗi lần đi ngang qua đó, tôi ngó vào. Ngôi nhà đâu? Vườn sầu riêng đâu? Tôi biết mà vẫn hỏi cho có chớ chẳng lẽ ngồi im?

Tôi bảo Bảy Mô:

- Em về coi đứa nào xin đi phép thì cho. Tối đa 2 tuần.

Mô không nói gì, lạnh lùng đứng dậy bước ra không tỏ vẻ gì hết. Tôi cũng không đi theo tiễn chân mà cũng không nói thêm câu nào.

Thằng Đá rí tai tôi:

- Anh Hai nằm nghỉ một chút đi. Tối có họp. Em mắc võng rồi.

Tôi quay lại nhìn nó trân trân. Mặt choắt lại, tóc bù xù chẳng khác ông cụ non.

- Ờ, để đó em!

Chị nó tên Mây. Hồi công tác ở Bắc giang tôi làm quen với gia đình. Tôi tưởng đã trở thành anh rể nó nhưng sau đó phải về Nam. Năm sau nó đang học nhưng cũng sung vào bộ đội đi "Giải Phóng Miền Nam". Ông bố bị qui địa chủ với 2 sào ruộng đất, cải tạo 3 năm được tha về với câu ghi phiếu xuất trại: "*có tiến bộ, cần sự theo dõi giúp đỡ của địa phương*". Ông bảo con: vào đó tìm anh mây, nói chị mây vẫn đợi".

Thăng Đá vào Miền Nam 2 năm mới gặp tôi trong đám âm binh do Hai Khởi nhận ở làng 13 đem về. Tôi cho nó làm trinh sát với thằng Tiến tới hôm nay.

- Em có nhận được thư nhà không Đá? – Lần đầu tiên tôi hỏi về gia đình nó.

- Em gửi ra hoài mà không có thư vào.

Tôi nhớ Mây. Thình thoảng tôi đọc mấy câu thơ của Nguyễn Bính tôi thuộc hồi ở Tháp Mười:

*Sông sâu nước chảy đục lờ
Nắng chiều đã xê qua bờ bên kia
Ngang trời mây trắng bay đi
Chiều nay mây có bay về xứ tôi.*

Thăng Đá biết tình cảm tôi trong mấy câu thơ này. Nhưng nó không nói gì hết. Nó cũng không nhắc chuyện xưa. Nhưng tôi biết nó thương tôi bằng một tình thương cố níu giữ đừng cho đứt đường tơ. Tôi nằm chưa ấm lưng thì nó chạy vào:

- Có ai tìm anh!

- Ai? Em coi ai quan trọng thì hãy cho vào, không thì thôi. Anh mệt lắm.

Tôi ngỡ là đám cháu Năm Tiều. Từ hôm Năm Tiều tử nạn, chúng nó liu chiu lít chít như gà mất mẹ, không biết ăn ở đâu. Tôi chưa quyết định. Nhận chúng vào vẫn phòng đơn vị, chỉ thêm công kênh, thêm nhân sự chẳng biết cầm súng. Bụng nghĩ vậy nhưng lại ra cửa xem có phải chúng đến tìm tôi hay không?

Một người đàn bà bế con đi ngất ngểu giữa nắng chang chang. Tôi giật mình lùi vào trong định lánh mặt, nhưng không kịp. Người đàn bà chạy vụt vào và kêu ré lên:

- Ba con kìa Thơ? – và chìa con bé ra cho tôi.

Thôi chết rồi. Tai nạn ập đến tôi. Tôi cố né qua.

- Chị Tư đi đâu vậy?

Tôi vừa hỏi vừa nhìn mấy cây nhang cắm trên đầu tóc chị.

- Đi tìm anh chó đi đâu!
- Chị đến chỗ đóng quân coi chừng chia dưa hấu với tụi tôi đó !
- Lâu nay anh đi đâu mất biệt?
- Tôi vẫn ở đơn vị chó có đi đâu.
- Có anh Tư trong này không anh Hai?

Chị lại giở cái giọng khùng điên hôm nào nữa rồi. Nhưng lần này trông chị có vẻ quái dị, bộ mặt như không có hồn. Cặp mắt lơ lơ lảo lảo lại thêm mấy cây nhang cắm trên đầu tóc đang cháy nghi ngút, tàn nhang rơi bạc phều nửa mái đầu. Tôi quát to:

- Anh Tư không có ở đây. Chị làm cái gì kỳ vậy?
- Tôi cúng vái anh Tư!
- Trời đất ơi! Cúng vái thì lập bàn thờ chó sao chị lại cắm nhang trên đầu?
- Đất này còn chỗ đâu mà lập bàn thờ được! Tôi thờ chồng tôi trên đầu không tiện hơn sao?

Tôi nghe câu nói nửa đùa nửa thật mà rùn chí tơ lòng.

Nỗi đau mất chồng của người đàn bà đang độ xuân xanh khó bề dìm lấp. Cũng như cô Quyên mất chàng Trỗi. Nhưng Quyên được bác Sáu Di "chăm sóc" còn vợ Tư Nhựt thì bị bỏ bê. Chị Tư cười hềnh hếch ghê rợn:

- Anh không nhận con anh hả?
- Con Thơ là con nuôi tôi.
- Không. Nó là con anh đó. Anh Tư trối lại trước khi đi Sài Gòn như vậy.
- Ờ, thì con ruột!

Chị Tư có vẻ hài lòng. Tôi bảo thẳng Đá múc nước mưa cho chị uống rồi nói:

- Chị nhổ mấy cây nhang xuống cắm lên bàn thờ kia đi.
- Bàn thờ của ai vậy?

- Bàn thờ của Tư Nhứt chớ còn của ai!

- Không phải đâu. Bàn thờ Tư Nhứt ở Rạch Bà Nga. Tôi cầm ké đây rồi chút nữa cầm lên mở ác con Thơ. – Ngưng một chút chị lại hỏi: – Anh Hai có quen với Ba Hùng không?

- Tôi có quen với rất nhiều Hùng. Hùng Cối, Hùng Mập, Hùng đen, Hùng nào?

- Thăng Châu mèo đái, quận đội trưởng Gò môn... là Ba Hùng: Châu thái Hùng

- Ờ, có quen.

- Tôi đi công tác cho bà Năm Đang, lỡ đường ghé văn phòng nó nghỉ tạm. Tôi bị nó mò.

- Vậy tôi không quen với nó.

- Anh có quen! Hồi anh với anh Tư đi xuống Trung An nó không giúp một hột gạo, đến chừng anh với anh Tư hạ bót Cây Keo, nó cho xe bò tới hồi đồ nhiều hơn ai hết. Nó đó, thằng thiếu tá ở miền Bắc về mặt chuột. Tôi tổng cho nó mà đập và báo cáo với bà Năm Đang. Bà hứa sẽ lột chức nó.

(Ăn thua chi chị Tư ơi ! Hiện giờ nó đang làm tham mưu phó Quân khu chớ có ai dám động tới nó. Huyện binh huyện, Phủ binh phủ, thời nào cũng vậy, chị không biết sao? Bà Năm Đang tố cáo nó, rốt cuộc bà bị lột chức chớ không phải nó !)

Tôi bảo chị Tư:

- Bây giờ con Thơ còn nhỏ quá. Chị nên về nhà ở với má nuôi cho nó lớn rồi sẽ tính chuyện công tác chị Tư à !

- Anh khuyên đúng lắm. Nhưng về nhà chịu không nổi anh Hai ơi ! Đi ra đi vô thấy cái bàn thờ, tôi muốn tự vận luôn cho xong. Ngặt vì không biết giao con Thơ cho ai!

Nghe câu nói tôi tưởng trái tim tôi nứt làm đôi. Chị khôn được một lúc rồi điên trở lại. Chị xỉ xỏ chửi bới: “Bây giết chồng tao rồi ăn luôn xác chồng tao”.

Chiều hay sáng hôm sau, tôi không còn nhớ rõ, tôi kêu thằng Đá và thằng Tiền đi mua nhang và giấy tiền vàng bạc. Rồi gọi Tư Quân lên cổ thủ Bộ Chỉ Huy, tôi đi ra nghĩa trang viếng má Năm Tiều.

Mới hơn mười ngày không có anh trong cuộc đời dằng dặc của Lôi mà Lôi cảm thấy vắng ngắt, buồn tênh, không biết nói chuyện gì với ai.

Nghĩa trang Ba Sòng chỉ là một bãi đất hoang nửa cao nửa thấp giáp mé ruộng lúa. Chiến sĩ chết đem về đây chôn dập, rồi thành danh nghĩa trang chớ đâu có cổng rào gì. Trâu bò vô ra tự do còn hơn người ta đi coi hát sẩm thả đàn.

"Sầu lộp lộp trên mái nhà dợn sóng!"

Câu thơ Huy Cận thuở nào dội lên đầu tôi mô tả cái bề mặt của nghĩa trang thật đúng. Những người nằm đó, lưng khom khom, cỏ mọc xanh xanh hay phơi đất màu nâu mới đắp đều mang một cái tên chung là "giải phóng quân" – mặc dù quê hương là Nam hay Bắc.

Một điều đặc biệt là không có mộ chí. Không ai biết kẻ nằm dưới kia tên gì. Ba trăm thanh niên bị pháo vùi ở Tầm Lanh chỉ đem về đây được chục rưỡi xác, còn bao nhiêu không nhặt nhanh được hoặc được đem dập ở đâu đấy cho gần. Đâu còn dân công làm việc âm táng chu đáo như thời "Đồng khởi!"

Người dân không còn kính trọng những chiến sĩ chết trận nữa mà người ta sợ mất công, sợ bom pháo hoặc ghê tởm xác thối, khó lại gần. Bởi chết nhiều quá. Cứ đánh trận là dân công phải lôi xác về đây, kia, đó. Bầm dập, sút tay, thiếu chân, cụt đầu. Sau trận Tân Qui do Ba Châm chỉ huy, ông già của Ba Quyết thấy thằng con bị chôn bầm dập đã vác cuốc tới bốc xác vống về chôn trong vườn nhà. Trời ơi! cái vống bọc xác con, nước chảy ròng ròng từ nghĩa địa tới Ràng, dài mấy cây số? Ai trông thấy cũng phải lắc đầu ngoảnh mặt nhưng không dám than.

Ở Củ Chi này chết dễ, sống khó, Chết coi như không.

*Trời mây u ám, gió cuốn tả tơi hoa lá
Người xưa lưu dấu âm vang nỉ non trong gió
Người xưa đâu tá, có khóc những đêm lạnh lẽo
Người xưa đâu tá, có khóc những khi trời chiều.
hay là:
Đêm hôm nay người chiến sĩ thở hơi tàn
Trời u ám trăng mờ mịt
Ngoài đồng vắng, để thở than
Chiến sĩ ơi, người có biết
Người gọi lòng ta mẩn tiếc!*

Thời kháng chiến chống Pháp, lòng yêu nước được ca ngợi. Chiến sĩ hí sinh được tôn vinh thương tiếc bằng tiếng khóc nỉ non của mẹ già em đại. Thời "chống Mỹ cứu nước", giải phóng đi đến đâu dân sợ chạy tuột quần. Mẹ già em đại còn nước mắt nữa đâu mà khóc với than! Mà giải phóng ai mới được chứ?

Tôi đi trong kẽ giữa những nắm đất lớp mới lớp cũ của nghĩa trang không biết ông Tham mưu Phó Quân Khu nắm gần ai. Bỗng thẳng Đá trở tay:

- Con Thanh và thẳng Gàu đi lượm gạch xếp chung quanh mộ ổng kia cà !

Tôi bảo thẳng Đá rút nhang và giấy vàng ra đốt.

Khói bay trộn lẫn với tro hòa vào mùi đất cay xé làm xốn mắt. Bất giác tôi quệt ngang nói, như với mình:

- Đất này cũng ấm. Thôi nằm đó nghỉ nghen chú Năm. Đờn chú hết lo bom pháo, khỏe rồi đó !

Tôi nhìn quanh tìm mộ thẳng Chi, chồng chưa cưới của con Chanh chết trong lần pháo kích Trung Hòa năm trước. Nhưng không tìm ra. Cỏ phủ mịt mù những nắm đất giống nhau hàng hàng, biết cái nào?

Tôi sức nhớ mộ của Chín Việt, Tiểu đoàn phó tập kết về, đánh đồn Bồ Túc trên R, chết, vợ ở ngoài thành vô trồng một cây mía lau trước mộ. Ít lâu sau mía mọc thành bụi lớn. Heo rừng tới ăn rồi ủi luôn cả mả. Bùi Khanh xách dao ra đốn về nấu với rễ tranh. Anh em lớp mức vô bi đông lớp uống cả ngày mới hết.

Tôi bảo thẳng Tiền và thẳng Đá:

- Mấy đứa bây mai một đi kiếm mía về trồng để làm dấu mộ chú Năm. Trong nghĩa trang này ổng cao cấp hơn hết!

- Còn mấy cây nhang và mấy tờ giấy, đốt luôn rồi về. Gần tới giờ pháo giã gạo chà ba rồi đó anh Hai!

- Ủi đốt mau đi rồi về. Không khéo lại nằm luôn ở đây.

Ôi Chín Việt, Tư Nhựt, Năm Tiều... bỏ vợ con ra nằm làm chi đây cho lạnh lẽo?

Đi năm sông bảy núi rồi cuộc rồi cũng vô nằm sấp lớp ở đây trẻ già trai gái, mùa thu mùa đông, cán dài cán ngắn, cán gậy cán nguyên đầu trục đầu xồm. Buồn cười thay, ở ngoài đời thì ó rẻ, chen lấn giành giật thành tích, cấp bậc, vô đây im re có vẻ đầu lương đầu cật đoàn kết một lòng chung quanh ông Diêm Vương.

- Không biết tới phiên mình còn chỗ hay không?

Tôi vừa quay ra thì có tiếng gọi:

- “Anh Hai” lạnh lốt như tiếng quốc kêu buổi sáng có tí máu trong cổ họng đêm qua vừa khô. Tôi giật mình quay lại tưởng mình đi lạc vào thế giới Liêu Trai giữa nắng trưa.

Một con yêu nữ mặc áo trắng sẽ đem tôi về làm chồng ở một túp lều tranh gần ven suối, nuôi cho tôi ăn học đỗ tú tài rồi một hôm bỏ tôi đi tìm chồng khác.

Nhưng ở đây không có con yêu áo trắng nào cả. Một gã thanh niên chống tò, chiếc tóc gọt đẹo bằng cây trâm bầu vắn vẹo. Gương mặt anh ta kỳ quái, râu ria tóc tai chớm bươm.

- Anh không nhớ em hay sao?

Tôi cứ đứng ngơ ra bất động, cặp mắt dán vào gã.

- Em là tháng Độ này.

- Độ nào?

- Trần Độ ! Hì hì! vì sợ trùng tên ông lớn, cậu em đổi ra thằng Đỏ đấy mà !

Trong một thoáng ngược về ký vãng xa xôi, tôi nhớ ra thằng Đỏ “tiểu yêu” của tôi ở H6. Nó bị pháo bắn cụt chân, đi R an dưỡng trở về Củ Chi, tôi gặp ở bến đò của tên thiếu úy chặn bò Tư Thêu năm nào, không phải lâu quá không còn nhớ, mà vì nhiều chuyện nên lẫn lộn.

- Sao em ở đây Đỏ?

- Không ở đâu được thì ở đây chớ sao anh? Mỹ nó không bắn nghĩa trang chỉ bắn chung quanh thôi. (Một cái chân lý tầm thường mà lâu nay tôi không nhận ra)”Lính” nghĩa trang không bắn nó, nên nó không bắn lại..

Thằng Đỏ nay đã 18, 19 rồi nhỏ nhê gì nữa. Hồi tôi về H6 nó mới 14, 15. Tôi chợt nhớ ra kỷ niệm xưa hời:

- Em không về chăn bò cho ông Ngoại sao?

- Ông Ngoại chết rồi, trâu bò không còn. Quê em bộ đội đóng bị pháo bắn không ở được nên em vô đây.

- Rồi sống bằng gì?

- Lây lất thôi anh à ! ông Tám Đột cho em 6 lít gạo tiêu chuẩn thương binh mỗi tháng để canh trâu bò đừng phá nghĩa trang. Nhưng mấy tháng nay ông đâu mất biệt. Hôm bữa chôn chú Năm Tiều, em có gặp con Thanh,

thằng Gàu. Tụi nó không có cuốc nên đập cạn xợt hè. Chó moi suýt găm được. Em phải sửa lại.

Tôi muốn đem nó về đơn vị sẵn sóc, nhưng một thương binh như vậy làm sao di động với đơn vị?

- Rồi em sống làm sao, Đỏ?

Đỏ trở tay xuống đồng: – cá tép thiếu gì đó nhưng chân cẳng em như vậy (một bên cụt tới đầu gối, một bên mất bàn chân) lội xuống bùn lún sâu rút không lên.

Tôi nhìn thằng bé mồ côi, theo giải phóng, bây giờ lại mồ côi giải phóng không còn biết nói sao, cảm thấy nhục nhã như phản bội nó. Tôi phản bội nó, ai phản bội tôi?

- Anh có gặp chị Thu và anh Ba làm Quản lý không?

- Chết cả hai vợ chồng và đứa con trong bụng. – Ngẫm nghĩ một lúc tôi hỏi – Bây giờ mày tính sao chớ ở “canh” nghĩa trang hoài sao Đỏ?

- Em chỉ mong hòa bình để em về làm mộ cho ông ngoại em và sống ở gần quê ngoại.

Tôi móc túi đưa thằng bé 4 tờ 500.

- Cầm đi em! Tác chiến phí và tiền thương tật người ta không phát, anh cho em đó. Khi nào rồi em mua nhang đốt cắm lên mộ Chú Năm giùm anh. Mai một anh bảo quản lý đem cho em một ít gạo (mực) của ông Năm Râu.

Thằng Đỏ nói:

- Trông anh già hơn hồi ở H6 cả chục tuổi.

- Ủ, hồi đó có đông anh em vui quá trời.

- Chị Thiên Lý không biết bây giờ ở đâu?

- Anh không có gặp lại.

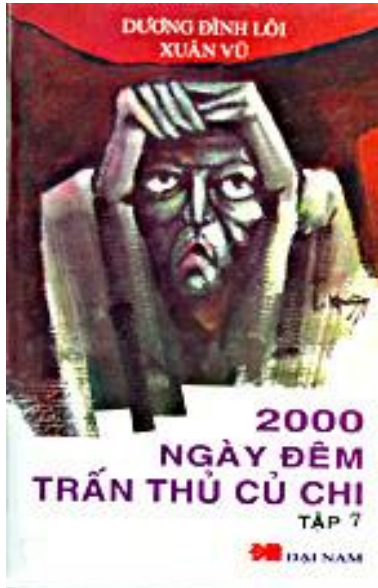
- Còn chị gì nhà báo tập lợi ở Rạch Bến Mương đâu?

Thêm vài ba câu rời rạc rồi tôi đi. Ngoảnh lại thấy cậu bé chỗi nạng khắp khiêng giữa hai hàng mộ đất lúp xúp.

Cái hình ảnh đó không bao giờ phai lạt trong đầu tôi. Và câu nói đùa mà in như thật của Năm Tiêu khi chúng tôi chôn thằng Chi năm trước:

- Khóc mẹ gì! Nay mai rồi tới phiên mình.

Quả y như rằng: hôm nay tới phiên anh. Rồi... sẽ...



Chương 112

*Yêu nước... hồn nhiên mà được ư?
Nhớ những ngày kháng chiến chống Pháp*

Đâu khoảng 1950, tôi ra trường Lục Quân với cấp bậc Trung đội phó về Cần Thơ thực tập gặp một vụ địch vận kết quả 75% phần đầu. Số là ở vùng Long Xuyên cây xanh nước ngọt, có một cái bót (tên gì quên mất) do một anh thiếu úy trẻ làm trưởng đồn. Ban địch vận tỉnh, không rõ bằng cách nào móc ngoéo được với anh chàng thiếu úy này và cho cô Lâm thị Ph. vô địch vận. Hứa rằng nếu anh chàng dâng bót cho cách mạng sẽ được vầy duyên can lệ với nàng.

Ph. là con gái của ông giáo P ở Cầu Đôi Cái Khế Cần Thơ, đẹp có học. Không rõ anh chàng yêu nàng hay “giác ngộ cách mạng” mà dâng cái bót cho Việt Minh và được sánh đôi cùng nàng Tây Thi nước Việt. Đám cưới rình rang, chúc tụng linh đình. Nhưng người buồn nhất là ông giáo P. Ông lo cho con gái tan nát một đời hoa.

Một chuyện: Nhân đây xin nhắc lại ba điều bốn chuyện không còn mới nhưng cũng chưa cũ: Người ta có nói về tướng Lâm văn PH. của Việt Nam Cộng Hòa. Ông PH. là anh cô Ph. Hai vợ chồng cô Ph. đi tập kết. Không còn nhớ năm nào sau khi MTGP thành lập, Hà Nội tổ chức đưa cô Ph. về Nam liên lạc với tướng PH. để làm gì đó. Trời bất dung gian đảng, cô vừa về tới Sài Gòn thì được mời... lên xe cây thay vì gặp anh ruột để “phối hợp hành động”!

Tội nghiệp hồng nhan bạc phận, ngày xưa cô đã địch vận được viên đồn trưởng, một chiến công vang lừng Miền Tây một thời. Nhưng tập kết ra bắc vợ chồng cô được đối xử như chó. Khi cần moi móc ra xài. Kết quả hay không thì cũng hết xôi rồi việc. Nay không biết cặp “oan ương” này sống chết, ở đâu?

Một chuyện: – Dương văn Nhựt và Big Minh

Nhựt em Minh. Người đen đúa, môi thâm, bộ tướng giống như Thổ lai. Nhựt không được tin nhiệm, chỉ gán lon đại úy rồi cho ra làm công tác xây cất trại Nông Trường Lam sơn (Thanh Hóa) của F 330 Đồng văn Cống. Nghe

nói Việt Cộng cũng cho Dương Văn Nhật về móc ngoéo với Big Minh hồi... nào đó.

Lại một chuyện: – Trần Thiện Liêm và Trần Thiện Kh.

Liêm gốc địa chủ gộc ở Mỹ Tho đi kháng chiến ở Đồng Tháp Mười với người anh ruột là Trần Thiện Thanh. Vì thành phần địa chủ nên không góc đầu lên nổi. Liêm có bằng cấp tú tài nhưng chỉ được chầu rìa tiểu văn nghệ khu. Còn Thanh trầy trật mãi không được gì hết.

Thanh, Liêm là em chú bác với thủ tướng họ Trần, nghe nói Việt Cộng có gọi Liêm về Sài Gòn gặp anh nhưng... anh đi đường anh, em đường em.

Còn một chuyện khác: Phạm Ngọc Thuận và Phạm Ngọc Thảo. Tôi không phải nói nhiều. Thảo Lé gốc gián điệp đã từng làm trưởng Ban Đặc Vụ của UBKCHC Nam Bộ hồi kháng chiến chống Pháp (1949). Sau đó làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 410 Trung đoàn Tây Đô. Thảo không đi tập kết, ở lại, Việt Cộng giành cảnh cứu Giám mục Ngô Đình Thục. Ông lằm to nên nhận làm con nuôi. Tên gián điệp Lé được trọng dụng, có lúc làm tỉnh trưởng Kiến Hòa. Thời kỳ này Thảo thả hết tù Việt Cộng và để bãi trống cho Việt Cộng từ Bắc đổ vũ khí vào Nam bằng bãi biển Cồn Chim (Bến Tre). Sau đó tên gián điệp Thảo Lé quay lại đảo chánh ông Diệm, bắt thành và bị giết.

Sau vụ cô Ph. lấy đồn, tỉnh Cần Thơ “thừa thông xông lên” cũng bằng địch vận đánh bót Phán Đặng năm 1952, ở gần thị xã Cần Thơ. Móc ngoéo đầu đây chắc chắn đàng hoàng, huyện đội Ô Môn cho một trung đội võ trang đồ Bén và tiểu liên MAS của Pháp. Đến giờ hẹn nội ứng bên trong xẹt đèn pin ra hiệu. Bộ đội lên vào cửa rào đã mở. Nhưng khi cả trung đội lọt vào thì cửa rào đóng và khóa ngay. Kết quả bị phản phê, quân ta bỏ 6 xác trong đồn, còn bao nhiêu xé rào chạy lấy người. Tôi bị 4 vết. Viên đạn xuyên cả 2 đùi. Nếu trịt qua 1 phân thì gãy xương đùi, nhích lên 5, 6 phân sẽ bể bọng đá. May nhờ một chiến sĩ cộng chạy việt dã rồi bỏ xuống ghe chèo về căn cứ, không đến đổi cửa chân chống tó như thằng Đỏ hôm nay.

Năm trong chiến dịch này, bộ đội bao vây mấy cái lô cốt lẻ ở Trường Thành Ba Xe, Bông Giếng trong quận Ô Môn, bắn chỉ thiên mấy phát rồi phát loa kêu gọi: – *Anh em hãy buông súng quay về với Tổ Quốc.*

Ở trong đồn chửi vọng ra:

- *Đụ mẹ Việt Minh! Chúng bay coi Tổ quốc chẳng khác Tổ Cò, chúng mày cứ theo cái Tổ chúng này đừng có kêu réo tụi tao một công!*

Hôm nay nhớ câu trả lời hóm hình đó, tôi bật cười. Đó chẳng qua là sự khác biệt lập trường. Những kẻ thường đem Tổ Quốc ra làm một thứ vật thiêng liêng để lèo người khác thì đó chính là những kẻ nhục mạ, bôi bác, bán rẻ Tổ Quốc. Cái mà họ gọi là Tổ Quốc thì họ xem như rác giá trị không

bằng một cái tổ chim, tổ cò. Và câu trả lời của những người lính trong đồn chúng khác nào một nắm bùn ném vào mặt những tên ngoác mồm kêu gọi kẻ khác hãy quay về với Tổ Quốc. Chính chúng là những kẻ phải mở mắt ra để “thấy đường quay về với Tổ Quốc”.

Phải chăng Tổ Quốc thiêng liêng nằm trọn vẹn trong những câu hát bất hủ này: không một người Việt Nam nào không mang nặng Tổ Quốc trong lòng, khi hát:

Mùa thu rồi ngày hăm ba
Ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến
Rền khắp trời lời hoan hô
Quân Dân Nam nhịp chân tiến đến trận tiền
Thuốc súng kém chân đi không
Mà lòng người giàu lòng vì nước
Nóp với giáo mang ngang vai
Nhưng thân ta nào kém oai hùng
Cờ thắm phất phơ ngang trời sao vàng xao xuyên
Khắp nơi bùng biển.
Muôn lòng nguyện với tổ tiên
Thề giết hết quân xâm lăng
Ta đem thân ta liều cho nước
Ta đem thân ta đền ơn trước
Muôn thu sau lưu tiếng anh hào
Ngời dân Việt lắm chí cao.

Đây là bài hát *Nam Bộ Kháng Chiến* của nhạc sĩ Tạ Thanh Sơn sáng tác năm 1946. Người con gái của ông hiện giờ đang ở Hoa Kỳ. ông chỉ sáng tác có một bài nhưng dân tộc cảm ơn ông vô vàn về nhạc phẩm vĩ đại này. Thời kỳ ấy toàn dân trẻ già trai gái từ bùng biển đến thành thị “thét” to bài này đến vỡ lồng ngực khiến cho xe tăng tàu chiến Pháp phải lui bước xâm lăng. Người ta lầm: bên trong sao vàng có cái cán búa và cái lưỡi liềm.

Dân tộc Việt Nam cần những nhạc sĩ như Tạ Thanh Sơn, chứ đâu cần *những tên nhạc sĩ vàng ôm cây đàn đỏ, làm cho âm nhạc từ đó trở thành màu cam.*

Thời đó tôi là thiếu nhi cứu quốc. Nhờ có học được chút ít chữ ở trường Tây nên đâm ra say mê gương yêu nước của *Jeanne D’Arc* và *Le Petit Barbara dans les vallées de Ronceveaux*. Jeanne D’Arc là một cô bé chăn cừu được một tiếng nói thiêng liêng nhắc nhở đã đứng lên lãnh đạo khởi nghĩa đánh quân Anglosaxons giải phóng nước Pháp vào thế kỷ thứ 14. Còn cậu bé Barbara thì ra trận thổi kèn cho quân sĩ xông lên tiêu diệt quân Prussiens (tức quân Đức) vào thế kỷ thứ 18. Bị thương, cậu vẫn thổi vang những nốt nhạc cuối cùng rồi gục ngã với chiếc kèn dính máu tim cậu.

Lôi này muốn làm Jeanne D'Arc lẫn Barbara. Được lắm chứ. Ai cấm yêu nước? Tôi đã theo kháng chiến ngay từ đầu năm 1945, gia nhập ban Tuyên Truyền E 300 Dương Văn Dương của ông Mười Thìn. Năm 1946 toàn ban kéo về kinh Xáng Lý Văn Mạnh để dự lễ thành lập Trung đoàn 308 Nguyễn An Ninh do ông Huỳnh Văn Một chỉ huy. Kinh Xáng Lý Văn Mạnh đen nghệt bộ đội: E 300 của Bảy Đậu, E 304 của Mười Trí, E 308 của ông Một, nam thanh nữ tú từ Sài Thành và các cơ quan của tỉnh Chợ Lớn v.v... đến dự. Đèn điện sáng choang, cách sân bay Tân Sơn Nhất và trường đua Phú Thọ không hơn 10 cây số.

Ban Tuyên Truyền của E 300 đã nổi danh khắp vùng từ lâu vì trong đó có những nhân tài văn nghệ như anh Ú-Đa tức Năm Dân chủ gánh hát Tô Huệ từng diễn ở Sài Gòn. Bảy Thiều (anh của Tám Củi và Mười Vân), Nguyễn Minh, Nguyễn Giáp kéo violon, anh Ba Từ thổi saxo, Nguyễn Hóa chơi ghi-ta Hawaienne, anh Mạnh Thường giỏi hóa trang, chuyên đóng vai cụ Hồ lên sân khấu diễn tấu bài "*Bé yêu Bác Hồ* " Nguyễn Minh làm hề... Ngoài ra còn các em gái Ngọc Khánh Mỹ Linh rất xinh, hát hay và một đám trai lấy theo họ Dương (Văn Dương): Dương Văn Phùng, Dương Hoàng Mai, Dương Đình Lôi. Thăng Phạm Văn Nam, em Phạm Văn Hoàng (sau này là Phó ban Quân báo R. Thăng Nam là quân báo khu lấy tên Sáu Thanh, tôi gặp ở trạm thường trực I/4 với cháu nó là con Lan, đã kể ở một chương trước).

Ngoài ra anh Hoàng Nhụy Bích sáng tác bài "Trên sông Lòng Tào" ca ngợi chiến công đánh chìm tàu Saint Loubert Bié của Sơn Tiều (sau này là Năm Lê Tham mưu phó QK).

Mặt tiền sân khấu căng một tấm bảng lớn: "LỄ THÀNH LẬP TRUNG ĐOÀN 308 NGUYỄN AN NINH". Trước mặt sân khấu là kỳ đài đắp bằng đất, trên đó dựng một cột cờ bằng 2 thân cau róc vỏ sạch phết vôi chắp lại.

Người được giao cho chỉ huy lễ chào cờ là anh Năm Triệu dân Bình Xuyên, có đi lính Nhứt Bồn. Khi đi kháng chiến anh mang đôi giày bốt đen và cây gươm Nhật dài mang ở thắt lưng mũi gươm đụng cổ giày Anh cao lớn, với chiếc cổ bẹ ra như cổ bò mộng, hét một tiếng như trời gầm, cả ngàn con người ta từ đầu sân đến cuối sân đều nghe. Anh tập kết ra Bắc làm ở hãng rượu Quốc Doanh gần chợ Đuối. Buồn tình không có đất dụng võ, chủ nhật nào anh cũng ra Bờ Hồ gây chuyện với tụi Canada và Ấn Độ để đánh lộn chơi giải sầu xa xứ. Đám bộ đội bu lại ăn có xôm lắm. Dân dạo bờ hồ tha hồ xem những pha cụp lặc còn hơn đấu kiếm cải lương.

Năm Triệu có võ Judo. Một lần anh tóm nguyên con thằng Chà chóp giở hồng chân phóng xuống hồ. Tên da đen mặt trời đánh lóp ngóp bò lên văng mảo sút hia, mọp lạy lia. Có lần gặp xếp Công an Bờ Hồ là đại úy Bảy Ngàn, người Bến Tre. Bảy Ngàn không bắt bớ làm khó dễ chi, lại "bủa sũa" (bắt tay) và mời Năm Triệu uống bia. Và rỉ tai: "Oánh cho thấy mẹ bọn Chà chóp này giùm tôi!"

Năm Triệu nạt chào cờ. Hai Ty giờ FM Bren bằng một tay bắn *pạc cú* đúng 27 phút. Đạn vạch đường lửa bay về phía trường bay Phú Thọ .

Phần lễ chính thức xong, đến phần diễn kịch, đám thiếu nhi chúng tôi trở tài trong một vở kịch cường (Hồi đó đâu có ai viết nổi kịch bản. Mặc dù vậy vẫn không nói láo theo kiểu "**Mượn Mỹ**" trên đài Giải Phóng để nhỉnh bọn lãnh tụ như Nguyễn Vũ bây giờ).

Anh Bảy Thiểu đóng vai nông dân. Anh Minh, Mạnh, Giáp, Bính làm Tây đi ruộng, mũi nhọn, tóc hung, đi đứng, la ó không khác Tây một nét nào.

Khán giả ở dưới chửi bới, ném đá lên sân khấu như cầm thù Tây thiệt. Đến lớp Tây đốt nhà, khói lửa bốc lên. Súng nổ bốp bốp. (Đạn làm bằng diêm quẹt) ông chủ nhà (Bảy Thiểu) mặt mày bôi mực-cuya rô cờ rôm đỏ lòm từ trong buồng chạy ra ngã vật trên sân khấu. Chú Thiên Lôi con và cô bé Mỹ Linh từ hai bên cánh gà chạy ra ôm xác cha kêu khóc thảm thiết: "*Ba ơi, Ba bị Tây bắn chết rồi!* "

Khán giả ùn ùn đứng cả lên la hét: "Đả đảo thực dân Pháp" rầm trời. Anh Bảy bảo nhỏ: "hai đứa đừng có ủa vô ba sườn tao, nhột, tao cười bây giờ".

Màn buông xuống. Ba cha con đứng dậy, không có ai chết cả. Còn mấy ông Tây thì chùi râu, gỡ mũi, lột tóc giả, ôm nhau cười đại thành công. Kịch chỉ có vậy mà Lôi và Mỹ Linh mấy hôm sau đi đến đâu cũng được bà con cho bánh kẹo nhét đầy túi. Hai đứa nổi tiếng là kịch sĩ khắp vùng Xóm Tiều, Thái Thiện, Bà Trau, núi Nứa, Lý Nhơn... Tiếng khen đến tai cả Trung tướng Nguyễn Bình. Ông tặng cho đội thiếu nhi mỗi đứa một bộ đồ ka ki quần vàng áo blouson nỉ xanh do thợ Sài Gòn may rất đẹp.

Hồi này ông quận trưởng Việt Minh Sáu Trầm đã cưới cô Tịnh là bạn học của tôi. Sau này anh đổi tên là Sáu Huỳnh làm Phó ban quân báo khu, có tánh hài hước độc giả thường gặp ở các chương trước.

Tụi tôi có thấy Trung tướng khi ông ngồi xem kịch ở Kinh Xáng Cần Giờ. Thời kỳ này Nguyễn Văn Hoàng đưa ông từ Vườn Thơm vào Sài Gòn Chợ Lớn như cơm bữa.

Cũng ở trong ban Tuyên Truyền này, chú Thiên Lôi con mọc nanh phá phách. Phá gì không phá lại phá địa lôi. Một buổi trưa, thừa lúc mấy anh lớn trong ban chỉ huy (Năm Lê) hội nghị đặt kế hoạch đánh tàu Saint Loubert Bié từ Đức Hòa lên Trảng Bàng. Hồi đó, đám con nít tụi tôi thích làm chuyện mạo hiểm nên thấy các anh lớn làm gì chúng lôi cũng rình mò lên coi, nên biết cách gài địa lôi.

Hai ông địa đã gài lên bay hai chiếc xe nôi đồng chó đâu có đùa. Từ đó Lôi cảm thấy mình chẳng thua gì Jeanne d'Arc và Barbara bên Pháp. Anh

Sơn Tiêu không rầy rà chi hết mà lại vỗ đầu Lôi, khen: "*thằng nhỏ này có khiếu quân sự!*"

Ít năm sau Lôi được gởi đi học trường Lục quân Trần Quốc Tuấn ở miền Tây Nam Bộ.

.... Tôi nằm trên võng lắc lư. Nhịp võng đưa hồn về dĩ vãng. Cả một thời hồn nhiên của tuổi trẻ yêu nước mơ thành anh hùng của lịch sử.

Cái chết của Ba Xu, Năm Tiêu làm tôi ngán ngẩm, lợm khựng không còn say mê công tác nữa. Tôi đang trở thành người khách lữ hành trong "*chuyến xe đêm*" của Pautowski, trên đó khách đã gặp ba nàng xinh đẹp thật lòng đưa khách lên thiên đàng cùng sống cảnh đời trần tục nhưng khách đã từ chối để khi xuống xe, đi xa rồi mới tự hỏi: "không hiểu sao ta lại từ chối một viễn ảnh huy hoàng như vậy?" Và để bây giờ, khi tóc nhuộm sương thì hối tiếc!

Có lẽ tôi không nên hối tiếc như người khách kia. Vì tôi đã không từ chối một tâm tình của ai. Nhưng hoàn cảnh của tôi là nước chảy bèo trôi, đá lặn không đóng rong được. *Pierre qui roule n'amasse pas mousse*. Và ngọn gió đa tình dù có làm rung động lòng thì sĩ cũng chỉ lướt qua chớ không đổ ở ngọn cây nào. Tôi chỉ là con ngựa chiến yên cương hàm thiếc luôn luôn mặc sẵn, chỉ cần chủ vọt lên lưng là phóng thẳng ra chiến trường. Có lúc nào được yên thân đứng trong chuồng gặm cỏ đâu! Nói chi rảnh rang mà cặp bè cặp bạn nô đùa trên đồng xanh.

Bây giờ trở thành con ngựa gì, không phải ngựa đua, không phải ngựa kéo xe mà cũng không phải con ngựa hồng thiến để dành triển lãm cho các cô xem vui mắt nữa.

Bất thần, tôi lấy bóp, móc thư gia đình ra đọc. Lá thư của ông già viết cho tôi khi tôi mới từ Bắc về Nam. Thư viết trên pơ-luya, trải bao nắng mưa bom đạn vẫn nằm trong ngăn cuối của chiếc bóp phong trần. Tôi phải nhẹ tay mới móc được lá thư và càng nhẹ tay hơn để mở ra cho khỏi rách.

Một dòng chữ viết xéo trên góc trái: "*Thư này của Ba viết cho con*".

Tôi thuộc tuồng chữ của ông già. Chữ nghiêng, thưa thưa, những chữ "g" bụng tròn, những chữ "d" chữ "h" cao thẳng chân phương theo kiểu thầy giáo, không bay bướm hoa hòe nhưng nay thấy hơi run không còn cứng cáp như xưa nữa.

Con Hai,

... tháng 7 năm 54 ba đã già yếu nên về Nhà Bè với má con lo việc gia đình. Các ông Hoàng Xuân Nhị, Ca Văn Thỉnh, Phạm Ngọc Thuận có đến yêu cầu ba đi ra Bắc, nhưng ba nói tuổi già không kham sương gió. Mấy năm

trước ba có ghé Tân Châu trước khi về Sài Gòn, thăm chú Mười Hai Thiện để nói địa chỉ của Ba thì may lại bắt được thư con. Con đã về tới quê hương, Ba Má mừng như tái kiếp hồi sinh. Bà ngoại con chờ con không được nên đã qui tiên hồi 9 năm. Cậu Tám cậu Hai cũng đã mất phần. Chỉ còn cậu Tư nay đầu đã bạc phơ. Thằng Bảy em con má sanh hồi tản cư ở nhà Bà Cả Dần chỉ còn năm chót là thi Tú tài phần II. Lệ, Tuyết em gái con đã có gia đình . Khi nào thuận tiện con cho người về rước để ba má lên gặp con. Ba má đã yếu rồi. Con có gởi thơ, nhớ cảm ơn Bà Cả và chú Mười Hai Thiện..”

Dòng lệ tuôn tràn, tôi không đọc được nữa. Nước chảy mây trôi. Mới đây mà đã 20 năm. Ngẫm lại tấm thân Lê Dương đỏ cơm thùng nước chậu mà vẫn chưa thôi cái kiếp đam thuê chém mướn cho Tổ Cuốc, Tổ Cò mà chán chê tê tái. Thằng em thứ Năm là đại úy TQLC. Anh em ra trận biết đâu tôi chẳng ngoéo cò “giết giặc lập công mừng tuổi Bác !” “Cuộc chiến tranh của các đồng chí không phải là cuộc chiến tranh chống xâm lăng như nhân dân Liên Xô chống phát xít Hít Le mà là một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn”. Tên giáo sư Liên Xô mà nó còn biết vậy, tại sao Hà Nội không sáng mắt sáng lòng?

Thằng Đá vào đập võng:

- Anh Hai à, có người tìm.

Tôi ngồi bật dậy: Ai? Tôi đang lim dim thấy cái đầu Năm Tiều về nháy nháy một bên mắt.

Thằng Đá nói:

- Lính nào không biết.

- Bảo: tao không có nhà !

Nhưng hai cậu thanh niên đã bước qua ngạch cửa. Thằng Lệ cận vệ của Tư Linh và một cậu nữa. (Bây giờ tôi mới nhớ ra thằng Lệ). Tôi hỏi:

- Trà thuốc đã gửi đầy chưa? Chùng nào trở về trên?

- Dạ đầy rồi! – Thằng Lệ đáp – Dạ dạ...

- Ở chờ đó, Tao viết cho Tư Linh một cái thơ rồi hãy đi!

Hai đứa ngồi im. Tôi lấy giấy bút ra kê trên bàn định viết nhưng thằng Lệ đã lên tiếng:

- Anh Hai à !

Tôi nghe giọng nó hơi lạc nên nhìn nó như hỏi: “Gì nữa đây?” nhưng nó lại hỏi tôi:

- Ở dưới này còn chỗ nào không anh Hai?

- Hầm hố không còn xài được nữa. Địa cũng banh trê, từ lâu, bộ tụi bây không biết hay sao mà hỏi chỗ?

- Dạ em biết địa đâu có ! Em muốn xin anh Hai ở lại đơn vị tác chiến.

- À... à ! tôi bị bất cập không biết đáp cách nào.

Thằng Lẹ tiếp:

- Đêm hôm qua em nghe B52 lại nện đường 30 nữa anh à ! Chắc khúc Phú Bình.

- Hồi nào, sao tao không nghe?

- Dạ hồi 2, 3 giờ sáng.

- Chắc Tư Linh đã được báo trước, nó đông xa rồi !

- Nhưng tụi em không muốn về trên đó nữa.

- Bây nói gì vô kỷ luật vậy?

- Dạ cái hầm đó có ma. Đêm nào em cũng thấy ổng hiện về nhát tụi em. ổng hét: "*Nhà của tao sao bây dám chiếm*"? Em có báo cáo với anh Tư nhưng anh bảo đó là dị đoan. Mác Xít không tin những chuyện như vậy. Rồi anh bỏ qua không đời điểm mà cứ ở hoài trong hầm đó.

- Còn thằng Mỹ ở đâu? – Tôi hỏi bất ngờ.

- Em không biết, nhưng từ lâu em không thấy mấy cô chia khẩu phần cho nó nữa.

Tôi hứa cho qua truông:

- Thôi, ở đó tao tính cho !

- Dạ, anh Hai tính giùm tụi em, chẳng khác cha sanh mẹ đẻ một lần nữa.

Đây cũng là một trường hợp đào ngũ chỉ khác là 2 đứa không đi Sài Gòn và không đập tú kiếng tiệm vàng hốt đồ người ta. Tôi hỏi:

- Tụi bây đi trinh sát được không?

- Dạ gì cũng được, miễn đừng về trên thì thôi.

Tôi trở lại võng nằm và bảo thẳng Tiền mời Bảy Ga lên hội ý. Bảy Ga nhận cho hai đứa vô đội trinh sát. Như vậy khỏi mất lính.

Tôi định ngủ một giấc để quên sự đời, nhưng lại có người đến. Tư Bính. Tôi nói ngay:

- Nghe nói ông lên đồng linh lắm. Có "ngồi" cho tôi được một châu không?

- Anh Hai phá tui hoài.

- Thiệt mà . Người ta hứa gả cho tôi con cháu gái. Không dè cô này đã hi sinh rồi mà người ta không hay.

- Tui biết rồi. Bà Năm Đang hứa gả cô Xuân cho anh chớ gì !

- Đâu ông "ngồi" thử xem cái số của tôi hen xui thế nào?

- Tui đâu biết "ngồi đứng" gì.

- Sao tôi nghe tin đồn rằng ông cho Tư Nhứt Hai Phái nhập xác nói linh lắm. À mà có cả Hai Lôi "về" nữa, phải không?

Tư Bính cười trông có duyên tẻ không giấu được vẻ ngượng ngùng. Hắn gãi đầu gãi tai:

- Tui tương kế tựu kế với bà má để có lý do cưới con bà chớ đồng mà gì! Hi hi. Tôi cố tình che giấu, nhưng mấy đứa nhỏ cũng nhìn ra bộ churen của tôi:

- Tôi nghe bà Năm đang phản đối má Bảy dữ lắm, rồi sao ông cũng tiến hành êm xuôi vậy?

- Áo mặc không qua khỏi đầu anh Hai ơi t Thời buổi này bà cũng sợ mấy ông mãnh ăn đêm. Lớ hướ lại cho con bà trái bầu non thì khốn. Với lại tôi đi Sài Gòn về cũng có tí xúng xểng cho cô nàng làm vốn. Tiền là tiếng nói của mọi giống người mà anh Hai! Trước kia có mấy đứa "cộp" (l) hơn tui đến rầm rở cũng đâu có rờ được cái lông của các cổ. Tôi có nhắm gì.

Tôi cười đẩy đưa :

- Dù sao cưới được "em gái hậu phương" 18 tuổi cũng tươi đời rồi! Tôi còn thua ông xa lắm.

- Tươi gì mà tươi anh Hai ơi!

Sao vậy?

Cái miệng thặng Df bỗng nhiên méo xẹo một cách thảm hại trông vừa buồn cười vừa thương tâm.

Bính móc túi ra để trên bàn: nào giấy má nào thuốc men, giọng rưng rưng:

- Anh cất giùm em!

- Ông đi đâu mà làm vậy?

- "Em" đi Rạch Kiến. (Hình như lần đầu tiên tôi thấy hấn khóc và xưng "em" với tôi một cách nghiêm trang)

Tôi biết Rạch kiến là đâu rồi. Bên kia sông. Mỹ vừa đóng chốt. Bộ ở trên sai nó đi nhổ cái chốt này chớ gì? Đường 30 bị một trận B52 cuối năm 67. Nhánh cây gãy chọc vỡ sọ tên tướng đầu đỏ ở Long Nguyên. Sau trận bom này, từ đấy đến nay, đường 30 bị băm ra như thịt chuột. Rồi Mỹ chốt, chúng biết con đường huyết mạch của Bộ Tư Lệnh quân khu.

Tôi hỏi:

- Ở trên cho đơn vị nào đi đánh?

- Tom góp ba thằng đi Sài Gòn dội về, chớ đâu có đơn vị nào. Anh giúp em được không?

- Ông muốn gì, nếu có, tôi giúp. Nhưng súng thoi chớ không có lính.

- Trời! ông thầy nói vậy em chết còn sướng hơn!

- Lính có ở đâu cho ông! Ông giỏi thì kêu Chín Tổng đi với. Tôi cho mượn đó.

- Nó ném đại liên xuống sông về tay không. Nhờ thầy cứu mạng; nếu không nó tiêu dên rồi. Nó như gà rớt còn đánh ai được nữa!

- Cầm quân ai cũng có lúc... vậy lúc khác ông Bính à. Có ông tướng nào không chiến bại?

Tôi ngồi im. Bính nhìn như muốn đoán ý nghĩ của tôi. Nghĩ quái gì. Bính là Df đi Sài Gòn lại lộn về -sau Chín Vinh hai tháng – nên ở trên muốn phạt nó hay muốn cho nó lập chiến công? Trời! Chiến công gì mà đem lính cò mửa chống với quân thiện chiến? Nướng hết người Nam, giờ họ ngựa ngáy chum luôn người Bắc chẳng gớm tay.

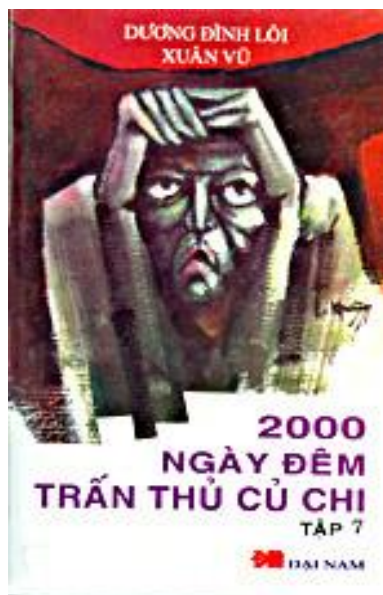
Bính sụt mướt nói đứt quãng:

- Em mồ côi, không biết cha mẹ, nên đi theo đảng coi như cha mẹ... Vợ em chưa có bầu... Em cố gắng kiếm một đứa con mà gấp quá, em làm sao kịp? Thôi đành cây không trái. Hai Phái kêu: "đảng viên Cộng Sản tiến lên" trước khi ngã gục. Ủ tiến thì tiến! Em tiến đây thầy Hai à!

Bính ôm tôi nức nở. Quả thật, Bính dắt 1 đại đội qua sông rồi không về Đồng Lớn, bỏ lại cô vợ mới cưới 2 tháng. Rạch Kiến ghi thêm một "chiến công". Bác Hồ sẽ sống lâu thêm 5 năm, 10 năm, 20 năm" (2) hay lâu hơn nữa !

(1) Cộc: lấy từ tiếng giày cộc là giày da, loại giày phát cho cán từ trung cấp trở lên. Còn từ đại đội trưởng trở xuống thì mang giày bố.

(2) Lời HCM khuyến cáo "chống Mỹ cứu nước"!



Chương 113

*Tôi không dám cười lưng bà thủy về Nam
và thằng bạn thợ săn tốt bụng.*

Một hôm trên R bổ sung cho tôi một cán bộ. Do sự động lòng của cái chết Năm Tiều đi viện quân chẳng ? Hẳn gặp tôi kêu đúng tên nhưng tôi không biết hẳn là ai. Hẳn cười khà khà:

- Ông anh hùng 69 ("xách nóp", danh từ của Sáu Huỳnh) quên thằng thợ rừng này rồi sao?

Đầu hẳn tóc tai rậm ri như rừng Tà Bon, mắt sâu như hang sói, còn tay chân thì dài ngoằng như tay khi ồm, lại thêm cái bản mặt vàng ệnh như chuối xiêm hươm. Hẳn móc thuốc rời để lên bàn, chăm rãi quần nhật trình đốt khói um nhà:

Thằng Cử ở Cà Tum nè! Thầy nhớ chưa ?

- Trời! Mày Cử đây hả ? Tao ngờ ngờ mà không nhớ ra. Đầu óc tao bây giờ bị B52 chiếm hết rồi. Đi đâu lạc xuống đây?

- Đi xuống bổ sung cho ông chó đi đâu. Đóng quân gì mà bí mật quá vậy cha non.

- Ở đây thì vậy đó. Lòi lưng thì bỏ mạng ngay!

- Còn chỗ nào trống cho thằng này xin một chun!

Cử là trung úy phóng lựu, loại pháo chống xe tăng, pháo do xe 10 bánh Molotova kéo. Vô đây mấy năm ở R (tôi gặp trên đường lên R dự đại hội mừng công 1962) không có việc gì làm, bị đưa về U80 cho ông Tư Khanh rồi tổng cho ông Huỳnh Văn Một. Cử xung vào độ sẵn thú phục vụ cho các hoàng đế từ đó tới nay.

Tôi hỏi:

- “Cặp lựu” của mày có “tăng” để phóng chưa ?

- Phóng vô gốc cây rừng thì có. Trên đó khi còn phải chạy mặt tôi nghe thầy.

- Còn thằng Hùng Mập đâu ?

- Sau khi đem được “cối” từ đồng bằng lên, nó giã liền mấy tháng, cối nhờ phè ra, nó cho về để, ở trên này nó rửa chân leo lên bàn thờ rồi.

- Sao kỳ vậy ?

- Cây ngả đề chết! Mẹ, thằng chết rồi cái thân mập còn làm khổ anh em. Cây đề như chuột sập bầy nhẹp, phải đi mượn cửa công binh cắt 3 ngày mới lấy xác ra được, xương ngực, sọ đầu nát nhuyển. Cái thằng cưới vợ không coi ngày.

Cử ngó quanh:

- Bếp núc có lửa khói gì không bác nó ?

- Để làm gì ?

- Nướng bậy mấy thoi khô nai nhậu sương sương rồi “ba tui” kể chuyện R cho nghe. Sắp tới mức “ghi vô” rồi đó. Oánh nốt một phát nữa là tới chỗ *dui thoi*.

Tôi kêu thằng Đá nhóm bếp. Cử móc trong ba-lô ra mấy gói bọc ni-lông rất kỹ. Như Hai Giả để dành tôm khô cho tôi năm trước. Cử mở ra, mùi sả ớt thơm nồng.

- Đây là khô thịt nạc heo rừng nghe cha! Con heo này có hơn hai tạ. Nanh độc chiếc dữ vô biên. Có lẽ nó đã từng chọi nhau với gấu hay chó sói nên bị thương, chỉ còn một nanh và một mắt. Thứ độc nhàn long này ác lắm . Bắn nó sụm rồi mà không “hộc” một tiếng! Nói chui vô bụi nằm im. Thằng bạn tui nhào vô cầm dao xẻ thịt, nó chồm dậy hất mõm suýt lọt dái dấy.

Đây, tôi lấy thịt thăn muối để dành dành cho bệ hạ nhắm xà. Nè, nên nhớ là heo rừng thứ thiệt chứ không phải heo nhà như tụi Hà Nội mạo danh đầu nghe. Da nó nhai không dai mà dẻo như sáp, mỡ của nó thì dòn ăn không ngán như mỡ heo nhà.... Còn đây là khô nai. Con nai chà này lông lưng màu đỏ. Không biết mẹ nó có bị cộp "nhảy" hay không mà bụng nó có rắn. Sừng nó ngâm một tĩn rượu còn để ở nhà ông Sáu Ngọc cho ông Tư Khanh tẩm gân phục vụ bà vợ Chín Việt. Tên gì quên rồi?

- Mai Khanh.

- Ờ ... ờ... Con ngựa bà này rượng lắm. Ông đi rồi con mế nguậy ngay với ông Chánh Ủy ! .. Ể còn đây nữa. Cái gói này dành riêng cho ông thầy pháo.

- Cái gì đen đen như táo tàu vậy ?

- Cặp ngọc hành của con sơn dương . Tui bắn được mỗ lấy bỏ vô rượu ngay và đem dái nai thay thế . Mấy cha già giờ khôn lắm, hể bắn được sơn dương đem về là mấy chả hỏi hai hòn ngọc chớ không màng đến thịt thà.

Còn cái này. – Cử lấy một bình trong móp méo giờ lên lắc óc ách.- Uống một chung chạy ngoài rừng sáng đêm không ngủ nghe ông!

- Cái thằng nói bá xàm. Con nít nghe cười chết.

Thằng Đá thằng Tiên nướng xong khô nai khô heo để trong đĩa đem lên. Tôi tặng mỗi đứa một thỏi rồi bảo ra sân canh máy bay lẫn pháo đề-pa.

Hai đứa uống rượu ngâm bao tử nhím rể tranh rể nhàu , các thứ rể thập cẩm và nanh thú rừng khác chẳng kém bài thuốc rượu của vua Minh Mạng, bác Hồ copy gởi cho lũ về Nam mang tặng bà con mỗi người một toa gọi là chiếu cổ Thành Đồng Thành Đất. Cưa qua cưa lại một hồi, Cử mới hỏi:

- Ông không hay gì à?

Cử kể tai tôi rí nhỏ:

- Người ta đi qua Miên hết rồi.

- Hà?

- Vậy đó.

- Sắp vào đợt 3...?

- Vô luôn đợt 4 đợt 5 tới đợt 10, nhưng các ông ở dưới này mầu sao thì mầu.

- Quân khu mới cho người lên xin viện binh.

- Binh ở đâu mà viện? ông Chín Vinh về trên tới nay còn đái ra cây, hỏi ông tên gì ông cũng quên nữa là viện. Ông luôn mồm chửi: "Đ.m. pháo Mỹ ác quá!"

- Ông bị sơ sơ có mấy trái pháo nổ cách xa 200, 300 mét mà đái gì dai vậy?

- Ờ thì tại bong bóng ông to. Thầy không thấy cặp giò trường bảo của ông sao?

- Còn mấy ông kia?

- Đã bảo là sang chơi với thằng vua Thổ rồi.

- Còn mày xuống đây làm gì? Sao không qua đó kiếm một con "chăn cà mum" ngâm thuốc rượu?

- Thằng nào sốt rét mà xin đi đồng bằng thì ở trên cho liền.

- Thôi được, ở đây với tao, chạy đua với trực thăng và đội 175 ly chơi cho biết mùi trần thế.

- Bắc Kỳ xâm lược vô đông lắm. Trọ trẹ nghe nức cái lỗ nhĩ quá trời. Tui nhớ ông, bèn xin hạ san quách cho xong. À, có thằng cha Đỗ Phiệt, Đỗ Phét gì đó hỏi thăm ông.

Tôi lục lại trong trí nhớ, nhưng không thấy ai có cái tên như thế!

- Tao không biết. Chắc là tên mới. Vô đây ông Mặt Sắt kia còn thay tên đổi họ mà không biết à?

- Thầy biết ông kẹ nào tên Mười Khang không?

- Ai mà biết nổi tên tuổi mấy con rắn hổ mây đó?

- Nghe nói ông Mười vô thay ông Sáu đó.

- Rừng Tà Bon còn nhiều khỉ, dộc không mập?

- Khỉ thì nhiều. Lọ nổi cũng có, nhưng voi và chó sói không thấy nữa. Chắc chúng nó kéo qua Thái Lan để tìm đất sống. Có lần tôi gặp voi thầy ạ ! Một bầy. Con chúa đàn ắt phải cao hơn 2 thước.

- Sao thầy biết?

- Dấu bùn trên thân cây cao tới đâu là voi cao tới đó! Có một món thịt mới cũng ngon lắm. Đó là gà lồi rừng. Quay thì tuyệt.

Cử nói chuyện sắn thú say sưa như một tay thiện nghệ . Rồi nói sang gổ quý, Cử cũng rành như thợ rừng thượng đẳng:

- Mẹ, con mụ Trần Lệ Xuân nó chiếm cả khu rừng nên có cái lộ ủi Trần Lệ Xuân mà ông đi qua để vô R đóng vai anh hùng (giả) đó ! Bà Phùng Văn Cung hun một phát còn đã tới nay hả? Một cây gỗ đốn xuống giá cả triệu bạc, đem về Sài Gòn bán 5, 7 triệu. Yêu nước con mẹ gì.

Tôi cười:

- Ai thấy của cũng ham hết mày ơ Nểu mày làm tổng thống mày cũng thế chớ hơn gì.

Cử phá lên cười rồi ực hết chỗ thuốc rượu còn lại trong đáy ca, bốc khô nai nhai ngấu nghiến và gật gù cái đầu tóc um tùm:

- Thằng chó nào lên ngôi cũng vỗ ngực xưng mình là nhà cách mạng nhà ái quốc yêu cái quần, quần dài quần ngắn cũng yêu nốt.

- Tụi mình cũng yêu nước đây. Nước nểp!

- Ê thầy nhớ thằng cha Thu Mai không?

- Sao không? – Tôi nhắc- Kỳ đi R mừng công, thằng chả làm Phó, Ba Hải làm trưởng đoàn. Anh em trong đoàn bảo thằng chả nên ghé trạm mua đường nấu chè thay tên khác Tên gì lại tên “Thu Mai – Thai mu” à ? Thằng chả nói vợ thằng chả tên Mai. Ba tháng sau tao gặp thằng chả ở trường pháo binh ở gần Suối Nàng Rà, hỏi thay tên chưa? Rồi. Tên gì? – Thu Mâu ! là Thâu mu ! Lẫn quẩn cũng không khỏi cái mu rùa.

Cử tiếp:

- Số thằng chả chết vì cái đó. Vợ xuống thăm. Thằng chả đang sốt. Sáng hôm sau ngay chừ. Vợ đổ thừa y tá cho uống kí ninh quá liều. Nhưng y tá nói đâu có cho viên nào. Bác sĩ Hoàng Anh biết rõ mà không nói ra, không kết tội y tá, mà cho “chôn liền” ở gò “môn lù”.

Tôi bỗng kêu lên:

- Tao nhớ thằng Phiệt rồi. Nó là em ông đại tá cục trưởng phụ trách các chuyến du hành Bà Thủy vô Nam. Nó dọa gả cháu gái cho tao ở Hà Nam. Nó cho tao xem hình, “ềng” là cán bộ 3 đảm đang gì đó.

- Rồi sao không cấy?

- Cấy mồm rồi phải đi, làm sao cấy thiệt được! Kỳ đó tao suýt đi tàu lặn đó nghe mày.

Ông Cục trưởng bảo ở trong này cần gấp sĩ quan pháo binh huấn luyện viên. Ở trên chấm tao và cho tao đi về Thanh Hóa để xuống tàu ở Sầm Sơn. Bùi Thanh Khiết, Dương Cự Tầm và nhiều ông tá đi chuyển đó. Không hiểu sao tao ớn quá.

- Sao ớn? Chẳng bằng lợi Trường Sơn à?

- Nghe đồn ở giữa tàu có đặt một tấn thuốc TNT. Hễ đụng địch là châm ngòi phi tang. Cá mập ăn hết thịt xương cha sanh mẹ đẻ. Cho nên tao bịa ra lý do với ông đại tá: "Tôi có tật say sóng. Hồi tập kết, tôi nằm vùi 7 ngày đêm trên tàu Arkhangels, đến Sầm Sơn 3 ngày sau còn ỏi mửa. Rủi gặp địch tôi đâu có chiến đấu được. Xin đại tá cho tôi đi bộ!" Nghe thế ông mừng, gạt tên tao trong đám đi tàu.

- Sao ông không đi máy bay?

- Tao đâu có tiêu chuẩn đeo đuôi máy bay tàu lặn. Thà xin lui lại trước cho được việc để khỏi bị gạch tên đỡ mục có hơn.

- Anh vợ Lê Đức Thọ làm đích gì mà đeo được?

- Đụ bà con ông cháu cha không làm đích gì cách mạng cũng ưu đãi, còn bần cố hỉ nai lưng voi ra vác đạn học máu, chỉ được bằng khen to bằng cái thệp em Nguyễn Thị Chiên (I). Rủi chết được bằng vàng danh dự.

- Chíp, thôi mày ơi ! Đừng có nhắc mấy chuyện đó thêm đau lòng con quốc nhệp, để cho tao toàn thân toàn ý *phục vụ nhân dân* (phục vụ nhân dân)

- Ê, còn có chuyện này nữa. Ông có biết lúc đi săn tôi gặp Đảng Rừng Xanh không?

- Đảng Rừng Xanh là đảng gì, ở đâu?

- Xời! Vậy ông lạc hậu rồi ông ơi! Trên biên giới Việt – Thổ và rải rác ở Lò Gò, Tà Bằng, Sóc Ky, Tà Nốt, Xa Mách, có đám lính đào ngũ chuyên đi ăn cướp kho các cơ quan để sống. Ông Tám Dọn cho truy tầm mà đâu có bắt được. Hễ nghe động là tụi nó vọt qua Miên sống phây phây. Có thằng lấy vợ Thổ. Tên đầu đảng là đại úy nghe! Coi chừng tụi nó rải phóng Sài Gòn trước mình. Tụi nó có lời thề ghê gớm lắm: "*bất phục Cộng, bất tùng Ngụy, chết đứng như cây tùng*" thằng nào muốn vô đảng phải thề và xâm đầu rồng trên ngực hoặc trên bắp tay.

- Tao nghe nói ông Huỳnh Văn Một bắt được hết mà !

- Tụi Rừng Xanh là đám bất trị. Nghe nói có lần Tổng hành Chòi của ông ở Cà Tum bị tụi Rừng Xanh tấn công. Ông suýt bỏ mạng. Sau vụ đó, ông

được ông Sáu Di phong cho hàm Đại tá , và phát cho 40 trường bá đồ để trấn nhậm Cà Tum.

- Vậy tao nghe thiếu tá Bùi Khanh về làm xã đội trưởng ở đó mà ?

- Đó là chuyện đời xưa . Bây giờ không có ông Một mà cũng không có ông Bùi Khanh. Không biết họ đi đâu mất hết rồi. Có lẽ lại qua nhậu thuốc rượu không đau lưng với vua Thổ.

Hai đứa nói chuyện mênh mông trời đất nào ngán trên đầu có ai. Bỗng Cừ giật mình:

- Thôi, tốp ngay! Những gì tôi nói, ông bỏ qua nghe, ông thuật lại cho ai tôi chối đấy!

- Cái thằng, ai mà thuật lại cho ai? Mày tưởng tao không biết gì về R sao? Tao rành còn hơn mày nói nãy giờ.

- Thí dụ chuyện gì?

- Bà mặt sắt vô đây đánh ghen một cú nổ trời. Ông hận tình ca nên bỏ đi xuống đây rồi vắng dênh đó.

- Ghen với ai trong rừng?

- Để hôm nào tao đào hầm, hai đứa xuống đó đẩy nắp lại tao kể cho mà nghe- Thôi đi tắm một phát "tẩy R " rồi sẽ nếm mùi Củ... Chi ông bạn phóng "nự" Niên Xô !

Nhìn cái lưng còm thẳng bạn lúi thủi đi ra giếng, tôi bất giác nghe vang lên trong tâm khảm những câu hát vui sâu trong ký vãng xa xôi:

*Lá vàng bay theo gió, hoa tàn rụng bên sông
Ôi một chiều u buồn, ôi một chiều nhớ nhung
Nước dâng tên, sóng in bầu trời hồng tươi
Cây xanh khe núi tím tím,
Cánh buồm rảo dải uốn cong (2)*

*Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm không một vì sao
Uốn khúc đường đào mưa trơn bùn sâu
Hẹn một ngày mai tình yêu rắc reo
Phá tan biên cương loại người sống thân yêu!
Ngày mai đây lớp dân không còn buồn đau
Đập tan gông cùm đắm máu
Đời vang lên đại đồng khúc ca
Hẹn ngày mai úy tá thì nên trở về làng xưa
Bình nhất bình nhì, thứ đó ai đâu thềm mơ! (3)*

Tôi như một tên hát dạo lan man tay rà chiếc hộp lon bên mép xe đồ chờ những đồng xu rơi vào không biết xe đỗ bến nào. Long Biên, Sài Gòn, Nhà Bè, Bến Lức hay MiNốt Nam Vang.

Tôi đang lẩm nhẩm thì thằng Đá cười vang:

- Anh Hai, anh hát gì kỳ cục “uậy”?
- Hát gì mà kỳ?
- “*Thề ngày mai chiến thắng chớ quên đường về làng xưa*” mới đúng chớ!
- Bài hát đó có hồi mà chưa ra đời sao mà biết đúng sai?
- Sau ngày hòa bình, bố em có hát cho em và chị Mây em nghe.
- Ổng đi cải tạo mà hát hò cái nỗi gì!

Thằng Đá tịt luôn. Nó chợt hiểu những điều mà từ trước nay nó chỉ hiểu lơ mờ. Tôi muốn bảo nó: “ông đại tướng nằm vống cho quân giải phóng khiêng. Bà đại tướng cũng thế. Mà tìm cách bò lên đại tướng, chớ trở về Bắc với “lon sao chế ” (bình nhất, bình nhì) ai mà thèm mơ mà hả Đá?”

Ông bạn vàng tắm xong vô nhà đứng rũ tóc như chim rĩa lông:

- Năm năm ở rừng, bữa nay hạ san hôm nay mới tắm được nước cam lồ khỏe như lột xác.
- Ít bữa đây rồi banh xác.

Tôi kêu sắp nhỏ pha trà đãi bạn cố tri. Nát giỏ cũng còn bờ tre chớ đâu có tẻ. Kẹo đậu phộng, kẹo mè, bánh bao đầy đĩa, tôi bảo:

- Mà thiếu chất ngọt mấy năm trời, nay tắm gân cho dẻo dặng chạy nghe không bồ !

Cửng ngồi ăn cứ lắc đầu lia:

- Trên đó bây giờ buồn lắm. Không còn ai cả, lớp chết lớp đi. Trường Pháo của ông ở Nàng Rà 365A bây giờ để làm chuồng khỉ, Trường Trung Sơ chẳng còn ai học. Lê Xuân Chuyên em nuôi Chín Vinh đông ra Sài Gòn rồi. Đài Sài Gòn la om sòm nghe cha nội!

- Sao vậy?

- Anh ta chế diễu vụ ông anh nuôi ra trận bắt lính cống. Có người báo cáo. Ông bị kỷ luật nên bắt mất dợt luôn. Có rải truyền đơn và đâm già kêu loa om trời.

- Mà có lên vùng trên không?

- Lò Gò nơi ông Thọ và bà Quỳnh Hoa vui vẻ nay cũng bỏ hoang. Chỗ Đài Giải Phóng nay chỉ còn ếch nhái kêu dưới hào. Tui đi săn có vô tận căn cứ BCH/R ở Tà Bon cũng nhà không vườn trồng. B52 tiêu thổ kháng chiến giùm mình hết cả rồi. Chỉ còn một căn cứ là còn hoạt động mạnh. Đó là trại giam lính ta đào ngũ ở Suối Sâu. Nhiều đứa còn bằng đầu bằng tay, chửi nạng. Tụi thằng Tư Tăng đặc công FIDO hồng hiệu sao cũng bị giam ở đó. Nghe đồn tụi nó vượt ngục kéo ra Sài Gòn nhưng bị bắt lại tái giam. Tui có thằng quen. Ông biết không? Thằng Chín Tổng – Pháo phòng tăng ở ngoài về một chuyến với tui!

Tôi ngồi lặng thinh. Tôi biết đó là trại ông Năm Đăng để dành nhốt quân ta. Nhưng tôi không muốn nhắc thêm về vụ Chín Tổng. Mẹ nó, thằng bỏ đảng, phản đảng thì vô Bộ Chính Trị ngon ơ, thằng chạy rút trước khi đụng trận thì lại là chỉ huy tối cao Rờ Rắm còn anh lính quèn chiến đấu không có chỉ huy không biết mục tiêu, lội qua sông tìm cái sống thì lại bị nhốt tù mất chức. Ở đâu có những chuyện như vậy nếu không ở Việt Nam?

Một cậu lính chạy vào hớt hải.

- Anh Hai anh Hai, xe tăng càn Bàu Lách.

- Nó càn thây kệ mẹ nó chớ la cái gì.

- Nó cán nhẹp hằm ông Chín Nửa, trưởng ban bảo vệ khu .

Tôi bật dậy kêu lên:

- Dượng Chín của tao.

Thoáng hiện lên trong trí tôi bà cô tôi với hai đứa con nhỏ. Mới năm ngoái cô xuống thăm đem cho quần áo, đồng hồ, rượu, trước khi về, cô dặn:

- Ba xấp nhỏ đừng có ăn no ngủ kỹ. Lỡ có việc gì tôi không biết làm sao!

Đánh Mỹ đâu có phải là chuyện chơi. *Nhứt chín nhì bù*. Chín ít thấy, luôn luôn bù.

Cậu bé nói tiếp:

- Ông với một tổ vệ binh trốn chung một hầm.

- Đi đâu vậy nè trời!

Ông Tư Linh mới chết, rồi ông trưởng ban bảo vệ buồn tình đi theo xuống dưới kia tiếp tục bảo vệ ông Tư Linh tới gáo.

Củ Chi sau Mậu Thân: ông lớn bà bé đông tốt qua đất Miên ăn hút lãnh đạo ngược về Việt Nam.

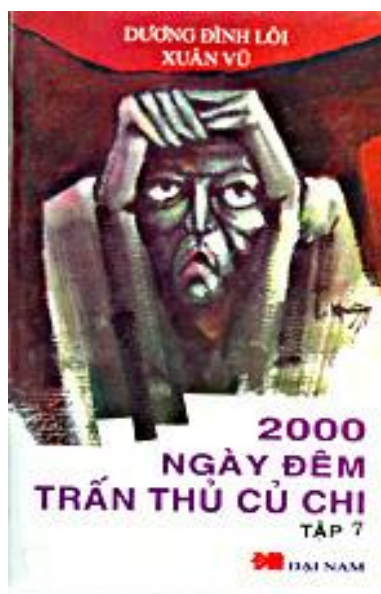
Cán bộ chỉ huy bị bỏ lại: chửi thề, chạy, trốn, lủi và lên bàn thờ, rán chịu!

Lính và cán bộ quèn: nghỉ phép, tự nghỉ phép chống Mỹ. AK, súng nhỏ không có lính cầm. Súng lớn: chôn.

(1) Anh hùng quân đội Bắc Việt.

(2) Bài trào lộng của Thẩm Oánh (1942)

(3) Đoàn quân đi của Việt Lang (1946)



Chương 114

Thêm vài nét về Đồng Dù và Tết Mậu Thân

Khi tôi viết đến đây thì có thư độc giả hỏi thêm về Đồng Dù. Rải rác trong 5 quyển trước tôi có đề cập đến, nay xin ghi ra tất cả những gì tôi biết về căn cứ này.

Đây là căn cứ của Sư Đoàn 25 của quân đội Hoa Kỳ, cũng còn gọi là Sư Đoàn Tia Chớp – Tropical Light- từ 1965 đến 1973. Quân thường trực có chừng 4200, những lúc chiến dịch như Mahattan, Cedar Fall thì không rõ bao nhiêu. Đồng Dù tọa lạc trên một mảnh đất trống xa đô thành Sài Gòn 30 km đường chim bay về hướng tây bắc bên phải quốc lộ 1 cách thị trấn Củ Chi chừng 4km và thị xã Bình Dương (Thủ Dầu Một cũ) chừng 15 km. Nó còn được che chở bởi 2 gọng kìm là đường 1 Làng và đường 8A. Ấp chiến lược Cây Bài nằm trên đường này. Từ ấp này bọn khu ủy có thể ra vô Sài Gòn hoặc lên Gò Dầu Hạ để vọt sang Cao Miên liên lạc với R.

Phía trên đường 2 Làng từ ấp Phú Mỹ vô chợ Phú Hoà Đông cách Đồng Dù khoảng 4km đường chim bay là căn cứ của Trung Đoàn Quyết Thắng. Phía Tây Đồng Dù là hướng lộ 237 (cũng còn gọi là đường số 2) từ Tân Phú Trung chạy đến ấp Bối Heo thuộc xã Lộc Hưng quận Trảng Bàng. Nằm trên đường này, cách ngã tư Trùm Tri vô 200m là cửa chính (Main gate) của Đồng Dù. Phía Đông, tiếp giáp với Rạch Láng The. Đồng ruộng phía này nơi

cận thì cấy lúa, chỗ sâu thì thành bưng trấp, lội lút đầu không thể hành quân qua được. Phía bắc là con đường đá đỏ từ Quốc Lộ 1 chạy tới ngã Ba ông Trừ gần chợ Phú Hòa Đông. Đồng Dù được bọc quanh ở phía Đông bằng con Suối Bà Cả Bảy. Con suối này cũng chảy qua gần đồn Trung Hòa – Nó vừa là trở ngại cho quân Mỹ tấn công các căn cứ Việt Cộng bằng xe tăng vừa là thuận tiện cho Việt Cộng trong việc phòng ngự.

Đọc đường trước kia là hai ấp Phú Mỹ. Sau năm 1967 ấp này đã trở thành ranh giới chia Củ Chi ra Nam Chi và Bắc Chi, còn Phú Mỹ thì trở thành xã Phú Hòa Tây. Năm Ngó bí thư quận ủy kiêm luôn quận đội xây căn cứ ở đây và cho người ra vào Phú Hòa Đông để mua gạo hoặc liên lạc với D đặc công rải quân từ Trung An đến Bình Mỹ – Hóc môn trong khi D1 của E Quyết thắng thì đóng khấp từ Gò Đình đến tận Trung Hòa và Bàu Tròn.

Mặt Bắc của Đồng Dù trước kia là vườn cao su Bàu Tre kéo dài đến đồng ruộng Trảng Lắm có ấp Truong Việt thuộc xã Phước Hiệp; phía Đông là vườn cao su Bàu Chứa, Bàu Tròn. Nơi đây có nhà mủ Bà Hộ là nhà mủ lớn nhất vùng này.

Từ đó các lực lượng Việt Cộng có thể tỏa lên Bàu Trăn, Bàu Lách thuộc xã Nhuận Đức.

Như vậy Đồng Dù nằm gọn giữa các trục lộ 237, 8A, đường 2 Làng, quốc lộ 1 và Suối Bà Cả Bảy, lại được án ngữ bằng thị trấn Củ Chi nằm ngay trên Quốc lộ 1. Đồng Dù nằm giữa rốn khu giải phóng rất thuận tiện cho sự chuyển quân chiến đấu tiếp vận tấn công khu giải phóng bằng xe tăng, bộ binh biệt kích v. v... chưa kể pháo binh, trực thăng và các loại binh chủng khác.

Từ năm 65, khi Đồng Dù trở thành căn cứ chính thức của Sư Đoàn 25 Hoa Kỳ ở Việt Nam thì các vùng lân cận thuộc các xã Nhuận Đức, Phước Vĩnh Ninh, Tân Thông Hội, Phước Hiệp đều bị tàn phá nặng nề hoặc san bằng. Sau Mậu Thân, các xã này trở thành vùng oanh kích tự do. Quân đội Mỹ đem trực thăng Chinook chở dân và heo gà ra ấp chiến lược, phát tôn, gạo, thuốc men để định cư. Hưởng được cuộc sống yên ổn no đủ không bom đạn, họ không trở về quê nữa.

Khi căn cứ Đồng Dù hoàn chỉnh thì cũng là lúc *Củ Chi đất thép thành đồng* bắt đầu trở thành *Củ Chi đất sét thành bùn*.

Sau đây là một số việc mà tôi còn nhớ trong lúc tôi hoạt động ở Củ Chi hoặc ghi lại từ các sách báo .

Đêm 30-10-64 Cộng Sản cho đoàn 69 (do Huỳnh Thành Đồng chỉ huy) pháo kích phi trường Biên Hòa. (Sau trận này, Nguyễn Chí Thanh vô Nam “ăn mừng” chiến thắng và phát huy chương cho đoàn 69 của Huỳnh Thành Đồng – đã nói ở các quyển trước).

Một số đài ngoại quốc đưa tin: có sáu B57 loại ném bom mới đưa từ căn cứ Clark sang bị phá hủy và hơn 20 chiếc bị hư hỏng. 5 cố vấn Mỹ, 2 sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa hi sinh, hơn 100 binh sĩ và thường dân quanh vùng bị thương.

Ngày 19-12-64 Hà Nội mở chiến dịch Bình Giả (Phước Tuy)

Ngày 28-12-64 chiếm làng Bình Giả suốt 8 tiếng đồng hồ. (Bình Giả là làng Công Giáo di cư lập nghiệp ở Miền Nam). Sài Gòn đưa 2 đại đội Biệt Kích đến thăm dò, đụng độ tại vườn cao su kế cận. Sài Gòn tung luôn 7 tiểu đoàn thiện chiến đến giải vây. Việt Cộng bị tràn ngập rút lui, bỏ lại 200 xác chết và hơn 100 bị bắt sống.

Trước tình hình này, tổng thống Mỹ đưa tướng 5 sao Westmoreland sang Việt Nam. Đại sứ Cabot Lodge thay cho Taylor, chuẩn bị Mỹ hóa chiến tranh Việt Nam.

Ngày 8-3-65 hai tiểu đoàn TQLC Hoa Kỳ đổ bộ lên Đà Nẵng. Hà Nội có cơ "chống Mỹ cứu nước" liên tiếp mở các chiến dịch Đồng Xoài, Phước Long, Pleiku, Quảng Ngãi để gây thanh thế nhưng phải chịu tổn thất nặng nề trong những trận thử sức với quân Mỹ.

Mỹ đổ thêm quân vào Việt Nam đồng thời dội bom miền Bắc.

Bên Liên Xô Alexis Kossygin lên thay Krutchev vào cuối năm 64- ủng hộ đường lối chiến tranh của Hà Nội.

Cán binh tập kết và quân đội Bắc Việt ùn ùn đổ vào Nam gần như công khai trước sự phản đối căm chường của thế giới. Mỹ gia tăng dội bom miền Bắc.

Cùng lúc mở các chiến dịch Hà Nội cho đặc công đánh bom vào khách sạn nơi cố vấn Mỹ trú ngụ đêm Noel 1964 tại Sài Gòn.

Những đơn vị chính quy Bắc Việt xâm nhậpồ ạt hơn .

Căn cứ Đồng Dù được xây dựng càng ngày càng vững chắc bất khả tấn công.

Sau Sư Đoàn 25, đến Sư Đoàn "Anh Cả Đỏ " lại đổ vào Việt Nam đến trấn thủ vùng Bến Cát, Lai Khê, Dầu Tiếng để ngăn giữ cửa ngõ Sài Gòn lúc nào cũng bị áp lực nặng nề của các sư đoàn chính quy BV từ căn cứ R (Tây Ninh) đổ xuống.

Hỗn danh "Tam Giác Sắt" gồm Củ Chi, Bến Cát, Phú Hòa là do Hoa Kỳ đặt cho mà thành nổi tiếng từ 1964-65 chứ sự thực Cộng Sản không thể tung hoành như người ta tưởng. Chúng bị đánh tới bởi bị động thì có.

Cùng lúc này quân đội Mỹ tới Khe Sanh Pleiku.

Độc giả thân mến. Nói tới Đồng Dù, tôi còn nhớ y nguyên trong đầu một căn cứ vô cùng cơ động với đầy đủ cơ giới trên không lẫn dưới đất. Ngoài bộ binh, còn có tất cả các loại binh chủng đặc biệt, thiết kỵ, hóa học, công binh, quân khuyến... không thiếu một loại nào.

Nó như một cái máy phát điện cao thế, đựng tới nó là hằng trăm luồng điện chết người phát ra ngay. Chỉ trong vòng 25 phút trực thăng có thể đổ chập bất cứ nơi nào ở Củ Chi. Và trong vòng 5 phút pháo có thể giã bất cứ nơi nào trong tam giác sắt. Trận E 88 bị dập ở Tầm Lanh không phải là trận pháo lớn nhất, nhưng trước kia sở dĩ Việt Cộng ít bị thiệt hại hơn là vì chúng liều chết chạy ra khỏi trận địa chớ không nằm chờ Mỹ tới để tiêu diệt như Năm Sĩ ở Tầm Lanh lần này (1969).

Thử tưởng tượng 50.000 trái pháo rơi vào một ấp nhỏ ! Không một ngọn cỏ còn nguyên. Từ 200 đến 500 trái là thường. 1000 trái mới thấy ớn. Da thịt phải bọc thép mới sống được 5 năm ở Củ Chi. Đây không phải là một sự nói thánh nói tướng để tự đề cao mình mà là một sự thực. Tôi chỉ là một kẻ sống sót trên đất Củ Chi.

Tôi đến Củ Chi năm 1965, mãi tới năm 1966 mới hoạt động được, nhưng cũng không thể đựng độ với Đồng Dù. Đây là căn cứ mạnh nhất của Mỹ ở Đông Nam Á chớ không riêng toàn Miền Nam Việt Nam càng không phải của Mỹ ở Sài Gòn Chợ Lớn.

Thời Pháp thuộc quân đội Pháp cũng đã từng dùng mảnh đất ruộng rẫy này làm nơi tập lính nhảy dù, nhưng sơ sài không có tiện nghi. Lính dù từ Sài Gòn được chở tới nhảy cóc nhảy nhái, sáng đi chiều về, như những buổi cắm trại chỉ tốn vài giọt mồ hôi.

Nhiều tên lính bay rơi mắc trên ngọn tre làm trò cười cho đồng bào và Việt Minh thời đó. Đồng Dù thời Tây và Đồng Dù thời Mỹ là biểu hiện cho lực lượng Tây và Mỹ trong hai cuộc chiến tranh. Đồng Dù Tây là trò chơi của trẻ con, còn Đồng Dù Mỹ là con mãnh hổ nanh vuốt đầy trời ngấp đất. Những ai từng kháng chiến 2 mùa đều phải công nhận điều này.

Tôi xin lần lượt nói thêm về lực lượng của Đồng Dù theo hiểu biết chiến trường của tôi và theo tin tức tình báo Việt Cộng mà tôi cho là không sai bao nhiêu. Đây là một số trang bị, vũ khí của Đồng Dù:

Sư Đoàn 25 Mỹ là sư đoàn bộ binh, nên tại căn cứ Đồng Dù không có riêng máy bay Skyraiders hay phân lực chiến đấu Fantôme hoặc Thunder Chief. Các loại này thuộc không đoàn 3 nằm ở Biên Hòa. Khi cần, chúng tới yểm trợ rồi rút về.

Thường xuyên Đồng Dù chỉ có các loại trực thăng chiến đấu trinh sát như HU-IA, HU-IB, CHINOOK (loại vận tải người và vũ khí nặng). Các thứ này không lúc nào vắng bóng trên bầu trời Củ Chi mà chúng tôi thường gọi là "*cá nhái, cá rô, trái chuối*", vì hình dáng của chúng.

Đặc biệt trực thăng "trái chuối" vận tải cả xe tăng, pháo, lô-cốt, lương thực, kềm gai và nước rưới như mưa cho lính Mỹ tắm, công sự bê-tông cho sĩ quan ẩn trú qua đêm. Loại này có 2 cánh quạt, bay rất nhanh còn đổ vào khu để di tản người và súc vật ra ấp chiến lược.

Bên cạnh đó còn loại "cá lẹp" mình dẹp như con cá lẹp không rõ phiên hiệu là gì, trang bị đại liên, càn-nông 37 bắn một phút 6000 viên, phóng một phát 4 rốc kết, thường dùng để dọn bãi đổ quân. Loại HU-6A dùng để trinh sát, có thể bay đứng một chỗ rất lâu rồi bất thần đáp xuống bắt người như điều xốt gà con. Ngoài ra còn L19, có loại 2 đuôi không biết tên gì.

Các loại máy bay này thường trực ứng chiến có chừng hai ba chục chiếc tại bãi bay, bên trong Đồng Dù.

Các loại cơ giới, xe tăng thì gồm có: M113, M41, M48 có gắn pháo 75-80 ly. Thường xuyên có chừng 3, 4 chục chiếc để đi càn. Ngoài ra còn các thứ máy ủi đất, để phá rừng và lấp địa đạo, phá chướng ngại vật, bứng gốc cây to, xúc cả hầm, phá miệng địa đạo.

Xe tăng từ Đồng Dù theo cổng chính ở đường 237 hoặc cổng hậu đường 1 Làng để lên Nhuận Đức, Bàu Lách. Hàng ngày vào buổi sáng có một chi đội ra đường từ Củ Chi tới Hóc Môn và một chi đội chạy ngược lên Trảng Bàng, Gò Dầu để canh quốc lộ 1.

Chúng còn rải từng cụm từ Hóc Môn lên Gò Dầu. Ban đêm M41 bắn càn-nông 40 ly lên Truong Viêt, Ba Sa, Gia Bè, Bàu Tròn, Bàu Chứa gây khó khăn trong việc hành quân và vận tải của đối phương. Đặc biệt đạn của nó rất nguy hiểm. Trong đầu đạn có đinh, Bác sĩ rất ngán giải phẫu loại này. Hề đinh ghim vào sọ thì chịu chết chứ không mổ lấy ra được.

Sơ sơ bày món ăn chơi, chưa kể các loại biệt kích đánh phá ngày đêm với nhiều bài bản nhớ không hết. Còn đây là các giàn giã gạo Củ Chi:

- Pháo 105 ly bắn xa 1 km, có chừng 10 khẩu.
- Pháo 155 ly bắn xa 15km, có chừng 8 khẩu.
- Pháo 175 ly bắn xa 32 km, có chừng 4 khẩu.

Ngoài ra còn cối 81 ly và 106,7 ly. Loại này lòng súng có khương tuyến, bắn xa 6 km thường đem theo M113 bắn để yểm trợ hành quân. Có thể ước đoán giàn pháo này có từ 24 đến 36 khẩu.

Địa bàn hoạt động của Sư Đoàn 25 từ Củ Chi đến Gò Dầu. Những nơi nào pháo Đồng Dù bắn không tới thì có các cụm pháo dã chiến khác tiếp thêm. Có thể kể:

- Cụm pháo Đồng Chùa ven đường số 1 khoảng giữa Suối Sâu và Suối Cụt

- Cụm pháo Chà Rày (ở Trảng Bàng) bắn lên đường số 6 Bùng Binh, Cầu Xe, Hồ Bò, Đồng Lớn, Sa Nhỏ v. v...

- Cụm pháo Khiêm Hanh bắn dọc đường 30, Bến Cát.

- Giàn pháo Trung Hòa có 4 khẩu 105 ly và các loại nhỏ hơn.

- Giàn pháo Trảng Bàng, có 4 khẩu 105 ly.

- Giàn pháo Bến Cát 105-155 ly.

- Giàn pháo Lai Khê 105-155 ly.

- Giàn pháo Dầu Tiếng, 105-155 ly, chuyên khống chế Bời Lời, Sóc Lào, Bà Nhã, Bến Củi cắt đứt đường dây lên xuống R.

- Sau khi *Anh Cả Đỏ* vào Bến Cát thì có thêm các cụm pháo Bưng Còng. Rạch Bắp gồm một giàn 105 không rõ mấy khẩu.

- Giàn pháo Bình Dương cũng có cả chục khẩu, khi cần thì bắn ké chơi vài trăm trái sang Củ Chi. Ngoài ra còn các trận địa pháo di động bất thường không thể nhớ hết.

Nói tóm lại cái “tam giác sắt” do Mỹ la hoàng chính là cái tam giác nằm trong tấm lưới sắt của pháo Mỹ. Mỗi bước đi là một mảnh sắt lót đường. Không nơi nào pháo không bắn tới và bắn rất chính xác.

Vì thế anh tướng thầy ba Chín Vinh mới đái trên lưng ông quận đội trưởng Năm E khi vừa bị loạt *pháo lót lòng* của Bình Dương và quay trở về R “chỉ huy” cuộc tổng tấn công như đã viết ở quyển 5. Các bạn đã từng cầm súng đánh Tây có nhớ trận Tầm Vu Sóc Xoài không? Thời đó cả khu 9, Tây chỉ có loe hoe vài khẩu cà nông. Ra trận bắn dăm quả. Chúng mình vừa hút thuốc vừa cười đôi khi còn dư thời giờ ngó mấy con đầm tặc vấy khiêu dâm lính ta nữa.

Nhưng đánh với Mỹ trong vùng đất nhỏ hẹp như “tam giác sắt” mà đã có có trăm khẩu pháo từ 105 đến 175. Chúng bắn như trung liên nổ chứ không “cà lăm” như các ông ầm thời Pháp. Đừng có tưởng bở. Đó là chưa kể B52. Ai có xem TV trận chiến vùng vịnh thì rõ B52 là cái gì!

Rất tiếc Võ Nguyên Giáp không vô chỉ huy cuộc Tổng công kích Mậu Thân ở Sài Gòn. Thử xem chiếc áo “giáp” của ông ta có còn “nguyên” hay không. “Kêu gọi” đánh Mỹ thì dễ, còn “đánh Mỹ” thì không dễ như ông tưởng, ông đại tướng Quảng Lạc à !

Sơ sơ vài nét để giúp độc giả tìm hiểu thêm về Đồng Dù. Có thể nói một cách ví von: Nó khác nào cái bấu ung thư mọc ngay giữa ngực thẳng Việt Cộng, muốn mổ cắt nó đi nhưng chẳng được nào. Đến đây tôi xin kể thêm vài chi tiết tấn công Đồng Dù.

Từ khi quân Mỹ tới, Đồng Dù bị tấn công trên thực địa 3 lần, – không kể vài vụ trộm pháo kích chính tôi chỉ huy. Bắn xong, vác súng chạy lấy người, hoặc chết bỏ xác.

Lần thứ nhất do Út Bá đại đội trưởng từ Bắc về chỉ huy một toán cảm tử Đặc Công của Tư Cường từ R đưa xuống. Tư Cường là E trưởng E Công binh kiến thiết cái hầm “Đờ Cát Di” cho Nguyễn Chí Thanh vùi thân trước Tết Mậu Thân.

Út Bá là đồng hương Bến Tre với mụ Ba Định. Không biết Bá nắm tình hình quân Mỹ thế nào mà dám cả gan dắt một đội cảm tử đột nhập vào Đồng Dù. Mới qua khỏi cổng thì bị bắn gục một nửa. Bị tăng bao vây vòng ngoài khóa đít, cả đám rút chạy bỏ lại 16 xác. Út Bá mất tinh thần chạy về dắt vợ đi hồi chánh luôn.

Lần thứ hai, cô Út Lan, 16 tuổi nhân viên mật của quân báo Củ Chi gài chất nổ trong lon coca cola làm bị thương 4 lính Mỹ. Út Lan có cô chị tên Thanh nấu cơm cho văn phòng Ban Quân Báo Củ Chi. Cô này định làm một cú nữa nhưng bị bắt ở khu vực chợ Bắc Hà. (ở một quyển trước tôi đã nhớ lầm là cô Úa.)

Lần thứ ba do Thiên Lôi phục kích ở gần cổng chính Đồng Dù. 11 chiếc xe tăng và thiết giáp đi tuần đường từ Hóc Môn về ban đêm bị chúng tôi bắn cháy 8 chiếc M113 và M48 vào tháng 12/1966. Thiên Lôi suýt bị đạn 37 ly đưa xuống âm ty.

Đồng Dù là một căn cứ khó tấn công bằng bất cứ chiến thuật nào mà tôi đã học được.

Vì 2 lý do:

- Việt Cộng không có đủ lực lượng để chơi. Ví như một ông lão 70 trước một mụ me Tây 40 quá sung sức. Nếu cố lấy le thì bị ngã ngựa ngay.

- Về địa hình. Từ xa Việt Cộng không thể bôn tập viễn tập ban đêm mà không bị lộ bí mật.

Còn hành quân ban ngày thì càng không thể. E88 của Năm Sĩ chỉ mới rục rịch đánh Trung Hòa, cứ điểm bằng 1/20 Đồng Dù, bị pháo dập tiêu diệt cả trung đoàn, nữa là đụng Đồng Dù.

Về bố phòng. Đồng Dù võ trang tận răng. Chung quanh Đồng Dù còn có cả một hệ thống phòng ngự khít khao, bãi mìn, hào hố, dây kẽm gai, chó... Bên ngoài bên trong có cả chục chòi canh, có hầm xi măng ẩn trú, công sự chiến đấu bằng bao cát, thùng phuy đất. Đột nhập vào được bên trong không có nghĩa là chiếm được Đồng Dù.

Ngoài ra còn có các hàng rào sống là các ấp chiến lược. Việt Cộng vô tới rào ấp là đã có mõ báo động rền vang nghe rợn cả người. Nhiều lần dự định pháo kích nhưng hồng vì tiếng mõ của Nhân Dân Tự Vệ, Việt Cộng bỏ xác cũng vì tiếng mõ này.

Trong vùng tiếp cận Củ Chi suốt năm năm từ 1965 đến 70, chỉ có 2 bót thầy Mười (Cây Keo) ở Trung An, và bót Thái Mỹ bị san bằng (Thái Mỹ tái chiếm năm 67) Còn Đồng Dù, Trung Hòa không hề hấn gì. Riêng thị trấn Củ Chi bị D Thép đột nhập 2 lần như đá ném ao bèo. Theo như Năm Lê tham mưu trưởng quân khu thì:

Muốn đánh hạ Đồng Dù, phải có 5 Trung đoàn bộ binh mạnh, 1 trung đoàn pháo đủ loại, 4 tiểu đoàn đặc công, 4 tiểu đoàn hóa học, 1000 dân công. 20 trạm giải phẫu, 50 bác sĩ, 200 y tá, 15 ngàn chai Pénicilline, một tấn bông băng. San bằng được Đồng Dù thì Củ Chi sẽ trở thành một cái ao vĩ đại dành cho lão Hồ nuôi cá rô phi. Có nghĩa là nếu quân Mỹ thấy không chống đỡ nổi thì B52 sẽ hủy diệt toàn bộ chiến trường. Điều này đã xảy ra năm 1966. Bót An Hoà bị tấn công và tràn ngập. Pháo Mỹ đã chi viện vô cùng hữu hiệu. Rốt cuộc ngôi đồn là mồ chôn Việt Cộng. Ngán Mỹ chưa? Me xừ Bọ Chết đừng có ấm ở hội tề viết ầu.

Đứng trước một cái Đồng Dù như vậy, ở trên giao cho chúng tôi phải cầm chân để các đơn vị khác "rảnh tay" đánh chiếm Sài Gòn. Nhưng khi chiến trận nổ ra các điểm của Việt Nam Cộng Hòa bị tấn công đều tự phản ứng chứ đâu cần sự tiếp viện của Đồng Dù. Sư Đoàn 25 Mỹ chỉ làm nhiệm vụ khóa đít và tiêu diệt lực lượng Việt Cộng chạy tán loạn về Củ Chi.

Tôi xin nói rõ thêm về dự kiến của R trong Tết Mậu Thân 68: Vì không có phương tiện thông tin Quân khu IV chia ra làm 5 phân khu:

- * Phân khu I gồm các quận trong đô thành và Gò Vấp, Hóc Môn, Trảng Bàng, Củ Chi, Bến Cát, Dầu Tiếng do Năm Truyện làm tư lệnh, Tám Hà Chánh ủy, – với Trung Đoàn Mũi Nhọn của Tư Nhựt.

- * Phân khu II, III gồm phía Tây Nam Sài Gòn – Hai Nan phó Tư lệnh (hồi chánh), không ai ngờ ông trung tá này đông lẹ vậy.

* Phân khu IV gồm Nhà Bè do Tám Quang, Hai Lớn, Năm Nam chỉ huy trưởng (không gọi là Tư Lệnh)

* Phân khu V gồm Thủ Đức, Dĩ An Lái Thiêu do Ba Sinh làm Tư Lệnh (bị bắt ngay tại ngã Ba Chú Ía!) Không biết “chị em ta” có giúp đỡ cho anh Ba trốn nhờ trong phòng không ?

Quan trọng nhất là Phân khu I. Mục tiêu gồm có Bộ Tổng Tham Mưu và sân bay Biên Hòa. Trung đoàn Quyết Thắng Mũi Nhọn là lực lượng mạnh nhất trong các phân khu kể trên, gồm các đơn vị sau đây:

- Tiểu đoàn 1 Quyết Thắng cũ của Củ Chi đánh Bộ Tổng Tham Mưu.
- Tiểu đoàn 2 Gò Vấp Hóc Môn đánh sân bay Tân Sơn Nhút (hay Biên Hòa)
- Tiểu đoàn 3 Phú Lợi của Bình Dương hỗ trợ.
- Tiểu đoàn đặc công Gia Định hỗ trợ.
- Và tiểu đoàn 89 và Hòa tiến H12 và ĐK 8 hỗ trợ.

Đây là một trung đoàn vá víu năm cha ba mẹ chưa từng tác chiến chung và cũng không có phương tiện chỉ huy liên lạc trên một chiến trường rộng lớn phức tạp mà nó chưa quen như Sài Gòn. Khi Năm Ttruyện, Tư Nhứt chết và Tám Hà hồi chánh, R bổ sung Ba Kiên và Năm Dũng gốc sư đoàn 325 Bắc Việt. Hai tên này cũng thuộc loại “hùm xám Điện Biên” như Năm Sĩ, – không biết tí gì về địa hình của chiến trường cho nên cuối cùng cũng hát bản “nướng quân ca”.

Tôi được trên chấm cho làm Ef Tham mưu trưởng E Mũi Mũi Nhọn. Không biết tại sao lại gạch tên, thay vào Phan Văn Xướng (hồi chánh ở Hàng Xanh- đã kể).

Mới dàn quân trên bản đồ đã thấy thua rồi, nhưng Hà Nội cứ đánh bừa. Ra sao thì ra nhân dịp này nướng sạch cán binh Nam Kỳ một mẻ để trống chỗ cho quân Bắc Kỳ xâm lược tràn vô thay thế, loại trừ trước hậu hoạn “*Nam Kỳ tự trị*” trở cờ chống lại Trung Ương. Ý định này rõ dần, nay dân Nam Kỳ sáng mắt ra thì đã muộn. Nam Kỳ không mất cho Tây cho Mỹ mà trở thành thuộc địa của Bắc Kỳ. (Nguyễn Văn Trấn đã chẳng đưa nguyện vọng thành lập liên bang Việt Nam làm bọn Hà Nội nháy cà tưng là gì?)

Sự mê tín Trung Ương trong vòng 20 năm – từ 9 năm chống Pháp đến 1975 đã mang lại hậu quả đời đời, dân Nam Kỳ phải gánh chịu.

Đừng có than van ân hận gì hết ráo nghe các ông Giàu, Trăn, Đẳng... chính các ông là những kẻ tiếp tay cho bọn Bắc Kỳ xâm lược Nam Kỳ quê hương các ông có hiệu quả nhất đấy !

Xin trở lại Mậu Thân con khi già:

Bọn Hà Nội dự định: Khi Trung Đoàn Mũi Nhọn chiếm được Bộ Tổng Tham Mưu Việt Nam Cộng Hòa và phi trường Tân Sơn Nhứt thì 2 E của công trường 9 và công trường 5 sẽ đánh dọc quốc lộ 1 để chiếm phía Bắc Sài Gòn. Nhưng mũi nhọn bị tà. 2 E này không đến được. Một E của công trường 9 bị kẹt ở Cầu Bông phải kéo vòng qua Đức Hòa phối hợp với Phân khu II, III nhưng cũng chỉ đốt bậy vài chiếc đồ nát chớ không làm nên cơm cháo gì cả.

Trong lúc đó một E của công trường 5 (gốc F308 Bắc Việt) chạy vòng qua đồng Mỹ Hạnh tọt về Trảng Bàng bị bom pháo tiêu diệt gần hết. Ba Kiên chạy về gặp tôi ở Bàu Me ôm tôi khóc muối như trẻ con. E này chỉ còn lại một đại đội lính lơ lảo như ốc mượn hồn, năm 69 rút về trấn giữ quốc lộ 13 đóng vai trò giao liên không thuộc đường, cả ngày cứ chửi đồng, hút thuốc, uống rượu, sau này giải tán, sát nhập, mất luôn danh hiệu F308.

Trong lúc Trung đoàn Thép Củ Chi gồm cả du kích và đội nữ của Bảy Mô hợp lại cộng với 1 C của E3/ công trường 9 bị đánh tan tác ở Sa Nhỏ và đám lính rã ngũ từ Sài Gòn về, tất cả được 700 tên. Tôi phải chỉ huy một cái E như vậy để choảng nhau với Đồng Dù, Trung Hoà Củ Chi và các lực lượng Mỹ Việt thiện chiến, trang bị vô cùng tối tân có thể nói trong hai cuộc chiến tranh, chưa có trận nào quân Bắc Việt thua trận thảm thê bằng trận Mậu Thân 68

Chương 115

“Tổng công kích đợt 3”: bà bóng làm tình

Xin mời độc giả trở lại thực địa Củ Chi. Cái chết tập thể của Bộ Tư Lệnh quân khu, của Năm Tiều làm tôi rùn chí tơ lòng.

Ngó quanh những bạn bè từ Bắc về Nam đều lần lượt chết hết: Ba Tố, Sáu Ly, Sáu Đồng Đen, Hai Giã, Sáu Phấn. . . Sáu Thanh cấp bậc E sau khi Út Lịa chết, đã bỏ về R không chịu lãnh chức ET. E 268 (tiền thân của nó là D14 Tây Ninh cộng với K2 gốc Bắc Việt).

Một bữa tôi kêu thằng Đá, thằng Tiển, thằng



Thượng đến (tôi có 5 cậu trình sát liên lạc, tục gọi là “ngũ quỷ”. Thăng Đỏ bị gãy giò, thăng Quyết em cô Ba Lợi bị xe tăng bắn chết ở Mọi Nước Nhỏ, thăng Bò lên làm Bt trình sát thay thăng Xướng).

Nay còn ba tên tiểu yêu là Thượng, Tiển và Đá. Tôi bảo:

- Bắt đầu từ hôm nay tụi em kêu anh là “Hai Hà” nghe không!
- Sao anh bỏ tên “Hai Lôi” vậy? Cái tên đó nghe khoái lỗ tai hơn là Hai Hà.
- Tên đó làm ăn không khá.
- Anh đánh như vậy còn đòi gì nữa. Hay là anh thấy truyền đơn Tỉnh trưởng Hậu Nghĩa treo giá cái đầu anh 20 ngàn đồng mà đổi tên?

Tôi lặng thinh. Một chốc:

- Tình hình thay đổi, mình cũng phải đổi tên cho hợp. Tụi em cũng nên thay tên đi.

Mấy đứa cười bò ra. Thăng Tiển nói:

- “Đá, đổi ra “Đạp” hoặc “Thoi”, “Thượng” đổi ra là “Hạ”, còn “Tiển” đổi ra “Tiền” được không anh Hai? Dương Đình Thoi, Dương Đình Hạ, Dương Đình Tiền, 3 thằng tiểu quỷ của anh đó.

- Tên gì cũng được nhưng đừng lấy họ Dương, vì Dương không phải họ của tao mà là họ của một người tao kính trọng từ thuở bé. Đó là người anh hùng Bình Xuyên *Dương Văn Dương* còn gọi là Ba *Dương*. Ông ấy ra trận không bao giờ nằm và luôn luôn xung phong trước lính. Do đó tao lấy bí danh họ “Dương” và cố noi gương anh Ba Dương.

Thăng Đá có vẻ thông thạo văn hóa:

- Anh làm cái gì cũng có ý nghĩa sâu sắc hết. Vậy anh có thể cho chúng em biết tại sao lại lấy tên Hai Hà?
- Để hôm nào anh sẽ nói cho nghe, bây giờ có khách.

Bảy Ga, Hai Khởi, Tư Quân tới. Đây là những người bạn kề cận chiến đấu của tôi từ 3 năm nay ngoài ra còn là trí âm và tâm sự thập kỷ nhìn còn sống sót với tôi.

Vừa ngồi vào bàn, tôi hỏi ngay Hai Khởi:

- Ông định chặt cái nào ông tha...am mưu?

Hai Khởi rủ tai tôi. Tôi xoè tay bắt:

- Rua ông cái đi! Chính hợp ý tôi.

Hai Khởi móc thuốc bỏ lên bàn, tiếp:

- Ba đưa tôi bàn với nhau rồi, chờ thầy quyết định.

- Cái đó tốt hơn hết!- Tôi nói- Lúc này mình chỉ có thể chơi cò con thôi.

Thật vậy, không còn cái nào tốt hơn đồn Phước Hưng. Nó đóng phía sau ấp chiến lược Suối Cụt thuộc ấp Bàu Điều cách bót Suối Cụt không đầy một cây số.

Bót Thái Mỹ vừa bị hạ . Binh sĩ còn đang mất tinh thần. Chỉ ngại một điều là xe tăng Đồng Dù và thị trấn Củ Chi tiếp viện trong nháy mắt. Nhưng trong vùng không còn cái nào ngon xơi hơn. Phải hi sinh ít nhất 1 a như ở bót thầy Mười. Để rửa bộ mặt lem luốc cho con hùm xám Điện Biên, thì phải cố. Chứ tinh thần cán binh đang lung lay như cái xe bò của má Chín Khuân vậy, hai bánh xệ xạo, hai gọng lỏng lẻo nhưng phải lôi nó chạy, nếu dừng lại nó sẽ rã banh từng miếng không thể ráp lại được.

Tôi đưa tay cho Hai Khởi:

- Tôi giao quyền định đoạt cho đồng chí tham mưu trưởng!

- Xin nhận trách nhiệm. Hai Khởi nói và bắt tay tôi.

Hai Khởi rất mến tôi. Nhiều lúc ở chiến trường tôi la lối quát tháo nhưng y không giận. Đi nhậu ở đâu y cũng lôi thầy Hai theo thì “uống mới ngon”. Y cấy rau muống ở Chợ Neo Thanh Hóa, về trong này lại quơ thêm một nường 20 tuổi. Do đó bị rơi một sao. Lúc mới về, tôi thông cảm thẳng đàn ông xa vợ, nên tìm cách cứu bồ. Rồi y được vô đảng ủy tiểu đoàn. Một lần khác, y đi liên hệ với Xã ủy Trung Lập. Bà Út Siêng cãi vã lằng nhằng rồi khai vạ cấy Rau Muống của Hai Khởi ở giữa hội nghị có đông phụ nữ. Khởi nổi xung, chờ tan hội nghị, bất ngờ đá đít bà xã ủy. Bà này đi bẩm lên bà khu ủy Năm Đang. Năm Đang khiển trách bắt xin lỗi. Y cười: “tôi chưa đá chỗ khác của bà là may chớ xin lỗi gì! Giỏi kêu thẳng Tâm về đây tôi xin..”. (Đoàn Tâm Dv là chồng sau của Út Siêng). Tôi phải viết thơ cho Út Siêng hòa hợp hòa giải.

Vì thế trong công tác còn có cái tình riêng. Ngoài ra Khởi là cán bộ già dặn hơn Tư Quân và Bảy Ga, chỉ tại cái tánh ngang nên không lên được. Từ khi y có con, thỉnh thoảng tôi lại cho về thăm nhà ở tận làng 13 Dầu Tiếng. Y thường giục: “Thầy Hai coi chỗ nào làm đi, kéo cha già con muộn hơn tôi nữa đó. rô; thấy thầy có tóc ngứa rồi kìa”.

Mấy lần nghiên cứu bót Phước Hưng ghé nhà Năm Minh xã đội, gặp cô Tám Lệ coi phải gái, Khởi cứ đốc vô. Nhưng Lệ đã có chồng. Khởi cười "chồng chết thì như chưa có!"; Tôi bảo: "Cô ấy có con rồi!!, Khởi vẫn không buông: "Gái một con mồn... tìm Thầy Phá... áo"! Ở đời muôn sự của chung. Con người ta như con mình!"

Tôi lại dãy ra:

- Còn em Bảy... của tôi kia kìa.
- Em Bảy để đó tôi cầm chun cho thầy mở đợt phá khẩu em Tâm.

Nói đồng đưa vậy cho vui rồi cũng thôi, đầu vào đó, công việc quân binh cuốn hút, có thì giờ đâu mà gây hấn với em nào!

Bót Phước Hưng dễ nghiên cứu. Tôi chỉ xem qua một lần rồi hạ lệnh đánh với lực lượng 1 D. Trời sấm tối, toàn D tập hợp tại ấp Mít Nài xã Phước Thạnh. Được tăng cường 2 khẩu trọng liên 12.8 và 2 khẩu DKZ 75 ly. Sáu Lúc hằng lăm! Cưới được vợ ở Mỹ Hạnh nay tôi phong cho quyền Dt toàn quyền chỉ huy pháo phòng không, điều khiển 3 khẩu cối 81 bắn cấp tập và 3 khẩu DKZ mở đợt phá khẩu.

Được giao cho trọng trách, Lúc thích thú múa tay:

- Kỳ này anh sẽ coi em bầm ! Em hạ lòng 12/8 rạch rạch quay một vòng tròn trên tường rồi cho DKZ đi 3 quả vào trung tâm thể là mở một miếng to, bộ binh tha hồ phóng vô như cá lóc nhảy hầm.

Tuy giao toàn quyền cho Hai Khởi, nhưng tôi vẫn đến chỉ huy sở để tiếp sức. Vừa chui vô hầm bỗng nhiên tôi xây xẩm mặt mày, té úp mặt vào vách, miệng buồn nôn, chân tay run rẩy, tê tái, mất cả cử động.

Chết mẹ rồi! Ai lại chỉ huy mà bệnh trước giờ nổ súng. Mấy đứa nhỏ đỡ tôi lên giường. Hầm ngọt ngọt leo lét ánh đèn dầu như âm ty. Tôi ú ớ kêu đem tôi ra khỏi hầm, nếu không sẽ ngạt thở chết.

Mấy đứa bé lôi tôi ra mắc võng cho nằm bên miệng hầm. Tôi lơ mơ thấy một người đàn bà ẵm con tới kêu khe khẽ

"Anh Hai, trời ơi, sao vậy?"

Tiếng Hai Khởi nạt om:

- Y tá đâu? Kêu quân y mau!

Tôi nghe mơ hồ có một bàn tay sờ vào trán tôi và một giọng the thé:

- Chắc anh Hai trúng gió chứ không có gì đâu' Để em bắt gió cho anh.

Tôi nghe cái nấp cù là hay đồng xu cào trên ngực trên bụng tôi. Rồi những ngón tay rút da trán và hai bên thái dương. Tôi cảm thấy tê mê êm ái.

- Đau không anh?... xong rồi, đắp chăn cho kín, đổ mồ hôi sẽ khỏi.

Tiếng Hai Khởi hay Tư Quân chế giễu:

- Xiu mà như ông thì cũng xiu vài keo nữa đi ông nội!

Không biết bao lâu, tôi mở mắt. Tôi có cảm tưởng chỉ còn sống cái đầu còn các bộ phận khác đều tê liệt hết. Thấy Bảy Ga đứng bên võng, tôi hỏi:

- Xong cả chưa?

Bảy Ga đáp:

- Các đại đội đang triển khai. Thông tin bắt đầu ra dây.

Y tá vào tiêm cho tôi mũi thuốc. Thở thơm thơm thì biết là dầu nhãn, loại thuốc khỏe cô Thu cho tôi lúc xuống địa ở Bến Mương. Hai Khởi đưa cho ly cà phê, pha trò:

- Không có Capstan... Hi hi "*ăn cơm liệt chưa?*" (ăn cơm được chưa)

Tôi gượng cười nhưng không ra tiếng. Khởi pha trò tiếp:

- Sắp oảng cái "*lồng*" mà ông thầy "*pịn*" há cái lì làm sao "*oảng liệt?*"

Tôi tung chăn ra, thọc chân xuống đất, hai tay nắm mép võng, nói với Bảy Ga:

- Anh theo sát dân công, đem chiến thương ra, không để như kỳ vô Củ Chi thằng Tư Ếch kẹt trong đồn.

Nói xong tôi đứng phắt dậy, đi luôn. Thằng Đá mang súng, thằng Tiễnn quả xắc-cốt chạy theo. Ra tới cửa, đụng 2 ông xã đội Năm Minh và Hai Đen. Năm Minh nói:

- Kỳ này anh Hai cho tụi em xin vài cây.

- Hỏi ông tham mưu kia cà !

Hai đen nói:

- Tụi tôi cho bà con nấu cháo giải lao chứ làm heo chắc không kịp.

- Tụi này đánh trong vòng 45 phút. Đừng làm gì hết, lộ ra, ăn pháo mẹt lằm!

Hai Khởi ém tôi vô hầm đưa cho tôi một máy bộ đàm với 2 cậu thông ti, dặn thẳng Đá thẳng Tiễn không cho tôi ra khỏi hầm.

Trận đánh tuyệt đẹp diễn tiến gần theo kế hoạch. Chỉ trong 3 phút đã chiếm được mục tiêu chính. Tôi nói trong máy:

- Bảo DKZ và trọng liên ngưng bắn, kéo lặc đạn trúng mình.
- Cái gì nổ ầm ầm vậy?
- Bộc phá đánh bên trong!
- Đánh mau mau lên. "Cá lẹp" sắp đến đó ! Dakota thả pháo sáng ở ấp Bầu Điều rồi kia.
- Bắt được thẳng trưởng đồn rồi.
- Đem về, đừng bắn!
- Đem thương binh ra mau!
- Lấy được 3 trung liên, một đại liên 30, một colt 12.

Tiếng Sáu Đức Ct C1:

- Tôi đang tưới xăng đốt.

Pháo Đồng Dù bắt đầu nện Lào Táo, Bầu Điều ngay sau lưng chỉ huy sở của tôi. Còn bót Suối Cụt kể bên im lìm, không tiếp hỏa.

- Thu dây, cúp máy, rút!

Cánh đồng Bầu Điều sáng rực. Uộc uộc... uộc ! Dakota bắn. Những que lửa dài ngoằng cắm xuống mặt đất đen ngòm. Pháo Đồng Dù rót vào Bầu Trâu và dọc bờ ruộng xóm Mít Nài chặn đường rút lui. Cả đơn vị len lỏi chạy huyệt hơi về đến nhà Hai Hùng cán bộ Tu Hú xã Phước Thành chui vào cái hầm chật như nêm cối, còn một đám đứng ngồi bên ngoài nghe chừng hướng đi của cà-nông để né hoặc nằm nhòai tránh. Thời may nó quay hòng sang hướng khác. Mấy bà già trầu Năm Đang Hai Xót và cô Tám Phụng mừng reo như chích chòe. Tám Phụng nói:

- Mấy anh làm lẹ quá hà ! Mới tấn công đã xong. Tụi em không kịp nấu nướng gì hết.

Hai Khởi buột miệng:

- Đánh đồn, phải làm mau như gà đập mái vậy cô em à! Ở đó mà cù cửa, nó pháo rùm hết cả bầu sao?

Tám Phụng mắc cỡ đỏ mặt:

- Anh nói chuyện gì đâu không hề!

Tư Quân ỷ có vợ là bà Năm Re, nói không ngại miệng:

- Ông Tha Mu nói đúng chứ cô Tám! Xec xec cái là xong, xách còng của chạy thụt sình. Khi nào cô có chồng lính, cô sẽ thấy ông cũng là... gà... cồ thôi.

Thằng Tiễn cầm điều thuốc Ruby trên môi tôi, cười toe toét:

- Anh Hai làm vài hơi cho thơm râu.

- Anh Hai uống nước mía lau của chị Tám Lệ nè – thằng Đá tiếp.

Tôi chưa bao giờ nghe hương vị nào ngọt ngào hơn ngậm nước mía lau như hôm nay. Tôi thấy khỏe lại ngay.

Tôi bảo Hai Khởi:

- Ông lo tiếp trận ngày mai. Trung Hòa thế nào cũng kéo vào lấy xác.

- Ông thầy để đó cho tôi chơi tụi nó cú song phi.

Tôi bảo Hai Đen:

- Anh cho du kích bắn sẻ khi chúng nó tới lạng khựng ở cầu Đại Hàn để bộ đội khai hỏa nghe!

- Dạ . Để tui cho du kích khóa tụi nó kiểm bẫy cây "cun".

Trời sáng lúc nào không hay. Mọi người tản ra hết. Hai Khởi ở lại. Thằng trận, y lên gà, gáy ran:

- Tôi bàn với thầy kế hoạch phục kích như vậy. Ngày mai trở lại ém quân bất ngờ. Tôi cho C trợ chiến tấp qua Vườn Trầu nghỉ ngơi. Còn 3C kìa kéo về Ràng để nghỉ binh, đợi hừng sáng băng đồng qua phục kích. Trong đơn vị có thằng Bảy Cf rành địa hình Phước Hiệp sẽ phục ở bìa ruộng Bàu Điều với 4 cối 60 và 2DKZ 57, 1 đại liên 30. Chờ tụi nó vô bót lấy xác sẽ cho cối 81 dậy, cối 60 tiếp. Nếu có xe tăng tới mới nổ toàn mặt trận, còn không thì đại liên và B40 nằm ụ. 2 C1 và 2 phục kích lộ số 7 thả cho bọn Trung Hòa ra rồi khóa đít hốt ổ. C1 chặn trong vườn, C2 mở cánh cung ở đầu trong quét sạch, C3 xung phong ra mặt đường bắt tù binh và thu vũ khí. Đài quan sát đặt

trên ngọn cây Mít Nài um tùm trông thấy cả cánh đồng dọc lộ số 7 ra tới Suối Cụt sẽ giao cho thẳng Đá báo bằng điện thoại cho tôi.

- Đánh bộ binh coi đơn giản mà phức tạp vì đội hình ta và địch thay đổi luôn. Người chỉ huy phải khôn lanh sáng suốt. Tùy ông định liệu. Trận này đừng cho nó gỡ hòa.

Hai Khởi nói:

- Thầy coi bộ xuống sức bộ rồi. Ra trận chạy không nổi đâu!

Tôi ngồi im. Hai Khởi nghiêng đầu cười hề hề:

- Hôm qua xui thiệt hay xui giả đó ông tướng?

- Giỡn hoài cha! Chắc tôi đau tim nên mới xui kiểu đó !

- Ờ, đau tim là phải rồi! Tôi biết nàng hồi còn làm cô giáo nhưng tôi không xáp vô nổi.

Thầy còn đợi gì? Hốt ổ thì cái nào cũng vậy thôi, nhưng cái ổ này không hơn má con Tiền, má con Liên, má con Rớt, má con Hoàn hay sao? Ổ này, con gái son không bằng đó nghe cha nội. Lưng chừng người ta quơ mất rồi tiếc nghe ! Ông "búng gót" ngay bây giờ là vừa đó.

Nghe Hai Khởi dùng tiếng mới "búng gót" dí dỏm trữ tình, lạ tai tôi cười rồi ngồi lặng thinh. Hẳn tiếp:

- Hay là còn sợ "người tình có trái tim rực lửa?"

- Tôi không sợ ai hết. Vì tôi không có thể thất gì với ai. Tôi chỉ sợ tôi.

- Sợ cái giống gì?

- Ông không thấy Năm Tiều, Ba Tổ, Hai Giả, Sáu Phấn đó sao? Bây giờ vợ góa con cô, ai lo cho? Các chả nằm dưới ba tấc đất có nghe vợ than con khóc đâu.

- Xì, ông phải sống theo thuyết hiện sinh Sài Gòn kìa mới được. Cứ tu hoài, chừng nào thành?

- Tôi không có tu nhưng tôi ngán quá ông à !

- Bậy nào! Để tôi ăn cái đầu heo của cô Tám nghe! Các nàng dừng sĩ và cô bé cỡi Honda có bẹn mảng tới, tôi sẽ "phơ" cho mà chạy ra khỏi: "Á, xê mi ra! Các người dám bẻ nạng chống gờ hử?" Hai Khởi phùng mang huênh tay làm tôi cười ngất. Y tiếp:

- Ông nhớ lúc mình về Nam không? Khỗi bà rằng đen đeo chân khóc lóc, nhưng ta quyết đi là đi. Ông có trái tim thép khi đánh giặc, nhưng lại trái tim bột nết lúc gặp em. Ông có thấy thằng Bính Chưn Lư, thằng Vàng và những thằng đi Sài Gòn về, chưa? Thoát chết là cưới vợ ngay. Tụi đó khôn. Gặp em là "lượm gót" liền!

- Rồi như thằng Bính đi Rạch Kiến không về đó, vợ nó sẽ bị người ta "lượm gót" lại!

- Nhưng nó không chết thềm và có người cúng cơm cho nó. Cuộc đời là may rủi mà thầy Hai ơi!

Thua ở Sài Gòn chết hàng ngàn lính, gỡ lại bằng một cú Phước Hưng bắt có 8 tù binh mà gọi là thắng hay sao hả ông Võ Văng Giáp và ông Văng Xuống Vững? Các ông ở Hà Nội nhàn cư vi bất thiện, có ngựa tay ngựa chân thì đi vô chủ tịch phủ sờ râu Bác chơi hay lên Hồ Tây học đồn dương... cầm chớ bày ra cái màn tổng công kích Sài Gòn, chớ cho sánh linh đồ thần?

- Thôi nằm đây cho khỏe gà nghe. Tôi đi lo công việc! – Hai Khởi cáo lui.

- Ở đây là ở đâu?

- Trời, thầy mê ngủ hay sao? Thầy cứ ngủ một giấc đi rồi mở mắt ra sẽ biết ở đâu.

Miệng hầm kia cà ! Hể nghe pháo đề-pa thì lẩn vô đó !- Nói xong Hai Khởi biến mất. Tôi mở mắt ra. Không thấy ai hết. Té ra chiêm bao.

Tôi nằm bơ vơ một mình, suy nghĩ chuyện này sang chuyện khác, người này tới người kia. Cái sợi dây lưng của cô du kích trận đồn thầy Mười, Bảy Nê, Tư Bé, cô Ẻng. Con Bảy Bánh ú nuôi thằng Hùm trong hang. Sáu Hùm, Năm E...

Sông Sài Gòn bập bênh xác bò đen bò vàng. Tư Nhứt, Năm Truyện bây giờ nằm ở đâu? Vợ Tư Nhứt với mấy cây nhang cắm trên đầu. Tôi úp mặt vào mép võng định ngủ để quên. Nhưng không tài nào dỗ được giấc ngủ.

Bây giờ là giờ nào mà sao ngôi nhà lạnh lẽo quá chừng. Lòng lơ mơ buồn, miệng ngêu ngao hát. Tiếng hát như kẻ độc hành lang thang trên một con đường chiều không quán trọ. Nó cứ bay trên chòm cây ngọn cỏ và tan đi trong khói sương.

Một âm điệu nào đến đậm đà trên môi tôi, một lời ca xưa lắm bật ra bất ngờ

*"Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều
Bên đời tiếng suối reo ngàn thông reo*

*Còn đâu trong chiến khu trong rừng chiều
Bên đèo ngàn thông reo đạn bay vào.
Hôm nay đây vai vác súng
đi đi lên chỗ dừng chân đứng
Sương dần xóa núi rừng
Tiến! Quân hò quân hò vang trên rừng hoang
Tiến! Quân hò quân hò vang
khắp muôn trùng âm chiêng trống.
Chiều nay xa chiến khu trên đường về
Riêng mình đứng gác trong chòm cây lá
Rừng sâu xa núi cao cao mù
Tiếng quân hò lời chưa dứt dưới bóng cờ (I)*

Tôi lẩm nhẩm không có thứ tự gì hết, câu nọ xọ câu kia tùy theo trí nhớ. Bài hát xưa quá. Tôi thuộc từ ngày đầu kháng chiến. Lời ca trầm hùng thu hút tâm hồn niên thiếu của tôi lạ thường. Thuở ấy hai tiếng "*chiến khu*" mới xuất hiện như một danh từ thiêng liêng mang hồn sông núi. Nào ai hiểu chiến khu là cái gì. Nào đã có nơi nào được gọi là chiến khu đâu!

Đó chỉ là một danh từ trừu tượng nhưng bài hát mô tả thành nét cụ thể có núi, có rừng, có suối reo, và có đạn bay vào. Thật đẹp. Nó làm cho tôi quên những bài toán, những câu luận văn, và lòng rạo rực muốn trở thành cô Jeanne d'Arc hay cậu bé Barbara anh hùng. Bất giác tôi huyết sáo vang nhà

*...Thôi chia ly vai vác súng
trông mây trắng gió buồn đứng
Chiều vàng, nhớ núi rừng.*

- Anh Hai hát bài gì nghe buồn quá vậy? – Một giọng thỏ thẻ bên tai tôi.

Tôi mở choàng mắt ra: một người đàn bà. Một gương mặt đàn bà. Một mùi hương tóc đang quyến lấy tôi.

Tôi ngồi bật dậy, lúng túng:

- Tám! Em đến đây hồi nào?

- Nhà em ở đây, anh quên rồi sao?

- Ừa sao tôi nhớ tôi đã theo đơn vị lúc nãy rồi mà !

- Anh còn cảm, mấy ảnh gởi anh lại cho em săn sóc chứ anh có đi đâu!

Tôi tưởng Tám Phụng. Ai dè không phải. Mắt tôi bị lóa: Tám Lệ. Tôi nói:

- Bữa nay cô Tám ở nhà à?

- Dạ bữa nay em không có công tác đâu hết.

Tôi tưởng đã trải qua một giấc mơ. Mà mơ thật. Tôi nghĩ thầm: cái cảnh này là do Hai Khởi bày đặt ra. Ác thật! Tám Lệ lại tỏ vẻ:

- Anh hát lại bài lúc nãy cho em nghe được không?

- Tôi hát bắt quàng chơi vậy chứ đâu có thuộc bài nào.

- Anh làm hiểm chứ sao không biết. Em nghe hết từ đầu chí đuôi mà.

Vừa nói Lệ ngồi sà bên đầu võng của tôi. Tôi không dám nhìn nghiêng mà cứ ngó thẳng lên nóc nhà. Nàng tiếp:

- Nếu em thuộc bài đó, em sẽ hát đưa cho con ngủ.

Tôi gạt ngang:

- Ai lại ru con bằng bài hát đó? Bài của Vệ Quốc đoàn mà hát đưa em sao được?

- Sao không? Tại anh không muốn hát cho em nghe nên anh nói khéo.

- Tôi nói thiệt mà ! Đó là bài hát kháng chiến.

- Bài kháng chiến sao em không nghe hát?

- Kháng chiến thời trước. Hồi đó chắc em mới biết đi thì làm sao em hát được.

- Hồng chừng má em có hát cho em nghe chứ không khỏi đâu.

- Chẳng ai ru con bằng bài hát kháng chiến hết Lệ à! Người ta ru bằng ca dao như:

*Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo gập ghình khó đi
Khó đi anh dắt em đi...*

- Khó đi anh dắt em đi. Rồi sao nữa? – Lệ ngả đầu vào mép võng và hỏi.

Tôi nói:

- Anh chỉ biết tới đó thôi!

- Chắc anh ru con cũng giỏi lắm. Nói xong Lệ chạy vào buồng bế con ra đặt trên bụng tôi- Anh hát cho con ngủ đi! Để em đi nấu cháo cho anh ăn.

Anh còn yếu lắm. Anh không nên đi theo đơn vị. Anh không thích con nít hả ? Anh sợ con nít hả ?

- Anh thích chứ, anh đâu có sợ.

Tôi tránh nói tiếng “anh” để khỏi đi quá mức thân mật bình thường, nhưng tự nhiên nó lại đến không ngăn được. Rồi thôi, tôi cứ để nó đến tự nhiên cho dịu dàng đầu lưỡi.

Lệ cười:

- Ban đầu đàn ông nào cũng sợ con nít hết. Nhưng dần dần rồi ham. Anh hát con ngủ đi.

Đứa bé xinh xắn thơm sữa mẹ nằm gọn trên ngực tôi, chòì chòì hai chân rồi ư e. Bất giác tôi cầm lấy bàn tay mũm mĩm của nó đưa lên mũi.

Lệ lại hỏi:

- Anh có sợ nó làm xấu không?

- Con nít làm xấu trên mình là hên đấy Lệ à ! – Tôi giật mình định rút câu nói lại nhưng Lệ tiếp ngay:

- Sao anh không kiểm một đứa để lấy hên. Tuổi này rồi cứ đi bồng con người ta hoài sao? Anh có muốn không? Con anh đấy’ Đi đâu bỏ nó trong ba lô mang theo.

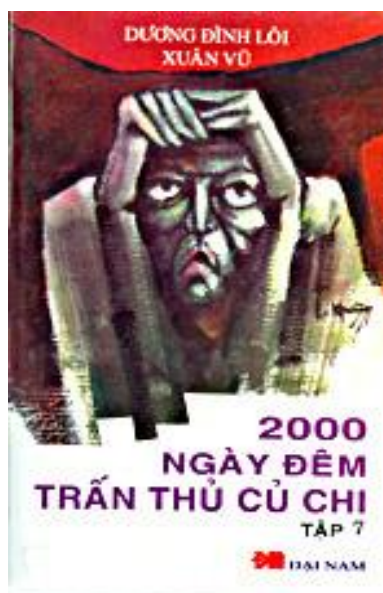
- Con anh thật không?

Nàng ngồi xuống đất rướn người vào vũng hôn con. Cái hôn thiệt dài thắm sâu, xuyên cả gỗ đá. Chiếc vũng lắc lư khe khẽ.

Buồn cười cho cái thằng Lê Dương đầu đỏ: hết bị người ta “xin con” bây giờ được người ta cho con.

(1) Bài “Nhớ Chiến Khu” của Đỗ Nhuận (1946)

Chương 116



Tên già dềnh bí thư khu ủy nào đây?

Tiểu đoàn 1 và 2 đặc công Gia Định đánh đài phát thanh và toà đại sứ Mỹ, cố nhiên là không xong, rút về Bưng Còng để bổ sung quân số và chấn chỉnh tổ chức, chuẩn bị "trở lại" Sài Gòn hát tiếp khúc tình ca "Kính Kha sang Tần" nhưng chưa chấn chỉnh được gì thì bị *Anh Cả Đỏ* quần cho nát tan ở suối Xuy-Nô và Rạch Kiến. Bình Chưng Lư chết bỏ vợ mới cưới khi đánh chốt ở Rạch Kiến.

Lính Hai Lôi bây giờ như chuột mất hang hay chuột đang đào hang cũng thế. AK bắn hạn chế. B40 chỉ còn một trái đạn gắn đầu súng để triển lãm cho con nít coi.

Một buổi trưa tôi đang nằm mơ màng thì có người đến.

Năm Ngó- quận đội trưởng Năm Chi. Trời ơi! hăn như con thoi lòi từ bãi bùn lóc lên cạn. Nam Chi mảnh dẻ chết, khác nào miền Nam của nước ta. Cán bộ tới đó có nghĩa là sắp đi đầu thai dưới lằn xích xe tăng hay trong họng súng biệt kích. Những năm mồ tập thể mọc kín đất Nam Chi. Nam Chi đi dễ khó về. Nam Chi dương cước anh hùng tận. Tôi nhìn Năm Ngó. Hăn không chiếm được một chút cảm tình nào của tôi, nhưng từ ngày hăn được bổ nhiệm làm quận đội trưởng thì tôi đâm ra thương hăn. Hăn rồi sẽ lên bàn thờ sớm thôi.

- Khách nào đây cha? Tôi hỏi và ném một cái nhìn sang một lão già lạ hoặc đứng sau hăn.

Năm Ngó nháy nháy tôi. Nhưng tôi không hiểu gì hết. Vào thời buổi này mà đem khách tới nhà thì chẳng có bổ tỳ bổ thận chút nào. Chạy thì vướng mà bỏ thì tội. Giấu xuống hầm thì hầm chật. hầm quốc tế thì không bảo đảm. Còn riêng tôi thì đã thề không bao giờ xuống hầm gì hết. Tại sao hăn không chứa mà gán cho tôi cái lão già này?

Với tất cả sự nghiêm trọng hơn lên nét mặt, ngài quận đội trưởng lòi tôi ra góc sân xầm xì xầm xị. Tôi bảo:

- Không được đâu cha! Người quan trọng vậy tôi không dám nhận. Đơn vị tôi đầm đá liên liên, tụi Mỹ chụp chiếc liên miên chớ phải nằm yên ăn hút đầu.

Năm Ngó năn nỉ:

- Ở trên tôi không còn chỗ ! Một cái hang còng nó cũng moi làm sao giấu ông?

Tôi đổ quạu:

- Bộ ở đây yên ổn lắm sao! Nó chụp cả ban đêm. Già khom như thế làm sao tôi dắt chạy được .

- Ông không nhận nếu có việc gì, ông chịu trách nhiệm. Ông Hai Mỏ bảo tôi đưa đến đây.

- Sao ông không lo mà đùn cho tôi?

- Ông có bộ đội, còn mấy ông có mấy du kích quèn.

- Sao không đưa ông xuống địa của các cha!

- Thôi, đừng có đùa. Nhận đi để tôi dìa kéo pháo thụt.

Không thể từ chối được, tôi đành phải nhận. Năm Ngó mừng như đại thắng mùa Xuân. Y quay lại nói với lão già :

- Anh Tư ở đây với anh Hai Hà bảo đảm hơn! – Nói xong y quay đi như trút nợ.

Tôi phải đeo một cái gông bằng xương bằng thịt. Ông ta là Tư Kẹt. Số là sau khi Tư Trường chết, trên R đưa Ba Th. về làm tư lệnh kiêm chánh ủy, nhưng ông lại vướng cái ô thứ nhất (Việt Cộng có 2 cái ô, không tên nào không vướng, có tên vướng cả 2 ô một lúc. Đó là *dâm ô* và *tham ô*) nhưng đồng bọn thường che chở cho nhau nên ít khi lộ chân tướng. Ba Th. là anh nuôi của Lôi từng làm tiểu đoàn trưởng và là phó ban Tác Huấn phòng Tham mưu Nam Bộ của Lê Đức Anh thời 9 năm, oai hùng một cõi. Ra Bắc, nhờ thành phần công nhân, được phong thượng tá, về R làm cục phó chính trị, chỉ dưới tướng Trần Độ thôi. Nhưng khổ thay trong văn phòng ông Cục phó có cô cháu gái đồng hương. Ông Chú nhìn hăng ngày ngứa mắt nên ông "Cụt", trở thành ông "dài".

Tội nghiệp cô bé mới ban đầu còn nịt bụng, nhưng cái mồm non lớn dần, phải đưa đi nạo (không biết có nạo được không?) trong lúc ông được quyết định đi làm Tư Lệnh khu IV. Chuyện đổ bể quá to không bịt được, nên Chín Vinh ách lại, không cho đi nhận chức. Xét ra thì tội Ba Th. cũng xem xem tội của Lê Đức Anh. Có vợ rồi còn tòm tem thì sao? Chín Vinh hủ hóa với mục phó thì sao ? Sáu Di quơ vợ ông anh hùng đặc công bị bà già quần rế đánh ghen nổ trời ở R thì sao? Thế nhưng bọn này ăn vụng liếm mép sạch lại được đồng bọn che giấu, còn Ba Th. là dân Nam Cờ cô thân độc mã. Hơn nữa với thành phần công nhân, tương lai Ba Th. có thể trèo cao hơn chúng. Cơ hội ngàn năm có một, không hạ hãn đo ván thì đợi chừng nào?

Do đó Tư Kệt được đưa xuống làm Bí Thư khu ủy thay cho Tư Trường, Bí Thư khu ủy kiêm chánh ủy chết trên cùng một bãi mìn với Ba Xu.

Tôi miễn cưỡng bắt tay ông Bí Thư mới. Chuyện đầu tiên là ông ta dặn tôi đừng có cho ai biết tên tuổi và chức vụ của ông ta. Thứ hai là đừng nói về cái chết của Bộ Tư Lệnh và Năm Tiều.

- Nó sẽ làm mất tinh thần chiến sĩ ta!

Khổ quá, chiến sĩ biết cả rồi ông nội ơi. Họ mất tinh thần không phải chỉ vì mấy cái chết đó mà còn vì cú đánh rừng Mậu Thân thiêu gần trum lực lượng võ trang GP.

Tôi nhớ tôi có gặp lão ta trong bữa tiệc máu. Lúc đó Tư Trường và Ba Xu nổi bật còn hăn ngồi xếp ve chỉ ăn chớ không huấn thị câu gì cho thông lỗ tai.

Việc thứ ba là:

- Ở đây có hầm không đồng chí?

- Dạ, chúng tôi là bộ đội tập trung, không có giặc thì ở trên mặt đất, còn có giặc thì đánh chứ không chui hầm! -Tôi lễ phép thưa- Hơn nữa có chỉ thị của Bộ Tư Lệnh không cho bộ đội xuống hầm hoặc địa, từ năm 1966.

Tôi thấy nét mặt ông Bí Thư co lại, những đường nhăn trên trán nổi cộm lên. Cái mồm hô, cặp môi dày, ngó không ra trí thức mà cũng không phải cu-li, không ra chủ điền mà cũng không phải tá điền. Có lẽ cặp kiếng gọng đen vót vát cho ông ta được một phần nào sự ngu độn, tôi có thể nói chắc không có một sự thông minh tối thiểu nào tìm thấy, dù bằng kính hiển vi, trên mặt lão già này.

Lão ta nói:

- Tình hình này ta phải phân tán bộ đội, trở lại thời kỳ du kích.

- Dạ tôi đã thi hành chỉ thị đó rồi ạ !

- Phải kiểm soát cho được con sông Sài Gòn. Đưa đốc công vào đánh Đồng Dù. Phải đánh sập cầu Bà Bếp, cầu Bình Dương và đốt kho đạn Gò Vấp.

Nghe chỉ thị mồm của ông, tôi biết ông không hiểu tí gì về quân sự, kém cả Tư Trường, nhưng bí thư khu ủy đã phán, ai dám cãi lời? Nên tôi vâng dạ cho qua.

Tôi thấy khó xức với ông Bí mới nên cho thằng Đá đi gọi Vũ Mạnh Liên đến tiếp xúc. Chính trị nói mép với chính trị, múa mồm hợp giờ hơn. Vũ

Mạnh Liên là tên Bắc Kỳ xâm lược mới vô, như Thiếu Tá Mười Thư xuống làm quận trưởng Củ Chi năm trước được một tháng rồi xéo mất. Thứ chê dân Nam Kỳ vô kỷ... "loạc". Vũ Mạnh Liên mềm dẻo và cố xáp với dân Nam hơn với chức Chánh ủy Trung Đoàn. Nhưng Bảy Ga lẫn Tư Quân đều dạt ra không đoàn kết được.

Vũ Mạnh Liên gặp Tư Kẹt, một Bắc một Nam, một già một trẻ đấu võ chính trị om sòm. Tôi cáo lui xuống bếp nấu nước, nhưng không quên lắng tai nghe họ nói gì.

Tư Kẹt hỏi:

- Đồng chí về đây được bao lâu rồi?
- Mới 2 tuần thôi ạ, nhưng tôi nhìn tình hình vững lắm.
- Quân sĩ thế nào?
- Toàn Trung Đoàn có 9 đại đội, gồm có trợ chiến, pháo binh đủ cả. Riêng bộ binh có 6 đại đội ứng chiến.

- Hầm hố thế nào?

- Báo cáo đồng chí bí thư, hầm loại nào ạ?

- Tất cả các loại.

Liên ậm ừ.

- Dạ . . . dạ thì xã nào cũng có.

- Tôi được báo cáo xã này thông xã kia khắp Củ Chi!

- Dạ cũng có vài quăng lờ sục ạ còn ngoài ra tốt cả.

- Đồng chí có kiểm tra chưa?

- Kỷ luật địa đạo nghiêm lắm. Không có động, cửa *địa* không mở ạ.

- Tôi được báo cáo có đồng chí Nguyễn Thành Linh ở ngoài Bắc mới vô, kiến trúc địa đạo bằng bê tông cải tiến hơn trước nhiều, có cả lò Hoàng Cầm ở dưới đó nữa. Có không?

- Dạ vâng ạ !

- Vâng là sao?

- Dạ là địa đạo xóm liền xóm thôn liền thôn ạ.

- Có nơi nào ba tầng không?

Vũ Mạnh Liên gọi xuống bếp:

- Đồng chí Hai Hà ơi, lên đây có việc...

Tôi nhanh nhẹn chạy lên, bấm ngay:

- Dạ địa đạo 3 tầng các xã đội mới tính làm chớ chưa làm nổi. Mới có địa hai tầng thôi ạ !

- Thế cũng tốt.

Chỉ được ít hôm, Liên bị xe tăng Mỹ càn bắt sống. Liên không biết "lội" qua suối, như phần đông lính Bắc chết trôi trên sông Sài Gòn. Liên cỡi trực thăng kêu la ồm ồm: *"Bác Hồ đem con bỏ chợ. Anh em hãy mau về với chánh nghĩa Quốc Gia."*

Sau này tôi mới biết Tư Kẹt xuống đây bằng đường liên lạc công khai, người đưa đường là Tám Lệ.

Tám Lệ có chồng làm quân báo trong cụm quốc lộ 1 của Bảy Sơn và Ba Xuyên tất cả dưới quyền Sáu Huỳnh. Sư đoàn 5 Sài Gòn chụp, đào hầm bắt được anh chàng cùng 2 người nữa đem bắn ngay trước sân. Tám Lệ góa chồng, được "huấn luyện" cách mạng và giao công tác liên lạc đưa thơ rước khách Sài Gòn hoặc các thị trấn thị xã vùng quanh Củ Chi, trong đó có bác Tư Kẹt.

Tám Lệ kể cho tôi nghe hết mọi chuyện. Nếu không, tôi làm sao mà biết được những chuyện của đồng chí bí thư khu ủy vô đảng hồi 1902! Trước cả Lê-nin và Mác này. Đây là nguyên văn của cô gái góa, tôi ghi lại gần giống y, đũa nào thêm bớt cho pháo Đồng Dù ăn nó. Tám Lệ nói:

- Ông già gì kỳ cục quá trời. Em đóng vai. con gái ổng đi trên xe đò, ngồi chung một băng. Ông ỷ ông là "Tía" nên cứ gục đầu vào vai "con" mà ngủ, rồi làm bộ ngáy và chúi mũi vào cổ em. Em ghét cái mặt dài như mặt ngựa hết sức nhưng không biết làm sao rút ra.

Một hôm nàng hỏi tôi:

- Bộ ông lớn nào cũng như ổng hết sao anh?

- Tại ổng coi em như con nên ổng mới thân mật vậy!

- Tư cách đó, nói ai thèm nghe?

- Nghe chớ sao không nghe! Hổng nghe không được!

- Anh ở ngoài có biết ông nào tên Ba Xủng, Ba Dững gì không?
- Không!
- Ông làm bí thư bí gì đó lớn làm sao anh không biết!
- À, biết rồi, Tổng bí thư Lê Duẩn! Mà em hỏi chi vậy?

Lệ làm thỉnh hồi lâu rồi tiếp, giọng bơ phờ vô định:

- Hỏi chơi vậy không được sao?
- Bộ em có quen với ông à?

Lệ chuyển qua chuyện ở hầm:

- Ông Năm Ngó thật là kỳ ! Ông bắt em chui hầm khó chịu quá. Giao liên công khai mà ở hầm cái nỗi gì. Nhưng ông biểu, em đâu dám cãi. Cái *hầm chiếc* mà ở hai người.

- Hai người nào?

- Em với ông già Tư chớ còn ai nữa! Ban đầu em đâu có chịu, nhưng ông dọa nếu cãi ông sẽ báo cáo với ông Ba Xuyên thi hành kỷ luật. Ôi cái thằng cha Năm *Ngố*, sao bây giờ đổi tên là Năm Ngó. *Ngó* với *Ngố* thì cũng vậy thôi, cũng cái thằng cha xách dép cho Năm Cai với Sáu Nâu mấy năm trước đi dạy du kích gài lựu đạn, còn thằng chả thì không dám gài trái nào hết, chớ ai. Đi tới đâu bỏ con rơi ở đó. Ở Ràng, Đồng Lớn, Phú Hòa Đông chỗ nào cũng có con của ông. Ông lấy rồi ông bỏ. Quận đội Tám Giò, Một Sơn, Ba Luân, Ba Cà... chết hết nên mới tới ông chớ cái mặt đó mà làm quận, quận gì? Ông bắt em phục vụ nước nôi, còn bắt ở chui hầm với ông già Tư. Ông già ló đuôi dài nhưng hầm chật, ông cứ nằm trên đùi em rồi hít hít hoài. Em đòi lên, ông níu tay chụp cẳng em lại. Em mệt Năm Ngố. Năm Ngố bảo: tuổi ông đáng bậc cha chú, nên thông cảm chút! Thông cảm là em hầu hạ cơm nước dắt đường cho ông chớ thông cảm tới vụ đó sao? Em cự nự không chịu xuống hầm chung nữa, ông Ngố dọa: "nếu ở trên lính ruồng, bị bắt, mày khai báo thì chết cả họ, tao nói cho biết!"

Một lần lên nhà, ông khịt khịt mũi kêu bị cảm, biểu em bắt gió cạo lưng rồi dấm bóp. Em nói em không phải là y tá, ông bảo không cần y tá, có bàn tay cô bóp là tôi mạnh liền. Trời, da thằng cha già mốc thích, như da heo, cứng như da trâu bóp đau tay thấy mồ. Rồi còn biểu bắt gió trên trán nữa. Ông nom sát mặt em, nhắm mắt, lim dim, gật gà gật gù miệng kêu ư ư rồi bất ngờ gục vào mặt em hun ầu. Em xô ông ra rồi bỏ đi. Vậy mà không biết xấu, mặt trơ ra bảo: "nhờ cô mà tui hết bệnh, mai một tui có bệnh tui khỏi uống thuốc."

Một bữa ông nói: "Anh Ba Lê Duẩn vô Nam công tác cưới một cô học sinh trẻ hơn năm mấy tuổi. Đến chừng ra Bắc có xe hơi nhà lầu, có cần vụ giặt quần áo, rồi được gặp Bác Hồ, lại còn được đi Liên Xô học. Nếu em ưng anh sau này cũng được như cô kia. Chịu đi mà, cưng còn đẹp hơn bà tổng bí!" Ông kêu em bằng "cưng" và xưng "anh" nghe mới chững chớ!

Tôi bật cười:

- Rồi sao em không ưng?

- Xời! Thăng cha mặt nhăn như khi già, khó coi bỏ mẹ, kê vô nghe mùi mắc ói ai thích cho nổi. Em đi chuyển này xong xin nghỉ. Công tác gì kỳ cục quá. Ở trên có thi hành kỷ luật thì em chịu, chớ công tác vậy mà gọi là mần cách mạng hay sao?

Tôi cũng xấu hổ lây nhưng còn vớt vát:

- Vậy chị Tư Nhật cũng đi công tác như em đó, có sao !

- Xí, chỉ cũng bị người ta mò, anh tưởng em không biết hay sao? Toàn mấy ông lớn không hà. Mà không phải một ông thôi! Ông nào cũng vậy hết.

Tôi không hỏi tới nữa, sợ nàng tuôn ra một mớ mằm cáy hồng cả cái... "khu quỉ" khu 4.

Sau buổi nói chuyện này, ít lâu, tôi lại gặp Lệ. Nàng đưa cho tôi 2 triệu bạc, bảo:

- Ở trên gởi cho anh số tiền này nuôi quân đỡ trong một tháng.

- Sau đó lấy gì ăn?

- Ở trên bảo anh tự lực đi vô ấp chiến lược thu thuế lấy mà ăn. Rồi nàng rủ rì:

- Anh biết đường ra suối không, dắt em đi ?

- Ra chi ngoài đó. Kiếm "cá nhái" hả'?

- Tắm một cái. Mới chui hầm mình mấy hồi như cú.

Hai đứa ngồi trên một hòn đá chung quanh có nước chảy trong veo. Nàng nói không ngần ngại:

- Em biết đời em rồi chẳng ra sao. Anh yêu em nhưng anh ngại tiếng gái có con. Đúng không?

Tôi ầm ớ. Không ngờ nàng chọc ngay tim gã si tình nhút nhát.

Nàng tiếp:

- Em biết có nhiều cô đeo anh. Em làm sao sánh được họ. Em cũng yêu anh nhưng em đâu còn gì để cho anh.

- Đừng nói nữa em!

Lệ móc một vật ném nhanh xuống nước. Tôi nhìn trên dòng nước, thấy vật bập bềnh như chiếc khăn tay. Lệ biết ý tôi, nói ngay:

- Đó là giấy phơi-luya em xin của văn phòng ông Ngổ.

- Chi vậy? Em biết đánh máy à?

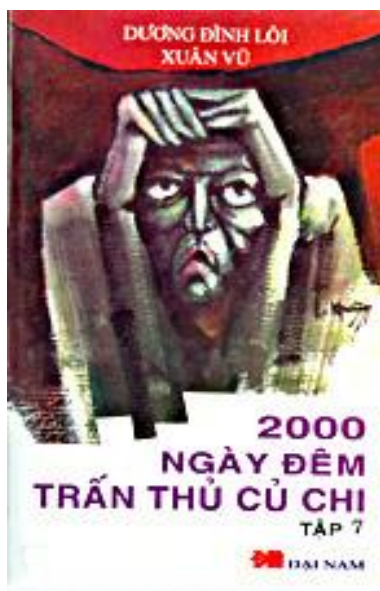
- Không. Em dùng giấy đó làm "chương ngại vật cản quân xâm lược"! Nàng cười ngất ngheo.

Tôi ngớ ra, nhìn nàng. Nàng nhìn tôi và rủ rỉ trong tóc tôi:- Nói vậy mà không hiểu à? Ông ta đã tự bôi mặt. Em phải đề phòng chó! Hiểu chưa nà... ào?

- Trời! Đến thế sao? (Tôi kêu lên trong thâm tâm).

Lệ tiếp:

- Em báo cáo với ông Ngổ. Ông bảo: Bảy mươi "có chúc" cũng vừa 15! Xí, đàn bà có con chó phải con gái hay sao mà đèo bông! Chê rồi nữa tiếc! Em bảo ông làm kỳ quá chú Năm à! Em biết ông Ngổ đứng thấp dưới ống xa, nên bọc xuôi -: "Bây cứ để cho ông làm gì làm cho đến đi ! Chỉ có tao biết chó ai biết? mà có ai biết cũng chẳng sao!"



Chương 117

Không đề

Năm Lê chưa đi Miền Tây vì Bộ Tư Lệnh cũ lần mới đều "văng mặt". Anh ở lại làm Phó Tư Lệnh kiêm Tham Mưu Trưởng. Một hôm tôi nhận được giấy mời. Lại qua bến đò Bùng Binh quen thuộc.

Chiếc đò làm bằng thân B57 đầu mất dạng. Một cái bánh xe đạp nằm vắt trên bụi cây.

- Xe thẳng Lạn chẳng?

Hơn một năm hay chục năm rồi, tôi không gặp

hắn, sống chết, có còn đạp xe đi công văn? Đường sá này xe cỡi chớ không thể cỡi xe. Mỗi lần gặp tôi đều tặng cậu bé một câu hài hước. Nó cũng pha trò trở lại:

- Em đi Liên Xô mới về !
- Ở bên vui không mấy nhỏ?
- Buồn hơn bên mình, vì không có pháo và B52.
- Chừng nào trở qua?
- Chiếm Sài Gòn xong qua học nốt lấy bằng tiến sĩ chạy xe lòi cao cấp.

Chia tay lần nào tôi cũng tặng hắn ít tiền. Tội nghiệp thằng học sinh được người ta hứa ra khu để đi Liên Xô. Con đường hắn "lặn" có lẽ còn dài hơn từ Hà Nội sang Mốt-cu-ba.

Cái bánh xe trên bụi cây kia của khách nào hay của thằng Lặn?

Nước sông chảy lờ đờ. Không có "con bò vàng" nào trôi trên sông. Nhìn giẻ rác trôi không hiểu sao tôi nghĩ trong đó có xác Tư Nhựt. Hắn cũng khôn như cô Xuân y tá tìm về quê ở Phú Hòa Đông. Tư Nhựt về quê tìm vợ con ở Xóm Bà Nga Trung An. Hắn có biết đâu giờ đây vợ hắn điên khùng và bị người ta bạc đãi (Tên hắn bêu trên cột đường hiện giờ ở Sài Gòn như tấm mộ bia không có mộ cũng không có xác dưới mộ)

- Tư Nhựt ơi, hiện giờ ông nằm ở đâu, sao không ứng mộng về cho vợ ông biết. Nếu ở dưới sông thì chị sẽ rước thầy làm việc vớt, chớ ông nằm dưới sông suốt đời không sợ lạnh hay sao?

Tôi qua sông, đến gặp Năm Lê . Anh mừng rỡ hơn những lần trước. Anh ôm chào lấy tôi:

- Tao tưởng mày chưa qua được.

Anh vào gác trong vừa rót rượu vừa nói ngay:

- Vấn đề của mày sáng tỏ rồi.
- Vấn đề gì anh Năm?
- Cái thằng! Lâu nay mày bị mắc ngăn là vì thằng em mày. Người ta nghi mày bị nó địch thay vì mày *vận* nó.

Tôi cười lễ độ:

- Cảm ơn anh!

- Không phải tao mà là tổ chức. Họ vừa bắt được con nữ gián điệp ở Củ Chi.

Tôi không tỏ ra vui buồn gì hết. Năm Lê nói tiếp:

- Thăng Vũ Mạnh Liên tệ quá ! – Anh đốt thuốc rít ba bốn hơi, phun khói như Tôn Hành Giả bay trong mây, nói – Ngó đi ngó lại không còn ai. Bảy Tùng đau tim chết trên Miên, Tám Lê Thanh ung thư cổ họng, lổ tai có mủ đang ngất ngư. Trần Hải Phụng (tức Hai Phóm) đau huyết áp cao đang sửa soạn ra Bắc. Hai Minh thay thế Tám Quang trưởng phòng chánh trị đang đau phổi nằm ở R chờ đi thăm Diêm Vương. Mà bỏ tao thì tao làm sao?

- Tôi đâu có bỏ anh, anh Năm. Bỏ anh thì tôi còn ai?

Năm Lê hút chưa hết nửa điếu thuốc ném đi, đốt điếu khác:

- Mà mới làm được cái Phước Hưng hơi mát ruột một chút thì lại bị trả đũa. Thăng Tư Quân nó dẫn đơn vị đi đâu ra ngoài Ràng cho bị chụp chết 20 đứa vậy mà?

- Dạ thì anh cũng đi ém quân, tính làm thêm một cú nữa cho ngoạn mục nhưng chẳng may.

- Chiến trường là phải luôn luôn đề phòng những cái chẳng may! Mà đã gặp ông chánh ủy mới chưa?

- Dạ, ông nào anh?

- Cái ông móc hang còn bị nó kẹp chớ ông nào.

Tôi nghĩ bụng: sao chuyện gì ông cũng biết hết ráo vậy Nên không dám chối. Tôi bèn đáp :

- Vụ thăng Năm Ngó làm sao đó chớ tôi không rõ.

- Lão già dềnh không biết người biết ta. Lão phải nhắm mấy mục già trầu thì mới đánh nhanh thắng gọn chớ lao vô đám đó sao được. Tao nghe nói lão ta định xung phong, con nhỏ sợ quá phải xin giấy bịt cái hang còn, có không?

- Dạ, tôi không rành.

- Mà còn làm bộ thiệt thà nữa. Nó đeo mà, gỡ không ra đó .

Tôi đánh trống lảng:

- Dạ, cô ta gặp tôi có một lần đưa cho 2 triệu bạc, chỉ đủ nhét kẻ răng cạp đói thôi anh Năm!

- Mua gạo ăn đỡ đi rồi tính sau. Để lính đói nó trốn hết. Còn vụ Năm Thơi sao không thấy mày báo cáo?

- Dạ nhiều vụ quá, tôi không dám báo cáo.

Năm Thơi Dt đi họp xong, tạt về thăm vợ ở Cỏ Ống bị biệt kích bắn chết cả hai thầy trò.

Năm Lê lại hỏi:

- Nó đi Sài Gòn về đem cho vợ được mấy chục lượng vàng? Mẹ, giải phóng không mang tên ăn cướp cũng uống!

Tôi cũng giật nảy người, nhưng ông không truy kích, lại hỏi tiếp:

- Còn thằng Út Xiềng chui ở đâu mà bị moi?

- Dạ nó mới cưới vợ.

- Hừm, chỉ vậy thôi.

- Nó chui chung với 3 ông khác không rõ ở cơ quan nào bị xe tăng nó bắn chết cả hầm. Rồi sáng hôm sau nó chụp ngay chóc văn phòng tôi. Tôi đã thề không chui nhưng nói quá, chạy nó bắn chết nên phải chui. Nằm ở dưới nghe nó ăn cam ném vỏ trên nắp, thơm bát ngát.

- Kiểu như anh Ba kỳ đó.

- Nhưng may là không phải địa mà hầm khô có lỗ thông hơi.

Bàn xong kế hoạch tôi băng sông về Củ Chi. Mới tới nhà, thằng Tiễn đã la bài hải:

- Anh Ba Nhẫn và anh Bảy Việt đói, dắt trinh sát ra Láng Cát đào đồ hộp của Mỹ mới rút, bị mìn nổ chết.

Thằng Tiễn ngưng một chút rồi tiếp:

- Mà mìn *lây mo* của du kích !

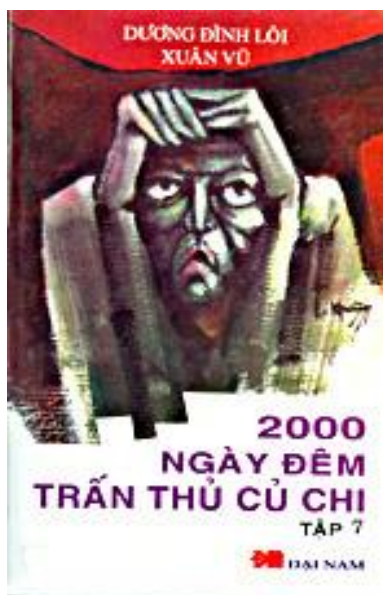
- Mìn *lây mo* sao của du kích được?

- Dạ, em nghe nói du kích An Nhơn gài sao đó, em không rõ .

- Trời! Ba Nhẫn là Dvf. Bảy Việt là Df. Hai cán bộ D chết lãng nhách.

Tôi cho dời ngay văn phòng E xuống ấp Phú Mỹ sát bờ rạch Láng Thề cách hàng rào Đồng Dù có 3km đường chim bay. Ở đây tôi có thể yên giấc

trong tiếng động cơ trực thăng và ánh đèn điện mờ nhạt của Tia Chớp Nhiệt Đới. Chơi với Mỹ thiệt hại đã đành. Không chơi cũng thiệt hại mà to hơn chơi



Chương 118

*Ông Tư “kẹt” thoát để chạy tuốt quần,
kêu “trung ương không sáng suốt”*

Một hôm tôi nói với Tư Kẹt:

- Anh có muốn đi thăm một vài cơ sở của mình không? Tôi sẽ dẫn anh đi.

Ngồi hầm mãi, Tư Kẹt cũng bắt đầu có ghẻ xốn như các cô lũng. Nhưng buồn tình ca nhất là cô Tám không chui chung nữa – nên nghe tôi hỏi Tư Kẹt tỏ vẻ đồng ý:

- Cơ sở có bảo đảm không chú em?

- Dạ bảo đảm 100%. Đây là nơi tựa lưng của cách mạng qua 2 mùa kháng chiến đó anh Tư!

- Chú cho bố trí kỹ nghe.

- Dạ

Mấy ông lãnh đạo xưa nay không mấy khi chịu biết thực tế. Cho nên chính sách ban xuống đều chéo ngoe không thi hành được mà nếu có thi hành bừa nó không phù hợp với nguyện vọng quần chúng. Những ví dụ tầy đình là cải cách ruộng đất, hợp tác xã, Giải phóng miền Nam.

Cải cách ruộng đất: giết hại cả đảng viên trung kiên, phá nát luân lý dân tộc mọi việc tác tệ khác xảy ra ngay bên hè nhà lão mà lão vẫn mù tịt, đến khi hay ra thì lão khóc khóc mếu mếu qua loa rồi huề cả làng.

- Hợp tác xã: nông dân vừa lãnh đất, thì bị lừa vô hợp tác xã. Họ kêu ca: “thà làm tá điền cho địa chủ thời Pháp mà được tự do hơn!”

- Giải phóng Miền Nam: để ăn cướp, ai cần? Hi sinh hàng triệu người để xây đắp cho cái ngai vàng Triều đình đỏ. Giải phóng xong, dân Nam Kỳ được gì ngoài mấy cái vỏ dừa? Cụ thể ở Củ Chi xương máu cán binh và dân thường lầy đất. Mậu Thân trở thành biển lửa oán hận ngút trời. Để rước Bác vô ! Ai dè oán không phùng, Bác đi thăm Diêm Vương quách!

Ông bí thư mới muốn đi thì tôi dắt cho đi.

Tôi bố trí canh gác, đường đi nước bước kỹ lưỡng. Cùng theo ếch-coọc, có Năm Ngó ba tên quận đội và không thiếu bà quận ủy Hai Xót. Tám Phụng đang bận công tác ở xa không về kịp. Liên lạc xích hầu gồm có: Trung đội của Bảy Mô và trinh sát của tôi.

Xế chiều, phái đoàn tập hợp ở ấp Phú Mỹ dọc đường 2 Làng sát rạch Láng The chuẩn bị xuất phát vô ấp Cây Bài.

Tư Kẹt thấy đám "lũng sĩ" thì hấp háy, trợn mắt kính xuống ngó trân trân. Các em mặc đồ gọn gàng, quần ni lông ống túm, lưng nịt bao đạn làm căng tròn hai quả cam mật, cần cổ trần ngon hơn cổ gà luộc, tất cả đi qua đi lại triển lãm trước mặt anh Tư đui dĩa rất chi hấp dẫn. Anh Tư như lân thấy pháo, nhấp nhòm, rồi rít:

- Các em "dũng sĩ" đó à?

- Dạ phải.

- Cô nào diệt Mỹ giỏi đâu?

- Dạ cô nào cũng giỏi hết anh Tư à ! Tôi đáp- Bữa nay tôi chọn toàn gạo cội để hộ giá anh Tư.

Già Tư bắt tay Bảy Mô và các cô. Chìa cái bộ râu để ra, hỏi:

- E...em nào có *dư* Mỹ đâu nào?

Tôi đáp:

- Em nào cũng *dư* hết anh Tư à !

- Cho oa mượn một tên cho đủ tiêu chuẩn được không? Hé hé. Oa cũng muốn làm dũng sĩ óá!

Vừa sụp tối, tôi cho hành quân. Một tiểu đội mạnh có cả B40 và Trung liên phối hợp với đội nữ đi đầu. Năm Ngó cho du kích cản hậu và 2 cậu Tiễn Đá đi với tôi sát gót anh Tư.

Ấp chiến lược Cây Bài nằm cặp theo vòng rào Đồng Dù trên đường tỉnh lộ 8A cắt ngang đường 1 làng và quốc lộ 1 ở thị trấn Củ Chi. Ấp chiến lược này dân cư đông đúc phức tạp gồm dân giải phóng mới chạy ra và dân cố cư từ trước, cũng là ấp có nhiều dân đi làm cho Đồng Dù nhất trong vùng. Nói một cách ví von đó là cây chùm gởi bám vào cổ thụ Đồng Dù nhưng ngược lại nó cũng là nguồn sinh lực bồi bổ và là cái hàng rào thịt bao che cho Đồng Dù.

Đi gần đến, nghe tiếng mõ canh rõ mồn một, già Tư nín tay tôi giọng thì thào run run:

- Mỡ gì vậy?
- Mỡ canh của nhân dân tự vệ. Tôi đáp to.

Năm Ngó thổ địa tiếp:

- Không sao đâu anh Tư. Mình có cơ sở trong đó !

Vào nhà dân, Tư Kẹt ngó lom lom những cái TV màu, vài nhà có tủ lạnh để ngay trong phòng khách. Chủ nhà lấy la de nước ngọt, cam táo, hoặc pha cà phê, sữa, đãi khách và nói chuyện vui vẻ. Già Tư chỉ hút thuốc thơm, không ăn uống gì hết. Ý chừng sợ hưởng chai nước ngọt thừa của Dương Bạch Mai chăng?

Đi thăm nhà thứ nhất xong, ra đường Già Tư níu tay Năm Ngó:

- Thôi đi chú, đủ rồi! Mình về kéo khuya.

Năm Ngó nói:

- Đây chưa phải là cơ sở chính. Mời anh Tư đi chút nữa.
- Xa không?
- Dạ nơi đằng kia.

Già Tư bỗng giật nảy người:

- Cái gì sáng sáng vậy?
- Dạ đèn pha của Đồng Dù.
- Ủa, gần vậy sao?
- Dạ nó ở ngay kia, chút nữa mình vô giữa ấp sẽ nghe kèn nháy đầm của lính Mỹ.
- Còn cái gì sáng kia nữa?
- Dạ đó là quận lỵ Củ Chi.
- Còn mờ mờ như trăng lú mọc kia?
- Dạ đó là Sài Gòn.
- Ủa Sài Gòn gần vậy à !
- Dạ chừng 30 cây số thôi!

- Còn vành đai thép diệt Mỹ ở đâu?
- Da để hôm nào anh Tư đi theo du kích bắn tĩa thì thấy .

Già Tư bảo trở về, chúng tôi phải vâng lệnh.

Sáng hôm sau, nhân lúc tình hình đang yên tĩnh, tôi, Năm Ngó và Tư Kẹt không xuống hầm, ngồi uống trà bên trên. Già Tư hỏi tôi:

- Mấy cái TV tôi thấy đêm qua là ở đâu vậy chú em?
- Dạ của chủ nhà.

Tư Kẹt tỏ vẻ ngạc nhiên. Ý chừng bụng nghĩ: vậy tôi tưởng họ mượn ở đâu về để khoe chớ! Chắc già Tư tưởng dân ấp chiến lược như hợp tác xã ngoài Bắc. Nghe nói có lãnh tụ tới thăm thì chừng dọn nhà cửa khác thường để khoe hợp tác xã của mình lên cấp 1, hơn hẳn các hợp tác xã khác (Phạm Văn Đồng vẫn thường quen miệng khoe "*tính hơn hẳn của chế độ XHCN đối với Tư bản chủ nghĩa* " . Rất tiếc họ Phạm không có ở đây để nhìn cái "*tính hơn hẳn* " đó)

Ngồi uống cạn bình trà, Tư Kẹt mới buột miệng: .

- "*Cây đa bến cũ con đò khác đưa*" (1) hỏng hết rồi!

Tôi không hiểu, Năm Ngó càng không hiểu già Tư nói gì. Tôi mạnh dạn hỏi:

- Anh Tư bảo cây đa nào ở đâu? Chớ ở đây chỉ có cây xoài múc tụi con nít leo lên canh gác thôi.

Năm Ngó tiếp:

- Dạ ấp chiến lược nằm trên ấp Vĩnh Cư thuộc xã Phước Vĩnh Ninh rất xa con suối Bà Cả Bảy, nên mình không cần đò ạ !

Già Tư hỏi tôi:

- Chú về Nam năm nào?
- Dạ năm 64.
- Vậy chắc chú đọc báo Nhân Dân thường xuyên chớ?
- Dạ tôi thấy thường thường.
- Chú có đọc bài "*cây đa bến cũ con đò khác đưa không?*"

Một năm Xuân Thu nhị kỳ tôi mới đọc hết một bài trên báo này (ngoài mấy bài diễn văn tếu của lão trọc) nhưng cũng đáp ầu:

- Dạ có !
- Chú thấy thế nào?
- Dạ ý anh Tư muốn sao ạ?
- Hợp tác xã so với ấp chiến lược thế nào?
- Dạ...

Bố tôi cũng không dám nói hợp tác xã là một sự ngu xuẩn của đám lãnh tụ Hà Nội, chúng đạp cút Kholkhoz Liên Xô và công xã nhân dân Trung Cộng là nỗi oán hận của nông dân miền Bắc, nhưng tôi phải nói ngược lại.

Già Tư chép miệng:

- Hồng hết rồi!
- Dạ cái gì hồng ạ? (Cuộc hành quân đêm qua có gì sơ sót không vừa ý bộ hạ chăng?)

Già Tư không nói, chỉ thở dài sườn sượt và lắc lư cái đầu bạc phều phồng rất thảm não.

Tư Kẹt nói với Năm Ngó:

- Sẵn dịp tôi cũng muốn xem luôn cái địa đạo... chiến của các cô em.
- Dạ được anh Tư ạ! Cái chiến thuật này có từ lúc nhà báo Buộc Sết đến đây.

Già Tư ngớ ra:

- “Bụt-xết” nào?
- Dạ, đó là anh nhà báo bên Liên Xô hay bên Tây gì đó sang đây hồi xưa.
- Ừa có vụ đó nữa sao?
- Dạ có chứ. Chính ông ta xem đội dũng sĩ này biểu diễn cho ông quay phim và đặt cho chiến thuật đánh Mỹ ở Củ Chi là “Địa đạo chiến” đấy ạ.
- Địa đạo của ta thần thánh như thế mà ta chưa tuyên truyền đúng mức nên quốc tế mù tịt, không biết gì cả.

- Dạ sau Buộc Sết, có cả một bà nhà báo đầm Tây và một ông giáo sư đại học Liên Xô tới nữa đó anh Tư!

- À vậy hả? Nhưng coi chừng ông Liên Xô, ông đang ngoặc với Mỹ !

- Dạ, ông nói chuyện thuận lợi cho chúng ta không hề. Ông có coi bác sĩ Tám Lê chưa tay chiến sĩ không có thuốc mê bằng cửa sắt như hồi 48 đó anh Tư. Ông khen lắm.

- Bậy quá. Cho ông coi làm chi mấy vụ đó?

- Dạ đó là chỉ thị của khu ủy. Làm như vậy để xin viện trợ ạ .

Già Tư dấm dấm trán:

- Bậy! Bậy quá! Thiếu gì cách xin mà lại đưa vụ đó ra. Tôi e phản tác dụng.

- Dạ không ạ, ông giáo sư hứa về bên sẽ tích cực xin Chánh phủ Liên Xô cho thuốc men bông gòn và thuốc sốt rét.

- Các cậu không biết. Tình hình quốc tế nguy hiểm lắm. Mấy năm trước đồng chí Mi-ăn-cu, ủa, Mi-cu-ăng sang thăm nước ta có nói chuyện với dân Hà Nội, ông ấy bảo chúng ta nên xây dựng đất nước hơn là theo đuổi chiến tranh... – Già Tư hình như sợ trật đường rầy nên ngưng ngang – Còn các e... em đứng sĩ đâu cả rồi?

- Dạ họ về căn cứ của họ.

Tuy cuộc đi thăm dân ấp chiến lược cho biết cái sự...đời diễn biến và kết thúc mỹ mãn nhưng anh Tư coi bộ không vui. Lúc sắp vô hầm (trên mặt đất) ngủ, anh Tư mới thở hắt ra như một tiếng than thầm, không nói thì ấm ức, còn thốt ra thì sợ người khác nghe được bắt tội phạm thượng, cho uống nước ngọt.

- Trung ương không sáng suốt... Cách mạng hỏng mất rồi. Miền Bắc thua xa miền Nam.

Tôi không dám nói gì hết. Chỉ nghĩ thầm: các ông thấy rõ thực tế, nhưng khi báo cáo thì các ông sẽ tô hồng chứ không khi nào dám nói 1/100 sự thật.

Hôm sau Tư Kẹt triệu tập các quận ủy Đông, Tây Môn (Hóc Môn chia thành hai quận đông và tây) Gò Vấp, và Nam Chi Bắc Chi đến nghe anh Tư phổ biến chỉ thị Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới, nhưng chờ mãi không có ai tới được. Lại bị chụp vén ót mãi, già Tư teo quá. Tôi phải di tản thương binh của quân y Nam Chi và căn cứ của Bảy Thung ở xã Phước Vĩnh Ninh để có nơi cho già Tư tá túc.

Cuộc họp le hoe mấy cán bộ xã trong cụm cao su Mỹ cày còn sót sát ruộng Láng The dọc đường 2 Làng, tức là xóm Phú Hiệp thuộc xã Phú Hòa Đông với sự canh gác của đơn vị tôi. Cả bọn ngồi lẩn trong những gốc cao su, nói ào ào như vịt xiêm, không dám nói to sợ cóc nhái nghe. Cũng may là ban đêm không có tên nào nhìn mặt tên nào nên đỡ sượng cái bánh bèo của đảng. Họp tới khuya thì ai xuống hầm nấy. Định họp 3 đêm mới xong. Đêm nào tôi cũng phải đưa anh Tư về căn cứ riêng biệt bên kia đường 1 Làng (đi thẳng vô chợ Phú Hòa Đông).

Nằm dưới hầm nghe mấy tên em út “đi” Sài Gòn như Bảy Đạo tham mưu trưởng quận đội và tên Vũ Mạnh Liên chánh ủy E kêu loa từ trên máy bay lồng lộng. Già Tư rêm lăm, y như tên ăn trộm sắp bị tóm, lúc nào cũng hỏi tôi: Căn cứ có bảo đảm không, có bảo đảm không?... Tôi đại diện cho Trung ương đây nghe đồng chí... í. Lỡ có bề gì thì nguy lắm!

Tôi đáp:

- Anh Tư đừng lo. Tôi chết anh Tư mới chết!

- Ý bậy nào! Mình phải sống để hoạt động chứ!- Anh Tư cố nói cứng bằng hai hàm răng đánh bò cạp nghe mà tội nghiệp.

Hội nghị được một đêm, sáng hôm sau Sư đoàn 25 chụp ngay chóc. Quân Mỹ đi vàng đồng, phản lực nhào xoáy tốc nóc nhà, loa kêu, pháo bắn sát bên hè. Cánh trực thăng xò ra che mát cả một vùng. Già Tư như lên cữ rét. Mặt mày cắt không được hột máu. Già Tư bảo:

- Cho mình xuống địa đạo mau đi!

- Dạ địa đạo do xã quản lý chứ tôi không có xài!

- Thằng Ngó đâu rồi?

Thời may Năm Ngó vừa chạy tới. Già Tư bảo:

- Cho tôi xuống địa đạo mau chú !

Mặt Năm Ngó dớn dác. Tôi biết làm gì có địa cho già Tư xuống nghỉ mát. Các thứ địa đạo 2 tầng 3 tầng chỉ có trong bộ óc giàu tưởng tượng và trong sự lảng mạn của Hà Nội và quốc tế ngổ thoai chớ lòng đất Củ C. này không hề biết cái kỳ quan “dài 100 mao” hay “121nches” đó. Năm Ngó bẩm:

- Dạ nó đồ chụp như vậy là thường, không ăn thua gì đâu anh Tư.

- Nhân dịp này, cho tôi xuống địa đạo xem qua để về báo cáo với trung ương.

- Dạ, nó đánh hóa học và súng phun lửa, ở dưới nguy lắm.

- Kệ nó, cứ cho tôi xuống, kéo rồi không có dịp xem!
- Dạ cái cửa địa đạo cách xa lắm. Sợ anh Tư chạy không nổi!
- Chạy xa nhưng bảo đảm hơn ở trên chú à!

Trực thăng bay xè xè, ngó thấy cả phi công Mỹ. Tôi nháy Năm Ngó:

- Thôi cứ đưa anh Tư xuống tầng 2 cho an toàn.

Năm Ngó lôi già Tư ra vườn. Cả hai xuống hầm. Xuống hầm thì phải có em nuôi, con nuôi chui cùng, chớ chui sô lô thì còn lý thú gì! Nhất là một thằng già song ca với một thằng sồn sồn thì càng ngấy. Tôi đẩy nắp hầm nghi trang cho già Tư và Năm Ngó rồi trở lui. Ở dưới đó tha hồ Năm Ngó đưa anh Tư xuống tầng 2 tầng 3 có bể Hoàng Cầm... mức nước giếng đào trong lòng địa đạo 16 thước bề sâu, nấu trà tắm gân khỏe ru. Rồi vặn đài Giải Phóng nghe tin chiến sĩ ta "chiếm Bộ Tổng tham mưu Sài Gòn"

Uống trà xong sẽ có các cô em nữ y tá đến tiêm thuốc khỏe rồi đưa đi xem đội văn nghệ của nhạc sĩ Phạm Sang biểu diễn cây đờn cò Tây. Chiều lại dẫn anh Tư chui vô đít Đồng Dù nghe Bốp Hốp biểu diễn cho lính Mỹ trên mặt đất xem. Xong, sẽ đưa anh Tư đến cửa hàng bách hóa Củ Chi mua gì thì mua, bằng ba thứ tiền của Liên bang Đông Dương Việt Miên Lào, hàng nào của phe xã hội chủ nghĩa cũng tràn ngập chớ không như bách hóa Hà Nội trống rỗng chỉ có hàng mẫu không bán!

Anh Tư bị trầy xước da chân, bánh chè treo sai chỗ. Không sao, Năm Ngó đưa anh Tư tới quân y viện của bác sĩ Võ Hoàng Lê (sau này là đại tá quân y được Hà Nội gán cho danh hiệu anh hùng quân đội) người bác sĩ độc nhất thế giới mổ óc dưới địa đạo Củ Chi! Bà Thắm vợ của bác sĩ Lê, vừa qua cơn ghen vĩ đại, sẽ tự tay băng bó vết thương cho anh Tư và bác sĩ Lê sẽ phục hồi chức năng cái bánh chè cho anh bằng *sérum Bogomoletz* của Liên Xô mới viện trợ qua đường hầm mặt trăng chở trên tàu vũ trụ của Gagarin....

Châu du địa Củ Chi 3 ngày liền không một tí mặt trời chạm da, anh Tư trời lên mặt đất Củ Chi với sự thần phục quân dân Củ Chi vô vàn anh dũng. Anh Tư tưởng đã lột xác như Chung Vô Diệm thám địa huyết cực kỳ lạ lùng. Nhờ phép Mác Lê Mê Lác mà già Tư trở nên một chàng trai tuần tú khôi ngô. Vừa trông thấy anh Tư, các em dũng sĩ ào tới hôn hít ra rít.

Một cô vuốt mái tóc thề của già Tư, âu yếm hỏi thăm:

- Bác Tư bữa nay trông đẹp trai tề ! Bác Tư thăm địa đạo có vui không?

Già Tư cười tươi như mếu, vuốt mớ tóc chó Cò lòa xòa trên trán gồ nhăn nhăn mồ hôi.

- Các e e... *lùng xỉ* đó hả. Ở dưới địa như có máy lạnh khác nào villa của anh Ba anh Hai ở đường Quan Thánh Hà Nội. Anh... anh tưởng trẻ lại vài chục cái xuân xanh.

Một cô liếng thoảng đến vuốt xương sống Già Tư hỏi:

- Cháu thấy Bác Tư trẻ hơn Bác Hồ đó. Bác kể chuyện địa 3 tầng cho chúng cháu nghe với. Thú thiệt với bác chúng cháu chưa có lần nào xuống dưới đó cả.

Út Nhỡ, cô dũng sĩ đã từng quào rách mặt 1 lính Mỹ ở địa gần Cây Điệp trong cuộc càn Mahattan và đã được đài Giải Phóng tuyên dương anh hùng diệt Mỹ 18 lần, đem nước đến dâng Bác Tư:

- Bác uống một hớp rồi kể chuyện địa 3 tầng cho chúng cháu nghe.

Già Tư phóng mắt nhìn tô nước và hỏi:

- Nước gì nâu nâu giống màu cứt trâu khô vậy?

Tụi con gái lý lắc cười om, Út Nhỏ nói:

- Bác Tư bảo vậy tội chết. Chúng cháu đâu dám cho bác Tư uống nước cứt trâu. Đây là nước mắc cỡ đấy! Dạ nước mắc cỡ đấy bác Tư!

- Tao bảo đừng có xưng "bác chú" mà nên xưng "anh em" cho thân mật nghe chưa?

- Dạ vâng. -Út Nhỏ tiếp – Tụi em lo cho "anh Tư" (ừ, kêu vậy nghe phải thăm tình đồng chí vô sản rơm không? Cái con nỡmm này!) xuống dưới địa rồi giống như bác Hai Phón và chú Tư Quọt bên Bến Cát đấy ạ !

- Hai Phón nào? Tư Quọt nào?

Bọn con gái cười, đấm lưng nhau thùm thụp. May sao chúng không nói toạc ra. Hai Phón là phó tư lệnh mỹ danh là Trần Hải Phụng có tật nghe pháo bắn là chui hầm trước nhất và cái vòi rồng bao giờ cũng sẵn sàng rưới nước ướt cả hầm. Còn Tư Quọt mỗi lần Mỹ chụp thì vừa đá vừa ỉa, nên không ai dám trốn chung hầm.

Có lẽ Già Tư rành biện chứng pháp nên đoán được những đức tính của các đồng chí kể trên, Già xua tay:

- Anh Tư không có thể đâu ! Cho anh một tô nước.lạnh để lấy lại trí nhớ kể cho các em nghe chuyện địa 3 tầng!- Già Tư bắt mánh xưng "anh em" luôn với các cô- Thiệt là không thể tưởng tượng được. Đi ở dưới thành thang như dạo Bờ Hồ, không phải bò trườn, khỏi cả khom lưng. Anh ở dưới 6, 7 tháng ủa 6, 7 ngày mà không mất miếng thịt nào. Chợ họp còn đông hơn

chợ hắc xì... Đồng Xuân, cửa hàng đầy ắp vải lụa, bánh trái. Anh gặp đồng chí Hoàng Cầm đang lý thuyết về cái "bếp không khói" nữa. Luôn tiện anh thăm luôn bệnh viện và tặng quà cho chiến thương. Trời, ở dưới đó có cả nữ cán bộ để con thiết an toàn. Để con xong giao con cho nhà trẻ rồi bỏ lên đi công tác Con nít dưới đó uống toàn sữa Liên Xô.

Một cô đưa đà:

- Anh có xem vườn hoa không?

- Ờ ờ, có chứ. Đi xa mỏi chân, chú Ngó có dẫn anh Tư đến ngồi ở vườn hoa Con Cóc nghỉ mệt. Anh có hái mấy đóa để về gắn lên áo các em dũng sĩ cho tươi đây.

Bọn con gái vỗ tay reo: Hoa của tụi em mới xin giống Mùa Hoa Nở của Liên Xô trồng làm kiểu mẫu đầu tiên đó anh Tư. Sau này sẽ còn nhiều vườn hoa ở dưới đó nữa.

Già Tư khựng lại rồi tịt luôn.

Năm Ngó không muốn thấy ông thượng cấp đi lối cùn xa quá khó rút lui, nên quát:

- Thôi bây đừng có hỏi nữa, để anh Tư nghỉ khỏe, đừng đi thăm "vành đai thép" của tụi bây tối nay.

Út Nhỏ bướng bỉnh:

- Muốn xem cho rõ thép đen hay thép đỏ thì phải đi ban ngày chứ ban đêm tối thui làm sao thấy, chú Năm!

Năm Ngó trợn mắt ý chừng muốn bảo:

- Anh Tư đeo kiếng lão, ban đêm cũng như ban ngày không thấy gì hết, nhưng anh Tư còn có cái lỗ mũi và hai bàn tay hiểu chưa?

Già Tư ngồi ngớ ra nhớ lại cuộc "du địa" phủ... vừa qua:

*Tay ôm cô địa vào lòng
Địa ta bỗng biến thành ông bịp đời*

Ngay đêm đó, dưới làn đạn của mấy chục xe tăng bao vây Bàu Lách, tôi phải hộ tống anh Tư mở đường máu chạy suốt đêm lên sông Bà Hảo để vọt qua đất Miên mở đợt 3 Tổng công kích Nam Vang. Lúc chia tay, anh Tư cảm động nói với tôi:

- Đồng chí ở lại rán giữ vững cơ sở nhé !

Dạ. – Nhìn lại xiêm y của anh Tư, thấy lổ lỗ thảm nảo quá, tôi cời cái quần kaki dài đưa cho anh Tư, kéo chạy ngang phum Chà Ruột bọn Cao Miên ra đón tiếp thì bất tiện ghê nơi vậy đó anh Tư bầy trẻ à ! Nghe nói sau đó anh Tư đến Swayriêng (2) an toàn. Cũng may là ở đây không có cây cầu khỉ nào nên Năm Ngó không phải cồng anh Tư như cồng anh Chín qua Rạch Cây Da và khỏi phải ướt ưng áo.

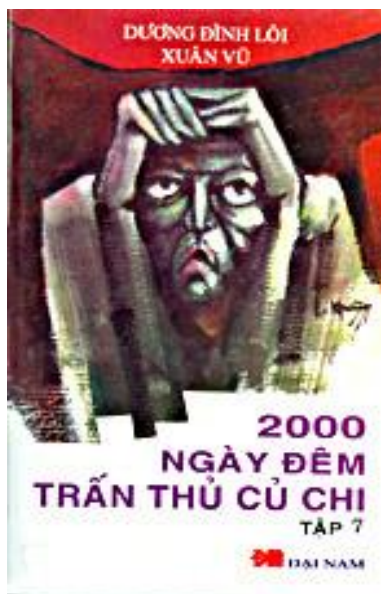
Từ đêm đó không thấy anh Tư trở lại để chúng tôi cho ảnh tham quan cái “vành đai thép” của mấy em. Nhưng cái tô nước “mắc cỡ” chắc anh Tư uống thấm tới ruột cùng.

(1) Bài này của Nguyễn Chi Thanh đăng trên báo Nhân Dân liên tiếp chừng 5 số. Cộng Sản muôn đề cao tên này là cán bộ vạm vỡ. Quân sự giỏi tột đỉnh còn kinh tế cũng trùm phê. Hắn cỡi xe jeep có cần vụ nang cơm gà la-de phục vụ xen hoa hợp tác xã và viết bài đốt đốt các hợp tác xã hãy nhảy vọt lên XHCN.

(2) Một tỉnh của Cao Miên giáp ranh Việt Nam ở phần đất Tây Ninh .

Chương 119

*Người bạn vàng đời không thấy
Ông địa chui qua sông Sài Gòn*



Ban chỉ huy E phải phân tán theo đơn vị. Bảy Ga, Tư Quân và tôi mỗi người phụ trách một mảng, đóng một nơi riêng biệt hoạt động gần như độc lập để tránh bị tiêu diệt. Sau Mậu Thân, bom pháo kết hợp biệt kích hoạt động ác liệt hơn nhiều.

Toàn quận Củ Chi đều trở thành thuộc địa của vương quốc Đồng Dù. Hàng ngày, trực thăng đổ vào giữa rún “Củ Chi Giải Phóng” để xức dân ra định cư ở các ấp chiến lược Cây Bài, Lò Táo, Trung Lập, Cây Sộp.

Tôi phải đi tìm hang chui. Ở đâu bây giờ?

Tôi chợt nhớ Sáu Hùm, là người bạn có tình xưa nghĩa cũ. Kỳ rồi trên đường đi Sài Gòn tôi đã nghỉ đêm tại hang Hùm. Rồi bị kêu lộn về, nướng huyệt. Hang chui thì dễ đào, nhưng nếu có giặc thì địa đạo chiến cách nào? Chiến thuật vảy chài nhanh, thu chài nhanh làm sao thực hiện? Cái chiến thuật này tôi học ở trường lục quân hồi 1950 như một trong những bí quyết du kích chiến. Tóm tắt là khi có địch thì tập trung đơn vị phóng ra mũi tấn

công diệt địch nhanh rồi thu quân lại phân tán để tránh bị phản công. Thời đó, với Pháp rùa bò thì khả dĩ thi hành được.

Nhưng bây giờ với chiến thuật trực thăng, pháo, không thể vầy mà cũng không thể thu nhanh được. Muốn đánh Mỹ phải có gan đội bom pháo rốc kết dọn bãi để chờ nó tới. Có khi dọn bãi chỗ này, nó lại đổ chỗ khác. Mình không đánh cũng bị thiệt hại. Không có một chiến thuật nào của trường học đem áp dụng ở đây được. Mỹ đánh không như Pháp.

Ông Võ Nguyên Giáp và ông Văn Tiến Dũng không hiểu Mỹ chút nào cả. Tôi có thể nói như thế mà không sợ sai lầm. Các ông ấy xem máu chiến sĩ như nước lã. Vì trong lũ hi sinh vật này không có con cháu của Bộ Chính Trị, Trung Ương đảng, Chính Phủ. Đám con ông Phủ cháu ông Nghè bận đi học bên Liên Xô, Trung Quốc, ngay cả Trần Độ (Chín Vinh) có thằng con tên là Trần Quang cũng làm ở công xưởng chứ không ra trận. Chỉ có bần cố nông một lòng tin Cách Mạng nên mới cho con cháu vô bộ đội bị lừa đi “Giải Phóng Miền Nam thôi”. Chết mất xác 300 ngàn (theo thú nhận của Đỗ Mười) đâu có giấy báo tử. Giấy để dành cho Bộ Chính Trị viết chính sách, thảo chỉ thị thừa thắng xông lên.

Tôi và thằng Tiến thằng Đá đến hang của Sáu Hùm lúc trời chạng vạng. Im vắng bốn bề không nghe tiếng Hùm con oe oe. Cô mụ Tám Mang đỡ bên Vườn Trầu, Hùm cha tha hùm con về hang lâu rồi.

Gặp tôi, Hùm hỏi ngay:

- Bộ đi Sài Gòn nữa hả anh Hai?

- Không! Mình đã “làm chủ” Sài Gòn rồi còn đi làm chi nữa !

- Mừng cho anh! – Có lẽ sợ mất lập trường, Hùm né ngang – Anh ở lại trị tội Đồng Dù mới được. Chớ anh đi, còn ai?

Tôi rí tai Sáu Hùm:

- Hai đứa kéo nhau ra xa miệng hầm ngồi tỉ tê.

Hùm nói:

- Bây giờ tôi đưa anh ra xem cái hầm dưới triền dốc đường 15.

- Ở khúc nào?

- Ngay Bến Hòm.

Nghe cái tên hơi lạ, tôi ngồi im, không biết chỗ nào nhưng không muốn lòi đuôi dốt địa hình trước mặt ông thổ địa nên chưa hỏi vội.

- Chờ! Anh dẫm nát Củ Chi mà không biết Bến Hố?
- Tên gì kỳ vậy? Sao không kêu là Bến "Hòm" cho dễ nhớ ?
- Gần mọi nước nhĩ, chỗ thẳng Lợi bị xe tăng bắn!

- À ! tưởng đâu lạ ! Đó là bến tàu. Từ Dầu Tiếng xuống Bình Dương liền mấy năm trước tàu đồ đồ lại đó cho khách lên xuống. Nó không có cầu tàu nhưng bờ sông có một chỗ lõm vào như cái vịnh con, tàu đâm mũi vô đó rất tiện. Phải không?

- Phải rồi, nhưng là hồi năm kia chớ bây giờ chỗ đó thành hoang địa rồi, tàu bè đâu còn tới nữa. Kể từ ngày thẳng cha nhà báo gì cạm cờ quay phim, chủ tàu té đái 3 năm không dám chạy rước khách đường này nữa! Thành ra cái bến hòm cây cối mọc rậm rì như cái bẹng trâu già. Không ai thèm chú ý nữa.

Tôi gạt ra:

- Càng rậm giang thuyền càng để ý cha non ơi!

Sáu Hòm nói:

- Thời buổi này chuột không nhờ bụi rậm thì chẳng lẽ lại chạy lan ra đồng trống sao anh Hai!

Hắn nói một câu hết sức chí lý làm cho tôi không còn cãi lại được. Sáu Hòm than thở:

- Thương binh tới nay vẫn còn đùn đống dưới Rạch Tra- Bình Mỹ.
- Gần Rạch Cây Dương không? – Tôi làm bộ hỏi cơ.

- Rạch Cây Da tốt ở trên này mà. Còn Rạch Tra là gần Sài Gòn rồi. Hồi trước thì còn xuống được. Bây giờ tụi Sài Gòn truy kích rất lắm. Thương binh về được thì về chớ anh Năm E và tôi không xuống được.

Tôi làm thinh. Còn nói gì bây giờ.

- Chật! Sáu Hòm chặt lưỡi.

Tôi đoán sau cái chặt lưỡi đó còn bao nhiêu ý nghĩ khác. Hắn không nói ra. Hắn đứng dậy bảo:

- Thôi đi về anh! Ngồi lâu ngoài này không tiện.

Chúng tôi về hầm. Trời! Một kỳ công kiến trúc của thế giới. Hang cũ đã bỏ, Hòm đào hang mới. Nửa nhà nửa hang khoét trong lòng đất. Bên trong

vẫn có bàn ghế, có cả bàn thờ với lư hương, bếp núc, giường ngủ gần đầy đủ như một căn nhà.

- Chú thờ ai vậy Hùm?
- Thờ chung chung. Ai cũng thờ để cho họ phù hộ mình.
- Hùm con được mấy tháng rồi?
- Dạ 3 tháng ngoài!

Tôi giật mình, không ngờ thời gian đi nhanh như thế. Mới Tết đây, mùi bánh tét chưa phai mà bây giờ đã qua năm khác lâu rồi. Trông thằng bé nằm chòì chòì 2 chân trong túp mền đen đũi, tôi gượng làm vui, nắm tay nó nói đùa mấy câu rồi móc tiền trong số 2 triệu của Tám Lệ đưa hôm nọ, bảo Út Bánh Ú – vợ Hùm:

- Thím cầm tiền mua sữa cho cháu.
- Nó uống nước cơm quậy đường không hà anh Hai. Nó tuổi Thân, con gà (!!)

Ăn ở như vậy, không biết tại sao thằng bé vẫn khỏe mạnh và rất khéo.

Vợ Hùm nói:

- Cũng may là nó ít khóc anh Hai à . Nếu nó khóc như con người ta thì bế hết chớ làm sao mà ở được một chỗ.

Hai Khởi có con nhưng ở trên nhà vùng Ngụy tử tế. Nếu thấy cảnh này chắc không đốc tôi “búng gót” Tám Lệ nữa.

Đánh nữa đi các cha Hà Nội, thừa thắng xông lên! Lên đường xuống đường kiếm thêm ba mớ dây chuyền cà rá ! Ma Mậu Thân có linh thiêng sao không bẻ họng bọn thằng Hồ thằng Duẩn thằng Chinh lùn? (Mà linh thật, sau này mới hay tên Hồ già ngã bệnh thành bán thân bất toại sau Tết, rồi ngủm luôn. Trèo cao té nặng nghe em! Hồn oan tử sĩ khắp miền Nam vật mảy đó !)

Tôi phải nấn ná ở với Sáu Hùm mấy ngày để đợi tình hình thuận tiện mới mò được ra Bến Hổm. Xưa kia con đường từ An Nhơn Tây xuống Phú Hòa Đông dập dềnh tãi tãi gai nhân. Bây giờ mỗi bước đi một mảnh đạn. Tài tử Tám Lệ (Ef không phải Tám Lệ góa chồng) thì đi Sài Gòn không về còn giai nhân Kim Anh, Út Lan thì mỗi người một ngã.

- Con Xuân nằm chỗ nào Đá?
- Ở bờ rừng cao su kia anh.

Chắc tấm bia gỗ nay đã trôi mất. Tôi chợt nhớ tới bà khu ủy Năm Đang không biết sau khi bị lật... chúc, trôi dạt nơi nào. Con cá lẹp này có lúc cũng lên mặt kên lập trường với đám lính tụi tôi lắm. Tội nghiệp, bây giờ cô đơn đêm khuya thân gái dậm trường.

Sáu Hùm đột nhiên kêu lên:

- Phải còn thằng Cội bây giờ thì đỡ cho anh biết bao nhiêu anh Hai.
- Ờ!

Bây giờ tụi Trung Hòa hay đột ra sờ Bà Hộ và gài mìn khúc Cầu Rạch Sơn dữ lắm! Anh đi Bến Mương phải coi chừng thiệt kỹ .

- Coi gì được mà coi em ơi! (Tôi nghĩ bụng). Chừng nào nó gài thì mới biết. Như Năm Tiều, như Ba Nhẫn đó !

Một vùng trời đất hoang sơ chi địa. Đó là Bến Hổm ở triền dốc con đường 15 dọc theo sông Sài Gòn. Ở đâu rồi cũng thành quê hương của tên Thiên Lôi này cả. Đang ngóng xuống sông thì có 2 người đi tới. Đó là Út Lan du kích An Phú (không phải Lan vợ Bảy Nô Dtt mới chết ở Lòng Tào) và thằng Ứng du kích.

Đám này gan lắm. Thời “dũng sĩ” Năm Cội còn tung hoành, thì Út Lan cũng nổi như cồn. Nàng dám đứng núp gốc cau bắn 18 phát CKC đuổi biệt kích thằng Giắc chạy dài. Thấy nàng đến, tôi nói:

- Anh tưởng em vô ấp chiến lược rồi chứ !
- Em không như con Ba Cấm đâu anh! Em ở lại bám tới cùng. Em vừa bị thương mới mạnh.
- Sao vậy?
- Pháo dập sơ sơ.

Thằng Ứng tay cầm trái lựu đạn nội hóa của công trường quận sản xuất (khá hơn lựu đạn có đuôi VTF -Võ Thành Phát- thời đánh Tây một chút), rặn mãi mới ra một câu:

- Anh... a... anh Hai cái cái mà đi... đi nghi nghi... ên cứu đánh giang thuyền hả?
- Pa... ả... ả “gồi” – Sáu Hùm nhái lại.

Cả bọn cười ran:

- Phục... chỗ này thì ăn gọn... cái... một!

- Ở ở đâu mà chỉ chỗ cho anh Hai đi ra bờ sông coi địa thế chút.

Thằng Ứng vạch cỏ đi trước. Lan vác CKC theo sau. Hùm nói với tôi:

- Vùng này đào giếng phải sâu 6 thước mới có nước anh à. Vậy nên đào hầm tốt lắm.

Cả đám đi theo chân thằng Ứng, từ trên mặt đường xuống triền dốc thoải thoải như móng cầu. Sáu Hùm hỏi:

- Tụi bây gài có bỏ sót ở đây trái nào không?
- Không có đâu, anh đừng lo. Bộ anh sợ đi theo bác Năm Tiều hả?

Tôi hỏi Lan:

- Các em có được tiêu chuẩn gạo không?
- Làm gì được anh Hai. Thằng Ứng toàn đi moi gạo hậu cần của ông Ba Râu.

Thằng Ứng tiếp:

- Có lần xui xẻo ghê. Em đang moi được đầy hai ống quần vắt qua cổ sắp rút đi thì ống tới. Em sợ quá, nhưng ống bảo: tụi bây đói tao thí cho một lần thôi. Lần sau bắt gặp tao thiến cổ nghe chưa? Dạ, thiến thì thiến, bác Ba đừng có gài lựu đạn chết tụi cháu không còn ai cánh giặc! Ống đi rồi, tụi em lại xoi tiếp.

- Xuống Bến Cỏ không mua được sao?

- Thằng cha xã trưởng này khôn lắm. Nó không cho ai đem gạo ra khỏi xã. Nó kiểm soát hũ gạo của từng nhà. Tiểu đoàn 2 quận Gò Môn toàn lãnh lúa tự xay giã lấy mà ăn chứ đâu có được lãnh gạo. Tụi em đói quá, lắm lúc phải vô ấp chiến lược ăn chực. Cùng cực nữa thì đi làm mướn: đào đất, đánh xe bò, vác lúa, chèo ghe.

Thằng Ứng nói luôn:

- Ở ấp Cỏ Ống xã Lộc Hưng có anh Tư Cao con bà má Sáu là đại đội phó D14 Tây Ninh bỏ về nhà làm ăn. Ông Ba Lành là anh của ông Tư Cao lâu nay phụ trách chở gạo qua Rạch Kiến, nay nghỉ rồi, nên không còn ai mướn tụi em chèo ghe. Hồi trước gạo chở kình kình trên xe bò tuốt qua bót.

- Lính để cho đi à ?

- Tụi em năn nỉ, nó không bắt bớ gì nữa. Nhưng đó là lính bót chở gạo lính sư đoàn thì chỉ có môn bỏ xe tẩu như phi. Nó bắt được thì châu Hà Bá! –

Thằng Ứng chỉ tay về phía trước- Chỗ đó tiêu 2 mạng. Hề hề, vợ con được lãnh tiền tử, đủ mua mấy ộp nhang... – Ứng tiếp- Nhưng dầu sao ở đây cũng khỏe hơn ở Gò Đình. Ở đó gần bót Trung Hòa không chơi địa được, chỉ đào hang ếch ở tạm thôi. Cứ bị moi bắt hoài. Hồi đó anh Năm Cội thường mò qua Ba Sa tìm chị Lan.

Lan với tay đấm lưng thằng Ứng:

- Đừng có nhắc nữa. Đi mau lên.

Thằng Ứng cười trừ:

- Không phải sao. Ảnh cảm chị vì mấy phát trường bá đở. Nếu ảnh không đập mìn thì nay đã có Cội con oe oe rồi. Anh Sáu Hùm là chú ruột của con Út Bánh Tráng hứa làm mai anh Cội cho chị mà tại ảnh vẫn số quá. Mấy ảnh cứ đi hết bỏ mấy chị ở lại buồn ghê !

Nghe tiếng Lan sịt mũi, tôi gạt ngang:

- Công tác cách mạng thì phải hi sinh chứ buồn gì mà buồn. Cụ Hồ có vợ con gì đâu. – Bỗng nghe mũi cay cay, tôi hắt hơi mấy cái liền.

Thằng Ứng nói:

- Gần tới mé sông rồi. Hóa học nó rải hồi năm ngoái đó ở đây có mấy nóc nhà lưạ thưa, có quán bán bánh cho khách lên xuống tàu đi Bình Dương Dầu Tiếng có cả tiệm chụp hình nữa nhưng từ khi ăn hóa học họ đi hết rồi. Nhà đứng đó nhưng không có người !

Đoàn đi xuống mút cái dốc, Sáu Hùm bảo Lan và Ứng trở lên canh giới trên mặt lộ còn Tiễn và Đá thì canh ngoài sông. Thời buổi này phải kỹ lưỡng từng chút một kẻo mà chết không kịp trời.

Thằng Tiễn rùng mình:

- Em sợ “bò” quá anh Hai.

- Bậy mày! “Bò” chìm xuống đáy sông hết chớ đâu còn trên mặt nước?

Còn lại tôi và Sáu Hùm. Anh ta mới ngó dáo dác một lúc rồi bảo:

- Miệng địa chắc đâu ở đằng gốc cây kia!

- Cái gì?

- Miệng hầm.

- Chú không nhớ chắc hay sao?

- Đào hồi Đồng Khởi tới bây giờ có rở tới đâu anh Hai !

Cái gì không dùng thì tốt, nhưng địa mà bỏ lâu chừng ấy thì hết xài rồi. Tôi buồn rầu nghĩ bụng như thế nhưng không dám nói ra. Mình bây giờ đâu còn oai phong nữa. Bộ đội chánh qui lại cởi áo làm du kích còn dám "loe lỏi" gì với xã đội. Nhưng Sáu Hùm là người biết điều không lên mặt với kẻ thất thế.

Hắn bảo:

- Anh đi theo tôi! – rồi rẽ cỏ vừa lom khom đi tới vừa nói: – Hồi đó các xã thi đua đào địa, nhưng các xã An Nhơn Phú Mỹ Hưng thì tập hợp dân ba ngày đào được vài ba chục thước còn ở đây gần địch đâu dám đào công khai, phải mò rờ ban đêm. Vài ba ngoe moi được một thước là cùng. Rồi hai ba đêm, có khi cả tháng mới đào tiếp.

Tôi hỏi:

- Sao lại mở miệng ở cái dốc sỏi đá này vậy?

- Ở giữa dốc xe tăng nó không chạy nhẹp. Hình như B52 nó chệ, ở đây an toàn hơn chỗ khác, không dè nó lại búng cả khúc ở Nhà Mủ Hồ Bò làm rung rinh tận dưới này. Hồ Bò bây giờ như Vàm Sông Soài Rạp chớ khác gì. May nó chỉ rắc tới chợ An Nhơn còn chừa khúc này cho mình sống.

Đến một bụi cây không rõ cây gì, Sáu Hùm dừng lại trở tay dưới một gốc cây:

- Chắc là đây. Rồi nhìn quanh như để xác nhận địa điểm một lần nữa: – Cái cây này chớ gì! Hồi mở *miệng thí* (1) nó có bằng cườm tay, nay thành cổ thụ.

Sáu Hùm ngồi xuống vạch cỏ. Hắn rút trong lưng ra cái cuốc chim cào cào đất. Tôi chăm chú nhìn tìm cái khoen sắt dùng để kéo nắp hầm lên. Trò chơi này tôi cũng rành không kém ai.

Hồi lâu Sáu Hùm mới tìm được cái mép khuôn gỗ.

- Miệng địa đây rồi. – Anh ta cào mạnh làm lòi ra cái khuôn gỗ hình chữ nhật.

Tôi mừng rỡ reo lên:

- Đúng rồi, khai khẩu ông địa ra coi!

Sáu Hùm moi đất ở giữa cái khuôn để tìm khoen dây thép Nhưng nó đã bị sét không còn dùng được để kéo nắp hầm lên nữa. Cái nắp nặng 20-30 kilô chớ đâu phải nhẹ. Sáu Hùm rất kiên nhẫn. Y moi hết đất trong khung gỗ ra rồi

thọc tay xuống hầm lôi bật nắp lên. Cái khung gỗ mục nát để lôi ra một khoảng trống, rễ cây trắng hếu đan qua chéo lại như mặt võng.

Hai đưa ngời bệt xuống đất nhìn nhau, không giấu được sự thất vọng.

Sáu Hùm động viên tôi:

- Coi vậy chớ tốt lắm đó anh Hai!

Tôi làm thinh. Sáu Hùm tiếp:

- 6 năm rồi mà cái miệng chưa bít. Miệng chưa bít thì ruột còn. Mình sửa lại mấy hồi anh Hai. Anh cứ tin tôi đi. Đây là địa tốt nhất. Tụi giang thuyền có "tróc" M79 cũng không vô tới. Ở đây "ngồi thum" gió mát như quạt hầu khỏe lắm!

- Vậy hả? – tôi gượng hỏi.

- Lúc này thì chỉ còn ngồi thum chờ Hòa Bình chớ làm gì nữa anh!

Bỗng thằng Đá chạy vọt lên mặt mành ngơ ngáo, miệng há hốc:

- Anh Hai ơi! anh Hai!

ôi và Sáu Hùm bật dậy như lò-xo:

- Gì đó. Giang thuyền tới hả?

- Ờ ơ....

- Chạy mau anh Hai. Nó bắn đại liên dữ lắm!

Tôi trườn lên mặt đường. Sáu Hùm vọt theo. Thằng Đá đuổi kịp la lên:

- Không phải giang thuyền, anh Hai, anh Sáu!

- Thằng quỷ làm tao hết hồn!

Thằng Đá vừa thở vừa nói:

- Người không phải người, quỷ không phải quỷ!

- Vậy chớ cái gì? Nó ra làm sao? – Hùm hét.

- Hay là ma "bò". Ma gì hiện giữa ban ngày? – Tôi quát theo.

Thằng Đá vừa quệt mồ hôi vừa nói:

- Em với thằng Tiễn đang canh mặt sông thì nghe trên cây dừa có tiếng cười hí hí. Em bỏ ống dòm thì thấy một con khỉ, nhưng khỉ gì to thế? Em kêu thằng Tiễn chỉ cho nó xem. Bỗng thằng người tuột tọt tọt xuống đất. Tụi em chạy. Thằng Tiễn lủi đầu mất, em vọt lên đây.

Sáu Hùm hỏi:

- Nó ở đâu rồi?

- Không biết. Em chỉ thấy mặt mũi nó gớm quá. Tóc tai xõa tới lưng quần như rạ khô thấy ghê! Quần áo te tua như tổ đĩa. Em chạy suýt té đài.

- Mà học sách ông Chín tưới ướt lưng ông Năm E hả?

Sáu Hùm nói:

- Tôi biết rồi anh Hai! Đó là thằng người B52 .

- Là người gì?

- Để tôi nói anh nghe. Hồi 1963, B52 rắc Láng Cát. Trời, tới bây giờ nhớ lại hầy còn rùng mình rợn óc. Đang ngủ nửa đêm bỗng nghe ùng ùng như pháo tre nổ loạt này hết loạt khác, mặt đất lắc như đưa võng. Đang nằm muốn ngồi dậy mà không ngồi được. Kỳ đó chết một ông lớn mình giầu dữ lắm, ngoài ra còn mấy chục cán bộ không biết cỡ nào. Còn súng to cũng hư hết. Chỉ còn vài ba người sống sót. Nghe người ta đồn thôi chứ ít ai thấy. Mấy ông bị vùi dưới đất rồi ngoi lên đi lang thang trong xóm. Dây "thần thông" đứt hết nên điên điên khùng khùng, ẩn ẩn hiện hiện như ma. Chắc cái thằng người này đi trong chuyến đó, không biết gốc Nam hay Bắc. Ở vùng này bà con gọi là "ông B52" chính là mấy ông nội này.

Có khi du kích Bà Tre, Bà Tròn gặp. Hỏi tên tuổi, gốc gác, anh ta không trả lời. Đang nói chuyện phát chạy. Đang đi bỗng vọt lên ngọn cây. Giang thuyền bắt được trói bỏ xuống tàu anh ta phóng xuống sông. Lính xe tăng cho sữa, bánh, y đeo cùng mình, gặp con nít ném cho.

Tôi nói:

- Hồiội Trường Sơn tôi cũng có gặp một người bị B52 hóa điên như vậy. Đơn vị bỏ thì không được mà đem theo thì rất khổ. Anh em phải buộc tay dắt theo. Nếu lơ đễnh anh ta chạy vọt vô rừng rậm. Cả tiểu đội đuổi theo bắt như săn nai, làm náo động các đơn vị khác.

Sáu Hùm nói:

- Lâu lâu người ta lại gặp ông ấy như ma quỷ. Du kích thương hại bắt đem về trói vô cột nhưng rồi cũng sút ra đi lang. Có người đề nghị bắn phứt cho y mất thân chớ sống làm gì mà người không ra người như thế. Nhưng

ông Năm E bảo chờ Hoà Bình xem có phải người Bắc thì trả về cho gia đình. Dù sao cũng còn cái xác hơn là mất tích.

Tôi ê ẩm hết cả tâm can, không biết nói sao.

Đi tìm hầm lại đựng ma quỷ. Lúc chia tay, Lan hỏi tôi:

- Anh chấm chỗ đặt DKZ chưa anh Hai?

- Được rồi!! Ký súng ngay khúc quẹo này thì bắn ngay chóc vô hông giang thuyền.

Trở về nhà trời tối mịt. Sáu Hùm vỗ vai tôi nói:

- Cái khúc địa này chui qua sông (Sài Gòn) đó nghe anh Hai.

- Vậy hả?

Sáu Hùm cười cười:

- Vậy lúc trước anh làm quận đội không có đến kiểm tra sao?

- Củ Chi có tới "cả trăm cây số địa" tôi không nhớ hết!

- Sau này ông Nguyễn Thành Linh thành Lém gì đó ở ngoài Bắc vô củng cổ thêm bằng bê tông, địa qua lại sông Sài Gòn đã lắm! Bộ ông ta không có liên hệ với anh sao?

- Không! Sao bây giờ cái miệng địa bít lại vậy?

Sáu Hùm lựng khựng một chút rồi đáp:

- Đây là miệng cũ, còn miệng mới ở chỗ khác!

Tôi đẩy luôn ngọt ngào:

- Như vậy để hôm nào cho tôi chui qua đáy sông đi họp quân khu, khỏi đi trên bến Dước nguy hiểm quá.

- Cái đó dư xăng. Địa qua sông không phải mọp, cứ đi thẳng lưng như đi trên lộ đá vậy anh Hai.

Tôi gật gù:

- Thì cũng như ông Năm Ngó đưa ông già Tư đi một tua vừa rồi, có ghé dưới đít Đồng Dù nghe Phạm Sang kéo cây đờn xếp nữa. Ông khen Củ Chi nước nở.

Sáu Hùm nói:

- Chui qua địa này chừng 15 phút thôi anh à! Tôi dắt dân công vác gạo qua bên Thanh An rồi lộn về chỉ trong một ngày. Có lần giang thuyền nó chạy ngang đầu nghe nước khua lách tách.

Tôi bảo:

- Sao không thò tay ra nắm bánh lái nó rị xuống?

Hai đứa “thông cổm” nhìn nhau cười rũ rượi. Bọn ăn mày cũng có khi mơ thành triệu phú, đẩy cây thoa mà bò với nhau.

Tôi kêu thằng Đá và thằng Tiễn lấy gạo ra nấu cơm. Sáu Hùm bảo:

- Anh Năm E xả đáy rồi, lúc này cực ăn lắm, không còn tôm cá như lúc trước nữa anh Hai à !

- Vẫn còn thằng chống hay sao?

- Chống thừa hơn trước, nhưng vẫn còn lai rai. Tôm càng xanh mà ăn cũng không mạnh miệng nữa anh Hai .

Một lát cơm dọn. Tôi lấy bình toong rượu rót vô mấy cái chung mắt trâu ngã lẩn trong vách đất, lâm râm cúng

- Tư Nhựt, Năm Tiều có linh thiêng...

- Có linh thiêng xin đừng cho cò ỉa miệng chai rúm tụi này hết. – Sáu Hùm tiếp lời tôi.

Vừa ngồi vào mâm thì thằng Tiễn báo có khách. Sáu Hùm dớn dác ngó ra cửa hầm. Nghe khách tới, ai cũng sợ. Bất cứ khách gì. Bất cứ lúc nào huống chi đêm.

Một người khách lạ kỳ nhưng Sáu Hùm không có vẻ gì ngạc nhiên hoặc lo sợ. Khách ta có cái đầu trọc như gáo dừa gọt dối, mặt lạnh như tiền, tay xách cái hũ sành bằng một chiếc gióng toòng teng, tay kia cầm một gói khô và rau sống thơm phức.

Ông khách không đợi mời thỉnh gì hết, cứ ngồi vào bày các thứ lên mâm. Tôi đoán chắc là bạn của Sáu Hùm nên không hỏi- như người khách ở nhà Hai Giả cách đây 4 năm gặp trên bàn bữa tiệc hội ngộ khi tôi về H6: chú Tám Cần người kháng chiến chống Pháp! Nhưng ông bạn này có vẻ quái dị không giống người địa phương làm tôi nghĩ là người của đảng RỒNG Xanh thẳng Cử nói hôm nọ.

Giọng y cứng đờ nhưng không phải giọng cắc-chú cố sửa cho giống giọng địa phương. Rồi bất ngờ anh chàng rút ra mấy cái ống trúc kiếng cắm vào miệng hũ:

- Mời thầy Hai làm vài ngụm *rượu cần*.

Hai tiếng “rượu cần” làm tôi rất đỗi ngạc nhiên, thứ rượu không có ở đất Nam Kỳ mà chỉ ở thượng du Bắc Việt. Người khách cười vui vẻ:

- Tôi nghe tiếng thầy Hai lâu rồi, nay mới có dịp gặp.

Bây giờ Sáu Hùm mới lên tiếng:

- Đây là anh ruột của em.

Tôi ngạc nhiên:

- Tôi biết chỉ có Năm Cọp là anh ruột của chú thôi mà !

- Dạ đây là anh Tư Cheo, anh của Năm Cọp và Sáu Hùm này đó anh Hai. Anh Tư cũng là dân mùa Thu như anh đó.

Tôi đưa tay ra bắt như quen từ lâu:

- Anh về năm mấy, anh Tư?

- Năm mấy tôi cũng quên rồi!

Tôi hỏi tiếp:

- Hiện nay anh Tư công tác ở đơn vị nào?

- Tôi công tác độc lập .

Sự nghi ngờ anh là đảng viên đảng Rừng Xanh càng chắc chắn hơn trong tôi. Nếu không thì anh cũng ở ban công tác thành F100 nên mặt mũi có vẻ lạ lẫm. Có lẽ tại thằng Tư Tăng vượt ngục của ông Năm Đăng, bị bắt trở lại anh ta thoát về đây tá túc với người em chẳng? Nghĩ vậy tôi tò mò hỏi tiếp:

- Anh về nghỉ phép được bao lâu anh Tư ?

- Vô thời hạn.

- Xin lỗi anh có quen ai ở Củ Chi này không?

- Đây là xứ tôi! Mời anh hút một ngụm đi!

Tôi cầm ống trúc bông nhưng chưa đút vào miệng thì Tư Cheo cũng cầm lấy một ống hút trước để chứng tỏ rượu ngon không có gì đáng ngại rồi mời tôi:

- Tôi khá không giống lắm. Nhưng uống được. Tuy lạt hơn đế nhưng cũng say. Ông anh thử một ngụm sẽ nghe nóng lỗ tai ngay.

Tôi định hỏi thêm vài câu, nhưng Sáu Hùm tiếp:

- Ảnh có ở trên Lào Kay Lào Kiếc gì nữa đó anh ! Đâu gần chỗ cụ Hồ ở hồi kháng chiến. Ảnh không quên thứ rượu này nên lâu lâu ảnh làm một hũ để ghiền.

Tư Cheo cười, gạt gù xác nhận.

Tư Cheo là dân tập kết, thuộc sư đoàn 330 của Đồng Văn Cống, đóng ở Thọ Xuân Thanh Hóa. Cheo mang cấp bậc trung úy. Bất mãn, bỏ đơn vị cùng với mấy anh em lên tận Lào Kay Bắc giang và sống bằng nghề đốn nửa xuôi Sông Hồng về bán ở bến Phà Đen. Nhiều người có vợ có con. Để trốn những tên ở đơn vị lên đây truy tầm, họ đồng hóa với địa phương nghĩa là cạo trọc sơn đầu làm người Mán (gọi là Mán sơn đầu). Một hôm nghe đài BBC rao về đường mòn Trường Sơn, Tư Cheo cùng anh em hạ san rồi giả mạo giấy tờ, tìm xin quân phục cũ, chui vô khu tập kết ở Hà Đông – đầu cầu đưa bộ đội về Nam, len lỏi về được Tây Ninh. Đến đây khác nào hổ đã về rừng, Tư Cheo trốn theo các chuyến giao liên, về đến quê tìm được Sáu Hùm. Hùm đang làm xã đội trưởng nên có phương tiện và quyền thế nên che dấu ông anh ruột đến hôm nay. Quận đội trưởng Năm E cũng biết nhưng bỏ lơ, không bắt bí. Trong tình thế “ngồi thum” của toàn quận, ai hơi đầu bới móc những chuyện như vậy. Người ta lo cho sinh mạng mình hơn chứ!

Tư Cheo tỏ vẻ có trình độ và nể nang tôi, nói năng xưng hô không phang ngang bừa cùi.

- Ông anh ở Lữ Đoàn Ba Tô Ký à?

- Dạ, Xuân Mai Lương Sơn Bạt!

- Lương sơn Bạt! Há há! Tôi có bạn quen phục viên ra nông trường Xuân Mai móc rễ lim. Con gái vùng Hòa Bình đi chợ Sơn Tây thiếu gì. Họ đi ngựa và rất thích làm quen với anh đội. Ông anh có tới F330 không?

- Có chứ. Chỗ cái cống Bàn Thạch nước trong, tắm đã lắm!

- Năm 59 tôi có đi săn heo rừng một chuyến trên Hồi Xuân, La Hán. Từ Ngọc Lặc đi ngược lên 40 ki lô mét thì tới biên giới Lào.

- Tôi không có đi tới trên.

Tư Cheo cười:

- Không phải săn heo săn nai gì mà chính là do đường về Nam. Miền Bắc khó sống quá ông anh à ! Ở không khoái thì tìm đường về. Người ta không cho thì mình tự lực đi. Anh hùng Nguyễn Văn Song cũng trốn mà !

- Anh ấy mắc bệnh thần kinh. Tôi nói lắp, không để Tư Cheo bới to ra một vấn đề chính trị.

- Thần kinh thần keo gì! Người ta phao lên như vậy thôi Chớ ông bất mãn chúa.

- Bất mãn cái gì? Hồi chống Pháp ông đào hằng trăm thước địa đạo bằng một cái lưỡi hái cùn. Cái lưỡi hái này chắc ngày nay Sáu Hùm dùng đào tiếp "cả trăm cây số địa đạo" ở Củ Chi chớ gì, phải không Hùm? Như vậy ông được tuyên dương anh hùng cũng xứng đáng còn bất mãn gì nữa?

Tư Cheo nói tiếp:

- Tôi không biết nhưng ông trốn là có thiệt và không phải vì bệnh điên.

Rồi cả sư đoàn tủa ra đi tìm bắt lại mà có được đâu! (Dầu có bắt lại được thì họ cũng thủ tiêu anh ta để bịt tiếng xấu)

Tư Cheo tiếp:

- Nhưng tôi trốn qua Lào cũng không đi lọt được! Lúc đó quân Ít-sa-rắc đóng lều khênh ở biên giới. Ông Ba Ngọt đem quân sang đánh cánh đồng Chum giao cho họ trấn giữ. Đụng đầu họ, tôi bèn quay trở lại Thọ Xuân, lội qua đập nước Bãi Thượng thuê hai tên người Mường buôn thuốc phiện lậu dắt đường qua Lào. Đi liều mạng như vậy, năm ăn năm thua. Thà chết dọc đường dọc xá còn hơn ở ngoài cũng cốt rụi xương tàn. Chúng tôi cho tụi Mường 2 khẩu súng trường và vàng bạc đồng hồ cùng một số tiền mặt. Đêm đi ngày nghỉ. Có lần gặp một ổ heo rừng to bằng cái nhà. Từ xa gió phất đã nghe tanh mùi heo. Hai thằng Mường kinh nghiệm chạy tránh. Nếu gặp bầy heo này thì không thoát chết. Heo rừng là giống khó trị hơn cả cạp beo.

Nhưng rồi chuyển đi cũng thất bại. Cuối cùng chúng tôi phải phân tán, đưa đi Lào Kay đưa lên Hoà Bình đồng hóa với địa phương mất mấy năm sống trên núi.

Tôi hỏi:

- Rồi làm sao anh về được?

- Oì trời! Nhiều mảnh khoé và nhiều pha liều mạng lắm. Ông anh ơi! Vô khu tập kết đầu cầu gặp lại bạn cũ thiếu gì. Tôi thú thật. Tụi nó cũng im luôn: *Chết xa xứ, muốn về xứ*". Chúng nó cho tôi đeo vè xe Mô lô tô va. Rồi

tôi trở thành phụ lái, hách một cây. Chạy mấy tuần vô tới cầu Cần Đăng. Cheo về rừng khoác da cộp, ai dám bắt?

Tư Cheo bẻ miếng khô đưa cho tôi, rồi thở dài:

- Tôi không nghĩ là tôi về xứ được. Mà về được. Do sự ẩu tả. Chớ nếu theo nguyên tắc thì chưa chắc hiện giờ tôi ngồi được ở đây! Nhiều thằng làm quân Lào sang đánh ở bên xứ Xu-pha-nô-vông rồi nằm lại bên đó. Muôn năm hết về! Tội nghiệp đám Nam Bộ mình đi phiêu lưu quá, xương máu rải khắp nơi như phân cứt trâu bón cây cỏ đồng đất nước người, ai biết !

Tư Cheo lại hút rượu cần, đốt thuốc bập bập rồi tiếp:

- Tôi về có nghe thầy đánh giặc. Tôi cũng dân nhà pháo đây. Nhưng là pháo yểm trợ chứ không phải pháo chuyên nghiệp như thầy. Đôi khi cũng muốn gặp thầy để nhắc chuyện xưa ngoài đó chơi, nhưng thằng Hùm nói thầy bận lắm nên tôi gác qua. Kỳ rồi thầy tới, tôi định gặp nhưng rồi thầy đi gấp quá!

Sáu Hùm dọn cơm ra:

- Thầy Hai và anh Tư ăn cơm kéo đói bụng.

Tư Cheo bới cơm đưa cho tôi:

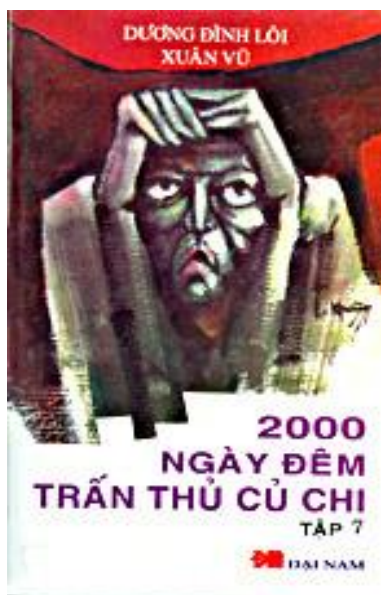
- Ăn đi thầy Hai. Bữa cơm đạm bạc này không có lần thứ hai.

Rượu cần từ Lào Kay được chế tạo bởi tay một thằng Nam Kỳ lãng tử và được rốc cạn cũng bằng mồm thằng Nam Kỳ lê dương. Say thì cũng chưa say, nhưng tỉnh cũng không còn tỉnh. Khi hũ rượu ngả nghiêng thì hai thằng cũng đã trở thành hai con trâu già bị xấp trụi lông nheo. Mắt coi trời bằng hột tiêu. Sá chi biệt kích và pháo nòng ngắn nòng dài.

(1) Miệng thí là miệng hăm tạm; khởi đầu từ đó đào địa đạo, xong rồi lấp lại làm miệng khác cho địa .

Chương 120

Tiệc tiễn biệt ai?



Sáu Lúc đi thăm vợ về quầy theo một cái bao bố. Hỏi gì, bảo là “cây còn”. Gặp tôi, Lúc móc ra một gói mo cau vuông vắn và rút từ ba-lô ra một chai:

- Ông nhạc em gửi tặng anh một chục rê thuốc Gò Vấp nguyên chất và một chai để uống cháy cổ. Ông nói hồi nào tới giờ không có gặp ông chỉ huy nào điệu như anh.

Tôi kêu dân ghiền phân phát thuốc. Phút chốc khói lên mịt trời. Sáu Lúc ra sau bếp hạ lệnh bắc nước sôi trăm thủ con chó. Cô Eng kêu oải oải bụm mặt chạy ra sân:

- Để em đi cho khuất đã!

Sáu Lúc ném con chó xuống ao rồi lấy cây sào dìm lút. Chiếc bao sôi tim ục ục rồi im. Chập sau, Lúc kéo chiếc bao lên, mở miệng, lòi con chó ra ngay chừ.

Mấy đứa nhỏ tiếp tay. Đứa xối nước sôi, đứa phụ cạo lông. Xong Lúc đem đặt lên giá treó rắc rơm thui, đứng canh lửa cho đều. Nếu để lửa già sẽ nứt da.

Mấy đứa nhỏ phụ sự chạy lăng xăng dưới quyền điều khiển của đại tướng kỳ lô Sáu Lúc trong lúc cô Eng, cô Nê và mấy đứa đứng sĩ đứng thập thò ở cửa sau, vừa nhìn vừa cười, còn nàng Hai Nương thì nạt từng chập:

- Mấy con quỷ khéo làm bộ, chút nữa dọn lên vuốt đũa bây không kịp.

Tôi đang nảo lòng vì những chuyện phải giải quyết, thấy vui nên cũng ra góp phần:

- Mà làm rành không thua gì bắn đại liên đó Lúc.

Sáu Lúc đang lật ngửa con cày để thui bề bụng, cười nói:

- Em thọ giáo ông già vợ em đó anh Hai. Anh có thêm ý kiến gì không ?

- Mà không được bỏ món nào hết nghe!

- Dạ, không có bỏ đâu anh Hai. Không có thịt gì ngon bằng thịt chó!

- Lần sau tao nấu theo kiểu Bắc cho tụi bây thưởng thức.

- Kiểu Bắc là sao anh Hai?
- Là nấu theo khẩu vị miền Bắc.
- Ồ, có vụ đó nữa sao anh Hai?
- Có chứ! Kiểu Bắc cũng ngon như kiểu Nam.

Thằng Đá đang ôm rơm tới, xen vào:

- Anh “Nức” thui nhiều “nửa” hồng cả đấy.
- Chó không thui thì làm sao mập nhỏ?
- Ở ngoài em cạo “nông” xong rồi cho cả con vào “lỗi nuộc nuôn”.

Bọn con gái và đám trinh sát cười ran, thằng Tiễn nói:

- Chó chó bộ heo sao luộc?

Thằng Đá vênh mặt:

- Chó luộc chấm mắm tôm tuyệt lắm chứ!

Bọn trai gái lại cười rần, có đứa bịt mũi:

- Thịt chó mà chấm mắm tôm à ? Ứ hự!
- Chấm mắm ruốc được không?

Thằng Đá bị áp đảo trước sự chế diễu của đám Nam Kỳ, nhưng cũng không chịu thua:

- Mấy anh nấu thịt chó như nấu chè ấy, ăn không có mùi chó. Vậy ăn thịt gà, thịt heo chó ăn thịt chó làm gì? Ăn thịt chó cốt phải có mùi chó!

Cả bọn cười bò ra. Thằng Đá lại to tiếng:

- Hôm nào anh Hai mời ông Năm Sĩ về nấu cho mà ăn, xem có mê “ny” không!

Thấy trận đấu mép khó phân thắng bại, tôi lên tiếng:

- Nấu theo kiểu Bắc cũng ngon lắm tụi bây à. Tao đã từng nếm. Người ta nói ăn Bắc mặc Nam. Ăn Bắc có món thịt chó trong đó. Ở ngoài Bắc người ta gọi thịt chó chứ không gọi là “cây” kiếc gì cả. Chó là chó!

Cô Eng hỏi:

- Thịt chó chấm mắm tôm nuốt sao vô anh Hai!

- Ngon lắm chứ em! Món này nhậu còn “cực” hơn quay chảo của ta đấy.

Thằng Đá được thủ trưởng viện trợ hữu hiệu vênh cái mặt:

- Dề! không biết người ta bảo cho lại bướng.

Tôi an ủi nó:

- Để hôm nào anh rước ông Năm Sĩ về nấu kiểu Bắc cho anh em mình ăn để nhớ Bắc Giang nghe Đá. Nhưng em phải kiếm xin củ riềng và mẻ. Nấu theo kiểu Bắc mà không có 2 thứ này là không thể ra món Bắc.

- Còn ngò ba lá nữa chứ anh!

Tôi giải thích cho đám Nam Kỳ:

- Ngò ba lá là rau om đấy các em!- rồi quay sang Sáu Lúc – Em định làm mấy món?

- Dạ đủ các món như ông nhạc em làm hôm đám cưới em!

Tôi lắc:

- Đơn đơn gọn gọn thôi em. Tình hình này không cho phép cù cưa như trước .

Sáu Lúc nói:

- Món *hon căn bản* ăn với cơm nếp là không thể thiếu được! Kể đó là món *quay chảo* nước dừa để đưa cay coi như là món *chủ lực* bữa tiệc. Gồm cái ức và hai bên sườn non ăn với rau sống, mỗi miếng một ly bầu. Rượu cay thịt ngọt nuốt vô cuống họng nghe on ột như cá lóc vô hang ghen anh Hai. Rồi kể đó là *sườn khìa* là món *cơ sở* ăn cơm cũng được mà nhậu cũng không thua món nào!

Thằng Tiễn hỏi:

- Kể chủ lực tới địa phương quân phải không anh Sáu?

- Thịt chó không có món nào kém món nào – Sáu Lúc cười chắt phác – Nó chỉ dọn ra trước hay sau thôi, còn vai tuồng vẫn ngang nhau.

- Sau *sườn khìa* tới món gì, anh Hai?

Thằng Đá hỏi, Sáu Lúc đáp liền:

- Để anh Sáu giải thích theo sách mà ông nhạc anh dạy cho em nghe. Sau khi đã no nửa bụng thì người đầu bếp cho khách đưa cay bằng món *dồi*.

- Không có *chả chìa* à?

- Ấy . khoan đã nhóc. *Dồi* là món quý nhất!

- Sống không ăn miếng *dồi* chó, chết xuống âm phủ còn thèm! – Thằng Đá vuốt đuôi.

Sáu Lúc được hậu thuẫn hứng thú tiếp:

- *Dồi* có 2 thứ: *Dồi trường* to bằng đầu đạn đại liên, *dồi non* to cỡ viên đạn trung liên, vừa miếng lúm. Ăn thịt chó cũng như đánh trận. Quạt xong *hon* và *quay chảo* thì cũng như nổ loạt đầu, kể đó tĩa dần những ổ đề kháng là *dồi* đó chú Bắc Kỳ con!

Cô Ẽng chặt lưỡi:

- Anh Sáu từ ngày cưới vợ không còn chửi thề nữa và học được nghề nấu thịt chó. Tiến bộ ghê!

- Ừ, các cô cũng nên có chồng đi để tiến bộ như tôi. Chừng đó chạy kiếm chó tôi làm đầu bếp cho!

Mấy cô gái bị Sáu Lúc ghẹo, dăm lưng nhau cười khúc khích.

- Còn cái xương mông Đắt Kỷ em dâng cho Trụ Vương lúc nào?- Tôi hỏi bất ngờ, Sáu Lúc ngớ ra:

- *Xương mông Đắt Kỷ* là cái gì anh Hai?

- Hì hì..như vậy chú mày học chưa hết binh thư của ông nhạc – Tôi trở con chó đang nằm ngửa trên giá treo, 4 cẳng cong queo rất đẹp. Răng nó nhe ra như cười đời – Con chó có 2 món ngon. Nhất là cái ức, từ chót sườn tới đuôi. Người Bắc sành ăn gọi là cái "*lằm*". Nhì là cái xương mông từ nửa mông đến chót đuôi. Người Nam điệu nghệ gọi là cái "*đòn đông*". Bọn nhậu gọi là cái *xương mông Đắt Kỷ* hoặc cái *cù lẳng bà Võ Hậu*. Để chốc nữa anh chỉ cho cách nấu cái *lằm* và cái *xương mông*.

- Anh nói nghe thèm chảy nước miếng! Thôi nói luôn đi anh Hai!

Tôi tiếp:

- *Cái lằm* có 2 cách nấu. Một là ướp ngũ vị hương quay chảo nước dừa rồi xắt ra nhu thịt heo ba rọi. Hai là cuốn nó lại bó cho chặt bằng lá sả, bỏ vô nồi *hon* luộc chín vớt ra khía cho vàng, rồi cũng thái mỏng dọn kèm với rau sống chuối khế.

- Còn cái *xương móng Đặc Kỳ*?
- Thôi để chốc nữa anh làm cho các em coi, rồi lần sau tự nấu lấy!
- Trời, sao chuyện gì anh cũng biết hết vậy anh Hai?

- Anh là dân bầy phủ sống đủ mọi nơi mà. Đứa nào chạy đi mua tương hột về nghiền ra làm nước mắt thấm cho điệu nghe. Nước mắt thấm là món quan trọng chiếm phân nửa bữa tiệc chó đấy. Thịt ngon mà nước mắt dở cũng mất giá trị. Để anh phụ trách món này cho. Nhớ phải cung cấp cho đủ các thứ: sả, ớt, tỏi, nước cốt dừa, đậu nành và cái óc chó.

Thằng Tiễn kêu lên:

- Óc chó làm chi anh Hai?

- Ấy để chút nữa anh chỉ cho. Bí quyết nhà nghề! Nước mắt anh sáng chế hơn người là nhờ cái óc chó đó em! ... Thôi tản ra đi. Ai về vị trí này. Để thằng Tiễn, thằng Đá và mấy cô giúp cho chú Sáu cũng đủ rồi. Chùm nhum ở đây, nó thấy cho một quả dưa là hết ăn!

Sáu Lúc đã thui xong con chó. Bề lưng bề bụng đều vàng tươi rịn mỡ. Cái đuôi cong lên như cù ngoéo.

- Được chưa anh Hai?
- Chú cho nằm rơm thui cho vàng kệt đuôi. Mà thôi, vậy cũng được rồi.

Sáu Lúc xách cangk đem con chó lại bờ mương đặt trên mấy tàu lá chuối thằng Tiễn đã lót sẵn. Sáu Lúc pha trò:

- Để ông Tám Lê "giải phẫu" nghe mầy! Xin lỗi, tao bắt chước ông Tám Lê không thuốc tê thuốc mê ghen!

Con chó nhe răng như cười. Cái cười hiền hậu, vô tư vừa mọi rợ vừa thách thức.

Bảy Ga và Tư Quân, Hai Khởi ở đâu xộc tới. Tư Quân đưa tôi tờ công văn và nói:

- Chơi vầy, cày chơi!
- Cái gì vậy? – Tôi cầm tờ sơ-luya, lật qua trở lại không đọc.

Bảy Ga bảo:

- Quân không cho bộ đội đóng trong xóm nữa. Bảo tự lực ra rừng.

Tôi thấy chuyện quan trọng nên lôi cả bọn vào nhà.

Đọc xong tờ giấy, tôi gất thình không:

- Như vậy nghĩa là sao?

Hai Khởi nói:

- Các chả bị dân phản đối nên mới ra cái công văn này.

- Ai phản đối?

- Sau khi tụi Năm Sĩ bị pháo dập ở Tầm Lanh, dân không cho bộ đội đóng trong nhà.

- Đó không phải là trận đầu tiên bị dập.

Tư Quân, Bảy Ga lặng thình, chỉ Hai Khởi găm thét:

- Để giặc cho mấy chả đánh! Mình ra rừng ở rồi thành khí luôn.

Tôi biết tánh Hai Khởi nóng như lửa, nhưng là con người đáng yêu. Nếu tôi chêm thêm một câu, y dám xách súng rượt mấy lão già quận như Hoàng Thọ rượt mấy ông chủ tịch hồi trước lắm đó. Tôi giằn y lại:

- Để hỏi cho rõ. Quận là quận ủy hay quận đội mới được!

Hai Khởi găm lên:

- Không *quận* nào có quyền ra cái công văn này!

Hai Khởi cời súng. Tôi chặn tay y lại. Nếu không y sẽ ném trả và về nhà. Một khi đã về, khó mà trực lại như Tư Cao, Sáu Thanh, Năm No.

- Ông nghe tôi. Đừng nóng mới giải quyết được.

Thằng Đá lại bảo:

- Có điện thoại cho anh Hai.

Tôi bảo Bảy Ga trả lời. Và quay sang Hai Khởi:

- Không có chữ ký. Chỉ có cái mộc trơn, không biết quận ủy hay quận đội.

- Vậy lệnh của ai?

Bảy Ga trở lại, ngồi cú sụ thờ hắt ra.

- Ai vậy? – Tôi hỏi.

Bảy Ga làm thinh. Tôi gắt:

- Chuyện gì?

- Mấy chả không cho đào công sự trước văn phòng.

- Văn phòng nào?

- Quận đôi.

- Ơi ! Mấy thằng gà rút. – Hai Khởi cười – Giặc thì không dám đánh, đợi người ta đánh xong, đi hôi cả xe bò đem về giấu chia chác.

Tôi gọi Sáu Lúc vào:

- Em cho đào công sự phòng không ở đâu?

- Dạ ngay trước bụi tre.

- Rồi sao?

- Mấy chả bảo dời trệt qua một bên gần bìa ruộng. Em nói chỗ đó không có lợi thế. Em cự: Lính chỉ có một chỉ huy . Tôi chỉ biết nghe lệnh Hai Hà. Ông ta bảo ông chỉ huy Hai Hà! Em bảo lại đằng mà chỉ huy, ông bảo: Hai Hà lại đây nhận lệnh tao!

- Rồi em nói sao?

- Em trật quần đưa cho thằng chả! – Sáu Lúc giận tím môi- Anh để em đẩy cho thằng chả vài loạt.

- Bậy nào. Mũi đại lái chịu đòn! Mà để tao đi lạy người ta mà xin lỗi.

- Lỗi phải gì anh! Để em bắt mấy chả xiềng vô gốc cây chờ Mỹ đổ dù cho thằng chả đánh.

Tôi quảy xác-cốt đi gặp ông đầu trọc Hai Mỏ.

Hai Mỏ oán mấy ông cán quân sự “bị khai hần” chỉ điểm, rải truyền đơn nên ghét lây E của tôi. Gặp y tôi nói ngay:

- Tôi không muốn chống lệnh, nên thi hành ngay bây giờ. Tôi sẽ di quân gấp ngay qua Trảng Bàng. Nhưng xin báo cho đồng chí bí thư hay: chúng nó sẽ chụp cấp sư đoàn vùng này ngày mai. Vì thế tôi cho bố trí mặt trận vậy đó. Nếu đồng chí không cho , tôi rút đi ngay.

Hai Mỏ đứng chết trân như trời trồng, mắt chớp chớp, môi run run. Tôi nói:

- Đồng chí ở lại tránh đạn nghe! – Tôi vội vàng quay lưng đi.

Hai Mỏ nắm quai xách-cốt của tôi ghịch lại, giọng run bắn lên:

- Bây giờ làm sao đồng chí?

- Dạ, chúng tôi là lính, có giặc thì đánh, không có giặc thì nằm chờ giặc tới. Bây giờ các đồng chí không cho chúng tôi đóng trong xóm ở toàn quận Củ Chi thì chúng tôi sang đóng trong xóm quận Trảng Bàng. Ở bên đó người ta không đuổi bộ đội ra rừng như ở bên này.

Hai Mỏ phân trần:

- Sau vụ Tầm Lanh dân chúng mất tinh thần nên mới vậy đó. Chớ trước kia đâu có. Thôi, coi như cái lệnh kia vô giá trị!

... Tôi quảy xách-cốt về. Đám Bảy Ga ra cửa nhao nhao:

- Thế nào?

- Dọn ra nhậu!

- Ông còn đuổi mình nữa hết?

- Tui cho gánh át Bầu Rệp của ông cuốn màn mà chạy vắt giò lên cổ một phen cho biết mặt.

Thịt chó dọn ra, đủ các món *cơ bản, chủ lực, cơ sở* khói bốc mịt mù bát ngát.

Nhìn qua, tôi nói:

- Cái *xương mông Đắt Kỷ* đẹp quá!

Sáu Lúc hớn hờ:

- Anh Hai trâu em làm đệ tử được chưa?

- Mày là thầy của ông chớ đệ tử gì! – Hai Khởi nạt ngang.

- Em đâu dám, anh Hai!

- Mày vô nhà người ta có một ngày mà cuỗm được con gái người ta, còn ông xách ống điếu không, chạy mấy năm nay chẳng được lộn thuốc nào hết, không thấy sao?

- Nhờ ông mà em mới được chớ em tài gì!
- Còn món gì nữa đem luôn lên để ta tổng công kích một lúc!
- Còn *sạc-rơ* mà anh Hai! – Thăng Tiến bưng lên một chậu to.
- Ở sườn ló coi giống băng AK.
- *Xương môn Đắc Kỷ* nghe ghê quá, em muốn đổi tên lại là *Bộ phá lời* được không anh Hai?
- Món đó không có mà cạp! Đứa nào ghê đưa cho tao!
- Còn 4 cái “vụng” và cái thủ cấp đầu Lúc? – Tôi hỏi.
- Dạ, em còn để kia, chờ lệnh anh mới tính tới.
- Đứa nào bắc chảo lên nấu cháo đậu xanh. Nhậu xong khuya húp, *giải nghệ* là khoẻ ru.

Lời qua tiếng lại buổi tiệc vui nổi trời. Bảy Ga hỏi tôi:

- Anh giải quyết vụ đào công sự thế nào anh Hai?

Tôi gắp miếng dồi đưa cho y và bảo:

- Cứ yên tâm. Ai dời thì dời, mình không có đi đâu hết. Ít bữa mình qua Trảng Bàng ở, để Củ Chi B52 ỉa vài bãi cho mấy chả đội, hết nông nghênh cái mỏ.

Hai Khởi cười:

- Đầu trọc như cái gáo, đội được mấy trái?

Ăn nhậu vui là nhờ nói trật đường rầy với nhau mà không có ai đi báo cáo cấp trên. Hội ve chai chống Mỹ thành lập ngày tôi mới về Củ Chi năm 65, bốn năm hoạt động không kết nạp được một hội viên nào, ngoài Năm Sĩ, còn hội viên trung kiên đều lên bàn thờ năm sắp lớp. Ba Tổ, Sáu Đùng, Sáu Đồng Đen, Sáu Uya, Tư Nhứt, Sáu Phấn, một dọc dài từ Bắc vô Nam, từ R xuống Củ Chi, nay ngó lại chỉ còn mình tôi. Chẳng lẽ lại bãi chức như Tổng bí đao, Thiên Lô này đâu có phạm khuyết điểm gì nghiêm trọng để bị kỷ luật đổi, nguy trang dưới hình thức từ chức.

Hai Khởi gắp một miếng quay chảo bỏ vô chén tôi, Bảy Ga ém thêm mấy miếng khế rau sống. Sáu Lúc rót rượu đầy ly và nói:

- Em kính anh một ly đền ơn đáp nghĩa đó anh Hai. Ông già vợ em gửi lời thăm anh mạnh giỏi.

Bảy Ga nói:

- Đạn vô lòng rồi, thầy đưa ngay bon bãi trực thăng Đồng Dù đi.

Tôi vừa hoàn thành nhiệm vụ đợt 1 thì Hai Khởi gặp tiếp cho tôi miếng dồi non:

- Đây là viên AK. Anh tĩa thêm cái chân kia của thằng Lịnh đi!

Tôi thừa thắng xông lên bắn một phát "dồi non" dễ như.... ăn.

Thì thằng Đá bẻ miếng *xương móng Đặt Kỷ* đưa cho tôi:

- Anh xơi mẩu này hết nhớ... Mây Bắc Giang.

- Cái thằng cu con này cũng đa tình dữ he!- Tôi lại úp cạn ly và hỏi Sáu Lúc – Vợ em có "bầu non" chưa Lúc?

- Dạ, nhờ Trời, em *bắn cấp tập* trong một tháng anh cho nghỉ phép nên vợ em đã có "*cút chuột*". Em đưa về Bến Lúc giao cho ông bà già em rồi. Em dặn hễ vợ em sanh con trai thì đặt tên là *Đại*, còn gái đặt tên *Liên*. Đó là kỷ niệm em bắn đại liên trong E mình.

Thằng Tiễn ém miệng tôi bằng một miếng *sườn ló* chấm mắm thắm.

Nước mắm quậy với óc vừa béo vừa ngọt, mặn mà. Tiện tay tôi bẻ luôn cái đuôi cong queo nhai dòn rụm.

Hai Khởi nói:

- Thầy Hai xơi cái đuôi coi chừng đơn vị mình cầm đèn đỏ đấy.

Tôi cười:

- Ở ngoài rừng khỉ đâu còn biết đèn gì là đèn gì mà lo, ông tha..mu!

Đời lính Lê Dương của Thiên Lô, uống cạn cả 3 đại dương đế, nhưng chưa bao giờ nghe giọt rượu cay đắng như hôm nay. Uống với bộ mặt vui mừng trong lòng héo hắt lời chia ly không thể nói : Sau bữa tiệc, đơn vị sẽ phân tán. Con bò sả ra làm 3 mảnh còn kéo xe được nữa không? Tôi bảo phát cho mấy cô cấp dưỡng quân trang, tiền sinh hoạt 3 tháng rồi cho về nhà. Họ hỏi lý do? Tôi bảo Hai Khởi sẽ trả lời sau. Không ai biết gì về lệnh phân tán mỏng tức là *chánh qui* trở thành *chánh rùa*.

Thằng Đá mắc võng cho tôi:

- Anh có say không anh Hai?

- Say lắm. Em gác điện thoại. Có ai kêu chuyển sang cho anh Bảy trả lời.
- Em chưa thấy anh say bao giờ!

Sự thực tôi đâu có say. Rượu vào tôi chỉ thấy nóng , nhưng trí óc vẫn sáng suốt. Nhiều khi vừa chỉ huy, vừa nốc ba-xi-đế kia mà. Hôm nay cũng thế. Tên Thiên Lôì trù m tấ m vãi dù rút đầu vào mép võng. Đầu óc hiện lên quãng đời xa thẳm trong dĩ vãng và chuỗi ngày gần trấn thủ Củ Chi. 22 năm đánh Tây rồi đánh Mỹ, không một ngày rời súng.

Tôi muốn ngủ một giấc dài như vừa ăn một nồi cháo lú dưới Diêm đình để quên hết mọi việc trước giờ đi đầy thai. Nhưng không sao ngủ được!

Tôi chợt nhớ chuyện Thống chế *Vatutin*, trong chiến tranh chống Hitle đã tạo ra những chiến thắng trên đường *Vo-lô-lam-skơ*, những chiến sĩ Triều Tiên dưới chiến hào *Thượng Cam Lĩnh*, chàng thanh niên *Pét-sô-rin* bất hạnh trong mối tình thật đẹp với tiểu thư *Mary*

Tôi là ai trong những nhân vật này?

Không ai cả. Tôi là tôi. Tên Thiên Lôì vác búa đi đánh khắp thiên hạ nhưng không chết ai, nhìn lại búa gãy cán và thân mình đầy thương tích.

Bỗng nhiên câu chuyện "*địa chui qua sông* " trở lại trong đầu tôi. Tiếng của Sáu Hùm đẩy cây: "*Địa này xây bằng bê-tông chui qua sông Sài Gòn đó nghe anh. Em đái qua Thạnh Anh trở về chỉ trong một ngày. Nhiều lần chui, nghe giang thuyền lướt qua, sóng vỗ lách tách trên đầu.*"

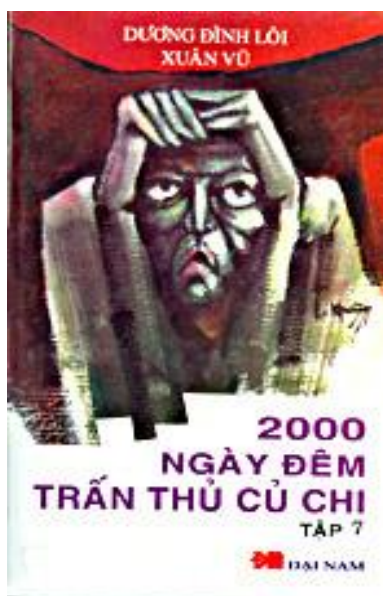
Ờ... ờ sóng vỗ lách tách. Sao chú không thò tay níu bánh lái nó lại?

Năm Sĩ giơ bình toong trút vào mồm ực ực. Thằng người B52 giăng lại đút vào mồm Năm Sĩ một hộp thịt Mỹ chưa khai trong lúc Tư Cheo đưa ống trúc cho hần.

- Rượu cần này tôi làm không giống trên Lào Kay.

Con hùm nhe răng ngoạm luôn cái đầu thẳng bí thư trọc lẫn miếng thịt chó khìa ...

Chương 121



Cùng xây nhà bên suối!?

*Suối mơ bên rừng thu vắng
Dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng ...*

Tôi gặp Nàng không biết ở đâu nữa. Có lẽ ở một nơi nào ngoài Củ Chi chẳng? Tôi ngó quanh xóm làng. Sao nay xơ xác. Đánh nữa đi các ông! Từ thắng đến huề, từ huề đến thua, từ thua nhỏ đến thua to, từ thua to đến thua hết, thua không còn gì anh Hai ơi! Cho em đi phước. Em thấy ghét đất này. Đổ máu bao nhiêu rồi cũng bạc tình, vô nghĩa.

Bà Trâu mệnh mông xanh, nay ruộng bỏ hoang cây từng lổm chổm ngời. Kìa Bà Tròn, Bà Chứa, vết xe tăng bừa ngang bừa dọc. Nọ nhà mủ Hồ Bò bom đánh tan không còn một hòn gạch. Đây Rạch Sơn bộ đội hành quân lội ngang sông. Nọ Cây Điệp bom đào huyết mộ, trông buồn hơn nghĩa địa.

Nhà em ở đây, tên gọi Gót Chàng, một cái tên như trong truyện thần thoại. Chàng đã "búng gót" Nàng. Nàng chính là tiên nữ của đời tôi.

Sau 4 năm, chúng tôi lại ngồi với nhau trên chiếc cầu đá. Hương sầu riêng chín làm thành làn khói gây gây thoang thoang nhớ nhung kỷ niệm.

Dưới cầu nước chảy róc rách. Đàn cá vàng nhớn nhợ bơi lội đuổi nhau trong những cụm rong mướt nhu tóc xanh uốn dợn theo dòng nước.

- Anh đàn đi, em hát!
- Bài gì?
- Bài gì cũng được miễn có tiếng đàn của anh.

*Thiên thai chúng em xin dâng chàng trái đào thơm
Ái ân thần tiên em ngỡ phút giây chỉ có một lần
Đèn soi trắng lên nhạc lắng tiếng quyên
Đây đó nỗi lòng thương nhớ
Này phút Bồng Lai là cả một thiên thu
trong tiếng đàn chơi với....*

- Bài gì vậy anh?

Tiếng oanh thỏ thẻ bên tai tôi với hơi thở nồng nàn. Tên Lê Dương sức nhớ ra rằng đã từ lâu lắm, không biết bao nhiêu năm tháng hẳn không có đọc sách, không có nghe nhạc gì khác ngoài đài giải phóng với cái giọng thô tục của các bản lên đường xuống đường của Lưu Hữu Phước nhạc sĩ yêu nước bị bắt làm công tác tình báo cho Sáu Hoàng bằng những bức thư trí vận nằm vùng. Bị đá đít, đau thần kinh chết!

Trí óc của tôi đã mòn và hết bén nhạy với nghệ thuật chữ nghĩa. Ngoài những công văn *thừa thắng xông lên, nỗ lực, quyết tâm...* của đám quận ủy, khu ủy, không gì khác. Tay Thiên Lôi cầm búa, ngoéo cò đã chai cứng, nay bấm phím đàn tưởng cầm năm K54, AK. Tôi nhìn nàng không nói:

- Anh đàn bản nhạc anh thích nhất để tặng em. Đã 20 năm anh quên mất, nay cầm đàn, tự nhiên tay dạo nên bài hát cũ như bàn chân qua đường mòn chứ anh không có ý định đàn bản nào cả.

*Này phút Bồng Lai là cả một thiên thu
Trong tiếng đàn chơi vơi
Đàn xuôi ai quên đời dương thế
Đàn non tiếng đàn khao khát cuộc tình duyên.*

Giọng oanh thỏ thẻ:

- Tiếng đàn của anh thật lạ lùng. Nhạc vui mà anh đàn nghe nức nở lâm ly.

*Thiên thai chốn đây hoa xuân chưa gập bướm trần gian.
Có một mùa đào...
— Thôi nhắc chi ngày xưa đó se buồn lòng ta
Đào Nguyên trước, Lưu Nguyễn quên trần hoàn
Cùng bấy tiên đàn ca bao năm*

- Thôi đi anh, đừng đàn nữa, em buồn không chịu nổi.

Nàng giật đàn trên tay tôi, trở dưới dòng nước. Những con cá vàng thính nhạc lội quanh núp dưới dạ cầu không đi xa âm thanh. Lạch nước con con đã thành dòng suối tiên với mái chèo khua nước.

*Âm ba thoáng trong cánh đào rơi
Bâng khuâng chèo khuấy nước Ngọc Tuyền
Ai hát bên bờ Đào Nguyên.*

Rợp nở những bông hoa dại tím tím rơi xoáy trên nước dừng lại không trôi.

- Để anh đàn cho em nghe bài khác.

- Bài gì? Nói trước em có cho, anh mới được đàn!

- *Nhạc Rừng.*

Em không biết bài đó. Nhưng cần nhất là bản nhạc không gây không khí chiến tranh.

- Ờ, bản này không có gì cả, chỉ nhạc, không lời.

- Anh đặt lời cho nó.

- Chúng ta làm lời chung nhé!

- Ờ, anh đàn em nghe thử.

Cúc cu! Cúc cu!

Ve rừng ca trong nắng

Im nghe, im nghe chim rừng ca miên man

Có anh chiến sĩ đi qua khu rừng vắng...

- Thôi đi! – Nàng đưa tay bịt phím đàn – Lại “chiến sĩ” nữa rồi !

Tôi vuốt tóc nàng:

- Em là chiến sĩ trong bản nhạc này đó.

Nàng lặng thinh, đưa mắt nhìn tôi van vãn:

- Em không muốn nghe tiếng *chiến sĩ*. ... Này anh! Em muốn hỏi anh một chuyện.

- Ờ, em hỏi đi kéo rồi không kịp.

- Một câu thôi.

- Sao mấy năm nay không hỏi?

- Vì em chưa muốn hỏi.

- Em hỏi đi.

- Em muốn anh trả lời thật.

- Ờ hỏi đi.

- Chị Năm em đối với anh như thế nào?

Từ trong không khí Đào Nguyên mơ huyền, câu hỏi lời tuốt tôi ra thực tại.

Tôi đáp lấy lệ:

- Chị... Nă... ăm cho anh rất nhiều tin tức rất chính xác để đánh.
- Đành rồi, nhưng em muốn hỏi chuyện khác.
- Không có chuyện gì khác hết.

Nàng thần thờ nhìn bầy cá, hồi lâu, nhặt một hòn sỏi con ném xuống nước.

Lại một lúc lâu.

- Em rước má vô, anh nghĩ thế nào?
- Em rước má vô thăm em, thăm nhà, thăm vườn.
- ... Nàng nhìn tôi như bảo: Nếu chỉ có thế thì má vô làm gì!

Tôi nhìn nàng, nói:

- Má đã vô bao nhiêu lần và anh cũng đã gặp má!

Nàng thở dài :

- Nhưng lần này, thì khác...
- Em nhớ trận Tân Qui không? – Tôi rẽ ngang – Lần đó...
- ... anh bị thương, em kè anh về tới nhà mù Hổ Bò.
- Rồi vô C5 Tư Chuyển gặp Sáu Nga. Cô ấy đi R học y sĩ rồi em à.
- Trở về rồi.
- Phá thai! Ông anh ruột không cho lấy anh chàng mùa Thu mới vô, có vợ.

Tôi tưởng đã dự định ra khỏi mục tiêu, không dè dịch quay lại. Nàng nói một hơi. Toàn những câu hỏi:

- Hoà bình rồi, anh thích ở đâu? Về quê anh hay ở đây? Ở ven sông Sài Gòn nhé. Hay anh thích ở Mũi Tiểu, Cồn Nhỏ? Ở đâu cũng có ruộng vườn của Ba. Em muốn ở đâu, Ba cho ở đấy. Nếu không thuộc đất nhà, em sẽ đổi với người khác để được về nơi vừa ý anh.

Tôi không biết phải trả lời ra sao, nên hỏi lại:

- Em thích ở đâu?
- Dĩ  c không? B  a nay ai c  y r  ng anh v  y? Anh thích ở đâu?
- Em thích ở đâu, anh ở đ  . Em thích g  i anh thích n  y.

N  ng cười sung s  ng:

- Em thích ở Bến D  c. Mình sẽ cất một ng  i nh   tr  n bờ sông Sài Gòn. Em ở nh   không làm g  i hết, chỉ nu  i năm ba con g  , một b  y vịt. Đ  ng sau c   vườn, tr  c mặt c   sân ng   ra sông. Chiều chiều   n cơm xong anh và em bắc ghế ra sân ng  i coi xu  ng qua lại. Ở Bến D  c c   t  u. Muốn đi Bình D  ng, Dầu Tiếng đều tiện. K  i sao anh ng   ng  n v  y?

- Anh đ  ng mơ theo bức tranh em v   ra tr  c mặt.

- Th  c ch   sao lại v  ?... Anh đi làm về mỗi chiều, c  i xe m   tô ,   a đi xe jeep ch  , anh c   tiêu chuẩn rồi mà !   f chỉ huy E, em ra đ  n. Đ  i khi em muốn đi Sài Gòn chơi, anh ch   em đi, sáng đi chiều về. Mình mua sắm bao nhi  u th  !

-       tr  n đ  ng về mình ghé quán ch  i Năm   ng nước đá rồi mới về nh  .

- Bé Liên đ  i lớn đi học, qu  ng khăn đ  , n   là con tử s  , anh sẽ xin cho n   đi học Liên X  .

- Anh muốn em r  c m   về ở với mình lu  n. Em thương m   lắm!

N  ng mơ màng đọc:

*Mẹ già qu   củi sau vườn,
Hoa cau rụng trắng bờ m  ng nước đ  y.*

Không biết ai viết câu ca dao đ  . Lần anh đọc cho em nghe em cảm n  ! Em tưởng bà mẹ trong thơ là m   của anh.

N  ng đi vào nh   tìm cái soong nấu cơm.

Ng  i nh   xưa ba gian hai ch  i, ghế trường kỷ, bàn thờ c  n xa c  r, nền gạch sạch sẽ bóng không một hạt bụi. Vườn s  u riêng mấy chục gốc, mùa tr  i chín hương thơm cả vùng.

N  ng trở ra với chiếc soong th  ng. Một cái n  i đồng nhỏ m  p m  o. Đ  n b  n xuyên c  t nh  , v   bếp, th  ng cả soong n  i, bể lu  n   ng t  o. Chi  n tranh.

Giấc mơ tan. Không còn gì hết.

Gia đình tan lạc. Con gái làm "dũng sĩ" 4 năm nhưng giờ đây không muốn nghe lại bản nhạc rừng trong đó có hai tiếng "chiến sĩ"

- Mô à! Ba em còn lúa để trong này không?
- Lúa gì?
- Lúa ruộng ấy mà !
- Ba em có trâu đâu mà còn. Mỗi năm mặt trận lấy hết !
- Cuộc đất ở Cồn Tiều nghe trâu mấy chục mẫu hả em?
- Chắc ba cho người ta làm chia hai.
- – Em nhả má vô được không?

Không muốn để nàng hiểu lầm "má vô" với nghĩa khác, tôi nói ngay:

- Anh muốn mượn ba má một số lúa để tạm nuôi quân.

Nàng đáp ngay:

- Để em nhả! Chắc được chừng 100 gia chó không hơn. (Trăm gia chỉ đủ nấu cháo cho lính toàn E húp trong 3 ngày, nhưng miếng khi đói gói khi no)

Tôi nói:

- Để anh bảo người sang Tám Râu xem sao!
- Mình ở Củ Chi mà sang vay lúa ở Trảng Bàng còn gì mặt mũi Củ Chi, anh!
- Còn không còn cũng được. Chớ để lính đói cái mũi cái mặt đen như thổ tảo thì sao?
- Anh không biết làm sao, thì em làm sao biết?
- Trước nhất 100 gia lúa, xay ra 50 gia gạo lúc cái dã. Rồi giã thành gạo trắng sau.
- Ông Trung đoàn phó đi xay lúa coi thiệt đẹp!
- Vậy cô dũng sĩ nấu cơm bằng cái song thùng mới xứng chó !

Hai đứa cười, không biết tươi hay mếu.

- Anh định mượn bao nhiêu?
- Nhớ không ăn lời nhé.
- Mẹ cho con vay mà lời gì.
- Lời chớ. Tiền là tiền. Mẹ không bằng tiền trong lúc này.
- Anh điên rồi sao?
- Đây là sự thực. Mẹ có cứu được con đâu. Tiền mới là cứu tinh.
- Hết vay ông Tám Râu anh còn nhờ ai nữa?

Tôi không trả lời vì không biết vay ai? Ai ngu mà cho giải phóng vay để nó vô tuột? Bao nhiêu công khổ phiếu của ông già tôi mua hồi chống Tây đến bây giờ cứ đổi ra được cái nào? Tiền mà đút vào họng chúng nó là thành rơm xảm lổ mọi còn lấy lại được ư?

Cây đàn mới vừa là một phép thần đưa hai đứa vào Thiên Thai bây giờ nằm tồ hô trên chiếc cầu xi măng nứt nẻ dầu đạn. Những con cá vàng lội biến đi đâu mất dạng. Dòng nước đục lờ. Rong xanh trở thành những núi tóc rối. Tôi và Nàng đã trở về trần tục quần nâu áo vải như những thường dân quên khuấy đi giấc mơ tiên vừa qua.

- Anh định làm gì cho đợt hai?
- Đợt gì?
- Tổng công kích. Anh quên rồi sao?
- Quên sao được. Đợt hai là đánh hụt Trung Hòa. Kết quả là Tầm Lanh đó !
- Đợt ba chừng nào bắt đầu?
- Chừng nào ở trên nói bắt đầu thì mình bắt đầu.
- Hôn em đi để không còn dịp.

Tôi có hôn nàng hay không trong giây phút ấy? Một ngàn chuyện Củ Chi tôi không quên chuyện nào duy cái hôn này tôi không nhớ. Tôi có đáp lại lời Nàng chăng? Tôi cảm thấy có tội với Nàng.

Má vô với Năm Mai, ông Trung đoàn phó mượn gạo. Bước đường cũng phải nói láo:

- Giang thuyền giăng bít sông, Mỹ chốt Bưng Còng, Rạch Kiến tụi con không qua sông lãnh lương được.

Má đỡ trước cho con khỏi nhục:

- Má có nghe nó nói.

Má xưng má với ý nghĩa má chiến sĩ nhưng có lẽ cũng hàm ý "má của con". Bữa nay Nàng trang sức coi giống gái ấp chiến lược. Bông ta cầm thạch, áo sơ mi trắng ngắn tay. Tóc mới gội xà bông mùi thơm quen thuộc Baby soap của Mỹ, bỏ xõa sau lưng. Nàng ở dưới bếp đi lên bằng một mâm thịt heo quay đã chặt miếng nhỏ, bánh mì.

Nàng hứa theo Lôi, nói láo với bà già:

- Hằng tháng ở bến đê tiền qua phát. Nhưng tháng này đường kẹt má à !

- Ở tao nghe nói Mỹ vô thêm Đồng Dù 2, 3 ngàn. Nhà còn 2 bồ lúa. Ba mày định bán một bồ để cất thêm một căn nhà cho chị Năm mày, nhưng "bây" mượn thì hoãn lại việc cất nhà.

Năm Mai ủng hộ.

- Căn nhà đó ba cất cho con với bé Liên. Bây giờ ở chật cũng được. Hòa Bình rồi sẽ tính má à !

- Cám ơn "Chị Năm" ! (Lần chia tay ở ấp Mây Đăng, tôi bế bé Liên, đi theo Năm Mai. Bé Liên gọi tôi bằng "Ba" ngọt. Bây giờ phải quên chuyên cũ và đổi cách xưng hô).

- Chừng Hòa Bình rồi tụi "em" cất nhà bên bờ sông Sài Gòn, có cầu mát, tụi em" mời chị ra hứng gió.

Bánh thịt dọn xong, Năm Mai bảo:

- Liên mời ngoại đi con!

- Mời ngoại! – Con bé ngoan ngoãn vâng lời mẹ. Lần này đứng xa tôi chứ không thân mật như lần trước.

- Còn ai kia? – Năm Mai trở tôi, hỏi bé.

Tôi giật mình đánh thót như sợ quả pháo rơi vào đầu. Nhưng, không hiểu Mai đã dạy con trước hay nó biết khôn mà tránh giùm cho "Ba" nó. Nó buột miệng nói:

- Con mời dưỡng Bảy!

Nàng trừng mắt, mặt đỏ ra.

- Con nhỏ này. Ai biểu mày kêu vậy hả?

Nàng nói một câu đáng lẽ không nên nói, nhưng có lẽ vì lúng túng nên không điều khiển được cái miệng. Nàng quay sang má:

- Cách mạng mượn rồi sẽ trả, má đừng lo.

- Tao biết. Cách mạng sẽ trả, tao đâu có lo. Các ông Năm Tiều, Sáu Thiệt, Bảy Cầm, Bảy Nô mượn rồi, trả... rồi. Tao bi... iết Cách mạng mà !

Má nói tiếp:

- Má cho mượn nhưng không chở vô được. Lúc này ở ngoài người ta bắt gắt, khó vô ra lắm! Con cho ai ra lấy lúa chở lại nhà máy chà gạo rồi đưa vô trong này bằng xe bò chở má không đem được.

- Cách mạng ghi công cho Ba Má ! – Tôi nói.

Má khoát tay:

- Thôi, công cán gì. Má về kéo tối.

Tội nghiệp má. “Má vô” rồi má lại về, mất phéng 100 gạ lúa cho quân giải phóng. Má nghe con gái nhả thì xách giỏ trâu vô. Chẳng ngờ không phải vô để tiến hành “vụ ấy” , má vô để bị moi ruột. Má và chị Năm về hồi lâu, Nàng mới thở thê:

- Sao anh không nói gì hết?

- Em không nói, còn bảo anh !

- Anh phải đi bước trước chứ không lẽ để em đi.

- Sao em không nhắc anh để bây giờ trách?

- Em nháy anh hai ba lần.

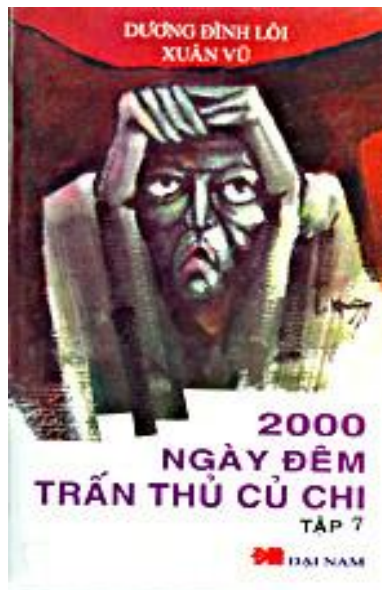
- Hồi nào, anh đâu có thấy!

- Anh thiệt à ! Máy bay trên trời anh quan sát không lỗi chiếc nào, còn chuyện ở dưới đất ngay trước mặt lại không thấy.

- Phải chi em ngắt anh một cái.

- Thôi để lần sau.

Lần sau: chẳng bao giờ ! Thiên Thai không trở lại lần nào nữa.



Chương 122

Người con gái về từ Tam Biên

- Bắn tụi Mỹ cụm dã ngoại này khoẻ lắm thầy Hai! Tư Thới – Ct C4 nói với tôi.

- Ờ khoẻ, nhưng phải rút thiệt nhanh! Nếu chậm, xe tăng bắt sống.

Đây là đợt 3 đó ghen bà con. Lấy gì đánh? Phải dùng pháo. Pháo lớn không còn đạn, có còn cũng không dám moi lên xài. Nổ một phát nó rượt tận ổ. Thành ra phải dùng cối 81. Thứ này bắn được bao xa? Nhưng phải bắn để lên tiếng: “Ta còn vài nọc chó chưa chết hết”!

Trước khi nổ súng Mậu Thân, tôi có gặp Năm Lê, báo cáo về tình trạng ĐKB (Đạn Khoan Bê tông) với anh. An không muốn xài, nhưng ông Tư Lệnh Ba Xu lại bảo “*không cần bắn trúng mục tiêu, miễn có tiếng nổ trong lòng địch là được rồi!*” Bây giờ tôi ân hận đã không cương quyết để đạt ý kiến không dùng ĐKB. Sáu Phấn đi cất giấu loại này mà bị chết thui cùng một hầm 12 người với ông Tham mưu trưởng Đào Hải.

Nếu ĐKB tốt thì dùng có ngại gì! Nhưng nó đơn sơ đến phát sợ. Không có tối thiểu những gì cần thiết cho một hỏa tiễn loại nặng như vậy. Lính đặt tên là súng “máng heo”. Bắn 4 quả vô Trung Hòa không trúng gì hết, cũng không lọt vào vòng rào, chỉ rơi ngoài ruộng, nông dân không dám lại gần, ruộng phải bỏ hoang. Đâu còn ai cả gan đào lên lấy thuốc nổ ngoài Năm Cội ngày xưa?

Tư Thới nói:

- Trận này không quan trọng, thầy ở nhà dưỡng sức.

- Tôi đến chấm tọa độ cho ông bắn.

Trực thăng *Trái chuối* đến, hạ thấp rồi “neo” một chỗ. Lính Mỹ tuột hết quần áo chạy tới. Từ bụng trực thăng nước túa ra như hoa sen. Nước này chở từ Hawaii sang chớ nước Sài Gòn không xài. Chúng tắm xong vô tăng có sẵn các em ở Hóc Môn lên nằm chờ. Tư Thới ra lệnh bắn 8 quả, pháo Đồng Dù trả hỏa vài trăm phát như muối bỏ biển nhạt phèo. Đợt 3 mở ra và khép lại như thế đó! Tôi không màng cho người đi điều tra kết quả làm chi.

Về nhà leo lên võng nằm lắc lư, chiều sẩm tối, nghe đài BBC Luân Đôn. Đài này có đoạn nhạc mở đầu rất hấp dẫn nhưng lính không bao giờ nghe. Chúng chỉ mê Vọng Cổ và nghe tin đài Sài Gòn. Loạ thế?

Hôm nay BBC phát tin toàn Miền Nam.

Đợt 3 Cộng quân im lìm, có vẻ như kiệt sức. Sợi dây cung đã dương hết mức, không còn căng được nữa đến lúc phải chùng. Cô đô không còn tiếng súng. Quân Sài Gòn đã kiểm soát các phố xá và thành nội. Cộng quân bỏ xác đầy trên đường rút lui. Tin chưa rõ tướng Trần Văn Quang Tư lệnh và Tướng Lê Chuông nào đó đã bỏ mạng.

Ở các tỉnh miền Trung, Cộng quân không chiếm được thành phố nào trừ một vài khu trong thị xã Quảng Ngãi nhưng bị quân Sài Gòn đánh tan ngay. Những đơn vị đánh hăng nhất là TQLC, Sư đoàn 1 BB Sài Gòn.

Ở các tỉnh châu thổ Cửu Long, Cộng quân cũng đang bỏ chạy thê thảm sau khi áp dụng chiến thuật "A thần Phù" không kết quả mà thiệt hại to. Cộng quân vô thị xã Mỹ Tho từ 3 cánh: Chùa Vĩnh Tràng, cầu quay và Giếng nước.

Vào trong thành phố không biết đường, họ loay hoay bị nhân dân tự vệ tiêu hao nặng. Một đoàn độ 20 người trốn trong chùa Vĩnh Tràng bị bắt sống.

Ở Bến Tre quê hương của Bà Định nữ Phó Tư lệnh quân giải phóng, Cộng quân cướp thuyền vượt sông Cái Cối bị địa phương quân chặn đánh, lớp chết trên bờ, lớp chết chìm. Cộng quân đốt nhà ở xóm lá tiem rượu và cầu nhà thương để tự cứu nguy nhưng không kết quả.

Nhìn chung toàn Miền Nam, tiếng súng thưa dần, dân chúng trở lại gần như sinh hoạt bình thường nhưng Cộng quân còn một chiến thuật mới: chặn đường xe đồ và cướp giặt hành lý.

Tin giờ chót: Đồng Dù cái căn cứ Sư Đoàn 25 Bộ binh Mỹ bị bắn 2 trái đạn hỏa tiễn nội hóa Hà Nội, không nổ. Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ ở Sài Gòn đã cho đào lên nhưng không rõ xuất xứ của loại đạn này: Liên Xô hay Trung Cộng. tướng Giáp vô nằm ở Bắc vĩ tuyến 17 đã rút về Hà Nội.

(Tôi định tắt đài. Nhưng còn tiếc nên chưa vặn qua.)

Ông ta không làm gì được hơn ngoài sự chỉ huy không hiệu quả ở chiến trường Miền Nam Việt Nam. Ông đã thất bại trong ý định làm một Điện Biên Phủ thứ hai. Nếu ông đặt Bộ chỉ huy của ông ở Miền Nam thì rất có thể ông sẽ trở thành Đờ Cát Việt Nam với danh tiếng của ông và tan như bọt nước." Cụp. Tôi vặn sang làn sóng khác.

- Anh Hai có khách! – Thăng Đá bảo.

- Ai vậy?

- Khách cỡi Hon da. Em không biết là ai.

Tôi sợ người tình "có trái tim rực lửa". Nàng hay xuất hiện bất ngờ và cho nhiều tin giật gân chết người.

Một người đàn bà vận đồ đen, nách kẹp tép da, tóc cắt ngắn, bước vào. Thăng Đá đốt đèn để trên bàn.

Tôi nghe nghèn nghẹn trong cổ. Chưa kịp nói gì thì Bảy Ga, Hai Khởi bước vô. Hai người sống sốt trước người khách lạ. Hai Khởi nói:

- Cô có phải là người hỏi thăm Hai Hà hôm qua không?

- Dạ phải, và anh trả lời là ở Củ Chi không có Hai Hà.

- Bây giờ có rồi đó. Hai Hà đó !

Tôi bị bất cập, lúng túng, nói luôn y như thật.

- Đây là em Thu Hà, con dì Bảy tôi, công tác ngoài Tam Biên vô tìm tôi.

- Ủa, vậy mà tôi không biết nên hôm qua chối ngang. Bảy quá, xin lỗi cô em nhé ! Hề hề !

Hai Khởi nói và nháy tôi. Hửn quỉ lắm. Và lại đôi lúc tôi cũng có tâm sự riêng với hơn về Thu Hà. Hửn đâu có quên. Hửn quác ra: "Kẻ Củ Chi người Trường Sơn biết chừng nào gặp nhau được. Chiến tranh này kéo dài 20 năm nữa, ông ở đó mà chờ!"

Nay nghe tôi giới thiệu Thu Hà là con gái Dì Bảy của tôi, chắc y cười thầm: em bạn dì ở đâu như trên trời rớt xuống vậy? Chỉ có em "ruột dư" mới dám men tới hang này để "bắt cộ" thôi.

Hai Khởi hỏi tôi:

- Sao, ông tướng... Gạo chừng nào xuất hiện để tôi cho ra quân đây ông lớn?

- Có rồi, nhưng còn phải chờ xay giã.

- Cứ đưa cho tôi, tôi bắt lính ăn lúa cho đỡ đói.

- Bảy hoài cha.

- Chớ thằng Tư Linh cho tù ăn bắp sống thì sao? Đói cái gì mà chẳng nuốt?

Thu Hà nói:

- Cháu thay mặt Hậu Cần R xuống đây lo việc cung cấp cho các cánh đi Sài Gòn đây. Các chú cần bao nhiêu?

Hai Khởi dội ngược khi nghe tiếng “chú” , nhưng vẫn xôm tới:

- Còn tụi ở Củ Chi như bác” và “chú” Thiên Lôi này thì bỏ đói hả chá... áu?

- Cháu chịu trách nhiệm cả quân khu, kể cả du kích.

Hai Khởi xá xá:

- Chắc kiếp trước khéo tu nên nay tôi mới có quới như phò trợ. Mà cháu cho tiền mặt hay rải lúa cho gà ăn?

- 200 ngàn tiền mặt. Sau đó sẽ tính tới võng, áo quần, bi đông và các thứ khác!

Bảy Ga chậm rãi với giọng móc họng:

- Thầy Hai có cô em gái làm lớn mà lâu nay mình không biết. Có em rể chưa vậy thầy?

- Cô ấy xa tôi đã 4 năm. – Tôi đáp ngay – Hồi gặp trên Trường Sơn thì chưa, bây giờ ơ... ơ... chắc có... ó rồi!

Thu Hà mở tép da lấy ra mấy xấp bạc buộc ràng rất kỹ, đưa cho tôi:

- Đây là của E Quyết Thắng.

Hai Khởi nói:

- Phần E Mũi Nhọn của Tư Nhứt tôi lãnh giùm luôn!

- Tiền đó gai góc, khó nuốt nghe cha.- Bảy Ga chọt.

Hai .Khởi bảo:

- Để tôi về đưa tiền cho quản lý để mua đồ quán về cho lính ì xèo tối nay. Mấy nửa rày tắm bồ bằng nước mưa, ruột cứ kêu eng éc như heo con.

Rồi với tay kéo tôi:

- Thầy Hai ra đây cho tôi báo cáo mấy công tác bí mật.

Tôi đi theo Hai Khởi ra góc sân:

- Gì đây cha? – Tôi gắt nhẹ.

- Ông nhận làm chỉ mấy chục lính “*Sài Gòn quay*”, tôi biết đưa về đơn vị nào? (*như lính B quay Trường Sơn*)

- Đứa nào lanh lợi cho vô ở trinh sát thẳng Bòn, đứa nào còn khỏe cho vô C4, C2 đứa nào lù khù cho thay Hai Nường và con Ẓng nấu bếp.

- Cái đám này coi bộ bất mãn tợn. Thứ cá lia thia sọc dưa, bỏ bao nhiêu muối cũng không mun lại.

- Thằng nào đi Sài Gòn về mà chẳng sọc dưa?

Hai Khởi rí tai tôi:

- Ông cần kèm chân người tình có trái tim rực lửa và nường “rùng xỉ” của ông không?

- Thôi cha non. Bịt giùm cho tôi cái tin này.

- Ông đã giới thiệu là em bạn dì rồi, tôi cần gì phải bịt?

- Em bạn dì thiệt đó cha!

- Bạn dì, ban ngày đầu lưng, ban đêm lại “đầu rồn” hà?

Quay vô nhà Hai Khởi nói oang oang với tôi, cốt ý cho mọi người nghe:

- Thầy Hai lâu ngày gặp lại em bạn dì, nên tìm nhà riêng tâm tình sâu. Văn phòng giao cho Bảy Ga. Có chuyện gì thẳng Đá chạy kêu – rồi lại nói thỉnh không:

*Mạ non mà cấy đất gò
Hai bụng nhập lại hai giò chòi lia.*

Lại còn la to lên lần nữa:

- Mấy đứa coi chừng, tối nay phá... áo bắn mạnh nghe bây! Nóc nhà này bay mất đó. Rán mà chui cho lẹ !

Bỗng thẳng Thượng chạy vào báo:

- Anh Tư Quân chết rồi !

- Mà nói cái gì lạ vậy mậy? – Tôi quát như máy.

- Chị Tư về nhà mới có mấy bữa. Anh về thăm bị biết kích thẳng Giắc phục kích bắn chết cả tổ trinh sát!

- Trời đất!
- Đi đâu cho nó bắn?
- Dạ ảnh tìm chỗ phân tán D1, tiện đường về thăm chị Tư ở Bàu Tre.

Tư Re vợ Tư Quân theo đơn vị làm y tá 3 năm qua, coi như quân số của E. Chị rất tích cực, nấu cơm, tải thương, việc gì cũng làm để được đi theo chồng "lấy xác về chôn". Tội nghiệp chị tâm sự với tôi ít ai biết.

- Ba sắp nhỏ tôi là dân ruộng rẫy không biết dàn binh bố trận như anh. Ảnh đâu có học hành gì mà chỉ huy mặt trận này, chiến dịch nọ. Nhưng ở trên phong chức, ảnh không thể từ chối. Em biết chắc ảnh không thọ lâu đâu anh Hai à ! Ảnh thường than thở với em: "Nếu anh có bề gì em gắng nuôi con và lấy chồng khác làm ăn, đừng ở vậy.

Chị Tư không dấu diếm tôi chuyện riêng của hai vợ chồng. Đón quân lúc nào tôi cũng bảo trình sát dành cho anh chị một nhà riêng. Gặp những khi công việc nhiều, ban chỉ huy làm choàng qua để anh có thì giờ sống với vợ.

Tư Quân cũng như Tư Nhứt. Hôm nay bỏ vợ mồ côi.

Nhưng anh may mắn hơn Tư Nhứt là được vợ lấy xác về chôn. Chỗ anh bị phục kích chỉ cách hè nhà 300 thước.

Con chim bay về tổ tông nên bắn. Nhưng Giải Phóng đã từng nổ pháo vào khu nhà vợ con lính biết bao nhiêu lần ở Trung Hòa, Củ Chi, Đồng Dù.

Nay quả báo, Tư Quân phải nhận lại. Đời đã vay mấy ai khỏi trả ? Đã bảo ở đất Củ Chi này đánh giặc bị tiêu hao đã đành, không đánh cũng tiêu, mà tiêu lảng nhách. Tư Quân bị biệt kích bắn, còn có thể hiểu được. Chứ Ba Nhẫn Dv đi moi đồ hộp Mỹ bị mìn nổ chết đau biết mấy ? Người ta nghĩ là du kích hận thù Ba Nhẫn. Có thể vì Ba Nhẫn phết cho cô Trang một quả dưa chuột trong mấy lúc "ngồi thum". Trang 18 tuổi con chị Hai Tràng ở quân nhu. Chị Hai chết chồng chỉ một mẹ một con. Cho con bé theo các chú khác chi giao trứng cho ác, chị sợ lắm, cứ nhắc nhở chần chẫn. Nhưng rồi chuyện sợ xảy ra vẫn xảy ra.

Người ta nghi du kích thù bộ đội phổng tay trên quơ mất cây nhà lá vườn của anh chàng nào đó nên anh ta gài bẫy trái mìn tặng bộ đội chơi gọi là tình quân dân cá nước mặn mà. Tưởng chơi tụi lính lãi ai dè dính một chính trị viên "dê" (d=tiểu đoàn).

Hồng biết rồi vợ anh ta có được lãnh bằng vàng danh dự và anh có được lên đài tử sĩ không? Nhờ sự mớm bóng trắng trợn mà hợp lý của Hai Khởi, tôi được giải phóng.

Thu Hà chở tôi đi thoát tục bằng chiếc xe Honda bay.

Gái Trường Sơn sốt rét nước da vàng éo mà phóng Honda trông cũng hách. Ở khu giải phóng thời buổi này ai có Honda mà cỡi? Lấy cớ là đi tìm hiểu tình hình hậu cần của đơn vị, nhưng hậu quái gì. Nàng tha tôi đi ta bà thế giới.

- Sáu Phương hiện giờ công tác ở đâu? – Tôi hỏi ngay về cái trạm giao liên ở Tam Biên.

- Ảnh sốt ác tính chết cách đây 3 năm. Anh đi được 8 tháng thì anh sốt. Chỉ 3 ngày là ói ra máu rồi chết.

- Trạm cứu thương mà để ông trưởng trạm chết như vậy sao?

- Ác tính trời cũng không cứu được anh à. Có sống cũng tàn tật như thương binh bị B52 không làm sao trở lại bình thường được.

- Còn các anh khác đâu?

- Trạm giải tán, mỗi người đi một nơi.

- Không ai chết?

- Ngoài Sáu Phương.

- Sao em về được trong này?

- Em có ông ba nuôi.

- Ai?

- Ông Năm Đăng đó !

- Đã *đăng* lại còn *đó*!

Năm Đăng tên thật là Năm Thước, có chức Phó tư lệnh Quân khu IV là kẻ đã mở đường suốt Trường Sơn, xây dựng khu Mã Đà (Mã Đà sơn cước anh hùng tận) là nơi hàng ngàn cán bộ chiến sĩ tập kết kiệt sức và vui chôn năm xương tàn ở đây. Năm Thước có vô Sài Gòn, đáng lẽ được coi là công thần, nhưng không hiểu tại sao bị tui Bắc Kỳ đá văng khỏi mâm cỗ Giải Phóng. Hiện nay sống vất vưởng ở thành Hồ. Không biết ông ta có hận Mã Đà chăng ?

- Nếu không có ổng làm sao em thoát khỏi Mã Đà mà về đây?

Tôi ôm eo ếch cô bé chắc cứng. Cái bụng lép kẹp. Tiếng nói tràn vui:

- Em không ngờ còn gặp lại anh.
- Anh cũng không ngờ.
- Đồn bót giăng giăng như vậy mà anh ở được sao
- Năm năm rồi- Tôi bỏ ngón trên làn da bụng nàng 65, 66, 67, 68, 69
nàng kêu nhột và ọ người rúc rích.
- Gần 2000 ngày đêm.
- Sao em tính kỹ vậy?
- Em đếm từng ngày mà.Ở đây anh có biết ông Bảy Hốt với anh Tư Thêu không?
- Có.
- Nhân viên của em đấy!
- Oai nhỉ. – Hai Tốt bỏ nguyên một bao bạc đồng ra Sài Gòn làm lính đối
nhân rằng cũng là nhân viên của em nốt?
- Chung một hệ thống nhưng ông đi hỏi em chưa phụ trách. Anh biết bà
Sáu Tỉnh không?

Tôi lắc lư. Nàng cười:

- Anh quen nhiều ít ?
- Anh chỉ đến mua bình toong và thắt lưng Mỹ thôi.
- Cô Bảy Dũng sĩ đánh Mỹ rầm trời vậy mà không lấy được của Mỹ kỷ
niệm cho anh sao?

Tôi hơi mệt nên nói đỡ:

- Cô ấy được đài Giải phóng đánh giùm chớ các cô chỉ để dành quảng
cáo thôi!
- Anh thấy em chạy Honda có bằng “người ta” không?

Tôi biết cô nàng muốn gay cấn nhưng tôi cố nói lướt:

- Ờ em chạy khá lắm. Anh còn chưa biết chạy đây!
- Em bọc cỡi Honda té trầy mặt mấy lần. Có lần trật chân, suýt lãnh sổ
thương binh.

- Em chở anh đi đâu bây giờ?
- Anh muốn đi đâu?
- Em muốn đi đâu anh đi đấy?

Khi nàng đỗ lại, tôi nhìn cảnh vật lạ hoắc.

- Đây là đâu vậy Thu Hà?
- Lâm Vồ ! Trên đó là Tịnh Phong. Phía sau là Tầm Đinh.
- Mình làm đám cưới...

Tôi chưa dứt lời. Bỗng rùng rùng... ầm ầm ầm. Xe đang phóng bỗng ngã lăn.

- B52, năm xuống!

Nàng lồm cồm ngồi dậy, nói:

- Mình ở ngoài rìa.

Rùng rùng...

- Nó rắc tới đấy.

Tôi ôm nàng lăn xuống hẻm sâu bên mép đường.

- Còn loạt nữa.

Trời! tụi này chơi vào lúc chạng vạng. Khói bay khét nghẹt. Hai tai nghe e e, mũi như nghẹt.

- Gần lắm em à !

Tôi lôi nàng chạy nhưng sụp xuống hố. Nàng la lên:

- Anh làm sao vậy?
- Mình ở trong vòng. Mau lên! Coi chừng nó rải *trùng*.

Tôi trở lại dựng chiếc xe dậy.

Nàng ngồi lên đạp máy. Xec Xec Xec. Đèn pha chói xanh lè. Rụ... rụ.. xe vọt. Hai đứa lại nhào lăn xuống hố!

- Mình bị... em à !

Xe tắt máy. Đèn hết cháy. Tôi lại đỡ xe lên. Hố bom sâu quăm. Đĩa? không đo nổi. Hai bánh trước quẹo qua một bên như con vịt gãy cổ.

- Cái tép của em đâu rồi ?

- Ủa... coi có vắng đâu đó không? Tôi quờ quạng lia lịa.

Hai đứa ngó quanh. Trục thẳng soi ngoài bờ sông. Tôi lôi nạng vọt lên lúi vào bụi.

- Coi chừng nó vô đây. – Nàng bình tĩnh trở lại.

- Ở ngoài Mã Đà chỉ có B52 chớ không có soi.

- Sau Mậu Thân nó chơi nhiều bài bản mình không thuộc được. Vùng nào nó cũng oanh kích tự do.

Tôi nhìn bốn phía tối om. Khói đạn không dày lắm. Chắc mình ở ngoài rìa thảm. Tôi kinh nghiệm nên biết vậy. Nếu ở giữa thảm thì không thấy gì hết.

Vệt sáng to là Dòng Dù. Gần bên nó là Củ Chi. Xa xa kia, Trung Hòa. Chờ cho đèn soi của trục thẳng biến mất hai đứa chui ra, lê chân trên mặt đất nhấp nhô.

Nàng tựa hẳn vào người tôi. Khạc hai ba tiếng.

- Bây giờ em mới thấy mệt.

- May mình không ở giữa vòng. Em có sao không? Tôi xoè tay trước miệng nàng.

- Nhổ ra coi có máu không? Em có thấy nhột nhột trong cổ không? Nàng lắc. Không sao.

- Mẹ nó! B52 mà chơi giác mình sắp đi ngủ.

Bỏ chiếc xe dưới hố, chúng tôi đi mình không.

- Anh biết hướng không? Em không còn nhận ra nữa.

- Em cứ theo anh.

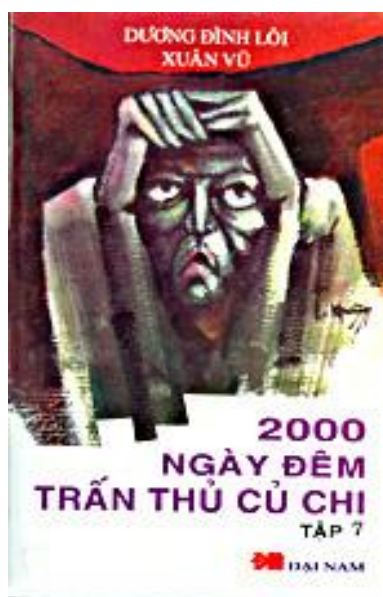
Lại sụp hố bom. Nàng ngồi phệt xuống ho rỉ rả. Đất nhuyễn như bột, ẩm hồi. Bụng tôi lo pháo giã tiếp. Không biết nó thấy cái gì mà rắc bom? Xem kỹ lại sát nách Đồng Dù. Đi đâu cũng không khỏi tháng này. Hay là... nó bồi cho Tầm Lanh?

Năm năm vèo qua như làn đạn bay. Đợi chờ nhau và hi vọng. Nàng ngồi trong tay tôi, nói như mê như tỉnh.

- Nếu cái hố bom này thành mồ chúng ta em cũng thỏa nguyện.

Tôi hôn nàng trên môi, nghe mẫn chất. Cái thằng lê dương phiêu lưu từ nhỏ, nay tóc rụng bạc, lêu bêu cùng trời cuối đất, thương tích khắp người, bỗng nghe rừng rúc nhớ quê hương. Trong sự bình tĩnh bất ngờ, tôi nói với nàng:

- Mình làm đám cưới đi em.



Chương 123

Đám cưới gã Thiên Lôi

Chúng tôi quyết định như một tia chớp. Hai Khởi luôn luôn trên:

- Bạn dì nữa thôi? Tôi bắt nhãn thấy rõ là gà cáp độ đã lâu nhưng chưa ra trường đá. Bên cao vai, bên dư cựa, đầm lút hang cua, huyết lưu mẩn địa coi mê tới nghe bà con !

Hai Khởi nói toang ra cho cả cán binh nghe rõ:

- Hồng có phải bạn dì thường mà là "bạn dì xéo, chú bác lật" đó tụi bây ơi! Hèn chi lâu nay ổng cứ úp úp mở mở. Bây giờ thả giàn, ổng ra mặt "oằng cái lông" công khai dôi!

Địa điểm đám cưới: một ngôi nhà ngói sụp một chái, bỏ hoang có một hầm lớn giữa nhà, tấn bằng ván gỗ, chứa được 10 người. Như vậy đủ cho đại diện các C do ban tổ chức qui định với con số tối thiểu. Nhưng liếc sơ qua thấy ít nhất cũng gần 100 đầu. Thủ trưởng cưới vợ tại đơn vị làm sao cán lính tới được. Hầm chứa bao nhiêu còn bao nhiêu "tự túc". Đó là chưa kể các má địa phương, nghe thằng Hai "tiên bố" phải tới coi con dâu ra sao.

Chú rể cô dâu mặc giáp trụ giải phóng" coi oai ghê, nhưng trong bụng sợ B52. Ông Trưởng ban tổ chức Hai Khởi cho treo một tấm *băng đờ rôn* ngay giữa nhà: "*Lễ thành hôn 2-9-69*" (không nói rõ lễ thành hôn của ai)

Một chiếc bàn cắm vài cành hoa bông búp hoa ngải. Một lá cờ . Vài chục chiếc ghế sút tay xeo chân giành cho quan khách. Một chú lợn vinh dự hi sinh mạng sống. Thịt xương sẽ được chia cho các đơn vị theo chính sách phân tán, không nấu nướng ăn uống tập trung. Xưa kia Tô Ký cưới bà Cầm Phụ nữ Cứu quốc Thủ Dầu Một, lính tráng ăn nhậu 3 ngày, đèn măng-sông

thắp sáng rừng Hồ Bò 3 đêm. Thịt quay ăn không hết dùng để ném chơi, rượu thừa đổ lên đầu nhau.

Bây giờ Thiên Lô cưới vợ, Ngọc Hoàng chỉ cho phép vài tiếng đồng hồ tiến hành lễ nghi đơn giản tối đa. Có lẽ thấy buổi lễ kém phần long trọng nên Hai Khởi cho trang hoàng thêm địa điểm bằng mấy cái khẩu hiệu vẽ nguệch ngoạc: "*Lập thành tích mừng quốc khánh, Quyết tâm đánh thắng gốc Mỹ cứu nước...*"

Nhưng vì nhà không có vách phen nên khẩu hiệu phải dán dọc trên thân cột. Ai muốn đọc phải chịu khó mặc quần tiểu nằm ngửa dưới đất. Khi lễ sắp cử hành thì "đờn cò", ò e trên trời. Đó là con đằm già mang guốc xách đuốc đến thăm Củ Chi hơi sớm hơn thường lệ.

Máy bay trinh sát L19 có 2 bánh xe thông xuống giống như đôi guốc nên lính hình tượng hóa nó là "đằm già mang guốc".

Bỗng nghe xè xè như có một chục con trâu đá cùng một lúc. Xè xè xe trên mây. Rồi bật ra một giọng ồm ồm: "*Hồ Chí Minh đã chết. Hồ Chí Minh đã chết!*"

- Hả, cái gì? – mọi người nhảy chồm lên sững sốt nhìn nhau.

Thế là quan khách phải tản hàng và cuộc lễ đình lại.

Hai Khởi hỏi:

- Thầy có nghe gì không?

- Tai tôi bị B52 bửa hôm nên nghễnh ngãng, ông nghe gì?

Hai Khởi đáp:

- Tôi cũng không nghe gì hết!

Tôi bảo:

- Con đằm này ở Dầu Tiếng xuống hay Sài Gòn lên?

- Tôi không chú ý, đến chừng ò e mới thấy. Nhưng chắc từ Sài Gòn lên vì cái đuôi nó ngoảnh về phía Sài Gòn.

- Nếu từ Sài Gòn lên thì có chuyện.

Hai Khởi ra ngoài hàng ba, đứng núp gốc cột theo dõi một lúc rồi trở vào:

- Nó đi thẳng ra sông, chắc không có gì đâu!

- Ông gọi cho các đơn vị ra công sự mau! Thằng Lúc đâu?

- Nó vẫn ở vị trí cũ. Hai Khởi tiếp tục dựng sa bàn:- Thầy muốn ai làm chủ hôn bên trai, bên gái. Ai chủ tọa buổi lễ?

Tôi ngập ngừng không biết trả lời ra sao. Tôi từng làm chủ hôn nhiều đám, nay không chuẩn bị nhờ ai làm lại cho mình. Hai Khởi nói:

- Hai Mỏ mới vừa khua răng với mình, chắc y sợ, không tới. Thằng chả không tới thì cả bè Hai Xót, Tám Phụng cũng lờ đi! Vậy nhờ ai chủ hôn?

- Để thông thả xem. Ồi! mà không có cũng được. – Tôi hơi cáu, đáp xằng.

- Ai chủ tọa?

- Ông chớ còn ai!

- Phải có người cao cấp hơn thầy đứng ra chủ tọa thì buổi lễ mới long trọng.

- Chẳng lẽ thỉnh Năm Tiều “về” được sao?

- Thôi ông lãnh luôn 3 chức một lượt đi. Để đức lại cho con.

- Làm thì làm, nhưng sợ không đúng nghi thức, cô dâu buồn!

- Tình hình này đòi hỏi như thời bình không thể được. Lễ xong dắt nhau chạy chớ không có động phòng hoa chúc hoa chót gì đâu!

- Thầy cũng phải nghỉ phép như thằng Lúc chớ!

- Nghỉ rồi đi đâu? Chúng mình là cá lia thia không bọt mà !

- Thầy liệu có trở ngại gì không?

- Tôi đâu có báo cáo láo với tổ chức điều gì mà phải ngại!

- Tôi biết thầy còn “nguyên” chưa sút mẻ, nhưng... Hai Khởi nheo nheo mắt, nói. – Tôi chỉ ngại các em bất mãn khuấy rối. Nhưng mấy vụ đó để tôi cho trinh sát lo. Tôi sợ nhất là “người tình có trái tim rực lửa” của ông thôi. Nàng bay Honda tới quăng hồ lô lên sợ e chú rể không có phép gì hô thâu được. Còn nàng dừng sĩ thì phản ứng tiêu cực bằng cách xin nghỉ phép. Tôi cho luôn 2 tuần. Vậy là thầy hồng có lỗ cái “mũi nhọn” đáng gờm hơn này. Cuộc tuyên bố coi như an toàn 95%.

- Tôi đâu có hứa với ai điều gì mà họ phá tôi?

- Bà già vô kỳ đó. Nghe đâu đã chấm con chích chòe. Rồi “bà má vô” cho mượn lúa kỳ rồi nữa! Tôi còn nghe chú Sáu Huỳnh nói thầy đã nhang đèn thề thốt với ai? Vậy là thầy có tới 3 địch thủ nghe !

Tôi lắc:

- Tôi không có thề gì với ai cả. Người ta bày đặt đó thôi!

Mặt trời lặn quan khách lai rai tới. Quả thật Hai Mỏ, Hai Xót và gánh hát dân chánh không đến, trừ Hai Văn là nhân viên cũ lúc tôi làm quận đội trưởng và cô Bảy Nề mới được đề bạt làm quận đội phó Nam Chi. Nàng là người đi sát anh Hai và “học được ở anh Hai rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu của anh Hai nhất! !”

Vào phút chót Sáu Hùm tình cũ nghĩa xưa đem đến một túi tôm khô và một chai rượu. Lính nhà thì lao xao đông đủ. Hai Khởi cạo râu nhẵn nhụi với cái lưỡi bào liếc mài mất nửa giờ trong lòng ly bầu. Quần áo trắng thơm đứng ra tắm hăng đứng ba cái, lấy vè trịnh trọng sắp cất giọng. Thì trên bầu trời lại nghe tiếng trâu đá xè xè. *“Hồ chí Minh đã chết! Hồ chí Minh đã chết!”*

Cả đám người rụt cổ cò , ngược mắt nhìn trời. Con đầm già liệng vòng tròn xa từ Đồng Lớn ra bờ sông rồi quay trở lại vẫn cái giọng ồm ồm: *“Hồ chí Minh đã chết! Hồ chí Minh đã chết!”* Âm vang lồng lộng dội lên trong không khí, chụp xuống ruộng đồng.

Cả đám nhìn nhau ngẩn ngơ. Có nên tiếp tục buổi lễ ?

Tôi bảo Hai Khởi:

- Tùy ý ông!
- Hỏi cô dâu xem sao!
- Cổ không có ý kiến gì đâu.
- Cười chạy tang?
- Chạy gì được. Tang đã đến rồi chứ phải người ồm còn đang hấp hối hay sao mà chạy?
- Vậy thầy quyết định cách nào?

Con đầm già quay lại, lắc lư đôi cánh, xàng qua xàng lại rồi ỉa ra một vệt dài trắng xóa. Cái vệt trắng vỡ ra thành những mảnh li ti rồi rơi xuống đất. Phủ trên ngọn cây, đắp trên nóc nhà, trên ruộng.

Vài tấm rơi ngay trước sân. Thằng Đá chạy ra lượm mấy tờ trở vào đưa cho tôi. Tờ truyền đơn nhỏ bằng bàn tay. Một tờ in hình 7 lá cờ đồng minh

với dòng chữ: *"Hãy hồi chánh để tránh cái chết bi thảm"*. Mặt kia hình một sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa trở đường cho một đoàn người đi với dòng chữ: *"Hãy trở về với quốc gia dân tộc"*.

Tờ kia mang hình một lão già với hai gạch tréo bút mặt: *Hồ tặc đã đến tội ngày 2-9-69. Mặt sau ghi chữ to: "Đồng bào nên ghi nhớ Hồ Chí Minh là kẻ chủ trương xâm lược Miền Nam với con đường mòn mang lên hăn. Họ Hồ đã bị đồng bọn Duẩn, Chinh, Đồng bức tử để chiếm quyền. Họ Hồ chết đúng ngày Quốc Khánh miền Bắc cộng sản 2 tháng 9."*

Hai Khởi nói to:

- Đây là trò bịp. Bà con đừng tin. Cụ Hồ đang khỏe mạnh. Hồi Tết có gửi thư chúc Tết đồng bào. Nếu cụ bị bệnh thì có bác sĩ Trung Quốc Liên Xô chăm sóc làm sao chết được?

Tôi không nói gì lẳng lặng cuốn băng, dẹp bàn, gỡ khẩu hiệu. Buổi lễ sẽ tiến hành một dịp khác thuận tiện hơn.

Đồng Dù dường như biết rõ tin vui nên nã mấy phát chia buồn. Tôi và Thu Hà về nhà riêng. Buổi chiều hai đứa cùng nghe đài Bbxéo. Tin quan trọng đầu tiên:

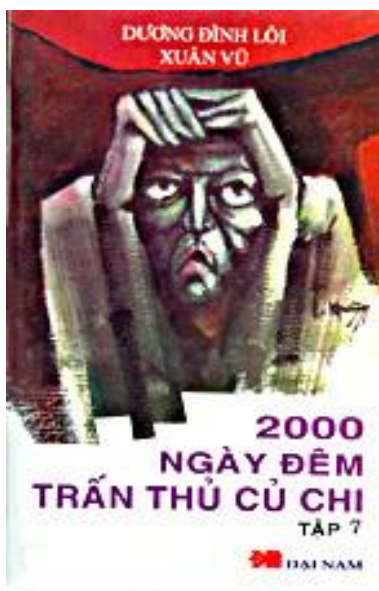
- Hồ Chí Minh chủ tịch Cộng đảng Bắc Việt và là linh hồn của đảng này đã trút linh hồn vào đúng ngày 2.9 là ngày cách đây 24 năm ông ta đã đọc bản tuyên ngôn khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mà ông ta là chủ tịch. Tin ông Hồ chết đã được bịt kín nhưng vẫn xì ra bên ngoài. Người ta không muốn cho dân chúng biết vì sợ cộng quân miền Nam mất tinh thần và miền Bắc nổi loạn.

- Trong lúc đó Cộng quân khắp miền Nam đã rút ra khỏi các thành phố mà họ không chiếm được bao nhiêu. Việt Nam Cộng Hòa phải tốn công chôn xác Cộng quân bỏ lại khắp các phố phường.

- *Tin giờ chót. Bộ chính trị Cộng đảng Bắc Việt đã quyết định ướp xác ông Hồ để chờ các nước Cộng Sản gửi đại biểu tới phúng điếu rồi mới chôn vào má ở Ba Đình.*

Chương 124

Nàng dũng sĩ và vết thương.



Một buổi trưa tôi và Thu Hà đang “nghỉ phép” ở nhà riêng, thì thằng Tiễn chạy vô hốt hãi:

- Anh Hai, chị Bảy bị thương trong bót.

- Chị Bảy nào?

- Đội trưởng đội nữ.

Có lẽ nhìn thấy Thu Hà nên Tiễn không nói tên nàng đội trưởng. Tôi nói ngay:

- Em về lấy đội trình sát đi với anh! – Rồi tôi khoác súng ngắn, vác AK theo thằng Tiễn. Thu Hà hỏi gì tôi cũng không nói.

Tôi vừa chạy vừa hỏi thằng Tiễn.

- Bị thương ở bót nào?

- Thái Mỹ!

- Ai cho lệnh đánh?

- Dạ, em không biết!

- Đánh hồi nào?

- Tối hôm qua. Tới sáng không hạ được.

- Trời. Đội nữ hạ sao nổi. Bị thương bao nhiêu? Có đứa nào hi sinh không?

- Chừng 10 đứa. Con Phương, con Lan bị nặng. Không có đứa nào chết.

Tôi chạy bằng đồng với 6 trình sát, không nhớ trên đầu lúc nào cũng có *cá rô, cá lẹp, cá nhái* xuất hiện bất ngờ. Và đã có không biết bao nhiêu dân, cán, bộ đội bỏ mạng vì “cá”!

Đồn Thái Mỹ đứng sừng sững. Năm ngoái sau khi bị D Thép san bằng, chúng tái đóng kiên cố hơn.

Mấy cô dũng sĩ đứng trong mé vườn láo nháo chỉ trỏ. Thấy tôi đến, chạy ùa lại.

- Con Mô nằm ở đâu? – Tôi quát hỏi.
- Vất trên hàng rào ngoài, tụi em không lôi ra được!

Tôi bảo thằng Đức vừa lên thay thằng Bòn:

- Em đem trung liên bịt lỗ châu mai chính, một tổ bắn lồng cu, một tổ thu hút hỏa lực sang bên kia. Anh vào.

- Để tụi em đi cho anh Hai.
- Anh đi mới được.

Thằng Đức xả trung liên. Lính bót im lìm. Dưới làn đạn của thằng Đức tôi bò vào hàng rào thứ nhất. Mô nằm trên mớ dây kẽm gai. Tôi đưa tay lôi chân nòng nhưng bị vướng nhùng nhằng kéo mãi không được.

Đùng đùng đùng. Chúng bắn. Đạn ghim văng đất trước mặt tôi. Trung liên thằng Đức quật mạnh. Tôi trườn tới níu chân nòng và trườn tháo ra chưa dứt loạt đạn. Chúng nã M79 theo. Mặc. Tôi vác nòng chạy vào một ngôi nhà không biết của ai, không có hầm hố gì hết ráo. Tôi đặt nòng lên ván. Máu me đầm đìa. Ngực còn thở mạnh. Một cô chạy tới băng bó. Vết thương trên ngực phía trái không biết có chạm phổi hay không. Chỉ một mảng đỏ lôm lênh lảng: Máu ra nhiều quá.

- Chị Bảy xung phong trước tụi em!- Một cô báo cáo.

Tôi quát:

- Ai ra lệnh cho tụi bây đánh đồn?
- Chị Bảy nói anh giao cho đội nữ tụi em gỡ bót này trong đợt 3.
- Súng trường với AK mà đánh được hả? Tài khôn.
- Dạ chỉ ra lệnh thì tụi em phải thi hành.
- Hi sinh hết mấy đứa?
- Dạ... chị Bảy bị thương, chúng em rút, định về nhà lấy bộc phá ra đánh tiếp.

Mô mở mắt. Tôi hỏi biết ai đây không? Nàng khẽ lắc đầu rồi nhắm nghiền đôi mắt.

Ban chỉ huy E phàn nàn tại sao tôi hạ một cái lệnh kỳ cục như vậy. Tôi không trả lời, chỉ im lặng nhận sự trách móc. Anh em biết tánh tôi đánh giặc cần thận thế nào. Khi bố trí hỏa lực xong tôi đều kiểm tra lại rất kỹ trước khi

nổ súng. Đôi khi có mạo hiểm, nhưng là mạo hiểm để thắng, chứ không đến nỗi giao cho đội nữ hạ đồn bằng AK.

Tôi biết tại sao Mô lại đem trung đội nữ tấn công bót không có lệnh của ai hết. Mô muốn bắn nát tan cả trái đất chứ không chỉ bót Thái Mỹ. Người ta dư luận không được làm quận đội phó nên nàng bắt mẫn đánh liều. Họ không hiểu nên nói vậy. Vết thương của em là do... gây nên chỗ nào phải do bom đạn địch.

Hôm nay qua trùng dương, anh gửi một nhận thư về xin lỗi em về một chuyện cách đây đúng 30 năm!

Tôi Hai Khởi và Bảy Ga đi thăm Tư Quân ở nghĩa trang. Tư Quân nằm cách Năm Tiều năm bảy năm đất còn mới không biết là của ai. Thằng Đỏ không xuất hiện như kỳ rồi với 2 cái chân cụt và cây tó của nó, nên màu trời hoàng hôn bớt ảm đạm.

- Bộ chỗ này vui lắm sao nhiều người thích vô chơi rồi ở hoài không ra?
- Hai Khởi cố pha trò nhưng không phá nổi cái không khí u tịch của bãi tha ma.

Cỏ lên mịt mù. Mấy năm đất lò lửng không còn biết sợ *đầm già, bù nóc*.

Một ông Trung đoàn phó lại một ông Trung đoàn phó. Lính năm đây đã đủ một trung đoàn. Nếu hai ông không vào thì ai chỉ huy?

Trở ra đường mòn xe dứa thì đụng đầu một ông cán có cần vụ đi theo.

Năm Sĩ! Anh bắt tay tôi mừng mấy câu và xin lỗi không đến dự đám cưới của tôi được.

- Làm gì ở đây anh Năm? – Tôi hỏi.

- Tôi sắp về R.

Tiếng R bây giờ nghe nó thăm thẳm và hoang tàn làm sao!

- Về làm gì ở trên? Anh không nhận nhiệm vụ (Tham mưu Phó) ở đây sao?

- Ông thêm vào!Thằng Kiên thằng Dũng làm Phó Tư lệnh (chết cả rồi) tao ngồi dưới đất tụi nó à?

Tôi lôi con hùm xám Điện Biên vào cái quán xiêu vẹo bên rìa nghĩa trang sống nhờ sự che chở của tử sĩ.

Năm Sĩ vẫy cậu cần vụ:

- Lô à ! Đem bình toong lại đây! Năm Sĩ nói với giọng rưng rưng – có lẽ không còn dịp trở lại nữa ông à. Cho nên tôi tới đây thăm mộ ông Ba Lanh và Chín Hiền!

Trông anh già sạm, thê thảm. Té ra ai rút chốt lựu đạn và viết thư cho Võ đại tướng chứ không phải anh. Lần này đầu anh không cạo trọc, tóc dựng đứng lên trông đến buồn cười: cái mặt thì già ngắt với bộ râu không tỉa tót còn tóc thì lung tung như tóc trẻ con.

Bảy Ga đánh trống lảng:

- Nghe nói anh Năm hạ “cờ tây” tuyệt lắm hả? Bữa nào tôi rước tới làm một bữa cho lính tôi biết tài.

- Tổ ở nhà hay đựng thịt chó trong xóm chứ không phải thợ.

- Cũng được! Miễn nấu món Bắc cho tụi này thưởng thức thì thôi.

Như được khơi bầu tâm sự, Năm Sĩ nổi hứng nói sôi bọt mép:

- Các cậu có từng xơi món *dựa mặn* chưa?

- *Nhựa mặn* là món gì ?

- Là món *dựa mặn* chứ là món gì. Phải có chó thì mới nấu được, chứ nấu mồm thì làm sao mà hiểu. Đó chẳng qua là một món xào có nghệ thuật. Nhưng tuyệt nhất là tiết canh chó, ngon hơn tiết canh vịt, tiết canh heo.

Cả đám cười rẻ lên nghiêng ngả:

- Chó mà làm tiết canh! Bảy Ga cười.

- Tụi Nam Kỳ tụi bây dốt bỏ xừ! Làm chó mà không đánh tiết canh thì làm chó gì?

Mọi người vẫn cười chế diễu, thằng Tiền hỏi:

- Tiết canh chó và luộc chấm mắm tôm, cái nào hơn bác Năm?

- Tuyệt *rời* cả. Không có thịt nào bằng thịt chó chấm mắm tôm. Mắm tôm là để đi với thịt chó. Ăn thịt chó phải có mắm tôm! Thiếu mắm tôm, mất ngon 50%. Cũng như DKZ phải có đại liên yểm trợ – Năm Sĩ tu rượu và nói tiếp: Các cậu dốt bỏ bà đi đấy ! Trong con chó biết món gì ngon nhất không?

- Món gì cũng ngon, nhưng ngon nhất là...

- Nhất *dồi* nhì *chả*. Dồi chó làm với tiết, thịt nạc trộn mỡ băm nhuyễn với rau răm dồi vào ruột luộc chín xong đem ra hơ trên lửa than, mỡ thơm vàng

ngậy thơm diếc cả mũi. Ồi giào, mỗi một khúc dồi đưa cạn một be sành nhé. Nào ta nhậu dồi đi Lôi. Dồi tưởng tượng cũng ngon không thua dồi thiệt. Nào thêm chút nữa! Rồi ta hãy bắt sang *chả*. Chả làm với thịt *lầm* giá trị cao hơn cả thịt thăn cơ đấy. Nó gồm *da, nạc, mỡ và sụn*, ăn vô nó vừa *béo* vừa *bùi* lại vừa *ròn*. Không nơi nào trong con cây có đủ các yếu tố đồ ăn một miếng *lầm* với ngọn ngò ba lá đưa một ngụm, còn riềng và bánh đa nữa anh ơi, xong rít một phát ba-zooka rồi hát trống quân cò lả thì tuyệt vời:

*Mình về mình nhớ ta chẳng
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười
Tình tính tang là tang tính tình
Duyên tình rằng là duyên tình ơi
Rằng có nhớ nhớ ta chẳng... ử ử ư ư...*

Năm Sĩ cất giọng lâm ly pha chút ai oán, khiến tôi cũng nhớ lại vùng đất đầy kỷ niệm xưa. Hai Khởi cất giọng hài hước:

*Ngọc Hoàng ngồi ngai vàng
Thấy con uống rượu hai hàng lệ rơi
Tưởng rằng con uống con chơi
Nào ngờ con uống con rơi xuống sinh.*

Năm Sĩ múa tay xoắn ngoáy trên đầu:

Thình thùng thình thùng thình.

Trẻ con và khách mua hàng đứng chật quán xem ông Bắc Kỳ hát. Một cậu nghịch ngợm hỏi:

- Ở ngoài bắc có "dộng cổ" không bác?
- Có chứ. Nhưng mà *chè*o thì phổ biến hơn. Này nhé nghe bác hát *chè*o:

*Ơi a... anh Dương Lễ Lưu Bình
Xưa kia kết bạn tâm tình ối a ối a*

- Bác ca "dộng cổ" được không?
- Được chứ, "*dặn cổ bù loong*", này nhé.

Đêm khuya "oăn oặc" ánh trăng... ngà... oàng

Trẻ con cười ầm lên:

- Trăng "dàng" chó trăng "oàng" là trăng gì?

Năm Sĩ chụp tay một cậu lồi lại gần:

- Cu mày học “nớp” mấy?
- Trường đâu có mà học, bác học lớp mấy?
- Bác học “nớp” hai. Nhà nghèo bỏ học đi chăn “nợn” cho người ta. 8 tuổi đã cưới vợ, còn học với chả hành!

Bọn trẻ lại cười ầm.

- Đó là nạn tảo hôn, trong Nam không có, nên các cháu không biết. – Năm Sĩ kêu cậu cần vụ đem bình toong thứ hai đến, đưa cho tôi, rồi giải thích- tảo hôn là con trai 8 tuổi cưới vợ 18 tuổi. Khi chồng 18 thì vợ đã già. Người ta cưới vợ cho con là để lấy người làm công việc nhà chứ đâu phải để hai đứa yêu nhau.

Rồi cất tiếng hát, tay ra bộ

*Bà dẫn bà dí, tí tẻo tí teo
Cái chân còng queo, tướng đi cà kheo*

Trẻ con cười rầm. Tôi thấy Năm Sĩ cũng cười, nhưng sao mắt anh ươn ướt. Uống rượu thiệt với thịt chó tưởng tượng thế mà ba thằng lê dương nốc cạn 2 bi đông, còn mua thêm.

- Các cậu có đủ cả ở đấy, còn Tư Quân đâu – Bất ngờ Năm Sĩ hỏi.
- Ở trong kia- Bảy Ga trở tay.
- Trong nào?
- Năm chung với Ba Lanh, Chín Hiển chớ trong nào!
- Hồi nào?
- Cũng mới đây thôi!

Như ai khơi trúng mạch lòng Năm Sĩ khóc ồ lên như trẻ con.

- Thằng con cả tao mới chết trên Trường Sơn. Hu hu. Nó ra đời khi bố nó đánh Hòa Bình, nên đặt nó là thằng Bình. Còn thằng này tên Lô vì bố nó đánh sông Lô. Nay thằng Bình chết rồi!

Thời buổi này là thế đó. Ở đâu mà không chết. Một trái pháo nổ giữa tiệc rượu là chúng mình bay. Đợi cho Năm Sĩ bớt xúc động, tôi hỏi:

- Ở ngoài ấy thơ vô à anh Năm?

Năm Sĩ trả cậu cần vụ:

- Thăng Lô này cùng đơn vị với nó ! Hai đứa đang học và cùng bị cưỡng bách tòng quân. *(Tôi hiểu đám học sinh lớp 9-10 bị lừa đi Nam, dọc đường mới tập động tác quân sự)*. Nó đi được chục trạm rồi B quay, bị bắt làm khổ sai. Nó bắn vô chân để nằm lại luôn. Người ta đã làm gì nó, hớ Lô?

- Lúc đó em đang đi vác gạo. Gặp nó mặt xanh lợt, người gầy rạc còn bằng cái tằm. Người ta bỏ đói nó. Em lén cho gạo. Nó nấu cháo húp. Xong nó mượn súng em, nói là đi bắn khi để cải thiện, không dè ra bờ suối, một chốc nghe súng nổ. Em ra thì thấy nó gục trong hốc đá. Người ta định thi hành kỷ luật bằng cách không chôn nó. Nhưng em xin phép đơn vị táng nó trong hốc đá ngay chỗ nó tự vận. Em cũng đã kiệt sức rồi, đào hố sao nổi. Không gì thì hai đứa cũng học chung mấy năm ở nhà. Em biết bác Năm vô trong này. May quá, đi Sài Gòn về, em còn sống gặp lại bác. Em muốn giấu chuyện kia, nhưng em không giấu được. Em kể hết. Kể xong, em ân hận. Tốt hơn đừng kể, thì bác làm sao biết được mà rầu?

Năm Sĩ rống lên, nước mắt nước mũi tràn mặt:

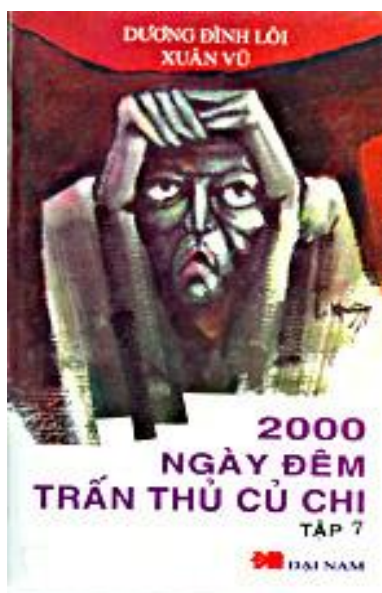
- Tớ chỉ có thằng ấy! Hổng rồi. Đời tớ hổngбет rồi. Oí con ơi là con ơi !

Năm Sĩ càng uống càng nói văng tê. Tôi muốn khuyên giải nhưng không biết cách nào. Một thằng tướng cầm quân, mất hết quân. Một thằng bố có độc một ngoe con, lại mất nốt. Còn lại cái gì?

- Thôi uống đi anh Năm ! Dụng tửu quân giải phá thành sầu.

Năm Sĩ càng uống càng “địt” tợn. Địt mẹ, địt bố, địt luôn tiên sư nó, chúng nó bố láo. Bố láo thì biết. Nhưng “Nó, chúng nó” là ai. Ai biết.

Tội nghiệp anh quá chừng. Sau lần đó tôi không còn gặp lại anh nữa ,



Chương 125

*Nàng Kiều giải phóng
và câu chuyện “bỉ” treo trên cành “ổi”*

Thu Hà nói với tôi:

- Chỗ nào ở cũng không yên được một ngày. Chỗ nó vừa đánh mình đến ở, nó lại đánh ngoéo lại.

- Đất Củ Chi bây giờ thành bùn hết rồi em ạ.

- Vậy mình qua Trảng Bàng tạm trú một thời gian đi anh.

Rồi nàng quyết định không chờ ý kiến của tôi. Chúng tôi trở lại Lâm Vồ. Đây là một vùng đất giáp ranh Trảng Bàng-Củ Chi chưa bao giờ là bãi chiến trường. Trước đây tôi cũng đã từng đề ý nhưng nó quá hẹp cho sự xoay sở một E. Vả lại, tôi biết Mỹ cũng “ghim” nó. Chúng tôi để đó như một “đồng chà” dưới sông chờ cá vào thì bao đảm xúc cả bầy. Thành thử chúng tôi không đến mà Mỹ thì làm lơ như không biết, không bắn pháo!

Thu Hà đã chọn nơi này để đóng một cơ quan nhỏ không gây nhiều tai tiếng. Nàng trỏ một ngôi nhà lá ba căn núp gọn dưới tàng cây.

- Nhà má nuôi em!- Rồi đi qua mảnh sân nhỏ, bước lên thềm gõ cửa, kêu: - Má ơi! má, con về nè!

Còn tôi ngồi bệt dưới gốc cây cho cặp dò nghỉ ngơi sau một cuộc chạy việt dã vô tổ chức, bây giờ mới tỉnh hồn. Chúng tôi đội mưa hầu bầy trong lúc chiếc Honda đang phơi phơi bay tưởng như sắp vào cảnh tiên. Bây giờ chắc chiếc xe còn nằm trong hố bom không biết đã bị du kích mìn thịt chưa. Làm sao dám trở lại mà lấy xác. Mà có dám cũng không còn gì để đem về. Thôi, coi nó như là chiến sĩ trận vong.

Cánh cửa mở.
Tôi nghe tiếng nói chậm chạp:

- Con Hà đó hả ?

- Dạ !

Thu Hà vào trước. Tôi theo sau. Thu Hà nói với má:

- Đây là chồng của con. (Tôi hơi bối ngỡ khi nghe cái tiếng lạ lòng lần đầu tiên).

- Chị con đâu má? Thu Hà lại hỏi tiếp.

- Nó ở trong buồng.

Giọng má run run:

- Má có nghe con Hà nói.

- Dạ chúng con hứa với nhau đã 5 năm rồi nay mới gặp đó má – Thu Hà đáp.

Tôi thêm:

- Dạ, con gặp Thu Hà ở ngoài Tam Biên ở trên Trường Sơn.

- Dạ, Tam Biên ở tuốt ngoài đó lận má à. Thu Hà tiếp

Má đứng sững sờ:

- Thời buổi này có vợ có chồng cực quá ! Cứ chạy hoài chớ không ở được một chỗ.

Rồi má thở dài: – hai đứa nó có con 4, 5 tuổi mà có ở chung được mấy ngày đầu Để má bảo nó nhường buồng cho hai vợ chồng con.

Thu Hà nói:

- Hồng sao đâu má. Chúng con ăn bờ ở bụi quen rồi, chỗ nào mà không xong.

- Vợ chồng thì phải có buồng kín đáo chớ, con nói vậy sao được!

Rồi má đi vào, một lúc trở ra, nói:

- Tao kêu nó ra cho vợ chồng bây biết mặt, nó nói bây giờ khuya rồi, thôi để mai.

Thu Hà nói:

- Má để chúng con ra ngoài chòi có hầm. Vừa ở vừa làm việc luôn. Trong nhà người ta tới lui chộn rộn.

Nghe nói vậy, má không cản nữa. Và tôi cũng lấy làm mừng vì thò cái mặt ra lúc này cũng chẳng vinh quang gì. Tôi muốn được yên ổn, Thế là tôi và Thu Hà ra sau vườn xây tổ uyên ương. Kể ra thì đây cũng ầm ập lắm. Thời buổi này một người như tôi có yêu cầu gì hơn một cái hầm để chui, hai cây cột để mắc võng và mỗi ngày hai bữa ăn. Cơm thì trong nhà nấu sẵn, cứ tới bữa Thu Hà vào bưng ra. Cuộc sống chui rúc của chúng tôi khá hơn cảnh “ngồi thum” một chút và gần giống như đám đặc công F100 sống vất vưởng trong vựa lúa của Tám Râu, chỉ khác là chúng nó bị thương. Nhờ có tiền của cô hậu cần, chúng tôi sống vững hơn đám F100 của nàng Kiều.

Một hôm nhà có giỗ Thu Hà nói với tôi:

- Má bảo anh vào nhà ăn cơm. Má không có mời khách.

Tôi vẫn giữ thói quen bí mật. Nàng chịu ý tôi nhưng cố ép nài:

- Vậy anh vào phụ với em bưng đồ ăn ra.

- Em lấy cái mâm mà bưng. Một lần không hết thì hai ba lần.

Nàng không thể kỳ kèo với tôi được nữa, đành phải làm theo ý tôi. Thức ăn quả là nhiều. Chúng tôi phải trải cả tấm ni lông để dọn ra vừa làm mâm vừa có chỗ ngồi.

Lúc ở nhà Tám Râu tiệc tùng, dao nĩa rượu trà sang trọng bàn ghế bóng loáng chả bù bây giờ ngồi dưới đất. Khi ăn còn ngó dáo dác sợ có người bắt gặp.

Hai đứa vừa ăn thi bỗng có tiếng kêu:

- Hà ơi Hà vô đây bưng nước mắt.

- Ấy chết! Em quên nước mắt!

Rồi Hà đứng dậy mau mắn chạy vô. Tôi nhìn theo, thấy xa xa dạng một người đàn bà quen. Vừa thấy tôi nàng liền quỳ quàng trở vô. Trong lúc ấy, tôi hỏi Hà:

- Em quen với gia đình này hồi nào vậy?

- Đây là do cơ sở giới thiệu. Ban đầu bác Mười Bị ở, nhưng bác thấy chị... con của má may máy nên muốn nhường cho em để em vận động chị ấy may cho Hậu Cần.

- Chị ấy tên gì, em biết không.

- Em có hỏi má và chỉ, nhưng cả hai không nói, bảo cứ kêu chị là được rồi. Em nhận chỉ làm chị và nhờ chỉ may quần phục cho mình. Thấy chỉ may rành rẽ và khéo tay, em hỏi, bộ trước kia chị có may loại quần áo này hay sao? Chỉ nói là quần áo thì cũng giống giống nhau nên chỉ may dễ dàng chứ không từng may loại quần phục này cho ai hết. Chỉ còn đoán chắc chỉ không biết quần nhu là gì.

Nghe Thu Hà thuật lại tôi sinh nghi. Một hôm tôi kiếm cố vào nhà thì gặp nàng đang nấu cơm sau bếp. Nàng nhìn thấy tôi thì trở mặt suýt kêu lên. Tôi cũng vậy. Tôi khựng lại rồi quay trở ra. Từ đó tôi không vô nhà nữa.

Tôi và Thu Hà xa nhau ngót 5 năm, nhưng gặp lại nàng cũng không kể cho tôi nghe nhiều về những gì đã xảy ra ở Mã Đà Sơn Cước. Tôi cũng thế. Khi nào hòa bình thì người ta mới nhắc lại chuyện chiến tranh để mà tự hào, chứ chiến tranh còn đang rùng rục thì có vui thú gì mà nhắc chuyện chiến tranh. Nó ở ngay bên mình đó, chứ có xa xôi gì mà nhắc. Thu Hà chỉ nhắc có một chuyện, đó là chuyện của nàng (Hằng) Nga vốn là y tá của Tư Chuyển lên R học y sĩ. Hà từ Tam Biên về học lớp này và có chân trong đảng ủy nhà trường. Một chàng y sĩ ngoài Bắc vào quờ được nàng Nga. Chưa cưới hỏi mà đã mang bầu tâm sự, nhưng khi điều tra để xử lý thì biết ra chàng kia đã có vợ có con. Người anh của nàng phản đối kịch liệt khiến cho chàng nọ phải bị khai trừ đảng còn nàng phá thai.

Sỡ dĩ nàng kể chuyện cho tôi nghe vì hồi đó, Nga có tâm sự với nàng: Phải lúc ở Củ Chi anh Lôi chịu cưới em thì em đâu có ra nông nổi này ! Thu

Hà kể lại cho tôi nghe là để “cảnh cáo” tôi rằng những chuyện bí ẩn khác của ông Thiên Lôi nàng cũng nắm được ít nhiều. Và tôi cũng tỏ ra phục thiện:

- Đó là chuyện quá khứ, kể từ nay anh chỉ có có em!- Tôi nói.

Chúng tôi muốn sống một cuộc đời ngoại càn khôn, lánh xa trần tục.

Một đêm không ngủ được, tôi ra ngồi ngoài góc hầm tựa lưng vào vách hầm hút thuốc và nhìn bốn phía. Đồng Dù, Trung Hòa... ban đêm thì cứ bốn cũ soạn lại y nguyên. Sống ở Củ Chi thì hãi hùng thế mà sau khi xa nó thì lại nhớ. Có phải chăng là nhớ anh em? Nhớ cái bếp, nhớ 2 thằng cu con thân thiết không lúc nào rời tôi? Không có 2 đứa nó, tôi thấy lạnh lẽo thế nào!

Bỗng tôi nghe tiếng người ri ri giữa vườn. Tôi lắng tai nghe hồi lâu rồi dụi điếu thuốc, rón rén đi về phía có tiếng khóc. Càng lúc càng gần. Ban đêm không trông rõ gì hết chỉ thấy những bụi cây đen lù.

Tiếng khóc to lên, nước nỡ, rồi tiếng than lạnh lùng:- Ba con Lệ à ! Sớm muộn gì anh cũng biết chuyện này... Em xấu hổ quá. Em không muốn sống làm gì. Nếu anh về thì em giao con Lệ lại cho anh. Còn anh chết rồi thì em xin theo anh. Hu hu! Hức hức.

Tôi quay trở vào chòi lấy cây đèn pin. Thu Hà quờ không đụng tôi, nàng chạy đi tìm. Nàng quất đèn pin khắp nơi. Tôi giật chiếc đèn trên tay nàng chạy một mạch về phía có tiếng khóc. Một người đàn bà treo cổ trên một cành cây, tay chân còn quơ lia.

Thu Hà chạy đến, miệng kêu bài hãi thất thanh.

- Chị ! Chị !

Tôi ôm hai chân nạn nhân nâng lên. Thu Hà với tay mở mỗi dây ở cổ nàng. Chúng tôi đem được nàng xuống đất. Thu Hà chạy vào nhà vừa kêu to vừa đập cửa. Theo phong tục cũ, chúng tôi không dám khiêng chị vào nhà. Tất cả chỉ xảy ra trong chớp nhoáng.

Thu Hà chạy ra chòi lấy túi y tế trở vào xoa bóp, tiêm chích với bàn tay chuyên môn của một y sĩ cấp cứu. Hồi lâu, người đàn bà tỉnh dậy. Nước mắt trào ra hai bên khóe. Tôi đã từng thấy đồng đội hi sinh ngay trước mắt, lúc xung phong, từng thấy hàng trăm xác đồng đội xếp hàng bên nghĩa trang chờ mai táng. Cả những trường hợp thảm khốc như Năm Tiểu vừa rồi. Có lẽ tôi đã lỳ. Thần kinh không còn cảm xúc nữa, không biết sợ. Nhưng lần này tôi sợ, không có máu lửa mà tôi run. Một người đàn bà tự tử. Mà thắt cổ.

Từ khi tôi chạm mặt nàng , và nhận ra nàng là ai, thì tôi lẩn tránh luôn vì cảm thấy mình có tội. Tôi không muốn cho nàng biết có người rõ chuyện xưa của nàng. .

Trời ơi! Chuyện đã qua và tưởng đâu đã vui lấp trong cái dĩ vãng đa đoan của tôi. Nào ngờ hôm nay nó sống lại trong tai nạn của người đàn bà.

Bạn đọc hãy còn nhớ tên nhà báo quốc tế tên Bọ Chết được “Hồ chủ tịch” tiếp ở Phủ Toàn Quyền Hà Nội rồi đưa vào Nam coi giải phóng quân đánh Mỹ”? Hẳn đã đến đây: Củ Chi đất thép... thành bùn. Và chính người đàn bà này đã phải đem thân phục vụ hẳn theo lệnh của Quân khu và sáng kiến của xã ủy An Phú.

Sau khi “hoàn thành công tác”, nàng trốn biệt. Người ta đồn nàng ra Sài Gòn, kẻ nói nàng đi tu, nhưng sự thực thì nàng lánh mặt bằng cách đổi tên và lẩn đi một nơi không ai biết nàng: Lâm Vồ. Vẫn may mắn như xưa nhưng nàng sống dật dờ như một cái bóng. Nàng chui rúc trong buồng không dám gặp ai. Khách đến đặt đồ thì bà má nhận hàng rồi giao lại cho con với lý do “nó đi vắng!”

Cho đến một hôm nàng ngồi trong buồng nghe một người khách hàng kể về bà má:

- Người ta đồn ai đi Bình Long Phước Long đều chết hết. Đâu mà chết hết! Đặt chuyện? Như ở Lâm Vồ này đi 10 người. Người ta đồn chết hết, chết có 9 người thôi, còn một người về kia cà. Nhưng mà tội nghiệp. Về tới nhà thì vợ đã lấy chồng. Không phải nó phụ bạc gì, mà nghe tin chồng chết. Nó chờ 2 năm rồi làm tang, xin cha mẹ chồng cho phép tái giá. Đàn bà mới hăm ngoài ở vậy sao được...

Nhưng vừa rồi thẳng nọ lại về. Có ai tin được. Vậy mà thiệt. Về làm chi khi vợ đã lấy chồng.

- Rồi làm sao?

- Nghe nói thẳng kia phần chí đi ra Sài Gòn.

- Cách mạng phá nát gia cùng người ta. – Má buột miệng nói.

Người con gái của má nghe rõ câu chuyện. Câu chuyện làm cho nàng càng âu sầu ảm đạm. Một hôm nàng nói với má: “chắc con không sống nổi má à”.

Má gạt ngang:

- Mà ráng nấn ná vài năm nữa coi nó có sống sót mà về không?

- Ba con Lệ không về, con cũng chết, mà về thì con càng chết lẹ má à!

Quả thật, hôm nay nàng thất cố. Nhưng may (hay rủi) có người cứu sống, nhưng nàng lơ lảo như kẻ mất hồn.

Bà Má đi tìm thầy pháp truy hồn truy vía, nhưng trong vùng giải phóng không có thầy pháp. (Tôi nhớ vụ lên đồng của Tư Bính, nhưng Tư Bính đã chết, không ai biết thầy nào.)

Bà Má bắt con gà đút vào cái vòng toòng teng trên nhánh ổi thắt lại cho chết, ý là để thay thế mạng người được còn sống. Nếu không làm vậy, ông Thần Vòng sẽ đòi mạng và có thể một người nào đó trong nhà sẽ đút cổ vào vòng để thế mạng.

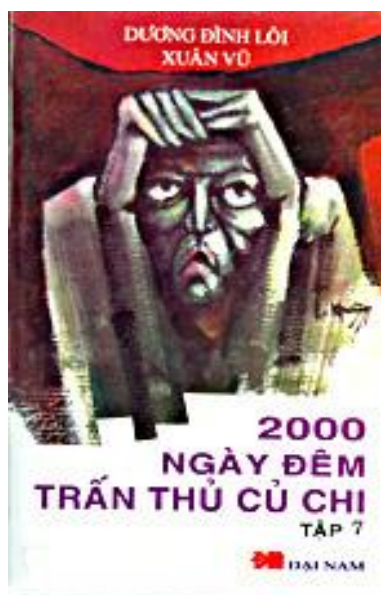
Người đàn bà bất hạnh phát lên đau. Thu Hà sẵn sóc tận tình nhưng không khỏi. Rồi nàng qua đời. Thu Hà nói với tôi:

- Em sẽ trả tiền Tuất cho má . Coi như chị đã anh dũng hi sinh ở chiến trường.

- Ờ sáng kiến đấy! – Tôi đáp lấy lệ.

Chương 126

Những chuyện đời chưa thấy



Đồng Dù như cái quạt xòe ra, mỗi đạn đạo là cái nan vô hình chĩa vào các cứ điểm của Việt Cộng không sót một nơi nào. Tính từ đường 1 Làng trở lên Trung Hòa từ Phước Hiệp ra tận mé sông Sài Gòn thì có: Bàu Tre, Ba Xa, Truong Viết, Trảng Cấm, Bàu Chứa, Bàu Tròn, Bàu Lách, Bàu Trăn, Ba Gia, Bến Đình, Bến Cỏ, Ngã Ba Cây Trắc, Bến Nầy v.v...

Từ đường 1 Làng trở xuống, trước kia có một số vùng tranh chấp nên Mỹ không bắn, nay trở thành khu oanh kích tự do. Đồng Dù hủy diệt cả Rạch Cây Da là điểm pháo của Bình Dương, nơi ông Phó Tư lệnh R Chín Vinh mới bị một loạt 175 đã sún trong quần. Mỹ nó biết đánh giặc chó ông Phó?

Tôi và Thu Hà sáng nào cũng ngồi chờ chụp. Nếu nó chụp chỗ khác rồi chúng tôi mới yên tâm sống vài tiếng đồng hồ trong Hòa Bình. Nhưng lắm khi chúng chụp một lúc hai ba điểm, hoặc nháy cóc liên miên. Mới thấy nó đổ xuống Bàu Lách mình ở Bàu Cạp, tưởng đã yên thân, thì chúng lại xúc quân ở Bàu Lách đổ xuống Ba Xa. Rồi từ Ba Xa vọt lên Gót Chàng. Đó là chưa kể xe tăng và pháo yểm trợ. Ngày xưa các chiến tướng không rời giáp, ngựa chẳng rời yên, ngày nay lính GP ăn cơm cũng đeo súng. Hở là máu đổ, hở là đem chôn.

Cuộc sống xoay như chong chóng.

Thu Hà mệt lả. Nàng tưởng về Củ Chi có thể dưỡng sức nào ngờ ở đây còn mệt hơn. Ở Tam Biên tuy uống nước suối, bị muỗi đòn xóc chích (3 phát là run eng), nhưng nằm trùm chăn rên mà không sợ gì khác, ngoài B52. Còn ở đây chỉ kém sốt rét còn các khoản đưa đến cái chết thì không đâu bằng. Bom pháo, biệt kích, mìn bẫy, xe tăng, đồ chụp lớn nhỏ... không kể đêm ngày. Những kẻ sống sót thất thủ ở khoảng trống giữa hai làn đạn.

Một hôm chạy mệt lả, kiệt sức, Thu Hà bảo tôi:

- Sao anh không qua đóng ở Tầm Lanh thử ít ngày xem?

- Em cũng biết Tầm Lanh nữa sao?

- Biết chứ. Em xem bản đồ thấy nó ở gần suối Bà Cả Bảy, cây cối xanh tươi mát mẻ lắm!

- Nhưng em chưa biết lịch sử của nó đâu. Từ Lâm Vồ qua đó chừng 3 tiếng đồng hồ cuốc bộ. Nếu mỗi chân thì ghé Ràng uống nước đá rồi qua Tầm Lanh.

- Bữa nào tình hình êm, em với anh đi uống nước đá một bữa!

- Vậy từ về Củ Chi tới nay em chưa "hủ hóa tiểu tư sản" à?

- Em có uống một ly xi-rô nhưng em thích uống nửa ly, anh uống nửa ly. Em thích anh ăn nửa tô bún còn nửa tô đưa cho em. Vậy đó anh hiểu chưa?

Tôi hiểu rồi. Tôi cũng muốn như vậy. Nhưng làm sao tôi nói với nàng rằng hiện nay Tầm Lanh là bãi tha ma. Ai cũng sợ ma Tầm Lanh nhất. Ai qua đây, phải chạy chó không dám đi, vì con ma đầu trọc. Đó là Ba Lanh Ev E88 của Năm Sĩ. Ban Chỉ huy E chỉ sống sót có một mình Năm Sĩ.

Tôi hỏi nàng:

- Em sợ ma không?

- Em không tin dị đoan.

Nhiều lần bị chụp rât, nàng cứ đòi xuống địa. Nàng thiết tha:

- Ở trên Trường Sơn em nghe đài giải phóng nói Củ Chi có hằng trăm cây số địa đạo, có phòng đọc sách, có bệnh viện giải phẫu óc, có nhà thương sản phụ, có câu lạc bộ cho bộ đội xem văn công... em mê quá. Em định bụng về đến nơi thế nào em cũng xin đi nằm bệnh viện vài ngày để dưỡng sức.

Tôi tiếp:

- Địa đạo Củ Chi hiện nay đang phát triển mạnh. Nó luồn qua cả sông Sài Gòn đến Bến Cát đó em. Để hôm nào anh sẽ đưa em qua sông chơi.

Thu Hà phấn khởi tiếp:

- Đài giải phóng còn nhắc lại lịch địa đạo Củ Chi hồi kháng chiến chống Pháp.. Hồi đó làng nào cũng có địa đạo. Mỗi lần Tây vô ruộng là đồng bào xếp hàng đi xuống địa đạo, nhiều gia đình đem theo cả heo gà để khỏi bị Tây bắt.

Tôi gạt ngang:

- Heo gà mà nói làm chi. Cả trâu bò nữa cơ đấy.

- Thế à. Trâu bò cũng xuống được à?

- Từ cơ sở cũ, bây giờ địa đạo mới bung ra thênh thang, nhiều chỗ có kho lúa nông nghiệp. Nay mai sẽ có chợ chồm hổm, sân banh, trường học nhà giữ trẻ, mà hông biết chừng có cả xe bò vận tải gạo ở dưới đó nữa.

Thu Hà vỗ tay reo:

- Vày nay mai, em sẽ xin ở trên cấp cho em một phòng để may quân trang cho bộ đội.

- Rồi đây ban địch vận hoạt động mạnh, lính Mỹ sẽ đào ngũ đem quần áo về cho mình xài đâu có hết! Mới vừa rồi anh tặng cho nông hội mấy xe bò đồ "trây di."

Thu Hà chặt lưỡi:

- Em nghe anh nói em mê quá. Chừng nào anh cho em tham quan địa được?

- Anh sẽ đưa em qua sông Sài Gòn bằng đường hầm dưới đất cái. Bên đó em sẽ gặp ông Hai Quọt bí thư quận Bến Cát. Ông ta sống liên tù tì dưới địa 6 tháng trong lúc trên mặt đất bom đạn và lính Mỹ tàn phá không còn một ngọn cỏ. Cả mấy làng đều trở thành bãi tro than. Thế mà ông vẫn sống nhăn.

Thu Hà hỏi:

- Mỹ nó không dùng B52 sao anh?

- Có chớ sao không ! Nhưng bom rơi trên lưng địa chẳng khác nào banh vòng trên sân cỏ. Trái nào nổ cũng chỉ sâu vài thước, còn mình ở tốt dưới... , ăn thua gì!

- Em nghe nói bom khoan sâu từ 6 đến 12 thước mà sao không ăn thua.

- Tầng 3 địa đạo sâu 16 thước. Nếu có rắc ngay thì mình chỉ hơi nhức đầu, uống 2 viên aspirine là khỏi thôi.

- Ủa có tầng 3 nữa sao anh?

- Có chứ. Tầng 1, tầng 2 và tầng 3. Khi tầng 1 bị tấn công bằng hơi độc hoặc súng phun lửa thì mình rút xuống tầng 2 đợi nắp lại. Nếu tầng 2 bị tấn công mình sẽ rút xuống tầng 3 nghỉ ngơi lấy sức rồi luồn lên tổng phản công lại.

Thu Hà hỏi:

- Nếu nó tấn công luôn 3 tầng thì mình làm sao anh?

- Thì mình bố trí hỏa lực chống lại. Trời! Đánh địa đạo chiến khỏe lắm. Lính Mỹ là một tụi gà tồ không biết gì cả. Hễ chúng nó mò xuống thì các cô dũng sĩ lui hết chỗ đâu có tới bộ đội. Cả xe tăng cũng thế mà! Bắn hạ chúng xong, du kích chui xuống địa đạo, tụi sống sót biết nơi nào mà tìm. Thế là nó bỏ xác xe tăng cho mình cạy gỡ đem về nấu thép chảy bằng nồi om đúc ra lựu đạn. Tụi thằng Năm Cội, con Tư Gừng chế tạo mìn nội hóa là nhờ xác xe tăng đó chứ.

Thu Hà nghe tôi "kể" chuyện về sự kiến trúc địa đạo mà mê tơi. Nhưng khổ cho tôi là nàng cứ nằng nặc đòi xuống tham gia địa như nhà báo ngoại quốc nọ. Tôi cũng khất lần cho qua truông cho đến mấy tháng sau xẩy ra trận Vườn Trầu.

Bỗng một hôm nàng bảo nhỏ tôi:

- Em tắt kinh rồi anh ạ!

Tôi chờ đợi câu nói này từ lâu. Nhưng khi nghe nàng bảo, tôi vẫn ngạc nhiên:

- Em... em... lâu chưa?

- Tháng rồi.

Tôi mừng vô cùng. Sắp được làm cha. Mình sẽ hôn con mình, không phải hôn kín con ai. Với cái bụng bầu nàng không thể qua lọt miệng hầm. Đó là lý do duy nhất để tôi từ chối không đưa nàng xem địa. Nhưng nàng lại bắt tôi phải xin cho nàng một nơi để gởi con sau khi sanh. Ối! chuyện đó còn lâu, để đó anh lo. Thế lại qua truông.

Rõ các bà hậu cần ngây thơ thật! Cũng như lão Tư Kẹt gỗ! Nhưng nhân loại cũng ngây ngô có kém gì. Là do ngòi bút của bọn báo biểc bất lương lô-can lẫn quốc tế.

Trong tiếng pháo Đồng Dù , Trung Hòa, trong tiếng bom nổ rung đất, dưới ánh sáng hỏa châu, đèn trực thăng soi, chúng tôi tìm một nơi an toàn trên mặt đất có thể dùng làm chiếc nôi cho đứa bé sắp ra đời. Tôi chợt nghĩ tới Sáu Hùm và cô dũng sĩ Bảy Bánh Ú nay đã buông súng để nâng bầu sữa nuôi con. Thăng bé sống trong cái hang đất. Tôi nhớ đến cô mục giải phóng Tám Mang không biết giờ này ở đâu? Vườn Trầu hay Ba Xa. Suốt đời đi để cho người khác rồi đến phiên cô ai để cho. Đời bất công lắm vậy!

Tôi nhớ những đứa bé gọi tôi bằng "ba" ngọt. Bé Rớt, Bé Liên, Bé Hoàn, Bé Tiền.

Tôi hiểu nỗi đau khổ của những người đàn bà mất chồng một lần rồi hai ba lần trong đời.

Thu Hà rất thích thú khi cầm tay tôi đặt lên hông no tròn của nàng và hỏi:

- Anh có nghe gì không? Con máy mạnh lắm. Chắc trai!

Và tôi thắm thía câu văn của Ilya Erhenbourg văn hào Nga: "*Trong chiến tranh những cặp vợ chồng không dám đẻ con, không dám làm nhà*". Thế mà tôi rất sung sướng vì sắp có con ở đây: Củ Chi lửa đạn bời bời. Tôi và Thu Hà bàn luận đặt tên con, một cái tên mặn như muối Trường Sơn, nâu như đất Củ Chi và mát như con sông quê hương Tân Bửu của hai đứa tôi. Tôi khác hơn với Sáu Lúc. Từ khi có tin mừng, tôi thấy nhát bom đạn, không xông xáo nữa.

Chơi với lửa đã nhiều, bây giờ sợ lửa.

Cuộc đời cứ mãi mãi là chuyến xe đêm. Bao nhiêu cơ hội tốt lành đã qua. Năm 1954, Trần Bá Xài đem tôi về nhà nhạc phụ ở Canh Điền, định gả cô em vợ cho nhưng lại phải đi tập kết. Ở bến tập kết gặp lại người bạn thời thiếu sinh quân, có gương mặt giống Đức Mẹ, hai đứa chỉ chào nhau rồi đi. Ra Hà Nội gặp Ánh Tuyết, ngồi với nhau cả đêm ở vườn hoa Canh Nông, rồi anh về Nam, em đi Trung Quốc. Rồi làm bạn với cô bé sinh viên dược con ông tướng Râu Kẽm v.v...

Trước khi vô Trường Sơn, tôi được biệt phái qua dạy động tác quân sự cho một đoàn dân chánh. Ở đây tôi lại quen với một diễn viên đoàn ca múa Hà Nội. Hai bên cùng thề nguyện sẽ làm lễ thành hôn khi về đến quê nhà .

Chuyến này đôi uyên ương cùng hội cùng thuyền, không có lý gì chia cắt nữa. Nhưng rồi khi đến ngã rẽ xuống Bắc Kẽ – đường xuống khu 5- thì nàng

được lệnh về phục vụ Quảng Nam. Thế là chúng tôi phải gạt nước mắt chia tay. Trên đường xuống Quảng Nam, đoàn bị phục kích ở Eo Máu. Nàng bị một mảnh đạn nhỏ, đáng lẽ không chết mà chết.

Chúng tôi mơ một viễn ảnh huy hoàng. Nàng sẽ biểu diễn trên sân khấu Sài Gòn giữa ánh sáng chiến thắng. Tôi mặc quân phục giải phóng quân đón nàng. Hai bên cha mẹ sẽ ôm con mừng rỡ xiết bao và sẽ tác thành cho đôi trẻ.

Lúc chia tay nàng trao tất cả hình ảnh của nàng đi biểu diễn nhiều nước trên thế giới, cái thì múa quạt, cái thì múa xòe, cái thì chèo thuyền trên sông Danube, cái thì tắm biển ở Krimee. Nàng còn đưa cho tôi một kỷ vật và dặn không được đánh mất. Đó là đôi giày trẻ thơ nhỏ xíu nàng mua ở Trung Quốc: "Chúng ta sẽ có con..."

Rồi nàng cắt cho tôi một mép tóc.

Nhưng rồi giấc mộng đã vỡ tan. Kè đi Quảng Nam không bao giờ còn đặt chân về quê chồng nữa. Còn chàng về quê chỉ với mép tóc Vũ Phương Thảo – người con gái có đôi chân tuyệt đẹp với phép thần đạp lùi cả ngàn dặm núi rừng.

Tất cả những gì nằm trong tay đều đã tuột đi hết. Con người của tôi có duyên mà không có nợ. Bắt đầu thì tươi sáng, nhưng kết cuộc thì tối om.

Tôi ngỡ là không bao giờ chuyển xe đêm còn trở lại rước ông khách lạc lõng này ở giữa chốn bụi đời. Từ sau hôm đó, tôi chỉ còn một giấc mơ: đặt chân lên quê nhà, gặp lại cha mẹ và các em. Nhưng đến Mã Đà, thì làm quen với Thu Hà.

Ở đây năm lĩnh nghênh những bệnh nhân đủ loại. Tôi có cảm tưởng tất cả bệnh tật của thế gian đều gom lại vùng rừng núi này: sốt rét, đau bao tử, đau gan, phù thũng, tê bại, mù lòa, ghẻ lở, không thể kể hết những chứng bệnh do đói rét gây ra. Một thằng bạn đoàn viên trong đoàn của tôi, Trần Chánh Lý, phó phòng tăng đang đi bỗng xin ngồi nghỉ "một chút". Tôi chờ nó đứng "một chút" đến kêu nó đứng dậy đi. Thì nó đã chết. Một chút đã trở thành thiên thu. Cả đoàn phải dừng lại để chôn nó bên đường. Chưa đến Mã Đà mà anh hùng đã tận.

Nhiều ông già bướng bỉnh xin về Nam cho được. Đi chưa đến 10 trạm đã nằm và không bao giờ đứng dậy. Nhiều ông già không đi được nữa, cố lết gần đến ranh Bà Rịa bảo anh em "khiêng cho tao qua đất Bà Rịa rồi tao chết: Tao đã đến đất mình!"

Trái tim đau cần thuốc trị. Dòng sông cần đò ngang. Thuốc trị và đò ngang của tôi: Thu Hà.

Tôi gặp Thu Hà như một định mệnh. Một người con gái cùng quê. Chính bàn tay của nàng đã là phép lạ nâng gót tôi đi qua khỏi Mã Đà *Sơn cước anh hùng vận*. Hôm nay, tôi đang sống với Nàng trên đất Củ Chi mà cứ ngỡ là mộng.

... Suối tuôn bọt trắng xoá dưới chân. Nàng đã đi xuống giữa lòng suối, quay lại ngoắc tôi. Tôi ngập ngừng mãi mới bước theo. Nàng chụp lấy tay tôi, kéo ập vào nàng, rồi hai đứa trũng giỡn với nhau như trẻ con. Khi yêu nhau người ta trở thành trẻ con- dù ở tuổi nào. Cát hai bên bờ nâu non mịn màng. Chim hót véo von bên bờ cây xanh rợp bóng.

- Anh sợ nước à!

- Không sợ gì hết.

- Sao không dám lặn. Nào có lặn đua không?

Rồi một tay nàng bịt mũi tôi, một tay nàng tự bịt mũi nàng – Hai đứa cùng lặn. Đứa nào trồi lên trước phải thua. Tôi thua nàng.

Nàng bảo:

- Tắm cho đã đi ! Về trên An Điền không có suối đâu mà lặn. Chỉ có nước giếng và mặng le thôi.

Rồi nàng đưa tay ôm choàng lấy tôi để hai đứa cùng hụp xuống. Tôi bị nước vô lỗ tai và không tắm tiếp nữa, leo lên bờ. Nàng chạy theo dỗ dành. Tôi mặc quần đùi còn nàng thì mặc đồ tắm biển. Nữ sinh đi kháng chiến còn vương bụi đô thành. Chúng tôi bẻ lá làm ụ như ổ heo rừng nằm với nhau dưới nắng và nhắc các bạn cũ ở trường. Nàng bảo: mình giống như đôi tân hôn đi hưởng tuần trăng mật ấy nhỉ? Tôi hỏi trăng mật là gì? Nàng nói riêng Pháp tôi mới hiểu, à ra thế. Con trai bao giờ cũng chậm tiến hơn con gái về điểm này.

Chúng tôi đã công tác chung với nhau hơn một năm. Nay cơ quan chia đôi và dời địa điểm, phải xa nhau. Nàng đứng dậy chào tôi, vụt đi, không bắt tay cũng không từ giã. Tôi nhìn theo dáng nàng đi xa dần lẫn trong lá xanh rồi khuất. Làn da ngà còn lưu lại chút dư hương. Tôi ghen ngào kêu lên: "Cúc! Cúc!" và chạy đuổi theo.

- Anh kêu ai vậy? Tiếng Thu Hà bên tai.

Thì ra là một giấc chiêm bao. Thu Hà hỏi:

- Anh gọi Cúc nào?

- Anh có gọi Cúc nào đâu?

- Anh mới vừa gọi. Nãy giờ em đâu có ngủ. Anh nói gì em đều nghe cả mà!

Tôi ậm ờ một chốc rồi nói:

- Ờ ờ, anh nhớ ra rồi. Sáu Cúc, Phó ban Quân Báo khu ấy mà.

- Anh nắm chiêm bao gặp ông à?

- Hồi trước anh liên hệ công tác luôn. Ảnh chết rồi. Anh thấy ảnh đầu cổ máu me đầm đìa nên anh la hoảng.

Thu Hà bảo:

- Em tưởng cô Cúc nào chứ !

- Anh không có Cúc, Hồng, Lan, Huệ nào hết, chỉ có Thu Hà thôi.

Thế là qua truông – Tôi vội vã bắt sang chuyện khác:

- Mấy ông lên Cao Miên hết cả rồi. Hay là em về nhà ở với má được không?

- Cái bản mặt em đã vắng ở làng 4-5 năm rồi. Bà con đều biết em đi đâu?!Làm sao mà về được? Lỡ có bề gì liên lụy với gia đình hai bên.

Tôi nói:

- Nếu ở đây thì ở đâu?

Tôi có nghĩ đến nhà Tám Râu. Nhưng về tá túc ở đó thì lại đụng đầu nàng Trúc Mai. Rồi không sớm thì muộn sẽ đổ bể.

Thu Hà nói:

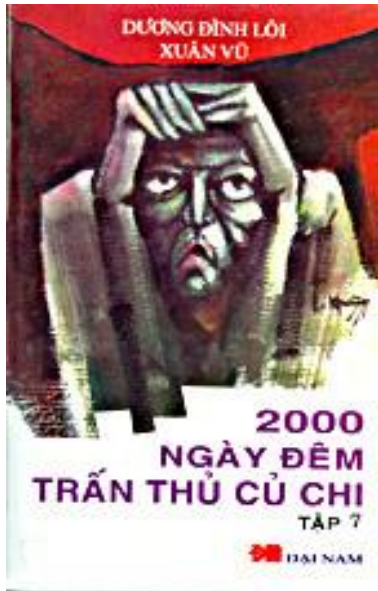
- Ông Hai Tốt đã ôm một bao bạc ra Sài Gòn. Ông ấy thuộc hệ thống hậu cần. Em không biết ông nhưng biết đâu ông biết em. Về ngoại rủ đụng đầu ông làm sao? Thôi thà ở đây sống chết có nhau. Em đã vượt qua bao nhiêu sông suối, bom đạn để về tìm anh. Bây giờ đang sống với nhau lại xa nhau rồi chừng nào gặp lại?

Ông Tham mưu trưởng Trung Đoàn đã từng bày binh bố trận, từng chuyển bại thành thắng, từng bao phen mạo hiểm đánh Mỹ, nay trước một bài toán nhỏ gia đình mà đành vô kế khả thi.

- Em muốn sao anh nghe vậy!

Thu Hà cầm tay tôi đặt lên hông nàng:

- Chúng mình sắp thêm một nhiệm vụ mới .



Chương 127

*Đài giải phóng tiếp tục rao:
ai muốn bán lúa giống ...?*

Cô bé phát ngôn viên đọc như nước mưa tuôn xuống cống:

Tin miền Nam chiến thắng:

Thính giả thân mến:

Cuộc tổng tấn công của Quân Giải Phóng đang bước sang giai đoạn 3 ở Miền Nam với những chiến thắng vô cùng rực rỡ. Trước khi đi vào bản tin sốt dẻo, chúng tôi xin nhắc lại những chiến thắng hồi đầu Xuân 1968 đợt 1 của cuộc tấn công:

- Quân Giải Phóng đã chiếm Bộ Tổng Tham Mưu Ngụy Sài Gòn và làm chủ tình hình nơi này trong 12 ngày liền khiến cho quân Ngụy như rắn mất đầu. Nhiều đơn vị đã làm binh biến và kéo ra hàng quân Giải Phóng. Hiện nay quân Ngụy đã tê liệt chiến đấu hoàn toàn và tan rã từng mảng lớn.

- Quân Giải Phóng đã chiếm đài phát thanh Sài Gòn ngưng mọi chương trình của đài này và thay thế vào đó tiếng nói của đài Giải Phóng.

- Quân Giải Phóng đã đánh sập tòa đại sứ và các cơ quan viện trợ Mỹ. Tên đại sứ Mỹ đã phải lủi trốn hoặc đã chui sang sống nhờ ở các tòa đại sứ để quốc. Tất cả những cư xá của lính Mỹ đều bị san bằng hoặc tấn công nặng nề. Lính Mỹ càng có dịp phản đối chiến tranh. Một lính Mỹ đòi hỏi hương bị treo trên trục thẳng bay đến chết.

Sân bay Biên Hòa bị hư hại nặng nề không còn hoạt động được. Một phần lớn sân bay đã bị quân Giải Phóng chiếm đóng. Đến nay các loại phi cơ đều nằm ụ, không thể cất cánh.

Thính giả thân mến:

Quân Giải Phóng dưới sự lãnh đạo của mặt trận Giải Phóng đứng đầu là Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đang phát huy chiến thắng Mậu Thân, thừa thắng xông lên lập thành tích biến đau thương thành sức mạnh trước cái chết của chủ tịch Hồ Chí Minh vô vàn kính yêu.

Bỗng con chuột lông vàng khè chạy vọt qua chiếc ra-dio làm đứt làn sóng điện. Giọng nói tắt ngấm. Thu Hà mò bắt trở lại: khè khè xè xè...

Sau đây là tin chiến thắng mới:

Quân Giải Phóng vừa đột nhập căn cứ Đồng Dù của Sư đoàn 25 Mỹ ở Củ Chi. Đây là những tên lính hung ác nhất trên chiến trường Miền Nam. Quân GP đánh hỏng giàn pháo, phá sân bay và một số kho tàng đạn dược làm cho bọn xâm lược vô cùng điêu đứng. Chúng tôi xin nhắc lại năm 1965 anh hùng du kích Nguyễn Văn Cội đã từ địa đạo trở ngách lên căn cứ này đánh tan xác 13 xe tăng và bắt sống một tiểu đội lính Mỹ, bắt chúng lái xe ra khu Giải Phóng. Chiến công này làm cho quân Mỹ co cụm không dám càn ra các xã lân cận như trước nữa. Cho đến nay căn cứ Đồng Dù như một cái xác không hồn nằm giữa khu GP. Năm 1966 một đội cảm tử đã chặn đánh và tiêu hủy 8 xe M113 ngay trước cửa căn cứ này. Kể từ lúc đóng tại đây bọn lính Tia Chớp Nhiệt Đới đã bị quân GP tấn công gây cho vô số thiệt hại, đặc biệt du kích đã làm cho chúng mất ăn mất ngủ bằng vành đai thép.

Và vừa mới đây ngày 20-9-69 biểu hiện ý chí bền đau thương thành sức mạnh, một nữ dũng sĩ đã dùng mưu kế đánh vào trung tâm căn cứ này diệt 48 lính Mỹ ngay trong câu lạc bộ giữa bữa ăn trưa. Một đội nữ dũng sĩ bên ngoài hiệp sức tấn công đốt phá sân bay trực thăng đốt cháy 6 chiếc UHA-1 và 16 chiếc OH6...

Nghe đến đó tôi bật dậy cười ha hả và gọi Thu Hà:

- Chắc thằng Bảy Ga chơi tụi nó rồi em ạ!
- Cái gì hả anh?
- Đơn vị mình làm ăn to rồi.

Nói xong tôi vọt ra cửa che tay nhìn về phía Đồng Dù. *(Tôi đóng kịch cũng khá!)*

Dưới nắng trưa chớp sao, không thấy gì hết. Cái căn cứ này đã tan hoang rồi còn đâu nữa mà nhìn thấy.? Một chiếc trực thăng *trái chuối* vừa cất cánh lên. Có lẽ chúng đang bốc xác lính Mỹ đem về Sài Gòn. Lại một, hai chiếc tiếp theo lên lên xuống xuống dưới bụng có đeo lòng thòng một cục to. Đó là pháo. Giàn pháo bị phá hủy nên chúng cho đem pháo mới thay thế.

Cơ hội này không thừa thắng xông lên lập thành tích mới dâng Bác, Đảng còn đợi chừng nào? *(Tôi quên lưng Bác đã ngủ từ lâu rồi!)*

Tôi bảo Thu Hà:

- Em ở nhà một mình nhé !

- Anh đi đâu?

- Anh về đơn vị có việc gấp chút rồi trở lại ngay!

- Em ở nhà một mình thì được. Có gì em chui hầm. Nếu lính chụp em sẽ trang sức như gái ấp chiến lược, ngoài ra em có thể bọc nhựa Sài Gòn phòng thân, nếu pháo nện thì em chui hầm. Còn anh không có cậu nào theo anh hết?

- Được mà.

Thu Hà ôm chặt lấy tôi không cho đi. Tôi vụt nhớ cái máy bộ đàm tôi đem theo lâu nay không dùng tới. Lưu Bị bận phục vụ Ngô Quận Chúa ở miết trong cung, quên cả cầm thương lên ngựa, có nhớ chi cái máy bộ đàm còn con vô dụng này. Tôi mở máy gọi Bảy Ga.

- Đồng Dù bị các cha đánh tiêu rồi hả?

- Thầy nghe tin ở đâu đã quá vậy?

- Ông cho người đi thám thính coi.

- Để tôi đến gặp thầy.

Tôi bảo: Tôi suy nghĩ hoài không biết tên ma bùn nào dám cả gan vượt qua mũi gĩa Thiên Lô này làm ăn to vậy? Chẳng lẽ Năm Sĩ phục rượu cho chúng nó? E88 đâu còn tên quân nào mà chơi bạo thế?

Chiều hôm đó có người đến gặp tôi. Không phải Bảy Ga mà Năm Tân. Từ ngày tôi gặp hăn chuẩn bị đi dưỡng lão ở Cao Miên tới nay hơn 1 năm. Tôi quên hăn hăn.

- Anh Hai! Mạnh giỏi?

- Mạnh chớ chết chóc gì mậy? Sao trôi về đây?

- Mệt quá anh à!

- Cái thằng! Sao được đi an dưỡng lại kêu mệt?

- Anh muốn đi thử một chuyến không? Thay vì lên cân lại mất ký

.

- Sao các ông lớn bà bé kéo nhau qua biên giới rần rần vậy?

- Mắm *bò hóc* khó nuốt lắm anh à ! Thà ở đây ăn muối quệt mà ngon hơn.

Năm Tân cười sủng và ba lô hỏi sang chuyện khác:

- Anh có gặp chị Tư em ở đâu không?

- Từ mày đi tới bây giờ tao chỉ gặp bà một lần thôi.

- Chỉ bớt bệnh không anh?

- Tao nghe nói bà khi tỉnh khi điên, không hết hẳn. Mặt bà lơ lơ lảo lảo không được bình thường.

- Còn con Thơ?

- Nó sống nhờ sữa xe tăng đồ hộp Mỹ và lòng nhân từ của bà Năm Đang.

- Trời, Chị Tư và con Mạnh (em vợ Tư Nhứt) hè nhau chết chồng vào mồng hai Tết. Còn Sài Gòn mình vô đợt mấy rồi anh?

- Mày ở trên không nghe gì à?... Đâu cũng nửa đợt 3, gần vô đợt 4 rồi đó ! Phải mày lại sớm một chút nghe tin chiến thắng, đã lắm! – Tôi tóm tắt bản tin vừa rồi cho hể nghe và bảo- Tao kêu Bảy Ga cho trình sát đi nghiên cứu xem có đúng không?

Năm Tân nói ngay:

- Anh không phải cho trình sát mò vô Đồng Dù, e nguy hiểm. Anh chỉ cần kêu Bảy Ga cho một cô em cải trang đi vô ấp chiến lược gặp vợ em thì biết hết. *(Vợ Năm Tân làm công trong Đồng Dù lấy lương nuôi y chiến đấu từ Đồng Khởi tới nay).*

Tôi khen ý kiến hay, nhanh nhiều tốt rẻ. Bèn gọi Bảy Ga bảo làm y như vậy rồi quay sang Năm Tân giới thiệu Thu Hà. Năm Tân ngạc nhiên nói:

- Em mừng cho anh, từ nay thuyền cặp bến.

Tôi bảo:

- Tình hình an dưỡng thế nào? Hồng biết chừng tao cũng phải đi một cú. Kể nghe coi, chắc ăn toàn ăn *đặc tảo* hả?

Năm Tân cười:

- Ăn *đặc cáo* thì có.

Tôi bảo Thu Hà nấu cơm cho Năm Tân ăn với cá mè "đứng" (1). Vừa ăn Tân vừa kể chuyện đi an dưỡng.

... Qua đất Miên. Trời ơi! Mới biết nước nào cũng khó sống hơn nước mình. Tụi Thổ nó thù mình thâm xương anh à ! Mình tưởng nó kính phục mình và thân thích mình lắm. Ai dè tưởng vậy mà không phải vậy đâu anh ơi!

Tôi nói:

- Tại mày đi không trúng lạch chó tụi Miên đó là đồng chí của mình lâu rồi mà !

- Em đi giấy của Khiêu Sam Phan là chúa tể Khờ Me đó rồi còn ai hơn nữa anh ! Nhưng dân đảng Thổ, nó ghét mình đâu hồi xưa tới bây giờ. Thằng nào cũng nhìn mình bằng cặp mắt trắng dã thấy mà lạnh xương sống. Nó không làm gì mình cũng sợ. Nếu xảy ra chuyện gì mình kêu ai, chạy đi đâu? Lên đến phum Tà Nốt em đã muốn trở về rồi. Nhưng lỡ đi, thôi đi đại. Chờ mất một tháng mới có giấy phép lưu hành trên đất Miên. Mình còn cái bộ xương. Em tưởng em như con cá lóc rộng lâu ngày trong khạp, thịt thà mất hết chỉ còn cái đầu chờ vờ. Mấy đêm đầu ngủ trên xứ Thổ, em nhớ nhà quá. Mình đang chiến đấu mà bị đưa đi lưu đày. Nó cho em ngủ trong chuồng trâu thúi rùm, lại sợ nó *cáp duồn*. Thằng liên lạc là người của Khờ Me đó. Nó nói tiếng mình lơ lớ, tỏ vẻ thân ái, nhưng nó liếc cây K54 và cái đồng hồ. Coi bộ nó muốn “đeo giùm” mình. Em lộn phức cái đồng hồ cho nó .

- Có qua đồn bắt gì không? Tôi hỏi.

- Nhiều chó. Nó bắt mình đóng tiền mãi lộ. Mẹ, lính tráng gì bận xà rồng, ở trần, chơi bài và hút á phiện ngay trong bắt. Cờ bạc thua, đem cả xe mô-tô ra chung. Không đủ bắt cả vợ con thay vào. Tụi này đưng trện, cho em một D, em lừa một hơi thẩu Nam Vang. Chuyện dài lắm anh ạ ! Ở trên đó một năm, em phải kể cho anh nghe một tháng mới hết.

- Chuyện gì rắc máu kể vài cái nghe thử?

- Chuyện này em không bị nhưng dân cán mình lên đó ai cũng nghe.

- Đông không?

- Lềnh khềnh, không thiếu mặt nào. Lớn nhỏ đủ hết. Dân chánh phải cấp khu trở lên. Còn quân đội thì bét nhất phải tiểu đoàn phó. Đại đội trưởng hựt tiêu chuẩn. Em gặp ông Tám Xe Ngựa, Hai Phón, chồng bà Út Siêng trên đó. Em biết họ mà do không biết em nên họ hỏi thăm bên nhà tự nhiên lắm, không mắc cỡ chút nào.

- Rồi chuyện gì?

- Có một đoàn đầu 5, 6 nhơn gì đó vô trong một Sóc ghé lại ngủ nhờ. Chủ nhà cho lên nhà sàn nằm tử tế. Nửa đêm nó bó cửa phóng hỏa.

- Chết ai không?
- Chui ra được vài mạng nhưng bị chà gạc lại.
- Tụi nó thù mình dữ vậy sao?
- Thù chớ. Nó nói với nhau, kêu mình là thằng *duồn* mà!

- Hồi 45 tụi nó nổi lên đòi đất. Tiếng *cáp duồn* có từ đó. Đất Hà Tiên Rạch Giá là của nó mà. Mình lừa nó chạy rồi chiếm luôn. Mỗi thù của nó đối với mình là thù truyền kiếp chớ không phải thù mất con gà con vịt gì đâu nghe!

Năm Tân tiếp:

- Em trôi lặn lên tới Sông Bé.
- Sông Bé nào? Sông Bé Phước Long à?
- Em không biết. Anh dở bản đồ ra xem. Ở đây người ta đi đuôi tôm ra vô Hồng Ngự hằng ngày, buôn hàng, buôn bạc Sài Gòn đổi *Rịa*.

- *Rịa* là giống gì?

- Là tiền con Mên. Lên đó tiền Sài Gòn phải đổi ra *Rịa* mới xài được. Trời, Sông Bé cứ vài trăm thước có một miệng đáy. Cá nhiều không thể tả. Cá mè, cá rô cỡ bắp tay, bàn tay không thèm ăn, đồ cả đồng phơi khô làm phân trồng dưa hấu. Còn ruộng hai bên bờ kinh cứ chiều đem lưới bện ra giăng, sáng lòi lên cá dính gỡ không hết.. Nấu canh chua chỉ húp nước và ăn rau chớ không ăn cá.

Tôi bảo:

- Vậy là cửa tiên, còn la cái gì, em bậu!
- Nhưng mà chán lắm anh ơi ! Đi đâu cũng một thứ đó. Mấy ông lớn chiếm nhà to có các em phục vụ như vua, tối ngày nghe Cải Lương Nhạc Nhọt Sài Gòn, rồi nằm sấp nằm ngửa cho các em đấm bóp.

- Em *đui cà then* à ?

- Không, nữ sinh ở thành ra trắng phau, mượt rượt chớ Miên đâu! Rồi cũng kiêu thảo, dâm ô, tham ô, cũng *thầy chích, thầy nạo* y như ở Bưng Còng.

- Hai cái ô đó ở đâu mà không có. Mà lo dữ hôn?

- Chồng Mỹ như mấy chả, em xin giơ hai tay hai cẳng, chồng muôn năm!

- Mà không có kiếm được "*hũ rượu uống không đau lưng*" nào à ?

Năm Tân nhăn mặt:

- Thôi, thôi anh ơi! Cái thứ đó khó hết lắm! Anh em mình quơ huyệt bộn bộn. Bị khai trừ đảng kia đó. Lý do: làm mất tình hữu nghị quốc tế Việt Miên.

- Còn tội nó lụi mình bằng *chà gạc* thì không mất gì sao?

- Tại nước của nó mình qua ở đậu mà còn quơ huyệt nọ kia. Nó không tức sao được!

Chiều hôm sau Bảy Ga gọi tôi:

- Báo cáo thầy Hai tôi cho con Phương gặp vợ Năm Tân rồi.

- Thế nào?

- Không có gì cả. Đồng Dù còn nguyên không sút cái lông nào! Bảy Ga nói oang oang trong máy- Nó muốn thêm dân công cất nhà cho lính Mỹ mới tới ở đó cha nội.

- Còn mấy cục đèn thui *si-nóc* đeo hôm qua là cái gì?

- Nó đem thêm pháo.

- Mấy vụ đài nói không có vụ nào xảy ra à?

- Đó là vụ con Lan gài chất nổ trong hộp cô-ca, vụ Út Bá dẫn đội cảm tử vô và vụ thắng Cội đột nhập thất bại hồi nó mới đóng Đồng Dù, toàn là "bánh ú o" của má con Chín Khuân chớ mấy năm nay, ngoài trận thầy đánh xe tăng ở gần Ngã Ba Trùm Tri đâu có trận nào. Nếu có, thì mình phải biết chớ!

Năm Tân nhìn tôi . Tôi nhìn lại.

Hồi lâu tôi hỏi:

- Bây giờ mà tính sao?

- Anh coi công tác nào giao cho em một cái.

Tôi cười:

- Mày muốn "*cái vắn*" hay cái dài?
- Anh phá em hoài !
- Mình sắp vô đợt mới, thiếu gì công tác. Thắng Cử mới ở R về, tao giao cho nó phụ trách D3 còn mày D1 được không?
- Em xin Df như cũ thôi.
- Sợ làm "Dê trưởng" mệt hay sao? Hề hề !
- Vết thương sọ não của em bị ở trận Đồng Lớn chưa lành anh ạ! Trời nắng nhức lắm.
- Thôi được, để tao sắp xếp cho mày "dê phó".

Một chập, Năm Tân lại hỏi:

- Sao anh ở đây kỳ vậy?
- Tại sao kỳ?
- Đây là Xóm Thuốc, căn cứ của khu bị hôi ổ rồi, anh không biết sao?

Tôi cười:

- Tao không biết thì còn ai biết mậy ? Sau khi mình pháo kích văng cái chuồng cu Trung Hòa bắn rơi B27 ở Đồng Chà Dơ tao đem chiến lợi phẩm về trình mấy ông ở đây. Cây Colt bằng thép trắng nhãn hiệu *Ngựa Bay* của thằng phi công, ông Mười Niên chộp đeo liền. Mấy ống nhậu thịt chó, có bà Út Tức nữa... Hiện giờ tụi mình đang bị Mỹ "dậm cù" xây cụm hết rồi. Nó chỉ cần đặt vài cái lựu là một phát là vô hết.

- Anh biết vậy sao còn ở đây?
- Trong binh thư yếu tố *mạo hiểm* và *bất ngờ* rất quan trọng. Đôi khi phải dùng.

- Tôi ớn anh quá !

- Bây giờ mày coi thử, khắp Củ Chi này còn đóng ở đâu được? Chúng nó san bằng Củ Chi bằng mọi giá để giữ an ninh cửa ngõ Sài Gòn đang bị đe dọa. Chúng nó đâu có ngu mà nhắm mắt để mình tung hoành.

Năm Tân ngồi im ra chiều tư lự. Một hồi lâu lại hỏi:

- Hồi còn ở trên Miên, em có nghe đài nói: "Chánh phủ Cách Mạng" gì đó ra đời. Anh biết chánh phủ gì không?

- Tao không rành, chỉ nghe ông Năm Lê gọi là “hòn đá thọ khí âm dương của loài khí búa tầm sét đả nứt sinh ra nó”.

- Em nghe có tên anh Ba mình trong đó, phải không anh?

- Tên gì?

- Trần Đình Xu, Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng!

Tôi giật mình, gạt phắc:

- Anh Ba mình tên Ba Đình. Xu là ông nào không phải ông đâu!

Thu Hà đem ra một bình trà và một đĩa kẹo đậu phộng. Hai đứa uống trà ăn kẹo. Trời, nhai rôm rốp nghe dòn đến nỗi sợ trực thăng đâm già phát hiện phóng rốc-kết. Bỗng Năm Tân buột miệng:

- Anh giấu em hoài anh Hai !

- Tao giấu mày cái gì?

- Ông đạp mìn ở biên giới. Mới đầu nghe ở Mỏ Vẹt, sau rõ lại là ở Phước Chỉ bên Hiếu Thiện.

- Tầm bậy!

Năm Tân làm thiinh. Hắn ngửa cổ hớp chút trà còn lại trong đáy tách và nói thình không:

- Bã mìn của ai gài ác quá! Rộng mấy trăm thước!

Thấy không chối lấp được tôi hỏi:

- Ai nói với mày?

- Tụi giao liên biết hết. Khách cũng rành. Nhưng làm bộ bí mật.- Năm Tân chép miệng- Thắng Mười Trường bộ đùi sao chớ, xã Phước Chỉ là đất của nó mà người ta gài mìn nó không biết thì làm quận đội cái gì?

- Nó cũng chết chớ bộ chỉ phái đoàn thôi sao!

- Bàn cờ có 2 con xe, thí hết còn đánh chác gì! (*ý Năm Tân nói Sáu Di và Ba Xu*)

Hai đứa lại lặng im. Hồi lâu tôi nói sang chuyện khác:

- Còn đánh chớ sao không. Mày về củng cố D1 rồi đánh Đồng Dù.

Năm Tân lỗ mắt nhìn tôi. Tôi thản nhiên:

- Mà ý tưởng tao đùa à?... Mà đi một năm ở nhà thay đổi nhiều lắm. E mình đã phân tán mỏng chỉ chiến đấu bằng tổ tam tam thôi chứ không tập trung D, C nữa.

- Anh nói chơi hoài! Tam tam chế mà đánh ai?

- Với tổ tam tam ta có thể chơi bay cái Đồng... Dù... Ủa thiệt vậy! Mà không nghe đài nói hồi chiều sao?

Năm Tân gạt:

- Bầy Ga cho đi thám thính về, bảo nó còn nguyên mà ! Hồng lẽ đài GP nói thi...iệt?

Tôi cười:

- Bữa nay nó còn nguyên nhưng ngày mai nó tiêu tùng. Mà quên duy vật biện chứng pháp rồi sao. Tất cả đều đổi thay theo ý muốn của Mác.

Năm Tân ngồi ngó ra. Rồi nói:

- Ờ, phải. Hồi em đi thì anh còn cu ki. Khi em về anh đã có "chị Hai". Đổi thay theo Mác là vậy đó.

- Tao quyết định cưới vợ sau một trận đội dưa hấu chùm ở Ràng.

Tôi gọi:

- Thu Hà ! em lấy cái xắc-cốt ra cho anh.

Thu Hà đem xắc-cốt ra. Tôi lấy bản đồ Đồng Dù trải trên đất rồi hai đứa bò nhoài lên quan sát như "Hồ chủ tịch và Đại tướng Võ Nguyên Giáp nghiên cứu Sa Bàn Điện Biên Phủ."

Tôi lấy đèn pin *quáu* của nàng Ua mua cho tôi ở chợ Bắc Hà soi lên bản đồ và giải thích.

- Đây là tỉnh lộ 8A chạy lên Bình Dương gặp nhau ở ngã tư Trùm Tri với hương lộ 237 có cổng chính Đồng Dù . Còn đây là Đường 2 Làng với các bãi mìn cố định. Cắt ngang là suối Bà Cả Bầy, chảy bọc sau lưng Đồng Dù. Trước đây xe tăng chưa lọt được, nhưng từ năm 1966 trở đi, nó lội qua luôn bằng những tấm vĩ sắt, rượt mình chạy tóe phở.

- Em biết rồi anh Hai. Anh khỏi phải nhắc em cũng nhớ. Trời! Làm sao em quên được những trận bị xe tăng càn đuổi ở Phú Hiệp, Bàu Lách, Bàu Trăn, đến chừng đứng lại chỉ còn cái quần tiều.

Tôi tiếp:

- Bề dài của nó là 3 km. Bề ngang 2 km. Như vậy châu vi của nó là 10km, đều bao bọc bằng dây kẽm gai 3, 4 lớp, bãi mìn, hào hố và hàng trăm thứ chướng ngại vật. Ngoài ra còn những hàng rào sống, là ấp chiến lược Cây Bài, xóm Cây Sộp. Thứ này nhạy hơn cả hàng rào điện tử *Mắc Ra Ma*.

- Biết rồi anh Hai. Nhà vợ em ở ấp Cây Bài chớ đâu!

Tôi lại tiếp:

- Bây giờ đi vào ruột Đồng Dù. Ngoài rìa phía suối Bà Cả Bầy có một khoảng trống lớn hình chữ thập, đó là bãi trực thăng, lúc nào cũng thường trực từ 30 đến 40 chiếc đủ loại. Phía sát hàng rào bên cạnh bót canh là hầm xăng. Gối đầu lên sân bay có nhiều ô. Em xem cho kỹ nhé. Kể từ phía Đường 2 Làng, ô thứ nhất rộng lớn là bãi đậu xe tăng lúc nào cũng thường trực từ 20 đến 30 chiếc. Ô kế là trận địa pháo đủ loại. Ô kế là tháp nước và nhà lính. Ô kế cũng là nhà lính. Ô rìa bên phía tỉnh lộ 8A là kho đạn. Em thấy kiến trúc của nó rất khoa học. Hầm xăng và kho đạn ở ngoài rìa, nếu bị pháo kích bên trong không bị hại lây.

Năm Tân mọp sát xem và hỏi:

- Giáp với bãi xe tăng là cái gì đây anh?

- Đó là pháo. Bãi pháo rất rộng. Gồm có 15 -20 khẩu. 4 ô liền đó là nhà lính. Chính giữa là Bộ chỉ huy và câu lạc bộ. Cạnh câu lạc bộ là nhà thương. Bên rìa trái là kho quân cụ, còn các ô trống kia là linh tinh. Chung quanh có 8 chuồng cu ngó ra 4 phía. Muốn đánh hạ căn cứ này mình phải có 4 sư đoàn bộ binh, 2 trung đoàn pháo, 25 tổ đặc công, đó là chưa kể các thứ râu ria khác như B40, súng phun lửa, bộc phá. Phải sử dụng ít nhất 15 ngàn trái pháo, 1500 bộc phá v.v... thì mới đánh hỏng cái căn cứ này, có nghĩa là làm cho nó mất khả năng chiến đấu. Phải hi sinh ít nhất 1 trung đoàn. Hậu cần phải có 2 ngàn dân công. 20 địa điểm cứu thương và giải phẫu.

Năm Tân ngồi chăm chú nghe. Khi tôi dứt lời, y hỏi:

- Quân đâu mà đánh lớn vậy anh? Đi Sài Gòn về mình như con cua rụng hết noge càng, chỉ còn có cái mu.

- Ồ! tao có kế hoạch rồi. chỉ cần 2C là đủ tấn công và tiêu diệt nó trong chớp nhoáng.

- Thiệt sao anh Hai?

- Tao đùa một chuyện quan trọng như vậy à?

Một chốc, Năm Tân mới hỏi:

- Anh cho em đi mũi nhọn nào?

- Mày đi mũi chính như Tư Nhứt vô Sài Gòn, dám không?

- Anh biết em mà anh Hai. Bây giờ em muốn chết hơn lúc nào hết. Chết là khỏe nhất.

- Bậy nà? Nếu mày muốn chết thì tao để mày ở nhà . Thằng nào sợ chết mới được danh dự tham chiến.

Rồi tôi “trình bày” kế hoạch tỉ mỉ cho hăn nghe:

- Mình đánh bằng địa đạo chiến, Năm Tân ạ !

- Nghĩa là sao?- Năm Tân nhìn tôi, không hiểu gì hết.

Tôi trở trên bàn đồ, giải thích tiếp:

- Mình chia quân làm 3 mũi. Mỗi mũi có 2 đường tiến quân song song, một ở trên mặt đất, một luồn dưới địa. Mũi trên D1 do mày chỉ huy từ xã Phước Hiệp đánh thẳng qua cổng chính tiêu diệt chỉ huy Sở của Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 25, phá hủy các phương tiện liên lạc với các nơi.

- Em làm sao hoàn thành nhiệm vụ nổi anh?

- Để tao bảo. Tao đã cho đào địa đạo thông vô dưới đất chỉ huy Sở, đặt sẵn 1 tấn TNT trời. Đến giờ G tao cho châm ngòi. Bay tung tất cả. Mày chỉ cần vào đó lượm xác Mỹ như nhái chết trong giỏ thôi.

- Trời, kế hoạch ghê vậy sao anh Hai ?

- Ghê chớ sao không ghê mậy. Mũi thứ hai, luồn dưới địa từ Nhuận Đức đánh vào phía Đường 1 Làng, chia làm 3 nhánh, một nhánh đánh đám xe tăng bằng 1 tấn TNT, một nhánh đánh giàn pháo cũng bằng thuốc nổ, một nhánh đánh bãi đậu máy bay bằng chất hóa học. Máy bay còn nguyên nhưng không cất cánh được. Nhánh này đốt hầm xăng. Trên mặt đất cũng có 3 mũi. Hễ nghe tiếng nổ là xông vô tiếp cận và giải quyết chiến trường, thu chiến lợi phẩm.

Năm Tân khoái chí kêu lên:

- Trời! đã quá anh Hai. Anh cho em đi cánh đánh trực thăng đi! Em thù tụi này lắm.

- Không được! Cánh này chơi bằng vũ khí đặc biệt mày đi an dưỡng lạc hậu rồi, không biết xài đâu.

- Còn cánh thứ ba, anh Hai?

Tôi tiếp:

- Cánh này từ Phước Vĩnh Ninh luồn vô. Mục tiêu của nó là kho đạn và kho quân cụ. Đốt cháy hoặc lấy đem về, tùy tình hình lúc bấy giờ tao sẽ có lệnh sau. Như vậy là toàn bộ Đồng Dù tê liệt hoàn toàn. Pháo quẹo nòng, xe tăng hỏng xích, trực thăng xụi cánh, bồn xăng cháy. Bộ Tư lệnh hoặc tan xác hoặc bị bắt sống. Chúng ta sẽ xóa sổ Sư Đoàn Tia Chớp Nhiệt Đới Mỹ ngay trên đất Củ Chi.

Năm Tân mơ màng:

- Em đề nghị anh cho dân công chiếm lĩnh nhà thương lấy thuốc men. Vừa rồi tụi Bảy Đạo vô Củ Chi làm ẩu, mình mang tiếng là ăn cướp, nhưng sự thực lấy có mấy xe bò vải, không có thuốc.

- Mà mày khỏi lo, kế hoạch tao đã vạch chi tiết hết cả rồi. Vấn đề quan trọng nhất là địa. Nhưng cũng đã hoàn thành. Chỉ còn chờ giờ G nữa là tao hạ lệnh tấn công.

- Vậy hả anh Hai? Anh có thể cho em biết làm sao địa đào nhanh vậy?

- Thăng Liên Xô mới viện trợ máy đào đất đã lắm! Cái nào cái nấy giống như bàn nạo dừa vậy. Đào êm ru không nghe tiếng động. Cứ kê vô là nó hít miết, mỗi phút đào được 4-5 chục thước ở tầng 1, còn tầng 2, tầng 3...

- Chắc đất cứng đào chậm hơn hả anh?

- Không! Xuống tầng 2 tầng 3 có loại máy mạnh cũng đào nhanh như vậy.

- Rồi đất đổ đi đâu cho hết?

- Ồ mày sao khéo lo! Liên Xô mà? Mày phải biết! Đào được thì đổ được, chớ khó gì. Nè, – tôi nói nhỏ lại – Có chuyên gia đào hầm bên các nước anh em gởi sang nghe cậu. Mấy ông này từng tham gia đánh Mỹ ở Triều Tiên cũng bằng loại địa đạo ăn luồn vô căn cứ địch kiểu này. Mỹ sang Việt Nam lại bị phép cũ. Có một đại úy tên NguyễnThành Linh là người mình, còn bao nhiêu đều là mấy ống hết ráo.

- Mặt mũi râu ria họ như vậy, ăn ở đâu cho khỏi lộ bí mật, anh?

- Cái thằng ngây thơ quá mậy. Mày quên ở dưới địa đạo có nơi ăn chốn ở cho bộ đội à?

- Hồi nào, sao em không biết!

- Àạ ạ.... hồi đó mày đã đi an dưỡng bên Miên rồi, mà đầu mày có ở nhà, ai cho mày biết?

Năm Tân nói:

- Để em chạy kiếm một bình toong để nhâm nhi rồi anh hãy kể tiếp nghe cho đã.

Tôi bảo Thu Hà đem bình toong rượu ra, hai anh em đưa cay với khô cá kèo.

Năm Tân hồ hởi tiếp:

- Anh có kế hoạch rút lui không?

- Tao biết, đường rút gay go hơn cả trận đánh nên tao đã tính cả rồi.

- Rút về Phú Hòa Đông là an toàn nhất anh ạ !

- Không! Bây giờ với chiến thuật địa đạo, rút lui là thụt xuống địa đạo chứ không đi đâu hết. Nếu cần tao cho qua bên sông nhấp nháy.

- Nhỡ tụi giang thuyền nó giăng ngang rồi làm sao?

- Mày đi có một năm mà lạc hậu quá ! Địa bây giờ có 2 ngánhchui qua sông. Một ở ngay Bến Dược, một ở Bến Hố, cả hai đều luồn tới Long Nguyên. Thôi, tao chỉ có thể lộ bí mật cho mày đến mức đó thôi. Đừng hỏi nữa !

Năm Tân nốc liên miên và kêu: “đã quá ! đã quá !” Tôi móc thuốc hút:

- Bây giờ chuyện tao lo độc nhất là gì mày biết không?

- Là điều động các đơn vị sao cho khỏi lộ bí mật!

- Phải rồi, nhưng tao sợ nhất là các ngánh địa đã đào vô đít Đồng Dù. Mặt đất mỏng quá, Mỹ lớn con nặng ký, đất phát sụp thì bể hết.

- Đại úy Nguyễn Thành Linh làm xong nhiệm vụ rồi rút về ngoài hay ở đây luôn anh?

- Tao không rõ.

- Sao anh không xin ông ở lại huấn luyện cho mình?

Tôi không nhin cười được nữa. Tôi bảo.

- Tao sắp thay công tác!

- Anh đi rồi ai chỉ huy thực hiện kế hoạch đánh Đồng Dù?

- Đai Giai Phóng! Nó đã tiêu diệt Đồng Dù hôm qua rồi, còn đâu tới tao với mày ! Há há hử hử hử!

Năm Tân nhìn tôi tởm tở:

- Anh thiệt à !

- Mày thông minh không kém ông già Kẹt là mấy!

- Ông già Kẹt nào?

- Ông vừa vọt lên Miên tìm thuốc rượu đau lưng, bộ mày không gặp ông sao?

Năm Tân chợt hiểu, trả ngón lại tôi:

- Chắc ông chờ anh hạ xong cái Đồng Dù rồi sẽ về đem “hũ thuốc rượu” thưởng cho anh đó !

Hai đứa nốc cạn bình toong để. Rượu vào lời ra. Rượu cạn lời cũng hết. Chuyện cũ đất thép thành đồng tóm lại trong hai chữ “ngồi thum” như ếch già ngồi miệng hang. Hễ nghe động là chui. Xe tăng chạy ngoài đồng như bọ hung, trực thăng bay trên trời như ruồi. Pháo bắn vài chục trái, đồ bỏ. B52 cũng lờn. Thân này ví phỏng làm ma được ? ?

Lấy gì để chống những thứ đó? Rượu và em! Có rượu bớt sợ chết. Có em ngồi thum đỡ buồn. Xe tăng đẩy hầm, cán nhẹ hầm là chuyện xảy ra hằng ngày. Nghe mãi nhảm tai.

Một hôm Bảy Ga kêu tôi qua máy:

- Năm E và Sáu Hùm bị moi hầm bắn chết!

Tôi rụng rời tay chân. Hai ông bạn tình nghĩa mất rồi. Có bề gì tôi cậy nhờ ai? Tội nghiệp cô Bảy Bánh Ú hết dạ thờ chồng. Tội nghiệp mụn hùm con. Oe oe chưa lớn được mấy tí đã mồ côi. Cái chức Trung đoàn và Tiểu đoàn ông tướng Trần Độ phong láo cho 2 người một đêm rụng rún ở Rạch Cây Da, lon gáo chưa mang đã mất mạng.

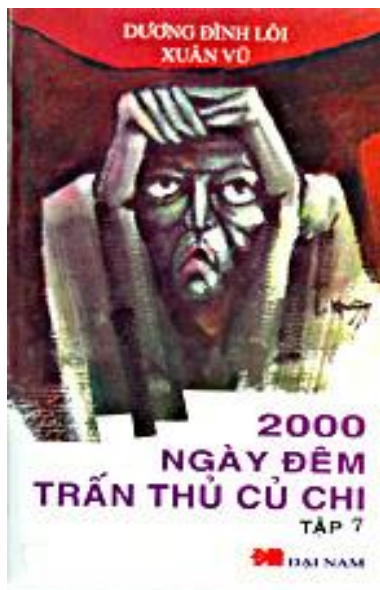
Hôm sau tôi lại nghe tin: Hai Khứ và Bảy Điếc bị biệt kích moi hầm móc lên bắn chết tại miệng hầm. Năm Rồ bị pháo. Họ bắt được lính Mỹ ở Truong Viết đem nạp cho tôi và mong sẽ đổi được cái máy cày cho xã Phước Hiệp. Nhưng máy cày chưa đến – Có lẽ không bao giờ đến – mà bộ ba đã đi, chưa biết cái máy ra sao.

Chiều trên chiến địa hoang tàn buồn tênh. Tôi ngồi trong nhà nhìn ra. Đất bốc hơi mù mịt từng cụm. Đó là linh hồn không tan của những người nằm yên trong lòng đất Củ Chi.

Một chòm cây lúa thưa còi cọc. Nhà mù Hố Bò giờ còn có thể. Khu rừng bi xe tăng bào láng. Cô em xã đội trưởng và chú Tư Thiên bi xe tăng cán nhẹp không ai biết ở nơi nào. Tôi muốn đốt một cây nhang tưởng niệm.

Lụa, Là, Má Hai, bé Rớt. Bộ ván gỗ với chiếc gối tai bèo, cây vú sữa ở góc sân, ngày tôi mới về... tất cả đều đã biến đi. Một mảnh trời đất nào thay vào đó.

(1) Loại cá mèi đựng trong hộp tròn cao chớ không phai hộp dẹp hình hộp xoài. Cá mèi đứng rẻ hơn cá mèi nằm hộp dẹp.



Chương 128

Thằng trưởng ban địch vận bị địch...bắt

Tôi đang sống với Thu Hà mà cảm thấy cô đơn. Ở đơn vị có đầu lạng lẽ tầm thường thế này. Tối ngày la hét, chạy không bén đất chỗ đầu được nằm yên. Gân cốt không xài hình như đã nhão ra. Tắm thân bảy thước cũng sinh lười.

Bổng Tư Linh tới. Nó tới, tôi như tái ngộ một con ma. Nó bắt tay tôi giật giật, không buông, nói tiếng Anh:

- Finally. Cuối cùng rồi cũng đến đó thấy chưa?

Nó mừng tôi "có vợ" mà chỉ nói có thể.

Tôi hỏi:

- Mà xuống đây làm gì?

- Chào bà thầy pháo! – rồi nói với tôi – ở trên đội bí đao hoài mệt quá mày ơi!

- Nó rắc đến đâu rồi?

- Đường 30 trở thành sông Sài Gòn hết ráo.

Tôi trông mặt mày thằng bạn mốc xì như một cục đất có hai chấm sáng là đôi mắt.

- Mẹ nó, lia vô gần tới hầm “Đờ Cát” rồi nên tao phải tẩu như phi.
- Dưới này có hơn gì!
- Nhưng còn kể hờ để lách. Ở trên nó bừa ngang rồi cày dọc không có lỗi nghe mậy!
- Cái E tao phân tán mỏng từ hội nghị đó mà y không nhớ hay sao?
- Cơ quan tao “tán” còn nhuyễn hơn! Chỉ có mình tao đây với “cặp lựu đạn” và cây B bố... mười.

Tôi nhìn nó, nó hỏi:

- Hai thằng của tao đâu?
- Tao cho đơn vị tao rồi. Tụi nó không chịu về trên.

Tư Linh lặng thinh. Tôi bảo:

- Thằng Năm Tân vừa đi an dưỡng bên Miên về.
- Rồi sao?
- Cái sọ não nó vẫn còn nhức.
- Về làm gì?
- Ở bên nó bị tụi Miên rượt *cáp duồn* hoài, có an được đâu mà dưỡng.
- Mà y tính sao?
- Mà y không nghe tin đài GP đánh Đồng Dù à?
- Phì...ì...!

Tôi kêu Thu Hà nấu cơm mời bạn. Rượu đãi Năm Tân hết rồi:

*Chẳng bác lâu nay mới tới nhà
Trẻ thời không có quán thời xa
Ao “đìa” thả cá chưa ăn được
Vườn rộng mìn giăng vướng cẳng gà.*

Tư Linh bảo:

- Tao phải đi moi cái hang mới được.

Đó là lần ăn cơm độc nhất với thằng bạn nổi khố mà không có rượu. Ở Củ Chi này, không có rượu lấy gì chống Mỹ? Hầu hết hội viên Ve Chai chống Mỹ đều rủ nhau lên bàn thờ, nhưng ông "chủ tịch" hội còn thì hội vẫn còn hoạt động!

Thời may Thu Hà nhắc:

- Còn bình rượu thuốc của anh Cử cho hôm nọ!

À! may quá! Buồn ngủ lại gặp chiều manh.

Thu Hà đem chai rượu ra. Không cần biết rượu gì. Miễn cay cay là được. Tôi rót vô chén. Tư Linh nâng ly kê lên mũi rồi cười:

- Chém chết cũng có dê núi.- Rồi Tư Linh moi trong xác-cốt ra một cái gói con con.

- Thịt rừng à?- Tôi hỏi.

- Thịt rừng nhưng tao đổ mày biết là thịt gì? – Tư Linh vừa hỏi vừa mở gói ra.

- Thì cũng lẫn quần ba cái thứ nai, mễn, gà lôi chó có thịt gì khác.

Tôi nhìn mẩu thịt trên miếng ni-lông xanh nâu đen như con cá trên đèn phơi khô, nhưng da bông, giống hình con sấu.

Tôi kêu lên:

- Ở đâu mày bắt được con cặc kè bông này vậy?

- Nó bị B52 ép, tao lượm cho mày ngâm rượu tắm bổ!

- Xui lắm nghe cha.

- Sao xui?

- Cặc kè là mẹ kỳ đà, kỳ đà là cha cặc kè. Mày không biết sao?

- Ồi! Người ta nói xàm! Mày uống thử xem linh lắm! "*Ba ván niền không bỏ ván ào!*". Tư Linh cố nói giọng Bắc để Thu Hà không hiểu. Nàng không hiểu thật, lại khen Tư Linh nói tiếng Bắc giỏi.

Tôi bảo:

- Mày tưởng tao xuống dốc rồi sao?

- Tao lấy tao mà đo thì hiểu mày. Mày nhớ hồi ở ngoài mình đánh cá trộm ở Sông Bùi không? Tao bơi qua bơi lại hai ba lần như không. Vừa rồi bị giặc đuổi tao bơi qua con rạch nhỏ mà đã bỏ hơi tai.

- Tao còn chạy khá lắm. Hồng tin mày đưa với tao chơi!

- Thôi đi ông Hai, đừng có chủ quan. Rượu tắc kè này ở hiệu Dược Phẩm Quốc Doanh Tràng Tiền cũng không tìm ra nghe! Một con tắc kè bào chế 8 thùng phuy. Ở đây mình chỉ ngâm 1 lít thôi. Uống rượu tắc kè ô-ri-gin chi có Bộ Chính Trị thôi nghe mày!

Sau những đợt dưa hấu rụng, nếu tao có gan ở lại lượm, cắc kè, kỳ đà, rắn mối chết thiếu gì. Nai mề cũng có. Nhưng "tổ tiên" mình là nhiều nhút. Mấy ảnh ở trên ngọn cây nháy xuống đất không kịp. Thuốc rượu của thầy Cử có khá không?

- Tao uống và thấy cũng như không.... uống!

- Vậy là mày "suy cái tỳ" rồi nghe mày. Không uống "cao hổ cốt" thì không có pháo nổ cái Đồng Dù nghe em! – Rồi Tư Linh bỏ nhỏ – Ở đây bây giờ "ngồi thum" ở đâu tốt nhất?

Tôi ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Chỗ nào cũng tốt mà chỗ nào cũng không tốt cả!

Tư Linh "úp gàu" rồi lơ mắt nhìn tôi:

- Mày là thổ địa Củ Chi mà nói cái gì kỳ vậy?

Tôi cười:

- Sự thực là thế. Chỗ nào cũng tốt là vì không chỗ nào còn dân. Mày đào hang khỏi sợ dân thấy. Còn không tốt là chỗ nào Mỹ nó cũng đào. Mày qua Sa Nhỏ thì biết bà má Hai còn có mấy bụi tre Năm Tiều moi hang ở đó mà xe ủi nó cũng bứng hết. Bây giờ mày ngó Củ Chi có thấy là hơn trước Mậu Thân không? Láng te như ruộng cấy.

Tư Linh ngồi trầm ngâm, đốt thuốc liên miên. Bỗng nhiên nói như mơ:

- Thăng Cu lớn tao đã lên 8. Còn mày chưa gì cả. Chừng nào mới được nhờ?

- Tao sắp có oe oe rồi.

- Trời! Bây giờ mà mới "sắp" thì chừng nào mới "ngửa"?

- Chuyện đời nói thế thì mày phải thế mày ơi!

Một chốc. Một hồi lâu. Vẫn lặng thinh. Hai đứa ngồi như gỗ.

Tư Linh:

- Rồi mày tính sao?
- Tính cái gì?
- Oe oe.
- Tao chưa tính tới đó.
- Còn mấy tháng?
- Tao cũng không biết.
- Sao cái đeo gì mày cũng không biết hết vậy mà làm tham mưu?
- Tính bây giờ chốc nữa thay đổi. Để chốc tính sát hơn.
- Mày nên học sách thầy Hai Khởi. Cho bả đập bầu ở nhà. Hai Khởi nó giao cho ông bả bên Dầu Tiếng là khoẻ re. Lâu lâu mò về nựng con.

Tôi lắc:

- Tao khác. Thu Hà thoát ly gia đình 5,6 năm, cả vùng ai cũng biết. Làm sao vác mặt về. Về đó 2, 3 ngày là tụi Phượng Hoàng nó xơi tái ngay. Chỉ có cách là đào hang theo kiểu Sáu Hùm. Phải nó còn thì tao dựa nó.
- Cô mụ ở đâu?
- Tám Mang ở Vườn Trầu.
- Phải dè vậy lấy quách bà mụ cho xong.
- Mụ để cho người ta chớ để cho mình được sao?

Tư Linh cười. Một chốc:

- Hồi ở vườn sầu riêng tao bảo xáp vô con lũng sĩ đi. Thiên thời, địa lợi, nhân hoà có cả 3 yếu tố chiến thắng mà cứ ở đó so cựa. Hồng chịu đá cho rồi.
- Tao có so gì đâu. Nhưng cái gì chưa đến thì chưa đến.
- Bây giờ đến rồi lại cũng không quyết đoán. Nó sắp đóng Rạch Bắp rồi đó tao cho mày biết!

Bổng Sáu Huỳnh tới. Ông trưởng ban Quân Báo (anh lên thay Chín Lộc mất toét), ông trưởng ban địch vận khu và ông tham mưu trưởng E Quyết Thắng khu. Ba ông dუმ mở lại thành 3 ông táo đại hội mừng công.

Sáu Huỳnh đội cái mê nón tả tơi, áo bà ba cụt tay và mặc quần tiều bước vô như tên lái... bỏ tôi không ngờ. Anh lột cái nón ném xuống đất, để lòi cái đầu sói láng bóng lưỡng mỡ hôi, nói ngay:

- Cái tên mày xui bỏ mẹ đi Lôi. Còn cái thằng trưởng ban “địt vật” này nữa. 5 năm trời địt được có một thằng (*xin lỗi độc giả*). Tôi và Tư Linh chưa kịp nói thì anh đã tiếp:- Mày thay mặt đoàn *xít nóp*(69) cho nên từ đại hội mừng công tới bây giờ cứ “xách nóp” chạy lòi con trê. Có nước lạnh cho tao một tô coi. Đang khát cháy cổ đây nè.

- Tên ai đặt chớ phải tui sao anh rầy tui?

Anh móc trong áo ra chiếc bình toong Mỹ.

- Thời buổi này phải giấu. Con nít thấy là đâm già hay.

- Tụi nó sắp đóng Rạch Bắp hả anh Sáu?- Tư Linh hỏi.

- Chừng nào tụi bây làm xong cái Rạch Khoai rồi nó mới đóng Rạch Bắp! Tao cho tụi bây hay, tao chuyển qua lo cơm áo gạo tiền rồi chớ không còn “báo” hại nữa nghe.

- Ủa, sao vậy anh Sáu? – Tôi hỏi.

- Thì cũng như người ta đi lên đàng xuống đường rần rần chiến thắng no phè, sao mày còn trụ đây?

Sáu Huỳnh ngó quanh, hỏi:

- Con nhỏ nhân viên của tao đâu rồi?

Tôi quay vào trong:

- Thu Hà ơi! Ra chào bác Sáu!

Sáu Huỳnh cười ngất:

- Mày tội lớn lắm. Quơ nhân viên của tao rồi loại nó ra ngoài vòng chiến thấy không?

Tư Linh nói:

- Nó là dân chuyên nghề “xách nóp” mà anh không biết sao? Anh để *nóp* ngoài hè là *xách* tốt.

Thu Hà từ bếp bước ra:

- Chào bác Sáu!

- Ủ, vợ kêu bác thì chồng cũng phải kêu bác nghe không Lôi!

- Dạ thưa Bác ... Sáu.

- Tụi bây xui quá. Đám cưới gì chưa tuyên bố đã bị con đầm già ò e. Mà cũng may hụt ăn dưa hấu. Rồi chiếc "Lá Đa" của cơ quan bỏ đâu?

- Bay luôn rồi bác ơi! – Thu Hà đáp – Ở đây dưa hấu hay rơi thành linh quá hà.

Tôi bảo:

- Vô coi món gì đãi bác Sáu một bữa đi em. Nay mai bác gái lên đây đón em về Tân Bửu thăm bà con vài bữa.

- Mà thấy không? Tao tiên đoán tình hình bá niên tiền bá niên hậu nên tao cưới vợ hồi 45 bây giờ sắp có cháu rồi. Còn mà tới chừng chống gậy mới bằng tao bây giờ.

Tư Linh hỏi:

- "Vụ đó" thiệt rồi hả anh Sáu?

- Thiệt. Mà không nghe đài Hà Nội khóc như mưa à?

- Còn vụ kia?

- Mà ở ngay đó còn hỏi tao!

- Còn vụ mới đây?

- Mà hỏi thẳng phò mã hụt này thì rõ. Một ông tối cao, một ông đại cổ rồi một ông trung trung nổi đuôi nhau đi. Thôi.. mấy vụ đó xếp qua một bên đi để còn lo đại sự. Tao bây giờ mà phải đi chấp lại mấy cái đường dây xe bò để chở gạo qua sông.

- Xe bò chở gạo qua sông hả anh Sáu?

- Ông nội Năm Tiều làm tụi xe bò sợ có huông bây giờ lên giá, tao trả mỗi đêm 1000 tụi nó cũng thụt cà lui. Không nhận. Bà tổ trưởng, má Chín Khuân đông mất rồi.. Mà biết ngoài gạo ra hậu cần còn mua gì thêm không?

- Muối chớ gì?

Anh nói qua chuyện Năm Sĩ:

- Thời kỳ này quân ta phân tán mỏng. Ăn xong ngồi thum. Phải công tác chánh trị chúng nó bằng tu-lơ-khơ, dả dách, cách tề. Nếu không, tay chân nó táy máy như thằng Nhẫn. Rồi con gái người ta phì ruột. Dân quân hết cá nước. Du kích gài lựu đạn chết mất ông tiểu đoàn phó thấy chưa? Đồng chí Trường Chinh có dạy: "Trời không mưa cũng mang ô theo", mà không nhớ à? Thầy nạo bây giờ lủi mất tằm mà để gì mà kiếm? Vợ mới bầu lo ổ đẻ là vừa.

Sáu Huỳnh dứt lời, đứng dậy sắp đi. Tôi hỏi:

- Anh đi một mình sao anh Sáu?- Có hai thằng ông nội đi theo giữ ma, sợ chúng nó biết ổ của mày tao bỏ tụi nó ngoài kia. Lúc này mấy ông hay buồn tình đông ra Sài Gòn ăn cà-lem uống nước đá "nạnh" như mấy ông Bảy Tạo, Tám Bụng lằm. Cho nó biết chỗ ở của Thiên Lôi đâu có tiện.

Tư Linh hỏi:

- Theo tình hình này anh nhận định thế nào anh Sáu?

- Thì cái ban "địt vật" của mày cứ tiếp tục làm tới là tụi Mỹ nó tản hàng ngay chỗ gì mà lo!

Nói xong Sáu Huỳnh nhặt chiếc nón úp lên đầu đi ra cửa.

- Ông bỏ quên bình rượu- Tư Linh la.

Tôi cầm lấy chạy theo. Sáu Huỳnh quay lại khoát tay:

- Quà cưới cho mày đó. Ráng mà làm thằng say rượu hiểu chưa?

- Ờ, vậy thì cho con cắc kè vô đó, *ạc-mô-ni* lằm.

Rồi Tư Linh xé con cắc kè bỏ vô bình rượu sục sục:

- Ông dặn mày làm thằng say để làm gì mày biết không? Mày biết ai sợ thằng say không?

- Thôi mày ơi! Vợ bầu rồi say rượu làm chi?

Đùa chơi mấy câu cho tan cái không khí bi quan. Rồi cũng trở lại thực tế. Quan đi quần lại cũng vẫn đề hang. Đào ở đâu bây giờ. Sa Nhỏ, Bàu Lách, Bàu Trâu hay ra Phú Hoà?

Chỗ nào cũng không ổn cả. Trên đất Củ Chi này còn nơi nào là không có dấu xích xe tăng.

- Sáu chín khác xa sáu lăm hả mậy? – Đột nhiên Tư Linh nói – Bây giờ còn tàu đi Dầu Tiếng Bình Dương thì vui quá hả mậy. Hồi đó vườn sầu riêng còn y nguyên mà ngồi trên cầu đá khảy đờn lẳng tăng.

- Rồi còn xe nước mía, còn tiệm hủ tiếu nữa chứ.

- Ờ, con xăm lai đâu rồi mậy?

- Tao đâu có theo dõi.

- Không biết có thằng nào đến mượn cuốn “*Buồn Nôn*” (1) của nó không?

- Nó không ưng bọn mình đâu. Chắc nó về Bình Dương hoặc Sài Gòn rồi.

- Còn má con Liên?

- Tao ... không gặp!

- Chợ An Nhơn bây giờ?

- Hết là chợ rồi. Nó là đồng cùi!

- Bây giờ mày định cho tao chui đâu?

- Chỗ nào cũng được nhưng chỗ nào cũng không được. Phải thấy cái bụi tre của Năm Tiều bị ủi thì mày mới có ý định được!

- Tao thấy chục lần rồi chứ phải chưa hay sao. Này, lâu rồi mày có nhắc thằng Vĩnh lục quân phải không?

- Ờ, kỳ đó tao với Tư Nhựt đi Trung An gặp nó. Nó mới cho tao biết cái chết lảng xẹt của Huỳnh Thành Đồng. Tụi lính bắn chết ông tham mưu phó khu mà không biết... Tao có mua con gà luộc ra cúng mà nó.

- Đi năm sông bảy núi không sao về đây úp mặt dưới lổ chân trâu mà chết. Nhớ hồi học lục quân vậy mà vui. Ăn cơm bằng muỗng vừa dừa tre. Tối giờ, mạnh dừa nào dừa ấy gõ lóc cóc vang đường. Nhờ mấy lão huấn luyện viên khó tánh mà bây giờ mình bò thẳng cả xe tăng. Mày biết Trần Bá Xài bây giờ ở đâu không?

- Tao đâu có gặp anh lần nào nữa. Tao thích thằng cha Bắc Kỳ đó lắm! Thằng chả dám nói “*quê Ninh Bình của tao nghèo bỏ mẹ, tụi bây đừng có đi tập kết*”. Ra đó ăn củ chuối cho mà rách mép”.

Gợi lại kỷ niệm xưa tôi vẫn còn nhớ mấy câu ca dao:

*Xuân hạ thu đông đủ bốn mùa
Thuốc thì hay hút chẳng hay mua.*

Đó là đặc tính của mấy tay ghiền trong đó có Tư Linh. Nói cho ngay, tiền đâu mà mau. Mỗi khi thấy ai banh gói thuốc ra là Tư Linh xà tới. Trước nhút cuộn một điếu đốt phì phà cái đã rồi kể đó rút một mớ giắt mép tai “để về ung muối”. Đứa nào cười Tư Linh trả lời tình bơ: Tháng nào có *lúi* tao bao cả trung đội. Anh nào có chai dầu Nhị Thiên Đường lấy ra xức, rùi gặp Tư Linh đưa tay mượn thì phải méo mặt. Anh Tư xức mũi ướt rượt cả nhân trung. Xong rồi thông thả trét lên hai bên thái dương dầm cả tóc mai. Nhưng chưa chịu trả chai cho chủ nhân. Anh Tư chăm rãi vén áo lên bắt đầu xức rún. Cái rún của anh Tư không phải loại rún lồi mà là rún lõm có thể chứa ba tô nếp lức. Anh Tư than: hôm qua uống nước lá trà của nhà bếp nấu không sôi nên đau bụng suốt đêm. Với cái lý do chánh đáng đó, anh tha hồ tẩm rún cho đến lúc chủ nhân nhăn mặt mới bỏ áo xuống. Nhưng nào đã chịu trao chai dầu cho bạn. Anh Tư đưa ngón trỏ lên bịt miệng chai dầu, chống dít nó rồi lắc lắc mấy cái cho dầu thấm kỹ vô đầu ngón tay xong rồi thè lưỡi liếm, thi hành cách trong uống ngoài thoa cho mau hết đau bụng. Có lần anh Tư xoe miếng giấy quuyến rồi thấm tí dầu, cho vào miệng chếp chếp.

Đến khi anh Tư trao trả cho chủ nhân thì chai dầu mới toanh đã lưng gần nửa.

Thế nhưng anh em không mất cảm tình với anh Tư. Anh Tư được bầu vào ban Vui Sống nhà trường. Lúc nào Tư Linh cũng có thể lên sân khấu đóng kịch cương làm cả đám học sinh cười bể bụng.

Tư Linh từ giã tôi và Thu Hà. Tôi đưa bạn ra tận thêm.

- Mà ở lại đây, để tao cho người dọn chỗ đã! Củ Chi sau Mậu Thân không phải là Củ Chi trước Mậu Thân đâu nghe mậy!

- Chớ mà biểu tao về trên chơi “coup de tête” (cú đội đầu) với B52 hả?

- Dục tốc bất đạt.

- Nếu vài bữa, không tìm được, tao sẽ quay lại tìm mày.

- Nên nhó phải tự đào lấy nghe, đừng có chui hầm quốc tế như Hai Giả!

Hắn lạng khựng một chút rồi chếp miệng:

- Thăng Cu lớn của tao đã 8 tuổi rồi. Còn thằng bé cũng lên 5. Hai thằng cũng đỡ hả mậy? Mày ráng bắn cặp tập đi. Vái bả sanh cho mày một cặp đực rựa.

Bắt tay tôi hắn không muốn buông ra:

- Coi vậy chứ mày khoẻ hơn tao. Dầu chiến tranh có kéo dài 5, 10 năm mày cũng không bị cái cầu "Bất Lương" ngăn cách.

Rồi hăn buông tay tôi quay lưng đi, tôi ngó theo rưng rưng nước mắt. Tôi kêu lớn:

- Tư Linh! (hăn ngó lại) khoan đi, trở lại tao bảo cái này.

Nhưng hăn xua tay, rồi đi thẳng. Cái bóng hăn ngả dài trên mặt đất cát pha màu nâu. Đến một hố bom hăn đi vòng qua rồi quay lại vẫy tay lần nữa. Tôi mong hăn trở lại nhưng hăn cứ lăm lũi đi thẳng. Tôi đứng nhìn theo cho đến khuất mới trở vào. Thu Hà trách tôi:

- Sao anh không cầm ảnh ở lại ăn cơm, mai rồi sẽ đi?

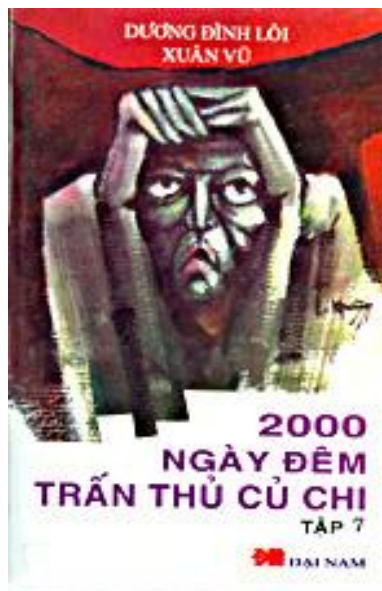
- Anh cản nó hai ba lần... vài hôm rồi nó sẽ trở lại.

- Biết mình còn ở đây không?

Thật vậy, Củ Chi mỗi phút mỗi khác hướng là mấy ngày.

Mấy hôm sau tôi nghe tin ông Trưởng ban Địch Vận bị địch bắt.

(1) *Quyển "Buồn Nôn" (La Nausée) của J.P. Sartre*



Chương 129

Những món quà bất ngờ.

- Anh đưa em một quãng đường để em hỏi thêm một ít kinh nghiệm...chiến đấu.

Nê rưng rưng nước mắt nói với tôi.

Hai Khởi bảo:

- Lên chúc Quận Đội Phó rồi còn nhõng nhẽo .

- Nó chỉ nhõng nhẽo với anh thôi .- Út đầu đỏ tiếp.

Mỗi người một câu chêm vô, nhưng Bảy Nê không ngán. Nàng trả mánh.

- Em xin về đây cốt là để gần gũi và học tập anh Hai, nay em phải đi xuống đó xa ảnh. Anh Hai à, anh không cho em đi được không ?

Tôi bảo:

- Lệnh của Quân Khu đâu phải lệnh của anh.

Hai Khởi nói:

- Hồng đi thì cứ ở lại chờ lo gì. Nhưng rồi mai mốt ông Năm Đăng ổng cho người đem kiệu xuống rước lên Gò Gâu làm cai phó tụi *Sàigòn-quay* có chịu không ?

Nê phụng phịu:

- Em thật tình không muốn đi chút nào!

Hai Khởi cười:

- Trời, em là *rũng sĩ* mà không xuống Nam Chi thì đi đâu! Ở dưới xe tăng như bộ hung, *cá nhái bù nổi cá lẹp* như ruồi, muốn lập công chừnng nào cũng sẵn mục tiêu cho phát hoả.

- Thôi anh ơi! Đi xuống đó là hết có về.

Út đầu đỏ nói:

- Con nhỏ đại mồm đại miệng dữ hôn! Củ Chi này có mấy đứa được ở trên đề bạt như vậy. Người đáng buồn là tao nè. Canh sôi cơm cạn mà không có tay bậy giúp thì làm sao có cho lính ăn? Tao nhớ lần đóng ở Trảng Cỏ, trực thăng dọn bãi bắn bể cái chảo cơm mà bậy cứu được . Đến chừnng đánh trận xong, cơm không sống chỉ hơi khô chút đỉnh thôi. Bởi vậy kỳ này mày đi, tụi lính nó buồn lắm, còn tao cũng muốn khóc, nhưng tao già rồi khóc mếu ai coi cho!

Cô nàng đã xốc ba-lô lên lưng, bao đạn AK quàng trước ngực, súng khoác lên vai, nhưng Hai Khởi còn ghẹo:

- Coi phải thể cháu bà Phó Tư Lệnh quá chời!

Út đầu đỏ còn nói ráng:

- Xuống đó tao chỉ ngại cho mày một điều đó Nê.
- Điều gì chú Út nói cho biết để cháu đề phòng?

- Thằng Năm Ngó có tật ngó. Nó "ngó" chỗ nào thì hại chỗ đó. Mày thấy không? Hồi Đồng Khởi nó xách cù nèo chạy long tong chỗ đâu phải cán kiểc gì thể mà bà Sáu Bầu ngoài Bến Mương bị nó "ngó" hai phát lọt ra 2 cục.

Bảy Nê nguýt:

- Chú Út nói chuyện gì đâu không hề!

Tôi lấy cây K54 của tôi quàng cho Nê, bảo:

- Đây là anh kỷ niệm cho em trong mấy năm chiến đấu chung với anh. Anh chúc em lập công nhiều hơn nữa.

Cả đoàn nhân viên cán bộ văn phòng đưa Nê lên đường.

Hai Khởi bảo:

- Khi đến Ngã Ba thì cô quận đội phó và mấy cậu trinh sát đi Nam Chi, rẽ phải, còn Thầy về mau, kéo quả bầu ở nhà bể bất tử không có ai giúp đỡ!

Đến Ngã Ba, chỉ còn tôi và Nê. Nàng bảo:

- Anh Hai đến nhà ông Hai Bụng khuất chòm tre kia cho em hỏi chuyện này một chút.

Nhà Hai Bụng xã đội trưởng lợp ngói, ba căn hai chái. Nhưng bây giờ chỉ còn cái nền và nhà bếp. Trong nhà bếp có cái hầm thật lớn để dành cho lũ trẻ con. Tôi đã từng ngủ ké ở đây những lúc lữ đường. Nghe Bảy Nê nói, tôi đi theo nàng. Chốc nữa trở lại Ngã Ba chỉ mất 15 phút.

Trời ngả sang hoàng hôn. Mây đỏ bầm phủ kín một góc trời. Ở Củ Chi buổi chiều không phải là thời khắc nghỉ ngơi mà là thời khắc nhận tin buồn. Cả ngày bom pháo xe tăng hoạt động, chiều lại khắp nơi hay tin. Dưới làn đạn xe tăng có gì khác hơn tin đổ máu.

Nê bảo:

- Chắc bây giờ ống cho trẻ con xuống hầm hết rồi! Để em kêu.

Tôi ngăn:

- Em có hỏi gì thì hỏi mau đi chớ kêu réo người ta làm gì!

Nhưng nàng đã vọt vô nhà rồi trở ra không giấu được nỗi vui mừng trong giọng nói:

- Chắc ống đi ngủ chung với du kích. Còn bà và sắp nhỏ tản ra Trung Hoà hết rồi. Trời còn sớm, anh vô đây em hỏi chút.

Rồi nàng bảo hai cậu trinh sát:

- Hai em vô nhà kia nghỉ, chừng nào làm việc xong với anh Hai, chị kêu.

Tôi sốt ruột trở về, nhưng trước sự quyết định của cô quận đội tôi bất cập và không chống đối gì hết. Cứ ngoan ngoãn vâng theo.

- Hầm tốt quá anh ạ.- Nê quét đèn pin vào lòng hầm và nói – Anh vô để đồ nghỉ đi rồi em hỏi anh về “trận đánh đồn Thái Mỹ”.

Tôi rất khó chịu về trận Thái Mỹ vừa rồi. Bảy Mô bảo là tôi ra lệnh. Mô đang nằm y xá, nay nghe Nê nói thì tôi muốn biết thêm nguyên do.

Nàng đẩy tôi vào hầm và lấy chiếc đèn nhỏ làm bằng chai *alcool de menthe* thắp lên. Đóm sáng bằng hạt đậu xanh toả mờ trong hầm. Nàng nhanh nhẹn móc bản đồ trải ra.

- Đây là Thái Mỹ. Đội nữ tấn công từ điểm này.

Tôi nói, không ngó vào bản đồ:

- Các em đánh như vậy cầm chắc thất bại trong tay. Thái Mỹ tái đóng nguy hiểm và mạnh hơn Thái Mỹ trước kia. Vậy mà các em chỉ có AK thì làm sao hạ được?

Nê nói:

- Con Mô đã từng chiến đấu, lẽ gì nó đi đánh một trận như vậy, anh biết tại sao không?

Tôi ngồi im, Nê tiếp:

- Nó đánh Thái Mỹ không phải để hạ đồn mà để đồn hạ.

- Em nói gì kỳ vậy?

Nàng ulti mặt vào vai tôi:

- Thiệt vậy mà.

- Nghĩa là sao?

- Anh sáng suốt lắm mà không hiểu à?

Tôi lắc. Nê hỏi:

- Anh có đi thăm nó chưa?

- Rồi.

- Vết thương nó lành chưa?

- Còn bằng.
- Không bao giờ lành! Không bao giờ!
- Sao vậy?
- Ngay tim làm sao trị được?

Tôi lặng thinh. Nê lắc vai tôi:

- Bây giờ anh hiểu chưa?
- Chưa hiểu. Không hiểu gì hết.

Tôi kêu thầm trong tâm linh. Tôi muốn cho đơn vị hiểu đó chỉ là một sự bốc tếu của nàng dũng sĩ thôi, không gì khác.

- Thôi để anh về.

Nê cười:

- Em chưa hỏi hết!
- Đó chỉ là một trận đánh trung bình, không có kinh nghiệm gì đáng học.
- Theo em đó là một trận kiểu mẫu.

Tôi định chui ra. Còn nàng thì xếp tẩm bản đồ lại. Ngọn đèn vụt tắt.

Tôi nghe hơi ấm phả vào mặt tôi. Tôi quờ tìm chiếc đèn pin, nhưng nàng chặn lại.

- Trực thẳng soi tới kia cà.- Giọng nàng run run – Anh đừng để em phải đánh một trận như Thái Mỹ nghe.

- Về Nam Chi làm sao có Thái Mỹ?
- Ở dưới Nam Chi không có thì em lên Bắc Chi!
- Không nên đánh một cái bót hai lần. Đó là kinh nghiệm của anh.
- Tại sao vậy anh?

Tôi thành thật:

- Đứng về tâm lý, lính mình chủ quan. Đã hạ được một lần bây giờ xem thường. Còn bên địch, đã bị hạ một lần, kẻ địch quyết cố thủ không để bị hạ lần nữa. Ngoài ra về mặt bố phòng, chúng thay đổi, về mặt vũ khí thì tăng

cường. Tên xếp đồn thứ hai đổi lại bao giờ cũng cao cấp hơn hoặc kinh nghiệm hơn tên trước. Em coi Thái Mỹ bây giờ thì biết. Có phải vậy không?

Nê thích thú cười rúc rích. Tôi muốn lấy sự thực ra mà giảng giải nhưng Nê bắt quẹo lại lý do đánh Thái Mỹ của Bảy Mô.

-Anh ác thật!

- Anh đâu có ra cái lệnh gì kỳ như vậy!

Nê cứ để cho cuộc đối thoại chìm trong bóng tối. Nàng gắt yêu:

- Anh thiệt à!

- Thôi để anh đi về!

Bất ngờ hai tay nàng ôm quàng lấy tôi và tôi nghe tiếng thầm thì:

- Anh không để ý gì hết á!

- Chíp, tình hình căng thẳng quá em à.

- Căng thẳng sao còn dám cưới? Anh không biết con Mô đối với anh ra sao à?

- Thôi buông anh ra!

- Nó yêu anh cho nên nó rước má nó vô.

- Chíp... là để anh mượn lúa cho bộ đội ăn, chớ đâu có việc gì.

- Rồi sao nó vác AK đi đánh đồn. Nó liều mạng đó...

Nê ôm miết lấy tôi, thì thào:

- Anh cho em.

- Không được đâu em!

- Sao anh hà tiện với em vậy. Anh có biết em xin về văn phòng nấu cơm là để gần anh không? Em tha thiết mà anh cứ lơ là. Đêm ngủ hầm Sáu Hùm, pháo bắn em lẫn xuống võng anh. Em...Em...- Nàng lắp bắp – Mấy đứa nó đẹp hơn em nhưng không thương anh bằng em. Anh đè trên mình em, em nghĩ anh sẽ ..sẽ...

- Bây giờ anh có vợ rồi em à!

- Em chưa biết yêu ai, chỉ anh thôi.

- Một tiếng nổ cũng là một trận đánh. Rồi em sẽ có chồng có con với người ta.

- Người chồng lý tưởng của em là anh đây.

- Em đừng nói vậy.

- Em nói thật. Em không lấy chồng! Xuống Nam Chi còn sống sao được mà hòng chồng con!... Anh nghe tim em đập đây này – Nàng cầm tay tôi luồn vào áo, giọng càng đứt quãng. – Em không sống đâu anh, em không còn gặp lại anh đâu anh Hai. Của anh đấy, em cho anh đấy! Tất cả, tất cả không tiếc với anh một thứ gì.

Rồi nàng úp mặt vào vai tôi .

(Ngờ đâu đó là lời trần trối của người con gái Củ Chi. Vào lúc cuối năm, sau một thời gian ngắn làm việc ở phòng Tham Mưu, tôi được đưa trở lại E Quyết Thắng thì Nê đã hi sinh. Nàng bị thương trong trận đánh ác liệt đột nhập vào ấp chiến lược Cây Bài. Đơn vị do nàng chỉ huy bị phục kích. Người trinh nữ nằm bên vệ đường số 8. Má nàng đến xin xác con chó bằng xe bò về ấp Phú Mỹ, chôn cạnh thằng em trai là thằng Lợi, liên lạc của C3 D Quyết Thắng cũ trên đường hành quân đánh Pari-Tân Qui bị xe tăng bắn chết ở Mội Nước Nhỉ gần Bến Hổm. Một hai chị em nằm gần nhau trong vườn nhà, bên cạnh thánh thất Cao Đài. Một lần đi ngang đây, tôi ghé vào đốt nhang cắm trên bàn thờ nàng . Cậu bé Lợi mới 14 tuổi nên chưa có bàn thờ.

- Mong em không còn giận hờn anh và phù hộ cho anh!.

Mỗi lần đi qua cầu Láng Tre, ngó thấy tàng cây đa bên nóc thánh thất, tôi lại nhớ câu nói của nàng.

Nguyễn Thị Nê, Quận đội phó Củ Chi chết cuối năm 1969)

...Tôi vừa đi vừa chạy trong đêm đen mịt không nhìn trái ngó phải gì hết mà tôi vẫn tới nhà. Như một kẻ sống sót. Như vừa qua một ác mộng kinh hoàng.

Tôi đập cửa rầm rầm:

- Thu Hà! Thu Hà!

Hà sờ soạng mở cửa, tưởng tôi bị giặc đuổi.

- Anh sao vậy?

- Không sao cả!

- Sao anh về khuya vậy? Không ở sáng về!

- Không... ở... ở...được em ạ.

Tôi vào nhà đi thẳng vô hầm, vừa ngả vật ra vừa hỏi "*Ở nhà con có máy không em?*"

Có lẽ Thu Hà tưởng tôi vừa giải quyết xong việc gì ở đơn vị hệ trọng lắm (Mà hệ trọng thật!) nên không hỏi gì cả. Nàng chỉ đáp:

- Con máy tới 3 lần.- Rồi cầm tay tôi đặt trên hông nàng – Nó máy mạnh, em hơi đau.

Tôi cứ để bàn tay như thế mà ngủ luôn với cảm giác đang ôm con mình. Đến chừng nghe bàn chân bị giật giật mới thức.

Tiếng Thu Hà:

- Anh ơi dậy, dậy, có em gái anh đến.

- Em gái anh? – Tôi vọt ra không kịp rửa mặt.

- Ở dưới Tân Bửu lên đó .- Thu Hà trở tay.

Tôi bàng hoàng bước ra và nhìn một con "thời lòi" mắt thờ lộ đen ngời đang ngồi đối diện với Thu Hà. Hai người nắm tay nhau có vẻ thân mật như quen hồi đời nào. Tôi như cái máy lùi nhanh trở lại, chạm trán vào góc cột, nhóang lửa.

Em gái anh? Hai đứa em gái tôi đã có chồng có con chớ đâu còn son trẻ như cô nàng. Cách ăn mặc trang điểm lại càng làm cho tôi sợ hãi. Tóc quần dợt. Kính đậm bí ẩn. Cuộc tao ngộ chiến này, rút lui thì bề mặt còn choảng thì sẽ không còn "nguyên Giáp".

- Anh ơi! ra đây cho cô Út gặp mau đi! Làm gì ở trông lâu vậy? – Thu Hà giục.

Tôi cầm chiếc khăn vừa lau mặt vừa bước ra, miệng cáo lỗi:

- Đêm qua thức khuya giải quyết công việc nên ngủ trưa.

Người con gái đứng dậy chạy tới ôm chầm lấy tôi, reo lên và nói không hờ miệng:

- Anh Hai, anh khoẻ không ? Ba má nhớ anh nên bảo em xuống thăm.

Tôi đang chuẩn bị đối phó: nếu xe tăng cần thì phải dùng B40 hay đại liên, nếu pháo giã thì chui ở đâu, còn nếu tình hình xấu nhất: B52 thì phải gồng mình chịu v.v...Nhưng trái ngược với sự dự định của ông Tham Mưu,

nàng có vẻ hoà hợp hoà giải hiền khô. Tôi kịp thời chuyển cung để hoà tấu. Tôi cũng vuốt tóc vuốt lưng nàng...em gái.

- Anh cũng nhớ nhà lắm nhưng bận việc nên ơ ơ...mà anh đâu có về nhà được.

Nàng em gái vẫn tỉnh bơ:

- Ba má nghe anh "tiên bố" nên bảo em đem đồ lên cho anh, nhưng tình hình động nên không đi kịp ngày.

Tôi lấy làm lạ "đám cưới chạy tang" sao gia đình tôi ở tận Sài Gòn lại hay? Nàng tiếp:

- Ba má hay tin sắp có cháu bông nên bảo em may đồ cho cháu .- Nàng lấy bọc lòi ra quần áo trẻ con, nói tía lia. – Gái thì mặc bộ đồ đầm, còn trai thì diện đồ lính thủy. Có cả mũ len cho ấm mỏ ác. Này, đôi giày nhỏ xíu, xinh ghê. Chị Hai thèm chua hay thèm ngọt?

Thu Hà nói:

- Thèm ngọt nhưng không mua được đường.

- Vậy thì con trai rồi. Để kỳ sau em sẽ mang thêm đồ con trai. Anh chị có định đặt tên gì chưa? Có lẽ anh chị sẽ lấy tên xã ấp anh chị chung sống mà đặt để giữ kỷ niệm như Bà Trăn, Bà Chứa, Cây Điệp, Trại Bà Huệ, Củ Chi.

- Ủa, sao cô Út rành địa danh ở đây hết vậy?.- Thu Hà hỏi.

- Em đã từng đến Ràng ở mấy ngày mà...Lần đó má cũng có vô. Cả nhà làm tiệc vui lắm há anh Hai? hé hé...coi kìa sao anh làm thịnh vậy?

- Ở ờ... thiệt vui!

Cô "em gái" đứng dậy cáo từ:

- Em phải về ngay kẻo không kịp.

Thu Hà nói:

- Đây ra quốc lộ vọt 2 tiếng là về tới Tân Bửu chờ gì cô Út.

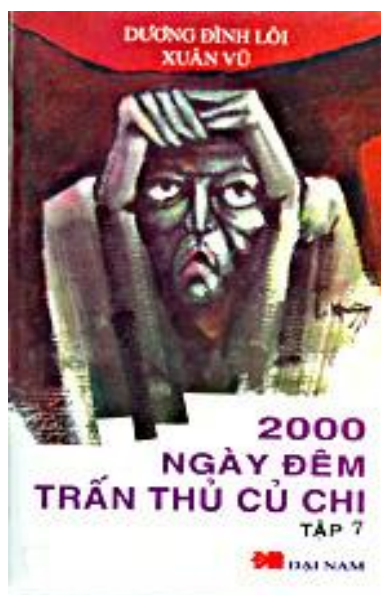
- Em không đi đường đó chị à.. Em ra Thái M...ỹ rồi quẹo lên ra quốc lộ.

- Ủa sao cô đi vòng vo kỳ vậy?

- Em thích đi con đường Thái Mỹ. Chỉ có con đường đó em mới đến Sài Gòn thôi.

Rồi không để ai nói gì thêm, nàng đứng dậy đi ra thềm nổ máy xe, vút đi như bão tố không quay lại.

Hú vía! Cho tới nay, hơn 30 năm qua – Tôi không hiểu hôm đó Thu Hà có biết tôi đóng kịch với “người tình có trái tim rực lửa” hay không? Thôi, coi như nàng không biết để được sống yên ổn .



Chương 130

Bảng “Phong-thần” Củ-Chi

Đúng ba hôm sau tôi được tin hấn bị xe tăng moi hầm bắt cùng với Ba Thụy Dt đặc công Gia Định. Ba Thụy chỉ huy đám đặc công đánh Đài phát thanh, không xong dội ngược về, sợ Năm Đăng bắt nốt nên lách qua đây ẩn nấu cho qua tròng. Gặp Tư Linh, hai thằng đều chưa có nơi chõ nên chui hầm “quế-tắc” và bị khai.

Ba Thụy là đặc công thứ mặt rắn chớ không phải “đặc công con” thế mà còn bị bắt thì ai khỏi?

Không biết có bị bắn tại miệng hầm hay không ? Cái tin sét đánh mà nghe như đùa. Vậy mà là sự thật.

Giữa hai lần hai đứa gặp nhau ở chiến trường Củ Chi năm 1965 và lần này 1969, có bao nhiêu bạn bè gục ngã. Rải rác trong các quyển trước tôi có ghi tên tuổi họ nhưng không đầy đủ, nay ngồi nhớ lại và xin ghi ra. Thời nhà Châu phật Trụ có một Bảng Phong Thần, nay cũng có một bảng Phong Thần Đỏ, xin tạm ghi ra với cấp bậc, nơi và năm chết. Đứng đầu sổ là tên tướng đầu đỏ Nguyễn Chí Thanh, tục gọi Sáu Di chết ở Long Nguyên trước ngày Tổng công kích Mậu Thân 68.

1 Trần Đình Xu, đại tá Tư Lệnh quân khu IV chết ở Phước Chỉ Trảng Bàng năm 1969.

2. Nguyễn Xuân Trường công nhân, chánh ủy quân khu chết cùng nơi cùng năm với ông Tư Lệnh

3. Ba Kiên (tên thật Nguyễn Văn Lực) thượng tá Phó Tư Lệnh khu F. 308, 1969

4. Năm Dũng thượng tá phó chánh ủy khu F.308, 1968

5. Bảy Tùng thượng tá phó chánh ủy khu , 1967
6. Ba Ân thượng tá phó chánh ủy khu , 1967
7. Nguyễn Văn Bảo đại tá chánh ủy E330 từ Bắc về làm chánh ủy quân khu, năm 1965.
8. Út Lịa thiếu tá E268 bị biệt kích bắn chết ở Ba Cụt 1967
9. Sáu Nam thiếu tá E268 bị pháo bắn chết ở Đồng Lớn 1969
10. Tư Nhựt thiếu tá E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn, Mậu Thân 1968
11. Tám Lệ thiếu tá Evf E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn Mậu Thân 1968
12. Hai Phái Ev E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn Mậu Thân 1968
13. Năm Thêm Evf E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn Mậu Thân 1968
14. Năm Truyền thượng tá, Ft công trường 9 tư lệnh tiền phương chết ở Sài Gòn Mậu Thân năm 1968
15. Tư Chi trung tá, Tham mưu trưởng tiền phương chết ở Sài Gòn Mậu Thân năm 1968.
16. Út Sương Dv D1 E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn Mậu Thân 1968
17. Ba Đức Dt D1 E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn Mậu Thân 1968
18. Năm Thới Dt D2 E Quyết Thắng chết ở Bàu Lách 1969
19. Ba Nhẫn Dv D1 An Nhơn 1969
20. Tám Bá Dt D8 sau lên Ef Q16 chết ở Cầu Xe 1967
21. Tám Thôn Dvf D4 đốc công Ef Q16 chết ở Gò Đình 1969
22. Hai Giả đại úy Trưởng ban H6 (pháo binh) Thủ Đức 1965
23. Sáu Phần đại úy Ctv H6 (pháo binh) Gót Chàng 1967
24. Năm Vị thượng úy trợ lý H6 (pháo binh) Bến Mương 1966
25. Cao Hoàng Thủ Dt D8 (pháo binh) An Phú 1967
26. Sáu Uýa Dt D8 (pháo binh) An Phú 1967
27. Tám Mao Dt D8 (pháo binh) An Phú 1967

28. Ba Tố Df D8 (pháo binh) An Phú 1967
29. Năm Đùng D8 (pháo binh) An Phú 1967
30. Ba Tân TMT D8 (pháo binh) An Phú 1967
31. Sáu Đức quản lý D8 (pháo binh) An Phú 1967
32. Hai Tiến quản lý E Mũi Nhọn Sài Gòn 1968
33. Ba Châu thiếu tá TMP quân khu Bến Súc 1966
34. Sáu Gấm phó phòng chánh trị khu Dầu Tiếng 1966
35. Hai Bi trưởng ban tổ chức khu *(không nhớ)*
36. Tư Thuật đại úy trưởng ban công binh H5 1966
37. Hai Ninh trưởng ban thông tin H7 1966
38. Tám Nguyên thượng úy phó ban thông tin H7
39. Ba Giỏi đại úy trưởng ban Quân lực
40. Hai Nhơn thiếu tá quyền trưởng phòng hu cần khu
41. Sáu Lễ phó ban Quân Báo H2 1967
42. Hai Tôn đại úy chánh văn phòng Tham mưu khu
43. Sáu Thừa trợ lý dân vận K20
44. Sáu Công trợ lý Ban Tổ Chức K20
45. Bảy Nô Dt D7 chết ở sông Lòng Tào trên đường lên Rừng Sát 1967
46. Sáu Thiệt Dv D7 chết ở Dầu Tiếng hay Rạch Kiến *(không nhớ)* 1968
47. Tư Trường Dv D2 E Mũi Nhọn chết ở Sài Gòn 1968
48. Tư Bính Df D Quyết thắng chết ở Rạch Kiến 1968
49. Tư Quân Ef E Thép chết ở Bàu Tre 1969
50. Tám Càng Df D4 đặc công chết ở Bàu Lách 1968
51. Năm Tiều trung tá TMP quân khu, chết ở Phú Hòa 1969

52. Huỳnh Thành Đồng trung tá TMP quân khu, chết ở Trung An 1966
53. Chín Hiến thượng úy trợ lý tác chiến K10
54. Vũ Xuân Liên trung tá Ev E Quyết Thắng (gốc F308) hồi chánh 1968
55. Hai Phán trung tá TMP quân khu hồi chánh 1968
56. Út Tòng trợ lý Ban Cán bộ Phòng chánh trị hồi chánh 1968
57. Trần Văn Đắc (Tâm Hà) chánh ủy tiền phương hồi chánh 1968
58. Hai Tốt trưởng ban tài vụ khu hồi chánh 1968
59. Ba Râu thiếu tá phó phòng hậu cần chết ở Bưng Còng 1966
60. Chín Nửa Ct trưởng ban bảo vệ khu chết ở Bàu Lách 1969
61. Mười Việt Df E Quyết Thắng chết ở Bàu Lách 1969
62. Bảy Đạo đại úy TMT quân đội hồi chánh 1968
63. Tám Hưu Ef E88 công trường 5 chết ở Tầm Lanh 1969
64. Hai Sơn D5 E88 chết ở Tầm Lanh 1969
65. Mười Nỉ TMT E88 chết ở Dầu Tiếng 1968
66. Tư Linh đại úy trưởng ban Binh Vận bị bắt ở Gò Nổi 1969
67. Ba Thụy đại úy trưởng ban đặc công bị bắt ở Gò Nổi 1969
68. Bảy Huyền đại úy trưởng ban Tuyên huấn K20 bị bắt
69. Ba Kính thiếu tá TMT khu đầu tiên 1963
70. Hai Đồng thiếu tá TMT E 268 bị bắt
- 71 Hai Khởi Dt D3 E 268 bị bắt 1969
72. Tư Hải thượng úy TMT Củ Chi chết 1967
73. Tư Lan Trợ lý Tham mưu Củ Chi chết không nhớ
74. Ba Trạch trợ lý TM Củ Chi bị pháo bắn chết ở Ràng 1967
75. Út Đức trợ lý TM Củ Chi chết 1966

76. Sáu Hùm trợ lý TM Củ Chi chết 1969
77. Tám Châu quận đội trưởng Củ Chi bị pháo bắn chết ở Bồ Heo 1969
78. Một Sơn bí thư quận ủy Củ Chi bị pháo bắn chết ở Xóm Bưng 1966
79. Tư Bé (Nữ) quận đội phó Củ Chi bị pháo bắn chết ở Đồng Lớn 1968
80. Năm E (Et do Trần Độ phong do chiến công cống ông ta qua Rạch Cây Da) chết ở Phú Hòa Đông 1968
81. Tám Thế quận đội phó Nam Chi chết ở Phú Hoà Đông 1968
82. Bảy Nê quận đội phó Nam Chi chết ở ấp chiến lược Cây Bài 1969
83. Út Thành quận đội phó Nam Chi chết ở ấp chiến lược Phú Hòa Đông 1969
84. Hai Thêm trưởng văn phòng Củ Chi và hơn 10 nhân viên bị xe tăng cán sập hầm 1967
85. Toàn bộ điện đài cơ quan quân báo khu bị bắt sống 1967
86. Tư Kỳ trưởng ban trắc địa Pháo binh H6 chết 1967
87. Tám Nghi thượng úy trưởng văn phòng TM khu bị bắt ở xóm Bà Huệ 1967
88. Ba Tâm và vợ là cô Thu bị pháo bắn chết ở Bến Mương 1967
89. Năm Dày Ct C4 Pháo chết ở rừng cao su Phú Hoà 1966
90. Ba Trác Cf C4 Pháo D1 Quyết Thắng chết ở rừng cao su Phú Hòa 1966
91. Ba Quyết Cf C3 D1 Quyết Thắng chết ở rừng cao su Phú Hòa 1966
92. Tư Công Ct Cl D1 Quyết Thắng chết trận Tân Qui 1966
93. Út Xương Bt trinh sát D1 Quyết Thắng chết Rừng Làng 1967
94. Ba Trung Cv C2 D1 Quyết Thắng chết ở Cỏ Ống 1966
95. Bảy Xiềng trợ lý bảo vệ E Quyết Thắng chết ở Sài Gòn 1968
96. Bảy Diễm trợ lý dân vận E Quyết Thắng chết ở Sài Gòn 1968

97. Sáu Cường trung úy trợ lý tác huấn phòng TM K10 chết ở Bàu Trâu 1966
98. Bảy Chín Ct C3 D1 Quyết Thắng chết ở Gò Nổi 1966
99. Ba Sinh Ct D2 Gò Môn chết ở Gò Môn 1966
100. ?? chết ở Đồng Lớn 1966
101. Sáu Ly trưởng ban Thanh niên và thi đua phòng chính trị chết ở Lào Táo 1968
102. Tám Bảy Bt trinh sát D2 Gò Môn chết ở Lào Táo 1968
103. Sáu Hoa (Nữ) quận đội phó Bến Cát chết ở Bến Chùa 1968
104. Chín Khánh trưởng ban quân báo Củ Chi chết ở An Hội Đông 1969
105. Mười Tùng phó quân báo quận hồi chánh 1969
106. Năm Trầu quận đội phó Củ Chi chết ở Đồng Lớn 1966
107. Sáu Mã Tử nguyên xã đội trưởng (xdt) An Phú chết trận Rừng Tre 1968
108. Hai Nhiên Dv chết trận Rừng Tre 1968
109. Năm Đầu Ban Cf (du kích Hồ Bò) chết trận Rừng Tre 1968
110. Bảy Mắm Ct chết trận Vườn Trầu 1968
111. Bảy Sơn Ct (xdt Phước Hiệp) chết ở Suối Cụt 1968
112. Tư Ếch Ct (du kích Phú Mỹ Hưng) chết ở Củ Chi 1968
113. Thắng Tư Bt trinh sát chết trận Rừng Tre 1968
114. Thắng Bòn Bt trinh sát chết trận Rừng Tre 1969
115. Năm Lé Ct chết ở Đồng Lớn 1969
116. Ba Thắng Evf chết ở Vườn Trầu 1968
117. Út đầu đỏ (tức Út Thệ) quản lý E bị bắt ở xóm trại Giàn Bàu 1968
118. Tư Thới Ct chết trận Rừng Tre 1968
119. Ba Bình Cf chết trận Rừng Tre 1968

120. Hai Chòi Dt chỉ huy trưởng trường Huấn luyện tân binh Lộc Thuận 1966

121. Lê Văn Hai Dt trưởng biệt động đội đô thành Sài Gòn 1968

122. Mười Long thượng úy TMT D1 E Quyết Thắng 1968

123. Bảy Phúc quân y sĩ chết ở Rừng Làng 1966

124. Năm Đông trưởng ban quân trang quận chết Sa Nhỏ 1966

125. Năm Minh Dvf cxdt Phước Thành hồi chánh 1970

126. Ba Tô Dê trung tá TMP công binh đoàn 69 Lâm Đồng 1966

127. Tư Quảnh thiếu tá Dt tiểu đoàn phòng không 245 chết ở Bình Long 1966

128. Tư Thịnh thiếu tá chỉ huy trưởng Pháo binh chết ở Lò Gò Xóm Giữa 1967

129. Ba Ân chết ở Lò Gò Xóm Giữa 1967

130. Cao Hoài No phó chủ nhiệm chính trị E

132. Út Thành phó ban quản trị phòng tham mưu khu

132. Anh Hùng Ct đặc công D4

133. Bảy Mô nữ dũng sĩ R, toàn Miền Nam, hồi chánh 1970

134. Nguyễn Văn Ba Ct, D1 , E Quyết Thắng hồi chánh 1970

Hai cậu bé liên lạc Thuận và Thông đi Sài Gòn chết.

Hai cậu bé Tiến và Đá về Sài Gòn gia nhập Lôi Hồ của Mỹ.

Và nhiều cậu bé khác như Lợi (em Bảy Nê) không nhớ hết.

Sau đây là những người không có cấp bậc trong quân đội, gọi là xã đội trưởng, ấp đội trưởng các xã:

Xã Phú Mỹ Hưng.

- Chú Tư Thiên bí thư xã bị xe tăng cán nhẹ hăm 1969

- Chú Hai Bơi an ninh xã bị xe tăng cán nhẹ hăm 1967

- Năm Thuận anh chàng câu tôm bỏ ghe chạy trốn 1966
- Cô Là lên thay, bị xe tăng cán nhẹ cùng với Tư Thiên 1969
- Ba Cứng xđ phó bỏ ngũ với Năm Thuận

Xã An Phú:

- Năm Lầu, bí thư bỏ ngũ.
- Út Cương tuyên huấn xã (trong số người phục vụ Bọ Chết) hồi chánh 1967
- Hai Tới cán bộ an ninh xã (nhà cho Bọ Chết ở) hồi chánh 1967
- Hai Hiến ấp đội hồi chánh 1967

Xã An Nhơn:

- Ba Xây (nhà cho Năm Lê xây hầm)

Xã Nhuận Đức:

- Ba Có, bí thư chết 1967
- Ba Lá, an ninh chết 1967
- Ba Cui, xã đội trưởng chết 1967
- Năm Cội “anh hùng” đánh xe tăng chết 1967

Xã Phú Hòa Đông.

- Ba Trắng, xđt chết 1967
- Năm Hổ (anh Sáu Hùm cũng còn gọi là ông Cọp) chết 1966

Xã Phước Thành:

- Hai Đen, xđt hồi chánh
- Năm Định, ấp đội trưởng Vườn Trầu chết 1969

Xã Phước Hiệp:

- Năm Rỗ, xđt chết 1969
- Hai Khứ , an ninh chết 1969

- Bảy Diệc, bí thư chết 1969

Xã Tân An Hội:

- Tám Thiện, bí thư chết 1969

Xã Lợi Hòa Đông (Trảng Bàng)

- Sáu Dừng, bí thư chết Ba Tàng lên thay kiêm luôn xđt, hồi chánh 1970

- Năm Ú, giao liên hợp pháp hồi chánh 1970

- Năm Đức, cán bộ Binh vận hồi chánh 1970

Xã Tân Phú Trung:

- Mười Thương bị ông bí thư Hai Lùn gài lựu đạn chết để giành chức 1968

v. v... và v. v...

Tôi ngồi một lúc ghi ra những tên trong bảng Phong Thần đỏ của đất Củ Chi. Trên đây toàn là cán bộ đại đội, tiểu đoàn mùa Đông, mùa Thu mang cấp bậc úy tá trở lên. Riêng ông Tư Lệnh sắp lên tướng thì đập mìn chết.

Còn ở xã, tôi chỉ nhớ những ông xđt và bí thư. Cán bộ mà chết đến thế thì lính (giải phóng) và du kích, nhân dân, dân công chiến trường chết bao nhiêu?

Trước khi chết họ hăm hờ chiến đấu cho lý tưởng Cộng Sản mà họ tưởng là tốt đẹp nhất thế gian. Hai Phái Chánh ủy Trung đoàn Mũi Nhọn đánh vào Sài Gòn năm 1968, trong lúc đơn vị tan rã, đã đứng lên gào: "đảng viên Cộng Sản tiến lên" chẳng có ma nào tiến cả. Chỉ có ông Chánh ủy bị bắn ngã gục mà thôi.

Rất tiếc ông ta và những vị trong bảng Phong Thần không ai còn sống để nhìn thấy đất nước Liên Bang Xô Viết rã bèo trong năm 1989. Hàng chục triệu đảng viên Cộng Sản Liên Xô như một đàn kiến tản hàng ùn ùn chạy theo cục đường tư bản và ngày nay Trung ương Cộng Sản Hà Nội đã trở thành tư bản trong lúc dân Việt Nam vẫn là vô sản muôn năm.

Phiên hiệu viết tắt của quân đội Việt Cộng:

F: sư đoàn

Ft: sư trưởng

Ff': sư phó

Fv: chính ủy sư đoàn

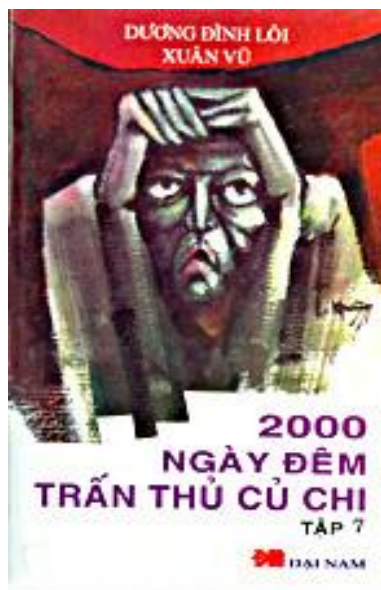
E: trung đoàn
Et: trung đoàn trưởng
Ef: trung đoàn phó
Ev: chính ủy trung đoàn
Evf: phó chính ủy trung đoàn

D: tiểu đoàn
Dt: tiểu đoàn trưởng
Df: tiểu đoàn phó
Dv: chính trị viên

C: đại đội
Ct: đại đội trưởng
Cf: đại đội phó
Cv: chính trị viên

B; trung đội
Bt: trung đội trưởng
Bf: trung đội phó

A: tiểu đội
At: tiểu đội trưởng
Af: tiểu đội phó



Chương 131

Một màn kịch ly kỳ

Tôi gặp Ba Tới – tỉnh đội trưởng Tây Ninh – ở ven ăp Bàu Me. Trông anh không còn linh động hoạt bát như ở R trước đây, mà là một ông già hết xí quách. Anh từng làm tiểu đoàn trưởng trong thời kháng chiến chống Pháp, lúc tôi hăy còn là thiếu nhi. Bây giờ anh vẫn kêu tôi bằng mày như Năm Lê, Năm Tiều, chớ không kêu bằng “chú em” như Tám Hà. Anh móc thuốc đưa tôi, nhưng hỏi:

- Mày hút thuốc gì đưa trao đổi văn hoá chút coi.

Tôi lấy gói Capstan mời anh:

- Mày toàn chơi ngon không thôi. Lúc này nghe nói mày làm ăn đậu giàn lắm hả?

- Lỡ vốn thấy bà chớ đậu gì anh ơi!

Hai anh em kiểm chỗ mát mẻ ngồi. Tôi hỏi:

- Ở ấp này không bị pháo hạ anh Ba?
- Chỗ có chỗ không! Ngày ít ngày nhiều.
- Có ngày nào không ngơ không?
- Cũng có nơi ăn hút được lắm. Nhậu nửa chừng không phải buông ly lủ xuống hầm.
- Bên xứ Củ tôi không chỗ nào ngồi yên được. Ăn cơm cũng phải ngó dáo dác. Mút cái đầu cá, nhai miếng cơm cháy cũng sợ pháo đề-pa không nghe.

Ba Tới nói:

- Hỏi thiệt mày nghe. Chuyển này mày mò qua đây làm gì?
- Kiểm chỗ cất nhà bảo sanh.
- Lúc này sản xuất nhi đồng có *pa-tăng* rồi hả mày?
- Mệt quá anh Ba ơi !
- Thì mệt chớ sao em! Mệt mà ham. Ham cho đã rồi mới biết mệt. Rồi cho nổ "bom nguyên tử" ở đâu đây?
- Có lẽ ở nhờ đất của anh đó anh Ba. Anh cho em út qua đây không?
- Tao bao hết cơm gạo dầu lửa nước mắm. Nhưng có một cái không bao nổi.
- Cái gì anh Ba? Tôi tu rồi anh Ba à !
- Tao biết mày tu hú chớ sao !
- Không có đâu anh Ba. Em né hết mà.
- Mày né nhưng người ta tìm bắt đền mày.
- Em đâu có làm gì ai!
- Mày tin tao đi. Sáu Huỳnh lấy tin bí mật còn thua tao ghen mày nhỏ ! Tao hỏi thiệt mày ghen. Mấy con nhỏ đó còn "xin con" của mày nữa hết?
- Em đứt đường tơ lâu rồi anh Ba à .

- Còn mấy con mụ đàn bà vá vắn đeo theo “xin” cho bằng được giống tốt của mày phải không?

- Em cũng rút lui rồi anh à !

Bất ngờ Ba Tới cười banh rộng cái miệng ra và nhìn tôi chòng chọc:

- Mày biết Tám Râu không?

Tôi giật mình đánh thót, bụng nghĩ: lão già này lợi hại thiệt ta! Nhưng cũng không lạ gì. Trảng Bàng là rừng của cọp Ba Tới ngự trị mà. Tám Râu đã từng nhắc Ba Tới luôn. Tôi bình tĩnh đáp:

- Em có đóng quân ở nhà ống vài lần!

- Tính cá muối mặn mà lắm chứ?

- Dạ cũng bình thường thôi.

- Rồi sao mày lui quân mà không trả vốn trả lời gì cho ống hết?

- Dạ em đâu có nợ nần gì ống!

- Giỡn hoài mày nhỏ. Ống có hỏi ý mày định gọi ống bằng “tía” hay bằng “cậu” rồi mày đi mày không trả lời. Sau đó ống gặp tao ống nhắc sao không thấy “Hai Lôi tới uống rượu chơi!” Tao nói hổng biết mày còn ở bên “củ khoai” sùng đó không. Nhưng bây giờ mày kẹt cò, pháo hết bắn vô Đồng Dù được rồi. Sau Tết năm ngoái ống đông xuống Sài Gòn, ông có gởi thơ cho tao ký thác nhà cửa lúa thóc. Ngoài tao thì mày có thể sử dụng toàn bộ.

Tôi làm thinh. Trong đầu nổi lên các em Hàng, Nga, Trúc Mai, Huỳnh Mai... và Mười Kiều. Đất Tây Ninh rộn ràng bom pháo nhưng cũng còn một ốc đảo hòa bình là một mảnh đất xéo Bà Me ở sát cụm pháo Chà Rầy, cách chỗ chúng tôi ngồi chừng 4km.

Chà Rầy! Thăng này có chừng 10 khẩu pháo đủ loại có thể bắn chi viện chính xác cho bất cứ đồn bót nào bên Củ Chi. Pháo 175 lòng dài bắn xa 35-40 km, còn bề ngang của Củ Chi đâu đến cỡ đó.

Ba Tới hỏi:

- Mày định chơi thăng Chà Rầy thì nói thiệt cho tao lo tiếp với !

- Anh cho xin 500 dân công được không anh Ba?

- Cha chà, thà mày xin đất đào hầm xin gạo nấu cháo thì tao cho ngay chứ đòi dân công, tao móc đâu ra mảy nhỏ. Mà xin tới 500? 5 tên còn khó.

- Vác đạn cối 81 và tải thương mà anh.

- Tao biết rồi! Mà định pháo mấy quả?

- 100.

- Ước chừng bao nhiêu thương binh?

- 10.

Ba Tới lắc đầu:

- Không có 10 thương binh đâu mà nhỏ!

- Em pháo rồi ém luôn, không chạy.

- Nó chụp mà liên, mà ém đi đâu cho khỏi? Ở đây không có "địa lu thôn liên" như bên Củ Môn... làng bên đâu nhen mà. Mà thấy rằng cây xanh lỗ nhỏ nóc nhà đó không. Ấp chiến lược, ổ Phụng Hoàng đó nhen em! Láng cháng chết không kịp ngáp như thằng Hai Giả ở dưới Thủ Đức. Nó bỏ hai con vợ, còn mà?

- Em chưa có ai hết.

Đột nhiên Ba Tới vỗ gốc cây:

- Cái thằng Mười Trường. Tao hông hiểu nó nổi! Nó dắt anh Ba và phái đoàn đi về R đã đến Phước Chỉ rồi. Còn vài bước nữa là qua tỉnh Soài Riêng đất con Mên không còn bom pháo gì nữa. Cứ cặp theo ranh giới mà về thẳng trên đó ăn hút. Không hiểu tại sao lại lọt vô bãi mìn ?

- Ai gài vậy anh Ba?

- Ông nội tao cũng không hiểu được. Làm sao mà điều tra cho ra? Lúc chưa nổ súng thì đã chết ông đại nguyên soái. Bây giờ một ông tiên phuông đi theo. Lại có thêm ông quân sự, xui xẻo quá. Rồi bây giờ hoàng thượng băng hà. Ông không ăn bom pháo nhưng tức mình mà... đứng tim !... Mấy con đầm già ò e tối ngày sáng đêm nghe nhức xương. Cán bộ gặp tao cứ hạch hỏi. Tao bảo: "không có ai làm sao hết. Im đi. Giặc nó chơi đòn tâm lý đấy".

Ba Tới ngó dáo dác rồi hạ giọng:

- Hai Dương (chánh trị viên tỉnh đội) mới đi R về nói có gặp ông Sáu Di.

Tôi cười:

- Ảnh gặp ở đâu? "dưới" Trạm 66 bộ Tổng hải? hay ở văn phòng đặc biệt?

Ba Tới cười và lắc đầu:

- Đưa tao điếu *Sa tăng* rồi tao kể cho nghe vụ ông Sáu!- Rít vài hơi thuốc, Ba Tới tiếp: – Số là như vậy. Lên trên R để họp. Một bữa, Hai Dương được rí tai: anh Sáu sẽ tới huấn tử.

Tôi nhảy nhóm:

- Có thiệt vậy sao? Chẳng lẽ thằng cha Hai Ninh phịa cái tin đó?

- Ấy! Ngồi im để tao kể cho nghe. Đại biểu các tỉnh đến gần đủ mặt. Đặc biệt có cả Tám Hà và Tư Nhứt đi Mũi Nhọn từ Sài Gòn về nữa ! Họ sẽ báo cáo tình hình cho ông Sáu nắm.

Tôi kêu lên:

- Ủa vậy tin anh Tám cỡi xe đạp qua cầu Lái Thiêu là tin vịt?

- Tin vịt cỡ hết. Tụi Sài Gòn tâm lý chiến tài lắm.

- Tư Nhứt còn sống à anh? Để tôi cho thằng Đá về Trung An cho chị Tư hay. Tội nghiệp bà điên cả năm nay, bà vác con bé Thơ đi lang thang khắp Củ Chi. Hồng biết bây giờ đang tá túc ở đâu?

Tôi nói một hơi. Ba Tới chặn lại:

- Trung đoàn Mũi Nhọn còn nguyên chớ đâu có như người ta “đồn láo”. – Ba Tới cười khếch khếch trong cổ họng.- Nó sắp về để dưỡng quân, nhưng ở trên đang chọn E nào xuống thay thế.

- Xuống Tân Sơn Nhứt hả anh Ba ?

- Tầm bậy nào! Ba Tới quăng cái đuôi thuốc ướm mem tắt ngấm – Xuống dưới này nè.

Ba Tới dậm dậm mặt đất với chiếc dép đứt quai hậu.- Dưới này nè, mà hiểu chưa?

Tôi ngơ ngác:

- Vậy là ông Sáu Di không có tới!

- Có chớ sao không. Tư Nhứt, Tư Chi, Năm Truyền đều báo cáo đầy đủ cho ông nghe đợt 1. Nghe xong ông bảo để ông thỉnh thị Hà Nội rồi sẽ hạ lệnh tấn công đợt 2.

- Mình đã sang đợt 3 đợt 4 rồi mà anh Ba.

- Ở tại ở dưới kia âm lịch đi chậm hơn trên này 1 năm.

Ông già Tới này học kiểu “móc lò” của anh Tám Hà hồi nào vậy? Xưa nay tánh ông nghiêm chỉnh *rét-glô* lắm mà.

Ba Tới cười ngất:

- Cuộc họp đó cũng giống như cái vụ mày cho anh Tư Kiệt xuống địa đạo *thôn liền* bên Củ Chi rồi dắt ảnh qua sông Sài Gòn cũng bằng cái bụng địa vậy. Hiểu chưa?

Thằng cha già ó đâm ông ta xỏ mình. Nhưng tôi làm như không hiểu gì cả.

- Bộ anh Tư có ghé đây hả anh Ba?

- Hôm tụi bây đưa ảnh về bên Cao Mên, bị kẹt đường. Đi công khai cũng không lọt, nên ảnh ghé đây tạm trú. Ảnh có vẻ lạc quan ghê gớm lắm. Ảnh bảo Củ Chi có địa đạo ăn thông các xã. Tụi thằng Ngó với mày hợp tác cho ảnh leo cây, ủa hợp tác đưa ảnh xuống địa, đi đứng thênh thang mua hàng trong các tiệm bách hóa và vô câu lạc bộ uống nước đá nước đập xi-rô xi-réc đã đời.

Tôi biết lão già này chơi tôi, nhưng tôi vẫn làm tinh để lão làm tới.

- Anh Tư ảnh bảo cái Củ Chi của mày thật chì, tụi F25 Mỹ sẽ rút hết nay mai.

Tôi tiếp ngay:

- Chúng nó sẽ bỏ xác hết ở đây chứ không có về được mống nào đâu.

- Mày cho “đặc công” oánh nó như thằng Huỳnh Thành Đồng hả?

- Anh nhớ hồi nãy tôi yêu cầu anh cho 500 dân công không?

- Để vác đạn pháo chơi cụm Chà Rầy chứ gì.

- Không, để đẩy xe bò lấy chiến lợi phẩm Đồng Dù.

Ba Tới cười:

- Chiến lợi phẩm Đồng Dù. 50 xe bò chở đâu có hết mậy!

- Không, chở TNT xuống địa.

- Thiệt hả mậy?

- Tôi đã đặt 3 tấn ngay dưới dít Đồng Dù rồi mà. Vào đúng giờ G sẽ châm ngòi, anh chỉ có việc cho xe bò vô hốt chiến lợi phẩm thôi.

Hai anh em chơi qua chơi lại như đánh bóng bàn, bắt phân thắng bại. Rồi nhìn nhau cười ngất. Tôi nói:

- Bên Củ Chi tụi tôi hết đất sống rồi nên qua ở đậu bên anh đó anh Ba.

- Vậy từ trước tới giờ thì sao?

- Hồi trước dân khoái, bây giờ dân đuổi. Tụi tôi toàn ở ngoài rừng. Đúng ra dân họ sợ bom đạn họ chạy ra ấp chiến lược. Nhưng ông Hai Mỗ đánh công văn hăn hoi không cho bộ đội đóng trong nhà dân. Nghe tin chụp, tôi bố trí công sự đại liên trước vận phòng ông, ông bảo dời đi. Chuyện thiệt chứ tôi không có đặt láo đầu anh Ba!

- Rồi mà làm sao?

- Tôi rút chớ làm sao!

- Cái thằng, quân sự mà làm vậy sao mậy?

- Ổng là bí thư huyện ủy mà anh !

- Bí thi bí chớ! Ừ phải, mậy cứ qua đây với tao để đám đó ở với Mỹ. Chỉ vài phát chụp thì sẽ lạy rước tụi bây về. À mà sao mậy không báo cáo với bà Năm Đang khu ủy để bà nhỏ cổ trâu vô lỗ mũi thằng trọc đó.

- Bà đâu còn trên ngọn cây nữa! Bà xuống thấp hơn ngọn cỏ rồi!

- Mà cũng phải thôi. Cái thứ đá không cao hơn ngọn cỏ thì làm được cái gì mà ngồi trên ngọn cây cho thiên hạ "chiêm ngưỡng" tức là "ngửi chim".

- Bà rơi xuống thì bà Hai Xót trăm vô chớ đâu có bỏ trống!

- Mấy ông nội khôn lăm. Lúc nào cũng có đồ chơi công cộng tha hồ em nuôi, cháu nuôi, con nuôi còn đám lính lải mò đàn bà vá sơ sơ thì ăn kỷ luật sắt. Như thằng Năm Ngó rắc con khấp Củ Chi, nhưng nó là bí thư Nam Chi, ai dám làm gì nó. Chuyện đời là thằng nào ăn vụng chùi mép giỏi chớ không phải có ăn vụng hay không có ăn vụng.

Ba Tới ngoặt ngang:

- Nói chơi chơi mậy qua đây định "giờ trò" gì. Nói cho anh Ba mậy biết được không? Pháo kích Chà Rầy hay oánh cái Suối Cụt?

- Thiệt tình hông có làm cái gì hết anh Ba à!

Trời trưa nắng hai anh em ngồi núp dưới bóng tre nói chuyện cù nhầy rồi đứng lên đi chỗ khác. Bỗng có tiếng còi lầy xen lẫn tiếng cơ bầm lên đạn rằng rắc có vẻ quyết liệt Tôi bảo thằng Đá chạy lại coi chuyện gì. Một lát nó đem cả bọn đến trước mặt tôi. Tôi hết hoảng la lên khi thấy hai cậu du kích nắm tay một cô gái bị trói thúc kè.

- Trời đất! Em làm sao thế?

- Báo cáo thủ trưởng nó vác AK đi vào Bàu Me chiêu hồi! – Một đứa du kích nói.

Đứa kia kể công:

- Tụi em đồn ở đây lâu rồi. Bữa nay bắt dính!

Tôi nhìn nàng. Nàng cố tránh ánh mắt tôi. Đứa du kích kia tiếp:

- Thiệt may ! Nếu tụi em không chặn lại mà chậm chùng một cái “lích lặc” đồng hồ thì nó tọt vô tròng. Tụi em định “bụp” nó cho rảnh!

- Bậy nhé! Tụi bây muốn tử hình hả?? – Tôi quát.

Tôi bước lại cời trói cho nàng, bụng tính toán nhanh hơn chấm tọa độ cho pháo. Rồi lại quát hai đứa du kích:

- Tụi bây làm hỏng kế hoạch của khu rồi, bây biết không?

Hai đứa du kích nhìn nhau, không hiểu. Tôi thừa thắng xông lên:

- Đổ khỏi đút đầu! Bây biết ông nào đây không? – tôi trỏ Ba Tới- ổng bắn bỏ tụi bây đó.

Mặt hai đứa từ đỏ rần chuyển sang xám ngoét. Tôi nhỏ giọng:

- Sao tụi bây dám bắt dừng sĩ diệt Mỹ của R?

- Nó đi hồi chánh mà thủ trưởng!

- Hồi gì mà hồi? Tụi bây làm đợt 3 tấn công tịt ngòi, bây biết chưa?

Hai đứa bỗng nhiên “hiểu”. Một đứa sụp lạy:

- Thủ trưởng... cứu... tụi em với ! Chúng em không biết.

Đứa kia tiếp tục van vãn:

- Tụi em đâu biết gì. Ông xã đội thấy tụi em bắt được con hồi chánh này chắc mừng lắm. ổng bảo chụp được một tên chiêu hồi còn giá trị hơn cái

thằng Mỹ bị bắt ở Truong Viêt hôm trước. Ông dặn hể nó cự nự là cứ bắn. Tụi em chắc kỳ này được thưởng huy chương.

- Ờ, để đó rồi tao thưởng cho mày một băng AK!

- Thủ trưởng thương tụi em với. Hu hu...

Tôi bảo:

- Thôi về bảo Ba Tùng – xã đội – là tao đã nhận lại được cô dũng sĩ rồi nghe không?

- Dạ.

- Bậy quá. Nếu không có tao, kế hoạch hỏng hết rồi.

- Dạ thủ trưởng tha cho em !

Rồi hai đứa giao cây AK cho tôi, vọt nhanh. Tôi tháo băng đạn, giao cây súng cho thằng Đá và quay sang nàng dũng sĩ:

- Em đi đâu vậy?

Nàng không đáp. tôi lại kiểm chuyện hỏi:

- Em muốn độc lập tác chiến hả? Sao không cho anh hay?

Nàng vẫn không đáp. Tôi tiếp:

- Lần trước em đánh Thái Mỹ cũng không cho anh hay, nên hỏng trận đánh em bị thương, lần này cũng vậy.

Nàng vẫn làm thinh Tôi bảo thằng Đá và thằng Tiến đi trước. Còn tôi ở lại.

Ba Tới hỏi:

- Con nhỏ nào vậy mậy?

- Con Bả... ả dũng sĩ diệt Mỹ R.

- Trời đất, con Bảy Mô mà chiêu hồi sao?

(Chuyện xảy ra gần 30 năm, nay ngồi ghi lại. Và xin trả lời ông Ba Tới: Tới chừng mắc chiêu hồi thì cỡ nào lại không đi. Ông Chánh ủy mặt trận tiền phương Tám Hà, ông tham mưu trưởng E Phan Văn Xương không chiêu hồi là gì? ông Yeltsin ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản Liên Xô không chiêu hồi là gì? Sá chi cô du kích gốc địa chủ này!)

Tôi lặng thinh không biết trả lời làm sao. Ba Tới nói:

- Nếu không có mày ở đây tội nó cạch con nhỏ rồi. Mày đi riết theo cứu nó mau!

Cái đầu tôi hóa thành hòn than đỏ rực, không còn biết tính toán gì. Bất giác tôi nói:

- Đem về bên người ta giết nó... Hay là tôi để đây anh lo giùm.

(Ông già con Ba Cấm bị nghi làm gián điệp bị đem ra giữa đồng giết chết bỏ xác kia. Con nhỏ đang ở trong đội nữ bộ về nhà rồi trốn ra ấp chiến lược luôn. Huống chi con bé này đi chiêu hồi bị bắt quả tang?)

Ba Tới lắc đầu:

- Tao không... dám lãnh đầu!

Ba Tới chưa dứt lời tôi đã vọt theo tội thẳng Đá. Chúng nó dắt con nhỏ đi xa xa trước mặt, dưới nắng trưa chói chang. Tôi đưa tay lên miệng "hú" một tiếng thật to. Tội thẳng Đá quay nhìn thấy tôi thì dừng lại dưới bóng cây. Tôi đi tới, hỏi:

- Sao em đi đâu vậy Mô?

Mô làm thinh mím môi chặt, rồi quay lưng. Tôi nắm vai nàng quay lại, nhưng nàng vùng ra rồi ngoảnh mặt chỗ khác.

Thằng Đá nói:

- Nãy giờ em hỏi, chỉ cũng không trả lời.

Tôi nhìn phía xa xa bên trái rặng cây xanh đen giữa ấp Lâm Vồ, nơi có nhà má Hai, Thu Hà đang ở đó. Nàng đang đan áo và mũ cho con. Còn kia, xa mù kia là Gót Chàng, nơi có vườn sầu riêng và chiếc cầu đá nơi tôi ngồi đàn bầu Thiên Thai cho đàn cá dưới cầu nghe. Mùi sầu riêng chín như còn phảng phất đâu đây. Tôi bảo:

- Thôi đi về văn phòng, Tiến, Đá !

Mô vọt lên đi trước, kế đó là hai thằng bé. Cả đoàn đi dưới nắng gắt bụi mờ không ai nói một tiếng. Nhiều lần tôi từ cuối hàng chen lên trước, định nói chuyện với nàng, nhưng mỗi lần nghe tiếng chân tôi, nàng tụt lại đi sau cùng. Thành ra tôi không nói được gì với nàng. Hai thằng bé hiểu tôi lẩn nàng, cứ chốc chốc lại nhìn tôi như hỏi: "Làm sao bây giờ anh?"

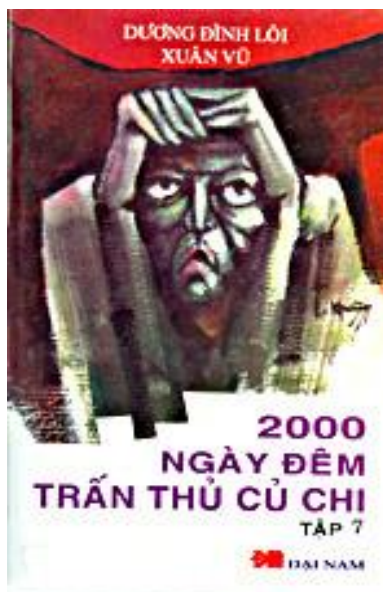
Tôi thấy khó xử. Giao cho huyện ủy thì nàng mất hết. Còn đem về đơn vị thì sớm muộn gì chuyện đi Bàu Me của nàng cũng lộ ra. Tôi bảo hai thằng nhỏ:

- Đây là công tác đặc biệt của ông Ba Tới tỉnh đội trưởng Tây Ninh và anh giao Chị Bảy thi hành. Các em về đơn vị không được nói cho ai, nghe chưa?

- Dạ .

- Nhớ đấy. Hai đứa du kích Bàu Me làm hỏng hết. Anh sẽ có kế hoạch khác.

Hai đứa nhỏ tuyệt đối tin tôi nên không có chuyện gì bể bực. Nàng trở về đội nữ bình yên vô sự. Hú vía .



Chương 132

Ba ngày bốn trận:

- * Suối Cụt: trận đánh nhỏ, bi kịch lớn.*
- * Rừng Tre: chết 3 ban chỉ huy đại đội, 60 lính*
- * Vườn Trầu: Vĩnh biệt tình yêu*
- * Trận kết 25 năm cầm súng*

Tình hình yên lặng quá ! Ở trên cứ giục đánh. Nhưng các ông lớn ở trong hầm rất kỹ, họ quên rằng chính họ đã ra lệnh phân tán mỏng để khỏi bị tiêu diệt. Tán mỏng thì chỉ đánh du kích thôi chớ gây trận sao được với những cuộc hành quân Việt Mỹ nhỏ nhất là cấp Trung đoàn, lớn nhất là 2, 3 sư đoàn.

Tôi đã yên thân với cái chánh sách đó bên cạnh Thu Hà, chờ đứa con ra đời rồi sẽ tính tới. Nhưng nào có được yên thân. Lệnh phân tán mỏng vừa xong thì lại lệnh phải tập trung đơn vị lại để đánh. Đơn vị như cái xe bò nát, kéo đi cũng rã mà bỏ nó nằm ỳ không xài cũng rã. Vậy tốt nhất đem dùng nó được việc gì hay việc nấy. Súng ống chôn giấu, móc lên. Lính tráng cho nghỉ phép gọi trở lại. Còn cán bộ thì chân tới chân lui, không được mấy người còn nhiệt huyết như gà rút, đá độ nổi gì!

Trong tình thế đó, ban chỉ huy họp bàn và quyết định đánh bót Suối Cụt. Đó là một cái bót nhỏ thuộc xã Phước Hiệp đầu chùng một trung đội địa phương quân trấn giữ, nằm trên tỉnh lộ A nối liền với bót Trung Hoa, cách bót Thái Mỹ chừng 4km, cách quận lỵ Củ Chi chừng 6 km. Nếu Suối Cụt bị tấn công sẽ có 3 mũi tiếp viện chớp nhoáng: Trung Hòa, Củ Chi và Đồng Dù.

Mục tiêu rất nhỏ, nhưng rất khó đánh vì không có địa hình thuận tiện cho việc chuyển quân và bày binh bố trận. Ba bên là nhà cửa dân chúng, ấp chiến lược, chợ búa, thất Cao Đài còn một bề thì dây chài gai và bãi mìn chết.

Kế hoạch 11 giờ đêm nổ súng, nhưng chưa tới giờ đã bị lộ. Lính trong đồn bắn pháo sáng kêu cứu. Đại liên trong đồn vét trên mặt đường chặn lối tiến quân của địch. Tôi kêu Tư Thới dập cối mở đường cho xung kích vào.

Cây xăng tư nhân bốc cháy sáng lòa.

Trình sát báo cáo: – Tụi thằng Sáu Đông bị mìn văng mất cây 12/8 rồi.

Toán xung kích bậc thang leo lên nóc bót bị dội xuống báo cáo: nóc bót đầy bụi nhùi gai, leo lên không được. Tụi lính chống cự ác lắm. Mình lên nhiều rất nhiều.

Tôi kêu đem súng phun lửa tới. Nhưng trình sát báo cáo: không có! (Tôi quên mất súng phun lửa trên R đồi, đem trả hồi sau đợt 1, còn đâu!) Tôi lại kêu đem bộc phá sào đánh tường. Nhưng đạn bên trong tua ra, không vô gần tường được. Tình thế thật rối ren. Chiến trận xảy ra chưa đầy 15 phút thì pháo Trưng Hòa bắt đầu đề-pa có trái rơi trúng đội hình của CI. Một trái rơi sau lưng tôi nghe tiếng miếng phang. Đồn này có công sự bê-tông. Hễ bị tấn công là lính chui hết xuống hầm để cho pháo hủy diệt trận địa. Chơi kiểu này chỉ có thời chống Mỹ chứ thời đánh Pháp không có. Dakota thả pháo sáng rực trời chẳng khác ban ngày.

Thằng Tiến đẩy tôi vô một ngôi nhà:

- Anh vô đó có hầm.

Vô hầm không có máy làm sao mà chỉ huy? Tôi chần chờ. Bỗng được báo cáo: Bầy Sơn Ct C3 bị thương.

Bầy Sơn là xã đội trưởng Phước Hiệp tôi bắt lên phong chức Ct giao cho chỉ huy một C. Sơn đang nghỉ phép nhưng nghe đánh Suối Cụt thì trở về tham dự. Sơn thuộc đường vùng này nên hướng dẫn đơn vị rất nhanh. Bây giờ nó bị thương rồi tôi biết cậy nhờ ai làm hướng đạo?

Tôi có linh tính trận này không ăn gọn như Phước Hưng và Thái Mỹ nhưng không nói ra. Bây giờ quả y như rằng. Cho nên tôi hét: "Xung phong! Xung phong!" Đơn vị nghe lệnh "xung phong" thì hộc tốc rút lui hết. (lệnh xung phong là rút lui) Một ông già ở đâu không biết, chạy đến trước mặt tôi chấp tay xá xá:

- Tôi xin ông chỉ huy đánh tới đó thôi, cho nó sợ đủ rồi. Chớ giết hết thì tội nghiệp cho vợ con họ mà rồi tốp khác kéo đến cũng như không, mà rồi

mấy ông cũng không khỏi tổn hao xương máu. Đám lính này hiền khô chớ đâu có khuấy phá gì đồng bào.

Tôi bảo Hai Khởi điều động thương binh ra, Bảy Ga coi việc rút lui còn tôi ở lại giải quyết những vấn đề lòng thòng.

Mẹ kiếp, cái đồn có bằng hai ngón tay tréo, đánh chả được, mất hết uy tín lâu nay. Nhưng nếu chần chờ tới sáng thì xe tăng Đồng Dù sẽ ra chặn bít mấy ngách hết đường rút. Người chỉ huy phải biết nhẫn nhục không nên nóng nảy mà giết hết lính.

Ông già lôi tay tôi vào nhà tránh đạn. Tôi đi theo như máy. Thằng Tiến chạy theo.

Một người đàn bà đứng bên ngọn đèn. Nhác trông thấy, tôi suýt kêu lên. Quen quá mà không biết là ai. Người đàn bà cũng nhìn tôi sững sốt, có lẽ cũng thấy tôi quen.

Ông già lấy cái vỏ bình làm bằng trái dừa để trên bàn, vừa giở nắp chậm chạp vừa ngó tôi, tay lôi chiếc bình, rót nước tràn cả ra ngoài:

- Mời ông chỉ huy !
- Dạ !
- Chú em uống trà được không? – ông chủ nhà hỏi thằng Tiến.
- Dạ bác để đó cháu.

Tôi nâng tách nước. Cổ cháy như than, ực liền mấy hớp. Trà ấm chạy khắp châu thân. Tôi đặt chiếc tách lên bàn. Mắt người đàn bà tự nãy giờ không rời tôi. Chị ngập ngừng rồi hỏi:

- Xin lỗi anh có phải người Tân Bửu không?
- Sao chị biết gốc tôi?
- Biết chớ sao không biết... rồi chị ồ lên khóc.
- Chị là ai?
- Em là con Nguyệt nè !
- Nguyệt. nào? – Tôi như mơ.
- Nguyệt con của ông chủ tịch làng Bình Khánh.

Tôi kêu lên một tiếng rồi quay lại ông già. Người đàn bà bảo:

- Ba em chết rồi. Đây là cha chồng!
- Nguyệt chị của Ánh phải không?
- Phải. Em có chồng về đây lâu rồi!

Trời ! Cuộc đời gì kỳ lạ vậy. Hai đứa thuở nhỏ học chung lớp lớn lên bà con cấp đôi, tưởng thành ai dè quác lơ. Lúc gặp Ánh trên R tôi tưởng là Nguyệt. Nhưng chỉ là cô em. Nguyệt đã già đi một thế hệ . Cũng như tôi, mà không hay! Ôi cái tuổi già!

- Chồng em bị tù ngoài Côn Đảo mấy năm rồi, không có tin. – Nguyệt quay vào trong – Diễm a ! ra chào cậu Hai nè con.

- Cậu Hai nào má?
- Cậu Hai bên bà ngoại.

Thằng Tiễn giục:

- Xe tăng tới rồi anh Hai!
- Thôi tôi đi nghe!

Tôi chào chung chung không nói với ai !

Nguyệt lôi tay con nhỏ đến trước mặt tôi:

- Em cho anh con Diễm nè!

Thằng Tiễn giục:

- Xe tăng tới! Mau anh! – Nó đẩy tôi ra cửa.

Tôi chạy, tai nghe tiếng khóc sau lưng rồi giọng Nguyệt:

- Anh có cần gì nhắn cho em nghe!

Trời rặng sáng. Thằng Tiễn dắt tôi chạy. Tôi cũng không hỏi chạy đi đâu. Bỗng thấy lúm xúm trước mặt. Tôi chạy riết tới Bảy Sơn nằm trên vũng phết đất dân công khiêng mệt đuối, để xuống nghỉ. Một người đàn bà vật vã la khóc bên cạnh .

- Ai vậy?
- Dạ Chị Bảy!
- Ai cho chỉ hay?

- Dạ ông Hai Khứ!

Chị Bảy than khóc thảm thiết. Năm Hồng y sĩ báo cáo:

- Dạ, em cho *ga-rô* rồi anh Hai. Nhưng gãy xương cả hai chân, ở đây không giải quyết nổi. Phải đem về nhà. Chắc phải đi qua Bưng Còng mới cứu được.

Chị Bảy càng gào to:

- Gãy hết hai chân làm sao sống? Tôi đã bảo đừng có đi, đừng có đi mà không nghe tôi. Tôi không nuôi nổi mấy đứa con. Bây giờ đó! Rồi quay sang tôi:

- Anh Hai đừng cho chồng em đi lên R. Em biết mồ mả đâu mà tìm. Em lạy anh Hai, em lạy anh Hai! Để cho em chở ảnh đi nhà thương Cộng Hòa ở Sài Gòn người ta cứu giùm. (Chị Tư Re, vợ Tư Quân cũng như vợ Bảy Sơn. Chị Tư theo chồng làm cứu thương để lấy xác chồng về chôn. Chị Bảy Sơn thì không cho chồng đi. Bây giờ cả hai đều góa bụa.)

Còn thảm nào hơn? Thằng Tư Ếch, ngày mai làm đám cưới, tối nay lên bàn thờ. Cái đời chỉ huy của tôi chỉ gặp toàn những cảnh như vậy. Đành gục mặt.

Tôi bảo chị Bảy:

- Chị để cho anh em đưa anh Bảy đi mới cứu được chị Bảy à !

Chị lắc đầu:

- Bị thương như vậy, khiêng đi cũng đủ chết rồi. Từ đây lên R đâu phải gần. Đi chưa tới đã chết. Em biết ở đâu mà tìm. Thôi, anh Hai để ở nhà cho em chôn.

Dân công tiếp tục khiêng. Chị Bảy đi theo. Tiếng khóc át cả tiếng máy xe tăng.

Vô tới mí vườn, thoát một đám ma lại gặp một đám ma khác.

Thằng Hùng- em cô Quấn. Độc giả hẳn còn nhớ cô gái ở Ràng. Em của Ba Quyết chết trận Pari Tân Qui, ông già đến bốc xác đem về chôn trong vườn nhà. Thằng Hùng em Ba Quyết và Sáu Quấn. Còn thằng con trai độc nhất, ông sợ cụt dòng nên không cho đi theo giải phóng, bảo ở nhà. Thằng nhỏ vô nhân dân tự vệ . Cô Quấn đi cứu thương Giải phóng gặp thằng em bị thương.

Thằng Hùng còn nói được rõ ràng và còn nhận ra chị:

- Chị đừng băng cho em ! Em không cần ! – Thăng Hùng bứt băng ném tung và quát: Anh Ba muốn em đi theo anh, nhưng em không muốn. Còn ba sợ em như anh Ba. Em tiếc là em không báo được cho xếp đồn. Chị nói với ba đừng chôn em gần anh Ba.

- Anh Hai nè Hùng. – Tôi chen vô đám đông và cúi sát mặt nó.

Thăng Hùng quay mặt cười nhợt nhạt. Tôi không biết nói sao. Người dân ở giữa bom đạn, đi bên nào cũng chết. Tôi bảo Quần:

- Em đem thăng Hùng về nhà đi. Rồi anh sẽ đến chia buồn với bác sau.

Ông già chết cả hai đứa con trai rồi sống làm sao? Còn Nguyệt – người bạn gái thời thơ ấu – góa chồng mấy mươi năm, còn sống bao nhiêu năm lạnh lùng nữa?

o O o

Đơn vị chạy về Rừng Tre bên Trảng Bàng mục đích là để đánh lạc hướng địch. Rừng Tre là tiếng gọi của địa phương chứ không có tên trên bản đồ. Nó nằm trong xã Lộc Thuận quận Trảng Bàng, có nhiều tre trúc dọc ven rừng Cả Chúc và đường số 6 từ Trảng Bàng đi vào bến Bùng Binh sông Sài Gòn. Phía bắc giáp với con đường đá đỏ dọc theo sông. Ngược lên thì đụng sóc Lào, còn trở xuống thì đụng đường 15 đi về Hồ Bò, An Nhơn và Phú Hoà Đông. Ở đây pháo Chà Rầy xơi ngon như phở tái, pháo Trung Hòa cũng ăn gỏi, còn Đồng Dù thì chơi pháo nòng dài dư xăng. Ở gần Rừng Tre có suối Lộc Thuận. Nơi đây năm 1960 là trường tân binh của Quân khu, khai giảng được một khóa rồi dẹp tiệm vì lính của ông Hiệu trưởng (tên Hai Chòi- tục gọi Q Hai Chòi = Cu Hai Chòi) đưa ra đơn vị yếu nhất không vác nổi thùng đạn. Ở vùng Rừng Tre này cũng bắt chước Củ Chi đào địa đạo chừng vài trăm thước rồi bỏ luôn không ai dám chui làm trò cười cho thiên hạ.

Trước đây vùng Sóc Lào và dọc lộ số 6 nhà cửa khá sầm uất, nhưng từ sau ngày có MTGP chiến tranh tràn lan, người dân tản ra ấp chiến lược hoặc đi Sài Gòn. Nhiều nhà ngói rộng lớn và vườn cây trái bỏ hoang, thấy rất đau lòng.

Đầu năm 1966 quân đội HK mở cuộc càn Operation Crimp, dân trong vùng từ Lộc Thuận xuống tận Phú Hoà Đông đi sạch. Lộc Thuận chỉ còn căn cứ của hậu cần ở Rừng Tre, quân y Trảng Bàng ở rừng Cả Chúc. D14 Tây Ninh thì xịt lên xịt xuống vùng Cả Chúc, Trảng Cỏ suốt năm cứ vác súng chạy rong, đến đỗi Sáu Di phát quạu phải lên tiếng rửa: *"Mong cho quân Mỹ nó đốt sạch rừng Bời Lời Trảng Cỏ để tỉnh đội Tây Ninh ra một đánh đấm với người ta!"* Năm 66, 67 Củ Chi không còn đất sống, chúng tôi phải qua Trảng Bàng ở đậu, chính là nhờ khu Rừng Tre này. Ba Tới tỉnh đội trưởng Tây Ninh cũng đang chạy lang thang như chuột cháy hang gặp tôi, bảo: "tao cho ở tạm nhưng không cấp gạo!" Chúng tôi phải tự tìm mua từng bao gạo đem ra

rừng nấu lấy mà ăn. Cá không còn nước, phải lóc trên bờ tìm cách mà sống lấy chớ sao.

Trong lúc ở đậu, chúng tôi kết nghĩa với D14 để giúp đỡ nhau. Một lần hai bên bàn kế hoạch đánh xe tăng, sắp giàn trận thi BCH D14 cáo lui không có lý do. Chúng tôi liệu mình đánh luôn. Bị xe tăng đuổi chạy tuốt tới xóm Ba Cùm. Kịp lúc đó trên R tăng viện cho một E gốc Thanh Nghệ Tĩnh thuộc F324 mà đài Giải Phóng tung hô là đơn vị "*Trung Dũng Kiên Cường*", được bà phó Tư Lệnh nhận làm "chị nuôi!" nhưng vừa đến Sóc Lào (trên Rừng Tre chừng 5 km) thì bị một trận B52 đút gần một D (D8). Để vớt vát tinh thần, trung đoàn này phối hợp với chúng tôi đánh quân Mỹ cụm ở Bàu Trâu do Hai Đồng chỉ huy, bị Mỹ xơi luôn. Hai Đồng mất tinh thần bỏ đơn vị đi lang bạt kỳ hồ, xin cơm ăn như một tên hành khất (sau bị Mỹ bắt). Qua những trận E "*Trung dũng kiên cường*" đụng với Mỹ ở Bàu Trâu, Bùng Bình, Trảng Dầu Bà, Rừng Cả Chúc, quân Mỹ tìm thấy xác *linh Bắc Việt* nên bắt đầu xài hóa học rắc dài từ Bời Lời, Sóc Lào, Bà Nhã, Nam lộ 6, Rừng Cả Chúc, Rừng Tre, đến tận Hồ Bò, (năm 65 thằng Lạn chở xe đạp tôi qua vùng rừng này để xuống Củ Chi). Đêm đêm máy bay *Mâu-hốc* chụp hình tìm dấu vết hành quân, hầm trú ẩn, vết xe bò chở gạo. Pháo bắn canh chừng suốt đêm. Ngoài ra còn thả biệt kích vào bìa rừng.

Một lần Mỹ bắt được một cậu liên lạc tên là Nguyễn Văn Binh. Có lẽ cậu này khai báo cho nên cách đó ít lâu Út Lịa Ef bị bắn chết ở vùng này cùng với nguyên ban bộ văn phòng của E 268. Hoàng Chí Thanh xuống thay thế, đem binh đi đánh bót Tân Thông không xong, đánh luôn bót Cầu Ván bị xén mất trọn một D. Thanh bỏ luôn đơn vị trốn về R chạy tọt. – Chẳng khác nào ông đầu trọc Năm Sĩ sau trận pháo Tầm Lanh. Cái E này còn có tật là đánh cuội tức là nổ súng vào khoảng không- để báo cáo láo. Thực tế vào năm 1969, một C chỉ còn chừng 18-20 lính, súng nặng, cối, đều bỏ hầm, chỉ còn AK nhưng không đủ lính cầm. Đây là thời kỳ Ba Tam làm Et. Vì không có đủ quân số, nên cán bộ lấy tiền xài tha hồ. Trong lúc đó lính giải phóng của Ba Tam giả biệt kích Sài Gòn, chặn đánh các đoàn tiếp tế của Giải Phóng. Làm ăn được vài cú thì ló đuôi, Quân khu phải trả cả đơn vị về cho bà Chị Nuôi nuôi nấng. Tất cả mọi việc kể trên đều xảy ra ở chung quanh khu vực Sóc Lào, Bà Nhã, Trảng Cỏ, Rừng Tre. Trong 3 năm, lính *sanh Bắc tử Nam* bỏ xác ở đây cả ngàn tên.

Vùng này có vẻ như bị Mỹ bỏ quên từ Mậu Thân tới nay. Cho nên sau khi không ngon xơi cái Suối Cụt thì tôi cho đơn vị chạy thẳng một lèo không quay đầu ngó lại, tới Rừng Tre để nghỉ quân và đánh lạc mục tiêu quân Mỹ.

Tôi đã cho đào công sự trước ở đây từ lâu. Bây giờ kéo lên sẵn ổ đề, chớ đâu có mất công gì. Lính mắc súng lên cây chống căng ngủ.

Tôi nằm lên võng đầu óc còn mơ màng vụ Bảy Sơn, thằng Hùng và Nguyệt.

(Bảy Sơn được đưa qua Bưng Còng cho Tám Lê . Chuyển đi đường xa, thật thối phải cưa cả hai chân. Rồi đưa đi R đến suối Bà Chiêm thì chết, chôn dọc đường không biết ở đâu. Còn thằng Hùng được chị nó đưa xác về nhà.) Chết mà khỏe thân hơn sống.

Nguyệt! Ánh! hai chị em giống nhau như đúc. Hồi đó Ánh mới biết đi lắm đấm. Khi gặp trên R ở nhà ông Ba Thắng đêm đó, tôi tưởng Ánh là Nguyệt. Nếu Nguyệt biết chuyện của Ánh chắc nàng buồn lắm.

Tôi đi vào giấc ngủ và những giấc mơ và ác mộng cùng một lúc.

Bỗng có tiếng đập vồng kêu:

- Anh Hai , xe tăng!

Nghe hai tiếng “xe tăng” thì mê cũng phải tỉnh. Tỉnh ngay. Chết cũng phải sống dậy, chạy.

- Ở đâu?

- Nó tới rồi kìa . – Thằng Tiễn đứng trước mặt tôi trỏ tay ra bìa rừng.

Ngó quanh chưa thấy ai nhúc nhích, tôi nhảy xuống đất quát:

- Sao còn nằm đó?

Thằng Tiễn nói tiếp:

- Du kích Ba Cùm nó bắn báo động rồi kìa.

- Ồi! Ba thằng du kích cơm! – Hai Khởi nhựa nhựa. Xe tăng ở dưới Đồng Dù lên đây nhanh vậy sao?

- Nó bay ông nội ơi! (Trực thăng *trái chuối* móc nó) – Tôi gắt- ông biết bây giờ là mấy giờ không? Mười một giờ trưa đó.

Hai Khởi bật dậy hét:

- Đưa nào báo vậy?

- Liên lạc dưới C3 lên báo cho ban chỉ huy. Xe tăng chia làm hai cánh, một cánh bọc ngoài ruộng một cánh ghim thẳng vào rừng.

- Liên lạc C3 đâu? – Hai Khởi gắt.

- Nó trở về dưới rồi !

Thằng Tiền vừa dứt lời thì thấy hai chiếc cá nhái lướt qua ngọn cây. Tất cả hụp, né, trốn.

Tôi nghĩ: Tăng tới thiệt rồi. Cá nhái dẫn đường đây!

Bảy Ga bảo:

- Đứa nào leo lên cây dòm coi!

Thằng Tiễn leo vọt lên cây bắc ống dòm nói xuống:

- Đông lắm.

- Đông là bao nhiêu?

- ...20. Hai mươi mấy.

Tôi đoán chắc C3 của Hai Nhiên bị tăng áp sát nên không chạy về đây được.

- Báo cáo anh Hai có xe tăng!

- Biết rồi. Cho các đại đội bố trí đi. Nằm tại chỗ ! Không được bỏ công sự! Đây là cái lệnh bất đắc dĩ . Lính nào lại bỏ công sự mà phải bảo?

Trực thăng quần trên đầu, lá cây cuộn lật ngửa lên như bão tới. Tôi lấy thuốc ra hút. Tôi thấy tay tôi hơi run khi kê bật lửa lên môi thuốc. Tụi nó đuổi theo mình chứ không phải tao ngộ chiến.

Bảy Ga la:

- Ông hút thuốc khói lên nó thấy!

Hai Khởi quát:

- Xuống hầm đi. Thằng Tiễn hụp xuống.

- Trồi lên để quan sát chứ.

Bỗng tiếng đại liên, rồi B40 tiếp theo.

Nghe đất lắc lư, tôi nói thầm: tăng M48, nên đất run run kiểu này. Tiếng nổ loạn xạ DKZ, B40 lẫn cà-nông 20 ly, 40 ly của xe tăng. Rồi rầm rầm. Tiếng đê-pa của pháo. Đạn bay vút qua đầu. Xê xê... nổ sau lưng.

Thằng Tiễn la:

- Anh Hai xuống hầm mau. Pháo Chà Rầy câu tới đó!

Ừng ừng liên tiếp.

- Gì vậy Tiến?

- *Cá lẹp* phóng rốc-kết.

Tiếng xích sắt nghe rõ *cò két cò két* như tiếng nghiền răng. Đất run chuyển mạnh. Thăng Tiến nắm chân tôi lôi xuống. Thăng Đá ở đâu chạy về, hỗn hển:

- Nó ngừng lại ngoài bìa rừng rồi anh Hai.

- Tụi bây đem B40 ra phía trước chặn.

Thăng Đá và hai cậu trinh sát vừa vọt đi thì hai chiếc Thần Sấm tới, vút sát ngọn cây thấy rõ cái bụng đen ngòm đeo mấy trái bom.

Nó vòng lại thì đầm già vừa bắn điểm. Khói lên mù mịt bên cạnh.

- Chạy! Thăng Tiến la.

Tất cả vọt lên khỏi hầm thì hai trái bom rơi ngay bên cạnh. Đất đá bay rền rục, cây đổ ào ào. Cả đám lòi lưng, cổ trườn dậy chạy xa điểm.

Rầm!

- *Cá lẹp* rớt rồi. Chắc ông Lúc bắn!

Sau 3 đợt bom, xe tăng lại tiến vào rừng. Khói bốc mù mịt không còn thấy đường.

Bảy Ga bảo:

- Chạy qua C4 đi anh Hai.

- Ờ, mỗi người xuống một C.

Bom dội, pháo bắn liên tục. Tôi nghe nóng ran như đang ở trong chảo bắc trên bếp. Nó chơi tới súng phun lửa rồi. Rừng bắt đầu cháy. Cây nổ, gió quay cuồn cuộn ù ù, khi chuột cũng cháy thiêu.

Tôi móc K54 ra khỏi bao, quát:

- Không ai được rời khỏi trận địa.

Đất run bần bật. Xe tăng tiến tới rồi dừng lại chờ bom bỏ dút loạt và *cá lẹp* phóng rốc-kết một chập rồi lại lùi vào. Chúng hạ thấp lòng súng bắn xéo, đạn đan thành đường chéo với nhau trên đầu nắp hầm. Ló lên là rùm, ngay:

bể sọ! Nếu trông thấy một bóng người là nó càng tăng cường hỏa lực để tiêu diệt.

Sau lệnh của tôi tất cả đều ngồi im dưới hầm. Bỗng nghe "rầm" một tiếng. Thăng Tiến la lên:

- *Cá lẹp* rút rồi. Đại liên của Sáu Lúc nổ. (Nó chỉ tin tưởng một mình Sáu Lúc)

Tôi nhìn qua lỗ trống thấy xe tăng tới, thằng lính đội mũ sắt đang ghì đại liên về phía này. Thăng Đá hỏi:

- Bắn chưa anh Hai?

- Chưa !

Hai Khởi gắt:

- Chờ lệnh ông. Đừng có bắn ẩu nghe thằng Bắc Kỳ con!

- Nó bò tới gần quá anh Hai.

Khối thép đen ngòm lù lù lặn vô, xích khua cò *két cò két* như con quái vật nghiền răng nghe rợn xương sống.

- Còn chừng 20 thước, bắn chưa anh Hai?

- Chưa !

- Còn 15 thước !

- Nó thấy mày không?

- Nó hướng qua Tư Thới C4.

- Sát quá rồi.

- Chừng nào nó thấy mày thì mày nổ trước nó. Tôi bảo.

Tiến năn nì:

- Đá ơi! Mày đừng bắn nghe Đá' (Nếu nó thấy mục tiêu thì nó phun lửa rùm hết rồi.)

Chiếc xe tăng tắt máy lớn, chạy máy nhỏ êm ru rồi dừng tại chỗ. Tôi bảo: thằng này có vẻ làm nhiệm vụ canh giới thôi. Một giờ, một giờ rưỡi. Chúng không tiến tới. Pháo Chà Rầy vẫn giã không ngớt. Tiếng ầm ì vẫn

vang vang bên ngoài. Bỗng nghe đánh “xẹt” gần bên. Tôi hỏi. Thông Tiễn đáp.

- Nó bắn pháo lệnh gì đó chắc!

- Ủa, đám *cá lẹp*, *cá nhái* đâu mất hết rồi???

- Nó thụt lùi rồi anh ạ !

Như vậy chúng tôi đã “nắm thắt lưng Mỹ mà đánh và đội bạt bom Mỹ” trong 6 tiếng đồng hồ rồi đó chứ ông đại tướng mặt vuông! Các ông hô hào đánh Mỹ nhưng các ông có biết Mỹ ra sao. Hầm các ông sâu còn hơn âm phủ nữa mà ! Ở dưới đó tha hồ hò hét xung phong.

Tôi bảo trinh sát chạy xuống các C cho rút về Cỏ Ống, bộ phận nào còn khỏe cho đi thẳng xuống luôn Vườn Trầu. Kêu Bảy Ga và Hai Khởi điều động toàn bộ, tôi ở lại sau.

Thằng Tiễn và thằng Đá vác AK và B40 ở lại với tôi đi khảo sát trận địa. Chúng nó rút thật. Lửa cháy rừng đỏ một góc trời. Khói cuộn ù ù. Tôi vừa che mắt vừa đi vừa chạy. Trời sấm tối. Dakota bắn pháo sáng yểm trợ chúng rút đi. Thằng Đá xẹt đèn pin rồi thụt lùi lại. Tôi hỏi. Nó kêu lên:

- Ghê quá anh Hai ơi! Ba đứa cháy đen thui miệng há hốc. AK cháy queo. B40 cong.

- Thôi bỏ đi! Miệng nói vậy nhưng tôi cố nhìn. Hàm răng nhô ra, có cái sáng chói. Tôi biết là Hai Nhiên- anh Bắc Kỳ già. Anh em gọi là Sáu Già có đứa gọi là bố. Tôi đã từng cảm xúc đậm đà khi gặp anh ở Bàu Lách lúc đó chưa dưới quyền tôi. Hỏi: sao bịt răng vàng làm gì, le với ai? – Le gì đâu anh Hai ! Bịt vô răng mình không bán, không cho ai được. Chừng xong chiến tranh về cho mẹ đi làm vốn buôn bán nuôi mình. Chớ chừng đó mình già rồi, làm ăn gì được nữa? Nghe anh nói tôi rơi nước mắt, thương quá.

Trời! một con người chân thật như thế, nay đã chết. Chúng nó chơi súng phun lửa. Đại đội trưởng Hai Nhiên đã chết. Hai cậu kia chắc là trinh sát của đại đội, mặt mũi cháy thành than không nhìn ra. Đất miệng hầm đỏ chạch như nung. Súng phun lửa 2000 độ, sắt thép còn không chịu nổi nữa là da thịt người.

Cách đó ít bước, dưới một cái hầm không nắp, hai người khác ngồi quay mặt về một hướng, cháy queo, tay chân co quắp. Thằng Sáu Mã Tử!

- Còn đứa nào kia?

- Để em coi. – Thằng Tiễn rọi đèn pin sát- không biết anh Hai à ! Chắc là thằng Bộ Ngựa.

Tôi đã từng thấy cảnh lính chết cháy này ở trận Suối Sâu, nên áo nã trong lòng không muốn nhìn lâu. Làm gì bây giờ? Cứ nhắm mắt cho qua .
Đành làm tên chỉ huy dã man, không tim.

Bỗng từ một gốc cây nhô ra một cái bóng. Thăng Tiến kêu:

- Mắm ! Mày còn sống à ?
- Nó không phun tới tao. Hì hì!
- Còn thằng Bọ Ngựa đâu?
- Không biết. Tao chỉ thấy thằng Xinh cứu thương chạy qua lúc nãy.

Đi một hồi nghe tiếng rên hừ hừ, tôi dừng lại, hét lớn:

- Cậu nào còn sống ở đó?

Tiếng hừ hừ càng nổi lên to. Tôi bảo Tiến Đá lại xem. Dưới một thân cây, lòi ra cặp giò mang dép cao su. Thăng Tiến la:

- Bọ Ngựa đây!
- Sao mày biết?
- Cặp giò chàng hiu của nó đây chứ ai! Bọ Ngựa! Bọ Ngựa !
- Mày hả Tiến. – Tiếng trả lời.
- Ủ, tao với anh Hai. Sao không chui ra?
- Tao gãy xương sống rồi.

Gốc cây ác quá ngả đè lên thằng nhỏ. Nếu xe tăng cán qua thì nó nhẹp rồi. Cũng may! Ba anh em hè hụi khiêng cái cây qua một bên, nhưng cây to không nhúc nhích. Tôi bảo lấy xẻng đào đất chung quanh thằng Bọ Ngựa rồi lôi tuột nó ra.

- Oĩ trời ơi ! Cha mẹ ơi !

Bọ Ngựa kêu rống lên.

Thằng nhỏ đã thoát nạn. Thăng Tiến vén áo soi đèn vào lưng nó. Xoa xoa ít cái.

- Hết đau chưa?
- Chắc tao chết quá !

- Chết chóc gì. Đứng dậy! Xe tăng tới kìa!

Thằng Bọ Ngựa đứng phắc dậy mắt láo liên:

- Xe tăng đâu? Xe tăng đâu?

Thằng Tiễn rút nút bí đông kê vô miệng nó, quát:

- Uống đi rồi chạy ông nội ơi, ở đó nó tới cán mày nhẹp phát nữa!

Thằng Bọ Ngựa ực mấy hớp. Thằng Tiễn và thằng Đá kè đi. Được ít bước Bọ Ngựa chạy như bay. Tôi hỏi:

- Mày đỡ chưa?

- Dạ còn hơi ê ê chút. Anh có thuốc cho em xin điếu.

Tôi đưa thuốc đốt sẵn cho nó và giục:

- Đi về nhanh để kêu xã đội tới chôn cất anh em. Mới lướt qua sơ sịa mà thấy bộn!

Được một quãng, thằng Đá kêu:

- No đủ rồi anh Hai ơi!

- Đồ hộp! Chắc Mỹ đóng quân ở đây. Nó bỏ cả đồng nè!

- Coi chừng mìn!

- Mìn thì mìn! Đói quá để em lượm ăn cái đã.

Thằng Bọ Ngựa thấy đồ hộp thì cũng ngồi xuống quơ lia. Thằng Tiễn bảo:

- Mỹ nó cán mày, bây giờ nó cho mày thịt hộp bồi dưỡng đó. Đắp một miếng vô xương sống là hết đau ngay.

Ba đứa quơ hốt nào là hộp thiếc, hộp giấy cà phê, sữa, khăn bàn lông, cả sách nữa. Thông Tiễn rọi đèn lên sách, la lớn:

- Á ngộ, coi nè anh Hai!

- Cái gì vậy?

- Đằm ở trường.

Thằng Bọ Ngựa ngóng cổ:

- Đâu đâu, đưa coi!
- Mới rên hừ hừ đó mà nghe hơi đã hỏi !

Tôi quát:

- Vút đi! Đem về đơn vị tao phạt nghe!

Bỗng eo éo tiếng con gái:

- Anh Hai ơi, phải anh đó hôn?

Thằng Tiễn đáp ngay:

- Anh Hai hi sinh rồi. tụi bây kiểm ni-lông lại gói khiêng về.
- Thiệt hả? Hu hu.
- Tao lão cho pháo ăn tụi bây đi!

Tiếng con Phương và con Hường xen kẽ :

- Tôi đi ngang qua hầm ảnh thấy còn nguyên mà !

Tôi lên tiếng, chấm dứt cuộc đối thoại.

- Mấy em có sao không?
- Hai đứa bị thương. Vì tụi Mỹ không đánh chính diện.

Hường chạy đến ôm tôi hôn lia lịa. Vừa hôn vừa nói:

- Anh còn đây! Anh còn đây!

Thằng Tiễn thẳng Đá cười hả hả:

- Sao không hôn tụi tui nè!
- Tụi bây về nhà có má mấy con Mí con Xuân hôn.
- Hôn đỡ đỡ ít cái bây giờ đi mà ! Hồng hôn tui, tui hôn đại!

Thụp thụp Con Hường dấm lưng thẳng Đá . Thằng Tiễn đưa đồ hộp cho mấy đứa con gái rồi bảo:

- Vừa đi vừa ăn vừa coi cái này đã quá !
- Cái này là cái gì?

- Coi thì biết. – Nó chìa sách ra và rọi đèn lên.

Đám con gái nhìn một hồi, không biết là cái gì. Bỗng con Hường la lên và vút quyển sách:

- Thằng mắc dịch!

- Người ta cho coi sách cò chữ!

- Ai coi ba thứ đồ ôn binh đó?

- Đẹp ghê mà la ôn binh.

- Đưa đây cho tôi đốt đi !

Nửa đêm về tới Cỏ Ống, tôi kiểm điểm sơ qua thấy mất 60 chiến sĩ, còn các ban chỉ huy thì:

- CI: Hai Nhiên, Mã Tử chết, Bảy Mắm bị thương.
- C2: Năm Thơm, Hai Toại chết, Năm Đầu Ban bị thương.
- C3: toàn BCHC chết hết.

Tôi đề bạt ngay Bộ Ngựa lên làm Cf CI (khi tôi pháo kích Trung Hòa và Đồng Dù lần đầu tiên, nó chỉ là liên lạc viên) và một số Bt, Bf lên Ct, Cf. Rồi tìm xã đội Lộc Hưng yêu cầu cho du kích dọn dẹp chiến trường giùm. Để đền ơn họ tôi tặng 10 AK (giữ lại cũng không có ai cầm. Cho du kích có lợi nhiều mặt). Bây giờ tôi mới thấm mệt, đau nhức toàn thân. Chân dầm lửa, phỏng da, mặt mũi xước rát. Chưa trận nào như trận này. Thôi, còn sống, đồng . . . cút !

Bộ binh, xe tăng, cá lẹp, cá nhái dầm già, thần sấm, pháo lớn pháo nhỏ, không còn món phép nào Mỹ không chơi ở đây. Rừng Tre muôn kiếp không quên. Tôi không dám ở Cỏ Ống mà rán lê luôn ra Vườn Trầu.

Trên bản đồ tên chính là “Dương Trâu” nhưng dân địa phương kêu trại ra là “Vườn trầu”. Đây là một nơi vô danh nằm tận quốc lộ 1 giữa Lào Táo và ấp Trảng Dầu, phía dưới Lâm Vồ và Tịnh Phong, cách bót Trung Hòa không xa. Đóng ở đây sẽ tránh được nạn B52. Hơn nữa, ở gần hai ấp Mít Nài và ấp Mây Đẳng tôi có quen nhiều, dễ bề liên lạc nhờ mua các thứ cần thiết và lấy tin của Quân Báo Ba Xuyên.

Quân báo cho biết sốt dẻo Mỹ bị cháy 8 xe tăng, rơi 2 trực thăng ở Rừng Tre. Còn tôi mất 9 cán bộ đại đội, 60 lính! Ai thua?

Tôi cấm toàn đơn vị không được nói về “kết quả” trận đánh này. Nhưng chỉ ngày hôm sau thì mọi sự đều bật mí. Dân chúng nhìn thấy đơn vị thừa lính. Còn cán bộ đeo “colt” toàn người mới, từ B lên C. Mấy ông C đâu mất hết.

Đến Vườn Trầu, Hai Khởi cho móc dây điện. Quân binh là phải biết đề phòng chuyện bất ngờ. Tôi cho bố trí mặt trận ngay.

Mỹ dư biết Củ Chi giờ không còn E nào thực chất cả. Q16 đi đã bị tổng ra Chân Thành làm liên lạc. E 88 của Năm Sĩ thì tiêu tan ở Tầm Lanh. E268 chỉ còn cái tên. E Mũi Nhọn đã nướng ở Sài Gòn. Chỉ còn có E Quyết Thắng của Hai Lô là cầm cự thôi. Chúng quyết lòng, diệt xong là tịt cái mồm 3/4, 4/5 lão toét.

Mấy bữa rày đi không về, bỏ Thu Hà ở nhà một mình. Tôi rất lo. Bụng mang, dạ chứa như vậy làm sao chui hầm? Nhưng việc nước trước tình nhà, ngàn xưa vẫn thế. Đầu óc đặc nghẹt súng đạn.

Đóng quân ở Vườn Trầu, tôi cho chú ý mặt Trảng Dầu còn mặt ruộng nước Lào Táo thì không lo lắm. Giữa Bàu Trầu và Mây Đăng thì chú ý Mây Đăng hơn. Đã nửa đêm nhưng vẫn chưa ngủ được.

Tôi cho người sang ông Mười Bị- Cục phó hậu cần – thủ trưởng của Thu Hà xem ông có cất giấu súng đạn gì trong vùng này không? Sau đợt 1 đã xài sạch rồi còn gì? Độ 10 giờ sáng có người đàn bà đi chợ về báo:

- Xe tăng ngoài Đồng Dù vô đông quá, tôi phải lội xuống Mây Đăng tắt về đây.

Chập sau pháo Đồng Dù nện rung đất. Trinh sát báo cáo:

- Xe tăng giàn hàng ngang xấn vô ngay chóc chỉ huy sở !

Ba Tùng xã đội trưởng Lợi Hòa Đông dắt một toán du kích mặt xanh mày xám chạy vô:

- Tụi nó đổ từ trên Lâm Vồ kéo xuống vàng cả đồng. (Đi kèm với Ba Tùng là Mười Bị)

Tôi dắt qua giao cho ông một ông bự để ông lo giùm, ở bên tôi không có “đồ phép”, kể đó tôi nghe tiếng Thu Hà:

- Anh Hai ơi! Em với chú Mười nè!

Tôi rồi ren trong bụng: Trời ơi! Qua bên đây làm gì lúc này? Nhưng ngoài mặt làm tỉnh:- Ờ, dắt chú Mười vô hầm đây!

Xe tăng chạy rung đất, máy hù hù nghe càng rồi rầm thêm lên. Hầm khá rộng nhưng người dồn xuống đã chật như nêm cối rồi. Tôi bảo mọi người ép vào nhau nhường chỗ cho đàn bà chữa và ông già.

Ông Mười run như sốt rét:

- Pháo bắn dữ quá Hai Lôi!

- Nó thì vậy chú à !

Vừa dứt lời, có tiếng kêu:

- Có Hai Lôi đó không?

- Ai đó ?

- Văn Công quận. Bầu Phạm Sang nè!

Trời ơi! Ba cái ông đồn cò Tây này cũng bám lấy mình, đồ khỏi chết chùm. Nhưng làm sao, chẳng lẽ chối từ? Thôi xuống đây các cha !

Trình sát báo:

- Trực thăng đổ quân từ Tịch Phong giăng hàng ngang dài xuống Lợi Hòa Đông đen đông.

Rồi:

- Trực thăng đổ quân phía sau Vườn Trầu trước đội hình đám nữ.

Rồi lại:

- Xe tăng bao bít mặt Mây Đẳng!

Tôi nghĩ bụng: còn đường đâu mà rút? Chỉ có cách lùi xuống suối đi rong theo nước xuôi qua Suối Sâu, An Phú thôi Nhưng đường hẹp súng nặng làm sao di chuyển. Nếu nó trông thấy nó tung lựu đạn chết hết. Tôi cho Tiến, Đá chạy đi tìm Ba Xuyên để biết thêm tình hình. Nhưng không gặp. Chỉ đụng xe tăng.

Lại có tiếng con gái:

- Anh Hai ơi, em bị thương rồi!

Con bé Ngọc Văn Công mếu máo kêu... cứu.

- Em bị ở đâu?

- Trước ngực.

Tôi kêu Thu Hà xé áo băng cho nó và quát:

- Đừng có khóc rồi trí anh.

- Dạ, em không có khóc đâu. Ngọc quệt nước mắt đáp.

Pháo nổ lụp bụp như pháo chuột, pháo nện như giã gạo trên đầu. Tôi ngồi cấn răng chịu, quên cả Thu Hà bên cạnh. Làm sao? Nó bao chữ O rồi. Chỉ còn một cách: mở đường máu. Trong chớp nhoáng tôi quyết định. Phải tìm cái sống qua đầu cái chết. May ra. Còn nếu ở đây thì chắc trảm nguyên cả đám.

Tôi kêu trình sát tới hạ lệnh:

- Các cậu cho C2 rút theo đường vô Bàu Trâu. C1, C2 tự chọn đường, C3, C4 và đoàn bộ theo tôi. Kế hoạch: tất cả bắn thẳng vào tụi bộ binh ngồi ngoài đồng cấn trên đầu chúng nó mà vọt. 9 giờ tối bắt đầu xung phong đồng loạt rõ chưa?

Ông Mười giọng run run;

- Liệu có thoát không em?

- Mình phải cương quyết chú à !

Dắt một đoàn Nam phụ lão ấu đàn bà chữa, ông già, thương binh, gần 20 người như thế này cấn qua đầu bộ binh đang vây mình, xưa nay không biết có ai chơi chưa kiểu này? Chín nút khó. Bù là cái chắc.

Còn nửa giờ. Tôi ra lệnh:

- Tất cả theo tôi. Sẵn sàng xung phong. Nổ súng thẳng vào quân Mỹ mà chạy.

Tôi đi đầu dắt cả đoàn ra tuyến C3, cho kiểm tra lại cả C3 lẫn C4 xem đã thấu triệt mệnh lệnh của tôi chưa?

Đúng 9 giờ. Tôi bắn một phát lệnh và xung phong. Tất cả tung vọt lên khỏi chiến hào và chạy ra đồng, vừa chạy vừa bắn xả vào đám lính Mỹ đang ngồi hàng ngang giăng trước mặt. Pháo sáng rực trên trời dưới đất. Tôi thấy rõ chúng đang ngồi hút thuốc uống nước ngọt. Bị tấn công bất ngờ, bò cấn không chống cự được. Nhờ vậy tôi đưa được cả đoàn ra khỏi vòng vây. Nhưng chúng nó lấy lại bình tĩnh và quay hòng súng bắn theo ngay.

Tôi nghe tiếng kêu của Thu Hà:

- Anh Hai ơi, em làm sao chạy nổi?

Tôi nắm tay Thu Hà chạy chậm sau đoàn, nhưng nàng cũng không theo kịp. Thăng Đức cấn con Ngọc chạy trước mặt, dừng lại bảo:

- Anh Hai cấn em Ngọc, để em cấn chị Thu Hà cho !

Được rất khỏe. Chuyên vắc đạn cối và đại liên. Nó cống con Ngọc như cống trẻ con. Tôi bảo:

- Em chạy nhanh đi.

Thằng Tiễn lôi tay ông Mười. Còn thằng Đá không chịu chạy nhanh, cứ quay lại kêu:

- Anh Hai ơi! mau lên! Chị Thu Hà ơi!

Tôi nghe phía trước có tiếng đùa:

- Mà tha cục mỡ sườn rồi, nghe con mèo Được.

- Thằng nào muốn, lại đây thay tao nè!

Tôi nghe các cánh C1, C2 cũng nổ súng và tiếng xung phong dậy trời. Cứ cho là thoát 50% cũng tốt hơn là bị diệt toàn bộ. Tụi Mỹ chỉ bắt cấp loay hoay một lúc rồi đuổi nốt. Pháo từ Đồng Dù và Trung Hòa gởi theo. Xe tăng cũng quay súng tiến đưa chúng tôi bằng những loạt nín thở hai lần chưa dứt.

Tôi dìu Thu Hà vừa quát đoàn vừa bắn lệnh.

- Chạy mau lên, đừng dừng lại!

Ông Mười phang cặp giò cheo khá nhanh nhưng không đeo kịp thằng Được. Chỉ mình tôi và Thu Hà tụt hậu xa lắc.

Đang chạy bỗng như có bàn tay vô hình xô sau lưng tôi ngã chúi xuống trước. Thu Hà cũng ngã quỵ.

- Chết em anh ơi! – Tiếng kêu lạc giọng.

Tôi vùng dậy bò lại gần nàng.

- Có sao không em?

Thu Hà chỉ quơ quơ hai tay, không đáp.

Tôi hét. Tiễn, Đá quay lại.

Tôi quát:

- Vứt hết đồ đạc!

Tôi lột xác-cốt, ném K54, mang đồ của Thu Hà! Hai đứa vắc chạy. Tôi cống Thu Hà. Nhưng tay nàng xụi lơ không bám vào cổ tôi được tôi phải xốc nàng theo kiểu vắc thương binh, thân mình gập đôi trên vai tôi.

Súng vẫn bắn đuổi theo như tàn lửa dưới chân. Tôi cứ chạy vô tới bờ tre đặt nòng xuống đất. Úp mặt tôi vào mặt nòng. Hơi thở nòng đứt đoạn. Tôi nghe tim. Không nghe đập, chỉ nghe tiếng súng nổ đùng đùng. Tiếng quân Mỹ la hét đuổi theo.

Tôi sờ tìm vết thương, không thấy máu. Thằng Tiến rọi đèn. Một vết loang ở cổ. Tôi đỡ nghiêng đầu nòng qua. Một vết nhỏ ngay gáy phía trên đầu. Chỗ ác nghiệt.

Miệng nòng há ra. Tôi biết nòng gọi “anh ơi” nhưng không rõ tiếng. Vạt áo nòng động đậy. Tôi chợt nhớ- giở lên. Bên hông nhúc nhích mảnh liệt. Trời ơi đứa bé trong bụng mẹ. Con tôi! Nó mới 4 tháng.

- Thu Hà ! Thu Hà ! – Tôi thét.

Mi mắt nặng nề mở ra. Bàn tay xanh lè chậm chạp giơ lên rồi rụng xuống bụng. Môi há ra mấp máy. Cái chân đạp căng da bụng mảnh liệt hơn mọi ngày, rồi im. Tôi biết nòng nói câu thường ngày.

- Nó khỏe lắm. Chắc con trai!

Mắt nòng khép lại.

Thằng Đá hét:

- Chạy! Anh Hai !

Tôi xúc nòng lên vai. Thân thể nòng còn ấm nhưng dịu oặt, tóc xõa dọc chân tôi. Vào đến xóm. Người chủ nhà đẩy tôi vào hầm. Tôi gục trên xác nòng. Xe tăng tới. Bộ binh rầm rập theo sau. Tiếng đạn lấp tiếng la hét tiếng giày .

Thằng Tiến thẳng Đá rút tôi ra, lôi chạy. Nòng ở lại với con. Hai mẹ con.

.... Sáng hôm sau tôi không dậy nổi. Thức nằm trên võng, đầu óc tỉnh khô, nhớ hết mọi việc đêm qua. Bàn chân chồi đập trong bụng mẹ, tìm sự sống. Ngọt ngạt rồi im. Cứ nhoi nhói trong đầu tôi. Mặt trời mọc trên đầu bụi tre đỏ hoét như đám cháy. Suốt ngày im như chết. Đến chiều Bảy Ga đến cho người trở lại chôn cất Thu Hà . Thấy tôi kiệt sức, tắt tiếng không thể di chuyển được, hắt cho thằng Đá thằng Tiến ở lại với tôi.

Tôi hỏi:

- Anh em hi sinh bao nhiêu?

Bảy Ga không đáp, chỉ bảo tôi ở lại dưỡng sức. Hai Khởi vẫn đùa bất cứ trong trường hợp nào:

- Có cần em Tám Lệ nắn bóp không? Hì hì...

Tôi không cười nổi. Hai Khởi còn tiếp:

- Để tôi cho nàng hay chắc nàng đem cù là tới cạo ...!

Rồi hai người kéo đi. Tôi thèm đi theo. Nhưng cố lê ra hàng ba thì ôm gốc cột gục đầu. Ngoài đường đơn vị kéo qua. Tôi biết mặt từng người CI, C3, C4, đội nữ.

Trời! Chỉ còn bấy nhiêu thôi sao? Tôi nhớ lần hành quân đánh quận lỵ Củ Chi, tôi mua cả một đám mía Tây chia ra cả đơn vị xức, rột rẹt vui quá. Đoàn quân dài hơn cây số. Thăng Đá dìu tôi vào võng. Tôi nằm vật ra. Chóng mặt, tưởng địa cầu run như sắp đổ. Rừng Tre nuốt mất 60 lính 9 cán bộ đại đội, rồi mở đường máu Vườn Trầu mất bao nhiêu?

Trời tối dần. Buổi chiều ảm đạm nhất đời tôi. Đời tư và binh nghiệp. Đám cưới chạy tang xui thật. Bướm bướm rơi trắng đồng.

Tôi nằm úp mặt vào mép võng như con đà điểu chui trốn sự thật. Nhưng những cảnh tượng Rừng Tre, Vườn Trầu vẫn còn nóng rực. Cái chân nhỏ xíu chòi đạp trong bụng mẹ cứ nhoi nhói trong đầu tôi. Nó khỏe lắm. Chắc trai. Thu Hà ơi!

Bỗng nghe tiếng pháo Đồng Dù đề-pa nổ dây như pháo Tết. Tôi ngóc dậy:

- Nổ đâu vậy Tiến?

- Nghe hướng trại Giàn Bầu.

- Chắc không?

Thăng Tiến chờ dứt hai ba loạt mới đáp:

- Đụng rồi anh Hai. – Nó chạy ra sân rồi trở vào – khói lên chỗ cụm cây cao.

Tôi biết đó là xóm nhà nào. Rồi trực thăng đổ quân ào ào. Bầy cá nhái vòng qua tận đây. Đơn vị vừa tới, chưa kịp bố phòng, là bị nó nhảy ngay trên đầu. Không trở tay kịp. Tôi tiên đoán. Quả thật.

Đơn vị bị xúc gần hết. Hai Khởi bị bắt sống. Chỉ Bảy Ga chạy thoát. Ai còn sống sót bị đưa về bên kia sông sát nhập vào đơn vị khác. Riêng dũng sĩ Bảy Mô thì được bà Phó Tư lệnh vớt về R ban chức "chị nuôi" (không rõ vụ nàng bị du kích Bàu Me bắt, tôi cố giấu nhẹm, có bị lộ ra không?) Như vậy Trung đoàn Mũi Nhọn, tức Quyết Thắng I đã đem đi nướng rùm ở tuyến lửa Sài Gòn hồi đợt I. Trung đoàn Quyết Thắng II ở lại trấn thủ Củ Chi làm

nhiệm vụ cầm chân địch và bảo vệ căn cứ ở trung tuyến, bị đánh tan trong 3 ngày 4 trận. Cả hai đều có sự đóng góp xương máu của tôi trong 5 năm trời. Và cả hai đều đã vong thân trong chiến dịch Mậu Thân. Củ Chi đã được quét sạch.

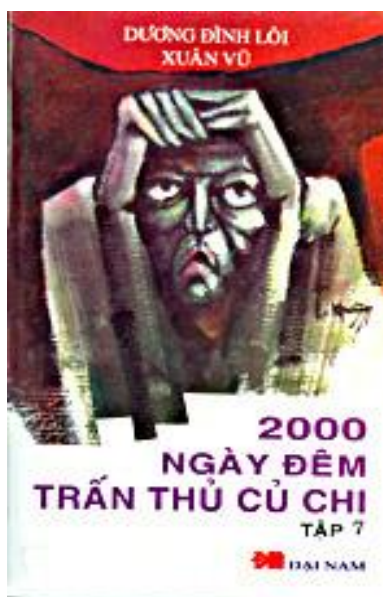
Chuyện xảy ra đã 30 năm chẵn. Mỗi lần hồi niệm Củ Chi tôi lại nhớ Vườn Trầu.

Cái bàn chân cứ chồi đạp nhoi nhói trong đầu tôi. Giọng nói đứt quãng của Thu Hà. Những tiếng nằng mang theo xuống mồ như cũng vọng về tìm lại người xưa.

Đám cưới chạy tang xui thật. Nhưng tôi cũng còn một chút hên.

Nhờ ốm mà tôi không có mặt ở trận Giàn Bầu, trận kết thúc cuộc đời của tên Lê Dương Đỏ sau 25 năm lang bạt khắp đó đây Cũng là trận chấm dứt cái huyền thoại “*giải phóng tới cửa ngõ Sài Gòn – 4/5 dân chúng, 3/4 đất đai và đón Bác vô Sài Gòn*”, một giấc mộng hoang đường của một kẻ ngây thơ chết xuống mồ còn ôm mối hận Ô Giang.

7 – 95
Lôi – Vũ



Chương Kết- 133

*Bài nói chuyện của Dương Đình Lôi
trước tiền đình
Tòa Hành Chánh tỉnh Bình Dương
với 2000 đồng bào Bình Dương- Hậu Nghĩa
ngày 10 tháng 9 năm 1970*

Tôi là Dương Đình Lôi, Trung đoàn phó kiêm Tham mưu trưởng Trung Đoàn Quyết Thắng, nguyên quận đội trưởng Quận Củ Chi, xin có đôi lời bày tỏ cùng đồng bào.

Thưa đồng bào, thưa các mẹ, các anh chị Bình Dương Hậu Nghĩa, đặc biệt đồng bào Củ Chi. Có lẽ đồng bào không lạ gì đối với tôi, một người đã từng tiếp xúc và sống với đồng bào 2000 ngày đêm trên mảnh đất đầy mưa bom, bão đạn này từ năm 1965 đến nay.

Hôm nay tôi xin thưa cùng đồng bào lý do tại sao tôi có mặt ở đây, – nơi mà cách đây 2 năm ngay trong đợt 2 của cuộc tổng công kích Mậu Thân, Thượng tá Trần Văn Đắc chánh ủy mặt trận tiền phương đã rời bỏ hàng ngũ Cộng Sản trở về với chánh nghĩa Quốc Gia. Trước ông đã có nhiều người và

sau ông sẽ còn nhiều người hơn nữa đi theo bước chân ông. Tôi là người thứ 300.677 đã trở về với chánh nghĩa Quốc Gia từ khi có chánh sách Chiêu Hồi.

Tại sao tôi theo Cộng Sản 20 năm rồi lại bỏ Cộng Sản?

Đối với tôi đây là một vấn đề rất lớn phải được trình bày tỉ mỉ, nhưng hôm nay tôi chỉ xin tóm tắt như sau:

Năm 1945-46, xã tôi có một người tù tên Bình không biết rõ gốc gác ở đâu, từ Côn Đảo về. Vì tình hình lộn xộn cha tôi không cho đi học nữa chứ không phải tôi tự ý về nhà. Thời kỳ đó những hoạt động của Việt Minh đều mang danh nghĩa yêu nước, không phân biệt đảng phái. Tôi có chút ít chữ nghĩa nên thích những bài hát cải cách gọi là bài hát Thanh Niên như những bài: *Thượng lộ tiêu khùc, Lên Đảng, Tiếng gọi sinh viên, Bạch Đằng Giang, Chi Lăng, Đồng Đa, Hội nghị Diên Hồng*, v.v... Tôi còn thích đi chợ để nghe diễn thuyết, tuyên truyền về lòng yêu nước. Trưởng ban Tuyên Truyền tỉnh là thầy cũ của tôi hồi tôi học lớp nhất. Ngoài ra còn những vị thầy khác cũng đi kháng chiến. Hơn nữa có cả ông Đốc trường quận và ông Đốc các trường liên tỉnh cũng đi kháng chiến. Những vị này đến nhà tôi, được ba tôi tiếp đãi rất trọng hậu.

Một đứa học trò thấy thầy mình đi theo Việt Minh thì ắt phải nghĩ rằng đó là một việc làm đúng đắn, một hành động ái quốc.

Ông Bình thường tuyên truyền chủ nghĩa Cộng Sản bên Liên Xô: "Các thặng sản, các thụ sản nhu".

Không ai hiểu gì cả. Cũng không ai biết Liên Xô Liên Xiết ở đâu? ông bèn giải thích "*Các thặng sản, các thụ sản nhu*" là làm tùy sức hưởng tùy tài. Tức là làm được bao nhiêu thì được trả công bấy nhiêu- không ai bóc lột ai. Lập tức có người chất vấn: ở đâu mà không thể đợi gì phải bên Liên Xô ?

...Khi lên Cộng Sản chủ nghĩa rồi thì "*các thụ sản nhu*" "làm tùy sức hưởng tùy nhu cầu". Nghĩa là người dân chỉ làm hết sức mình nhưng được lãnh theo nhu cầu cần thiết. Thí dụ: một ngày công của tôi chỉ đáng giá 5 cắc nhưng tôi cần: vải, nước mắm, dầu lửa, cá thịt giá 5 đồng thì tôi vẫn được phát cho đủ các món đó. Trên khắp thế giới hiện nay chỉ có Liên Xô đang tiến lên Cộng Sản chủ nghĩa thôi. Dân Liên Xô là dân tộc sống sung sướng nhất hoàn cầu. Bởi vậy nước nào cũng muốn trở thành Cộng Sản như Liên Xô. Chủ nghĩa Cộng Sản làm chơi ăn thiệt ai mà không mê? Có người hỏi sao ông không sang Liên Xô ở, sung sướng mãi đời (*có tiếng cười ầm*) thì ông ta đổ quạu không trả lời. Người ta lại hỏi: ông có thấy thật hay chỉ nghe ai đồn? ông Bình càng nổi cáu.

Tôi ham thích đọc báo và chép thơ. Thời đó có một bài thơ rất hay, nó ăn sâu vào từ nhớ của tôi đến nay. Tôi xin đọc mấy đoạn trong bài AN PHÚ ĐÔNG:

An Phú Đông, đây An Phú Đông
Một tàng nho nhỏ ở ven sông
Một năm chinh chiêu ôi chinh chiến
Sóng nước Sài Côn nhuộm máu hồng

Láng ấy như bao làng nước Việt
Cày sâu cuốc bẫm gái trai lành
Chiều chiều tiếng hát vương theo gió
Quyển tóc dừa cau vạt thuở xanh

...Làng mạc tan tành thành chiến địa
Hàng dừa rũ tóc khóc bên mồ
U hoài gió vỗ trên sông rộng
Thông tạt về đây sóng nhấp nhô

An Phú Đông! đây An Phú Đông
Trả lời tiếng gọi của non sông
Trẻ già đều biết hi sinh hết
Biết trả thù chung đổ máu hồng.!

Thật là một bài thơ tuyệt tác ca ngợi tinh thần chống xâm lăng, yêu nước của người việt Nam. Bất cứ nơi nào cũng có bức tranh hùng vĩ đó. Nơi nào có quân Pháp đến đóng đồn thì nơi đó đều trở thành An Phú Đông.

Năm 1946, quân Pháp đến đóng bót ở chợ làng tôi- do một tên Pháp chỉ huy. Được sự chỉ dẫn của người địa phương, hắn đem lính vào xóm vây nhà bắt ba tôi để ép ông ra làm việc. Nhưng ông vốn đã cẩn thận trốn tránh hằng ngày nên chúng không bắt được. Chúng bèn quay ra bắt má tôi. Tôi bảo: má tôi già yếu, mấy ông bắt tôi đây? Thế là chúng bắt tôi đem về đồn mong ba tôi nóng lòng sẽ ra hợp tác với chúng. Nhưng ba tôi không ra. Còn tôi, tôi cũng không sợ chúng chút nào.

Sáng hôm sau, tôi đang nhớn nhoe trước bót (tôi không bị giam) thì có một chiếc xe nhà binh từ trên quận chạy xuống. Tôi đoán là tên quan hai chỉ huy phân khu. Có lẽ trông thấy mặt mũi tôi sáng sủa, một tên vẩy tay tôi đến, hỏi giọng hách dịch:

- Mà làm gì ở đây?
- Dạ, tôi bị bắt ạ ?
- Tại sao?
- Tôi cũng không biết tại sao!

Vừa lúc đó tên xếp đồn xuất hiện. Tên này báo cáo về trường hợp của tôi. Tên quan hai hất hàm:

- Tại sao chúng mày không hợp tác với quân Pháp?

- Tại vì tôi không thích sự có mặt của các ông ở đây.

- Tại sao?

- Cũng như chính dân tộc Pháp không thích quân Phổ (Les Prussiens- quân Đức) sang chiếm đất Pháp hồi trước.

- Chúng tao đem văn minh tới cho nước mày mà tại sao mày lại có vẻ căm thù chúng tao?

- Vâng, tôi yêu Balzac, Maupassant nhưng không yêu các ông.

- Ai dạy mày thế!

- Thầy tôi, giáo sư De la Goutte. Ông dạy tôi những bài thơ của Victor Hugo, tiểu sử của Jeanne d'Arc và những gương yêu nước của người Pháp.

- Ông ta ở đâu bây giờ?

- Ông ta còn dạy ở trường trên tỉnh lỵ.

- Tại sao mày không trở lại trường mà trốn học ở nhà?

- Tôi ở nhà vì tôi không muốn đi học nữa chớ không phải trốn học.

- Đi theo Việt Minh phá làng phá xóm mà không phải trốn học? Được rồi tao sẽ cho mời ông thầy mày đến dạy dỗ thằng học trò cứng đầu này.

Tôi tưởng tên sĩ quan nói chơi, chẳng ngờ độ một tiếng đồng hồ sau, một chiếc xe ca chạy tới đỗ ngay trước cửa bót. Cửa xe mở. ông thầy tôi bước xuống. Tôi tưởng mơ nhưng mà thật. Trông thấy tôi ông reo lên:

- Con... đó hả? Sao ở đây! Người ta bảo con là tên ma cà rồng.

- Thưa thầy, không ạ! Con vẫn là học trò của thầy, con vẫn là thằng bé học tiểu sử của Jeanne d'Arc và nghe tiếng kèn trận của cậu bé Barbara trong thung lũng Ronceveaux vang lên thúc giục lòng quân sĩ đến điệp khúc sau cùng, con vẫn là đứa học trò được thầy cho 18 điểm khi giải thích bài thơ của Victor Hugo: *vinh quang thay những đứa con chết cho Tổ Quốc!...*

Tôi nói một hơi như một dòng suối tuôn tràn trước mặt vị giáo sư Pháp văn. Và ông cũng lấy làm vui sướng với nét mặt rạng rỡ khi nghe đứa học trò bỏ lớp mà vẫn không quên những bài học của ông dạy cho.

Vị giáo sư đưa tay cho tôi. Tôi khúm núm, vì chưa bao giờ dám bắt tay thầy. Ông bảo:

- Bây giờ con là công dân một nước rồi! Thầy lấy làm hãnh diện bắt tay con.

- Con xin cảm ơn thầy. – Tôi bắt tay thầy và cúi mọp.

Các sĩ quan Pháp và pạc-tí-dăng ngỡ ngác trước câu chuyện của hai thầy trò. Viên xếp đồn hơi bức mình kể lại câu chuyện về tôi cho vị giáo sư nghe rồi kết luận:

- Thăng nhỏ này ngang bướng lắm. Nó chịu bắt thay cho mẹ nó !

- Đó là một tấm gương tốt chớ sao ông bảo nó ngang bướng. Người Á Đông vẫn thường có những cử chỉ như thế. Chúng ta phải hoan nghênh.

- Nhưng bố nó có tinh thần bất hợp tác với chúng ta. Không thể nào tha thứ được.

- Thì cũng như chúng ta bất hợp tác với quân Phổ trước đây vậy. Thăng bé này đã chịu ảnh hưởng tinh thần của chúng ta ngày xưa.

- Thưa giáo sư, viên quan hai nói – Chúng ta chỉ giúp họ tiến tới văn hóa, văn minh tiến bộ.

- Nhưng họ lại không chấp nhận sự có mặt của chúng ta ở đây. Tinh thần Tự Do, Bình Đẳng, Bác Ái là những điểm chính của nền văn minh đó. Ngay như tôi, tôi cũng khâm phục công cuộc giành độc lập cho đất nước họ. Tôi sẽ rời xứ này trở về nước nay mai vì họ không cần sự có mặt của ta nữa. – nghỉ một chút, quay sang tôi, ông tiếp- Tôi nghĩ là quý ông không có lý do gì bắt bố một cậu bé như thế này. Nó đã nghe dư âm tiếng gọi Jeanne d'Arc thiêng liêng vọng lại từ lịch sử ta, các ngài không lấy đó làm hãnh diện hay sao Nếu tôi là các ngài thì tôi sẽ viết một bài báo gởi về Pháp.

.... Thế là tôi được thả ra.

Thưa đồng bào, tôi đã kể hầu đồng bào những câu chuyện về chủ nghĩa Cộng Sản của ông Bình và về lòng yêu nước vừa chớm nở của tôi. Lúc đó tôi kính phục ông Bình cũng như kính phục vị giáo sư của tôi. Và tôi lầm tưởng rằng cô Jeanne d'Arc và cậu Barbara đã nhờ chủ nghĩa Cộng Sản mà có được lòng yêu nước như vậy. Và lầm tưởng chủ nghĩa Cộng Sản và lòng yêu nước chỉ là một. (*Có tiếng cười ồ và thính giả xôn xao*). Bởi xưa nay có ai biết Cộng Sản là cái gì? Đảng Cộng Sản Đông Dương giải tán hay không giải tán thì có ý nghĩa gì? Một trò bịp, làm sao một bộ óc non nớt như tôi xét đoán nổi. Chỉ biết nước mình bị nô lệ thực dân Pháp thì phải nổi lên đánh đuổi nó để giành độc lập thôi. Khi đi học thì chào cờ Pháp hát "*Maréchal nous voilà!*"

Bây giờ hát "*Này thanh niên ơi niên ơi đứng lên đáp lời sông núi*" – nó sướng cái miệng làm sao.!

Lúc chưa thành nhân tôi đã quảy ba lô làm cán bộ, đi tổ chức các đoàn thể thanh niên cứu quốc, nông dân cứu nước, cả thiếu nhi cứu quốc và giúp đỡ các bà tổ chức Phụ nữ Cứu Quốc nữa.

Cùng đi có các bạn học cũ của tôi, toàn là con Cai Tổng, Hương Cả và con thầy học của tôi. Chúng tôi quảy đờn đi đến đâu tổ chức lửa trại và đóng kịch cường, lấy làm thú vị và tự hào cho tuổi trẻ của mình lắm.

*Với núi sông vừa khi tươi sáng lên đường ta quyết chiến
Đoàn quân ta cùng bước đều ca rền khắp ngàn nơi xa
Cứu nước non vượt khi nguy biến
lên đường ta quyết tiến
Dù muôn khó nguyên lướn qua
Núi sông muôn thu chờ ta. (1)*

Hai tiếng “núi sông” thiêng liêng thúc giục lòng trai vô cùng. Chúng tôi say mê “cứu nước”. Thịnh thoảng các anh lớn thấy cậu bé thông minh, đưa mấy cuốn sách vỡ lòng của Các Mác do Như Quỳnh Hải Triều và Đặng Thái Mai dịch. Đọc nhưng chẳng hiểu gì, chỉ nhớ có một câu: “*chủ nghĩa tư bản là con ngựa bất kham ném chủ nó xuống hố.*”

Năm 1952 tôi vớ được một quyển Études Soviétiques trong đó có bài “Bắt kịp và Qua mặt” trong đó tác giả phân tách 2 nền kinh tế Hoa Kỳ và Liên Xô và kết luận trong 5 năm kế hoạch lần thứ... Liên Xô sẽ qua mặt Hoa Kỳ tính về bơ, sữa, thịt cá, điện, trên mỗi đầu người. Tôi không hiểu gì cả, nhưng cũng không gạt bỏ.

Năm 1954 tôi tập kết ra miền Bắc, thành lính tôi thấy cái khẩu hiệu chữ to bằng người YÊU NƯỚC LÀ YÊU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, cái chủ nghĩa xã hội không giai cấp làm 5 căn lãnh 5 đồng của ông Bình ấy mà ! (*tiếng cười vang*)

Một hôm tôi đi mậu dịch mua đường cát. Xếp hàng rồng rắn dài ngoằn ngoèo, chờ cả buổi mới tới phiên. Nhưng cô mậu dịch lẳng lẳng treo tấm bảng “HẾT HÀNG”. Ông già đứng cách tôi chừng 3 người nổi cáu, quay ra chìa cái phiếu cho người đứng phía sau với vẻ mặt giận dữ: “tôi bán cho anh nè !” Tôi nhận ra ngay là ông Bình. Ông cũng nhận ra tôi. Ông có vẻ xén lén. Có lẽ ông nhớ những bài giảng của ông trước kia. Tôi hỏi lấp ngàng:

- Bây giờ bác Ba công tác ở đâu bác Ba?
- Ờ, ờ goa công tác ở trường lý luận trung cao.

Gặp lại thằng học trò cũ, nhưng ông thầy không vui. Tôi chào tạm biệt. Xã hội miền Bắc năm đó, 1961- còn ăn đói, nhiều nơi ăn củ chuối nhưng chế độ phân chia làm 16 giai cấp, biểu hiện trong các tấm phiếu. Phiếu A có 4 giai cấp: A1, A2, A3, A4 – B có B1, B2, B3, B4 v.v... Đó là giai cấp mua hàng. Còn ăn cơm có 4 giai cấp: đặc tiểu tá, tiểu tá, trung tá, đại tá.

Đặc tiểu táo thì 10 người nấu cho 1 người ăn.
Tiểu táo thì 5 người nấu cho 3 người ăn.
Trung táo thì 1 người nấu cho 10 người ăn.
Đại táo thì 1 người nấu cho 100 người ăn.

Đó là xã hội chủ nghĩa “không giai cấp” của miền Bắc !

Chẳng những nó được thi hành ở miền Bắc mà trong hoàn cảnh rừng rú của R và ngay cả trên Trường Sơn cũng có phiếu A, B, C. Loại A ăn muối sả. Loại B ăn muối sống (*cười*).

Các bạn có biết ai đã xóa cái nạn giai cấp xã hội chủ nghĩa ở khu giải phóng không? Đó chính là Mỹ. Tại sao? Bom bỏ rầm rầm, pháo bắn phát liên, thẳng nào cũng chạy bộ và ăn bốc chớ tiểu táo, đặc táo, phiếu A1, A2 sao được? (*tiếng cười rần rần*)

Thưa đồng bào, tiện đây tôi cũng muốn nêu lên một vấn đề mà chắc chắn từ thành thị đến thôn quê, bà con có nghe Đài Giải Phóng, đài Hà Nội ít hay nhiều đều biết. Đó là Địa đạo Củ Chi “dài 100 dặm” bao quanh và luồn qua cả dưới đất Đồng Dù. Nó còn chui qua cả sông Sài Gòn và nối thôn liền thôn xã liền xã. Hơn nữa ở dưới địa đạo còn có bệnh viện, câu lạc bộ, tiệm quán, kho thuê nông nghiệp, giếng sâu 16 thước. (*tiếng cười rào rào*). Mỗi lần Mỹ chụp đồng bào chui xuống địa, an toàn 100% và giúp đỡ bộ đội dùng “địa đạo chiến” đánh quân Mỹ tới bờ. (*tiếng cười*)

Ở đây chắc có bà con Củ Chi. Chắc bà con không khỏi ngạc nhiên về cái địa đạo đó. Tôi đã từng đưa ông Kiệt xuống tham quan cái địa thôn liền... thôn đó “mất 7 ngày”. Khi trở lên mặt đất các nàng “dũng sĩ” đã tặng cho ông một tô nước “mắc cở”. Uống xong ông phẫn khởi quá mức kế hoạch nhà nước ông vọt thẳng lên Cao Miên “nắm thắt lưng Mỹ mà đánh “túi bụi” rồi không trở lại Củ Chi để xuống đường Sài Gòn. (*Tiếng cười rần rần kéo dài*).

Thưa đồng bào,

Tôi đi theo Việt Minh từ 1945 tới nay. Trong bụng tôi lúc nào cũng có câu hỏi: Tại sao nó như thế này? Tại sao nó như thế kia? Có lần ở Đồng Tháp Mười (1948) tôi đã cãi nhau với Hà Huy Giáp về chủ nghĩa Mác (*Các thặng sản... Các thụ sản nhu.*)

Tại sao một người chỉ có 2 sào đất (bằng 1 công đất trong Nam) lại bị quy là địa chủ. Tại sao địa chủ ủng hộ kháng chiến nhiệt tình như vậy mà bị cho là phản động?... Tại sao một anh cán bộ gởi thư về nhà (ở Sài Gòn) không xin gì, chỉ xin cái sườn xe đạp? Tại sao miền Bắc nghèo đói mà đòi giải phóng Miền Nam giàu có?

Một ngàn câu hỏi mọc lên trong đầu tôi. Không ai giải đáp cho tôi thông suốt, ngoài cái thực tế trước mắt.

Chủ nghĩa Cộng Sản chỉ mang lại nghèo đói, dốt nát, tù tội, tem phiếu, dếp râu (*Tiếng cười rần*).

Tôi đã bị mê hoặc vì những sách vở nói láo và những bài học của lão Ba Bình. Tôi muốn mở mắt cho những người mê muội theo Cộng Sản như tôi nhưng thời giờ quá ít. Trời đã trưa, nóng bức, xin hẹn đồng bào một dịp khác.

Tóm tắt buổi hầu chuyện cùng bà con hôm nay tôi muốn nói rằng: *Chủ nghĩa Cộng Sản không phải một lý tưởng mà là một trò đại bịp. Còn người Cộng Sản không có tài gì ngoài lừa bịp. Họ là những người không có tư cách, không có gì đáng kính mà cũng không có gì đáng yêu.*

Xin kính chào.

Dương Đình Lôi

(1) Bài An Phú Đông của Xuân Miến

CÂU CHUYỆN HẠNH NGỘ

Đã lâu lắm, tôi có đọc một cái truyện ở đâu đó. Truyện rằng một gia đình nọ có 2 người con trai: thằng lớn theo Việt Minh, đứa nhỏ theo Quốc Gia, cả hai đều cầm súng. Một lần người anh đánh trận về khoe rân chiến thắng. Bữa đó bà mẹ giặt áo quần cho con, bất ngờ tìm thấy một tấm hình. Bà hỏi hình này ở đâu? Người con nói lấy trên xác giặc. Bà mẹ ngất xỉu. Dè đâu anh giết em mà không biết. Tấm hình đó chính là hình của đứa em.

Tôi đọc qua rồi quên đi. Cho rằng đó là sự bịa tạc của các ông văn sĩ chứ đời đâu có bi kịch lạ lùng vậy.

Nào ngờ đó chính là bi kịch của tôi.

*

Một hôm tôi đang sơn cái nhà tôi (đời tên Lê Dương đồ kháng Pháp, “chống Mỹ rút mùa” mà nay lưu vong trên xứ Mỹ – mới có cái nhà) – bỗng có tiếng gọi chào:

- Ê ! Good morning Mít-tơ Thép ?

Tôi quay mặt nhìn ra đường. Một người đàn ông mắt kính gọng đen to, tương phản với mái tóc bạc như bông của ông ta. Chiếc xe của ông máy êm quá nên đỗ lại sát lề mà tôi không hay. Tôi nhận ra... chỉ là một người lạ, nghĩa là tôi chưa từng thấy cái gương mặt này trong số bạn bè quanh trong vùng vẫn thường tới lui nhà tôi lâu nay.

Dù không quen cũng chào hỏi đáp lễ. Rồi ngưng công việc, chùi tay vào áo và bước qua bãi cỏ đến trước mặt ông khách. Vẫn với cặp mắt ngơ ngác như hỏi: “ông là ai?”

Thì ông khách giơ tay cho tôi. Tôi bắt lấy và nói:

- Tôi không phải tên Thép.
- Thế thì Bonjour monsieur Lửa. Hà hà !
- Thưa ông, ông làm nhà rồi. Tôi cũng không phải tên Lửa Củi gì hết!
- Thế thì chào ông Quyết Thắng!

Tôi giật mình. Cái tên “Quyết Thắng” đã vùi sâu trong đồng tro tàn dĩ vãng tưởng chừng đã ngàn năm nay bị mọc lên bất ngờ. Tôi nhìn ông khách với cặp mắt có lẽ ngạc nhiên hơn lúc nãy. Ông khách cười cười mở, hồn nhiên:

- Xin lỗi ông! Tôi đến hơi đường đột. Có chút chuyện muốn thưa qua, chờ để trong bụng nó cứ áy náy hoài. Ngoài ra cũng muốn thăm ông một chút.

- Dạ xin cảm ơn!
- Câu chuyện hơi dài. Nếu ông cho phép thì tôi xin thưa.
- Xin mời ông vào nhà uống tách trà ấm bụng cái đã.

Câu chuyện của người khách lạ, tôi xin ghi như sau:

Khoảng năm 65-66 tôi có cho phép một đại úy dưới quyền của tôi đi vào Củ Chi thăm một người anh ruột ở ngoài Bắc mới về. Viên đại úy rất trẻ nhưng rất giỏi trong binh nghiệp. Có thể nói là một tay chơi trong đơn vị của tôi. Khi đụng trận có cậu ta là tôi vững lòng lắm. Ra trận luôn đi đầu, hết đạn thì lấp lưởi lê và quay báng súng đập. Lính mền phục tặng cậu ta hồn danh: “con chim cực đen”.

Anh ta lên trực tiếp xin gặp tôi và trình bày hoàn cảnh gia đình. Cuối cùng xin phép vô Củ Chi. Tôi không suy nghĩ lâu lắc. Tôi OK ngay. Nhưng sau đó tôi phải báo cho cục An Ninh Quân Đội. Họ có gọi viên đại úy của tôi lên gặp và cuối cùng cậu ta được như ý- hơn cả như ý nữa. Nghĩa là cậu ta, ngoài bản thân, còn được đưa cả gia đình vào thăm người anh. Cậu ta tỏ ra áy náy khi lên chào tôi trước lúc đi, với giọng xúc động:

- Anh Cả có tin em không?
- Cậu cứ đi. Tôi cho phép và tôi chịu trách nhiệm về cậu.

Anh ta rưng rưng, muốn nói câu gì nhưng không nói được Tôi giục:

- Thôi đi đi. Phép có 3 ngày. Một ngày đi một ngày ở và một ngày về. Nhanh lên kéo không kịp. Không khéo cậu về tới thì đơn vị đã ở ngoài Huế hay ở dưới Cà Mau, phải bay theo một lần!

Rồi cậu ta đi. Đúng 3 ngày, cậu ta trở về, lên văn phòng trình diện tôi:

- Báo cáo Anh cả, em có mặt, xin chờ lệnh.

- Cậu có gặp người anh chứ?

- Dạ có gặp ạ !

- Anh em lâu ngày mới gặp nhau, mừng dữ hả?

- Dạ, mừng lắm! Nhưng anh em xa nhau từ nhỏ, bây giờ không nhớ mặt. Ngồi bên nhau, hút hết một bao thuốc mà không nói gì. Tối ngủ chung hầm nằm bên nhau mà cũng không nói gì. Rồi chia tay.

Cậu ta kể lại có bấy nhiêu. Tôi cũng không hỏi gì thêm mà cũng không nhớ rằng trong đơn vị mình có một viên đại úy có hoàn cảnh éo le như vậy nữa. Thời buổi chiến tranh con nhà lính, đến trong giấc ngủ cũng nghĩ tới chuyện "đấm", đầu óc ở đâu mà lo những chuyện bao la.

Mãi cho đến Mậu Thân, Hà Nội lên chở súng bằng đường biển vô Năm Căn. Đơn vị tôi được lệnh lùng vùng U Minh. Đang hành quân thì có tin mặt trận bùng nổ khắp nơi. Tôi lại được lệnh về ngay Sài Gòn bảo vệ sân bay Tân Sơn Nhứt. Viên đại úy trẻ tuổi tin cậy của tôi đã hi sinh trong trận này.

Người khách ngưng lại, chừng như xúc động, hớp miếng trà rồi tiếp:

- Một ngàn chín trăm sáu mươi tám. Một ngàn chín trăm chín mươi tám. Thoáng chốc mà đã 30 năm. Thuở đó tôi mới bốn mươi ngoài. Cậu ta mới ba mươi. Thời gian đi mau quá .

Người khách lặng im. Mắt chớp chớp, đỏ hoe. Rồi lại tiếp:

- Tôi đã đọc sách Củ Chi của ông.

- Xin cảm ơn.

- Một phần là để thưởng thức văn chương.

- Dạ, nó có văn chương gì đâu. Đó chẳng qua là những cục đất Củ Chi còn đầm máu lệ nóng hổi mà tôi hốt bỏ lên giấy đây thôi ạ.

Người khách tiếp:

- Tôi đọc để tìm thấy lại tôi trên đất Củ Chi và nếm lại cái búp măng tre luộc của Sa Nhỏ, nghe lại ngọn gió Đồng Lớn, Cây Trác... Và hôm nay tôi rất hân hạnh gặp lại Mít tơ Thép trong nhà.

- Thế ra ông đây là...

- Vâng, tôi là...

Tôi vạch áo cho ông xem vết sẹo to ở bụng. Còn ông kéo tay áo cho tôi xem vết sẹo ở vai. Như nói với nhau: *Củ Chi đây!*

Rồi hai người ôm nhau. Như cùng chung một kỷ niệm Củ Chi.

o O o

ĐÔI LỜI TẠM BIỆT TRƯỚC KHI XẾP SÁCH

Năm 1789, đứng trước kỳ quan Kim Tự Tháp Nãi Phá Luân vị đại tướng vừa chinh phục xong xứ Ai Cập đã trở tay vào các ngôi tháp mà bảo các tướng sĩ của ông rằng: *"Từ trên đỉnh của các ngôi Tháp kia, hàng chục thế kỷ chiêm ngưỡng các người"* (Du haut deces pyramides, des siècles vous contemplent.)

Ngày nay trong chiến tranh Việt Nam, vùng đất Củ Chi được Việt Cộng thần thánh hóa thành "Kỳ Quan Thắng Mỹ" – hơn nữa, một huyền thoại của thế kỷ XX: "Đất Thép thành đồng" ! mà lịch sử chiến tranh các dân tộc tự cổ chí kim, từ Đông sang tây chưa từng có. Một kỳ... cục thì đúng hơn.

Viết bộ hồi ký này, chúng tôi mong đánh tan lớp sương mù hoang đường mà người ta gán cho Củ Chi lâu nay để độc giả nhìn rõ mặt Củ Chi thực sự, trần trụi ngập máu lệ vì cuồng vọng "giải phóng Miền Nam" của bọn xâm lăng chính đất nước mình, phá hoại hạnh phúc của chính gia đình và dân tộc mình.

Hoa Kỳ 9-97

Lôi-Vũ



Quý vị vừa đọc xong Bộ Hồi Ký **2000 NGÀY ĐÊM TRẦN THỦ CỬ CHI** của 2 nhà văn hồi chánh Xuân Vũ và Dương Đình Lôi đồng soạn gồm 7 quyển – 133 chương do Lê Thy đánh máy lại từ các sách của Xuân Thu xuất bản (q.1-2-3-4) và Đại Nam xuất bản (q. 5-6-7).

Khởi sự đánh máy ngày 1- tháng 3- 2010

Đánh máy xong ngày 19 – tháng 4- 2011